

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18**  
**Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KNS</b>	<b>GD MT</b>	<b>NL</b>	<b>BĐ KH</b>
<b>HAI 01/01 (dạy bù vào 02/01)</b>	1	18	Chào cờ	Tuần 18				
	2	35	Tập đọc	Ôn tập cuối HK1 tiết 1	X			
	3	86	Toán	Diện tích hình tam giác				
	4	18	Đạo đức	Thực hành cuối HK1				
	5	69	Tiếng Anh	UNIT 6: Jim's day				
	6	35	Tin học	Kiểm tra học kỳ I				
	7		LT Toán	Giải toán về tỉ số phần trăm (tiếp theo)				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng tạo cảm hứng học tập				
		HĐTN: Thực hành em khám phá và làm được những gì?						
<b>BA 02/01</b>	1	18	Chính tả	Ôn tập cuối HK1 tiết 2				
	2	87	Toán	Luyện tập				
	3	35	LTVC	Ôn tập cuối HK1 tiết 3				
	4	35	Thể dục	Bài 35: Đi đều vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp – Trò chơi: “Chạy tiếp sức theo vòng tròn”				
	5	18	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh “Ước mơ của em”				
	6	35	Khoa học	Kiểm tra học kì 1				
	7		LTTV	Luyện tập tổng hợp				
	8		TH LTVC	Ôn tập cuối HK1				
<b>TU' 03/01</b>	1	35	TLV	Ôn tập cuối HK1 tiết 5				
	2	88	Toán	Luyện tập chung				
	3	36	Tập đọc	Ôn tập cuối HK1 tiết 4				
	4	18	Kể chuyện	Ôn tập cuối HK1 tiết 6		X		
	5	18	Lịch sử	Kiểm tra định kì cuối HK1				
	6	18	Âm nhạc	Biểu diễn các bài đã học.				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		LTTV	Ôn tập văn tả người				
<b>NĂM 04/01</b>	1	36	LTVC	Ôn tập cuối HK1 tiết 7				
	2	89	Toán	Kiểm tra cuối HK1				

	3	36	Khoa học	Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy	X			
	4	18	Kĩ thuật	Sử dụng điện thoại (tiết 1)				
	5	70	Tiếng Anh	UNIT 6: Jim's day				
	6		TH LTVC	Ôn tập cuối HK1				
	7	36	Thể dục	Bài 36: Sơ kết học kì I				
	8		KNS GAIA	Xuân yêu thương (T1)				
<b>SÁU 05/01</b>	1	36	TLV	Ôn tập cuối HK1 tiết 8				
	2	90	Toán	Hình thang				
	3	36	Tin học	Kiểm tra học kỳ I				
	4	71	Tiếng Anh	UNIT 6: Jim's day				
	5	18	Địa lí	Kiểm tra định kì cuối HK1				
	6	72	Tiếng Anh	UNIT 6: Jim's day				
	7		Năng khiếu					
	8	18	SHTT	Tuần 18				

Thứ hai, ngày 01 tháng 01 năm 2024

Tập đọc

Tiết 35

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – Tiết 1**  
**(GDKNS)**

**I. Mục tiêu:**

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc - hiểu (HS trả lời 1-2 câu hỏi về nội dung bài đọc).

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2 -3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn. Lập được bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm Giữ lấy màu xanh theo yêu cầu BT2. Biết nhận xét về nhân vật trong bài đọc theo yêu cầu của BT3.

*\*GDKNS: Thu thập, xử lý thông tin; kỹ năng hợp tác làm việc nhóm; xác định giá trị*

- Tích cực, tự giác học tập.

**II. Phương tiện dạy – học:**

- Nam châm, bút dạ, giấy A0 cho bài tập 2.

**III. Tiến trình dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Ca dao về lao động sản xuất</b></p> <p>- Gọi 3 hs đọc bài trả lời câu 2 và nêu ý nghĩa của bài</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>a. Khám phá</b></p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>+ Chủ điểm đã học ở tuần 12 là gì ?</p> <p>+ Chủ điểm này có mấy bài?</p> <p>+ Các em phải thống kê theo yêu cầu BT 2.</p> <p>Qua bài học : Ôn tập cuối học kì I – tiết 1</p> <p><b>b. Kết nối</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Kiểm tra đọc thành tiếng</b></p> <p>- Gọi hs bốc thăm bài đọc và câu hỏi.</p> <p>- Cho hs đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Lập bảng thống kê</b></p> <p>- Mời 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV phát phiếu thảo luận.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- Mời 2 HS đọc lại</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc bài và nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Giữ lấy hòa bình.</p> <p>+ Có 3 bài</p> <p>- Ghi tựa bài vào tập</p> <p>- Kiểm tra đọc cá nhân:</p> <p>- Bốc thăm và chuẩn bị 2'</p> <p>- Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Tên bài</th> <th>Tác giả</th> <th>Thể loại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại				
TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại						

	<b>1</b>	Chuyện một khu vườn nhỏ	Văn Long	Văn
	<b>2</b>	Tiếng vọng	Nguyễn Quang Thiều	Thơ
	<b>3</b>	Mùa thảo quả	Ma Văn kháng	Văn
	<b>4</b>	Hành trình của bầy ong	Nguyễn Đức Mậu	Thơ
	<b>5</b>	Người gác rừng tí hon	Nguyễn Thị Cẩm Châu	Văn
	<b>6</b>	Trông rừng ngập mặn	Phan Nguyên Hồng	Văn

**Hoạt động 3: Nêu nhận xét về nhân vật**

- Yêu cầu 1 hs đọc bài tập 3
- Cho trao đổi với bạn bên cạnh và ghi vào nháp.

- Gọi vài hs phát biểu và cho góp ý.  
- GV kết luận.

**d. Vận dụng**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương
- Dặn về nhà luyện đọc, trả lời câu hỏi và chuẩn bị trước bài : **“Ôn tập học kì I – tiết 2 ”**

Thảo luận nhóm đôi

- Nhận xét về cậu bé gác rừng : là người rất yêu rừng, yêu thiên nhiên. Bạn rất thông minh, dũng cảm trong việc bắt bọn chặt gỗ để bảo vệ rừng.

Dẫn chứng :

“ Tình yêu rừng .... sang em ”  
 “ em lén chạy . .... thu lại gỗ ” .  
 “ Nghe thấy .... công an lao tới ”.

- HS phát biểu
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe

**DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC**

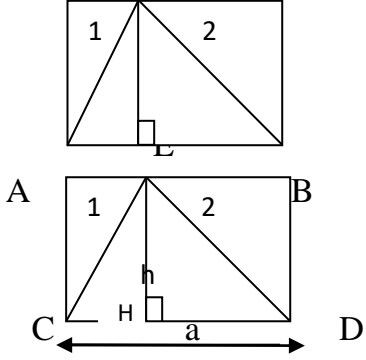
**I. Mục tiêu:**

- HS biết tính diện tích tam giác.
- HS thực hiện được BT1). Nếu còn thời gian làm BT2.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các tờ giấy A0; bảng phụ kẻ sẵn các hình và bộ hình rời sau:
- HS : Bảng con, nháp, phiếu.

**III. Các hoạt động dạy – học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Hình tam giác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi hs kẻ đường cao hình tam giác cho trước</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Hôm nay, chúng ta học. bài: <b>Diện tích hình tam giác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi tựa lên bảng.</li> </ul> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs cắt 2 hình tam giác bằng nhau, Ghi tên . Kẻ đường cao xuất phát từ A</li> <li>- Cắt dọc theo đường cao AH của một h. tam giác – Ghép 2 hình (1) và(2) tạo thành h.chữ nhật</li> </ul> <p>- GV treo bảng phụ (nêu ở Phần II )</p> <p>- Xác định đáy và chiều cao của hình tam giác</p> <p>+ Hãy so sánh chiều dài h.chữ nhật với độ dài đáy h.tam giác ? ( cùng bằng <math>DC = a</math> )</p> <p>+ Hãy so sánh chiều rộng h.chữ nhật với chiều cao h.tam giác ? ( cùng bằng <math>EH = h</math> )</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>HS làm việc theo gợi ý của GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul>  <p>+ <math>CD = a .</math></p> <p>+ <math>EH = h</math></p>
<p>+ So sánh diện tích h.chữ nhật với diện tích h. tam giác ?</p>	<p>+ DT h.chữ nhật = DT h.t.giác x 2</p> <p>+ Diện tích hình chữ nhật ABCD</p> <p><math>S_{ABCD} = DC \times AD = DC \times EH</math></p> <p>+ Diện tích hình tam giác EDC</p>

<p>- Muốn tính diện tích hình tam giác ta làm thế nào?                  - Nếu gọi S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao thì S được tính như thế nào?                  - Gv cho hs nêu công thức tính.</p> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b>  <b>Bài 1a (Làm nháp)</b>                  - Yêu cầu hs đọc BT1a                  - GV gọi hs lên bảng lớp tính và cả lớp làm nháp.</p> <p>- Cho n.xét và GV kết luận</p> <p><b>Bài 1b (Làm vào tập)</b>                  - Cho hs làm vào tập, bảng phụ                  - Nhận xét bảng phụ, tập và tổng hợp bài làm</p> <p><b>Nếu còn thời gian làm BT2.</b></p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b>                  - Muốn tính diện tích tam giác, em làm thế nào?                  - Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về nhà thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài : “ <b>Luyện tập</b> ”</p>	$S_{EDC} = \frac{DC \times EH}{2}$ <p>- HS nêu qui tắc</p> <p>- HS nêu công thức tính diện tích tam giác:</p> $S = \frac{a \times h}{2}$ <p>- HS đọc đề                  - HS làm bài</p> <p>Diện tích hình tam giác:  <math>8 \times 6 : 2 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Đáp số : 24 cm<sup>2</sup></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><b>Làm bài vào tập và bảng phụ</b>                  1b- Giải :                  Diện tích hình tam giác :  <math>2,3 \times 1,2 : 2 = 1,38 \text{ (dm}^2\text{)}</math>                  Đáp số : 1,38 dm<sup>2</sup></p> <p>2a/ đổi 5m = 50 dm                  Diện tích hình tam giác là:  <math>\frac{50 \times 24}{2} = 600 \text{ (dm}^2\text{)}</math></p> <p>b/ Diện tích hình tam giác là:  <math>\frac{42,5 \times 5,2}{2} = 110,5 \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>- HS trả lời</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Đạo đức

Tiết 18

**THỰC HÀNH CUỐI HỌC KÌ I**

**I. Mục tiêu:**

- HS được củng cố để nhớ lại kiến thức đạo đức đã học từ bài 1 đến bài 8
- Nhớ lại những kỹ năng thực hành thông qua các bài tập trắc nghiệm và xử lý tình huống cho sẵn xử lý các tình huống chính xác, sắm vai tự nhiên, thể hiện được các hành vi đạo đức trong bài tập cho sẵn để từ đó áp dụng vào cuộc sống.
- Thể hiện đúng mực các hành vi đạo đức đã học trong cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV : Chuẩn bị đề bài – đáp để ôn tập.
- HS : Chuẩn phiếu học tập cá nhân .

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> <i>Hợp tác với những người xung quanh ( tiết 2 )</i></p> <p>- Gọi 2 hs nêu cách xử lý được một số tình huống BT4.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Hôm nay học bài <i>Thực hành cuối học kì I</i></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>1. Khoanh tròn những hành động nào thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ ?</b></p> <p>a) Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người già.</p> <p>b) Dùng hai tay khi đưa vật gì đó cho người già.</p> <p>c) Đọc truyện cho em nhỏ nghe</p> <p>d) Quát nạt em bé.</p> <p><b>2. Những việc làm nào là tôn trọng phụ nữ ?</b></p> <p>a) Lên ô tô nhường cho bạn nữ lên xe trước .</p> <p>b) Chúc mừng bạn gái nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ.</p> <p>c) Không thích làm việc chung với phụ nữ.</p> <p>d) Không thịch ngồi cạnh các bạn nữ.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS lắng nghe và nhận xét.</p> <p>a) Trong khi thực hiện công việc chung, cần phân công nhiệm vụ cho từng người, phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>b) Bạn hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nào, tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><b>HS thực hành cá nhân với Phiếu học tập :</b></p> <p>Đáp án: Khoanh tròn ý</p> <p>1. (a) – (b) – (c).</p> <p>2. Khoanh tròn ý : (a) – (b)</p>

<p><b>3. Việc làm nào thể hiện sự hợp tác với những người xung quanh?</b></p> <p>a) Biết phân công nhiệm vụ cho nhau.  b) Việc của ai, người nấy biết.  c) Làm phụ công việc cho người khác.  d) Để người khác làm còn mình thì chơi.  e) Hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tập tốt.  - Gợi ý về nhà chuẩn bị cho tiết học tiếp:  <b>“Em yêu quê hương”.</b></p>	<p>3. Khoanh tròn ý :  (a) – (c) – (e)  Trao đổi phiếu kiểm soát, tổng hợp.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**LUYỆN TẬP TOÁN****GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾP THEO)****I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố cho giải toán về tỉ số phần trăm
- Giải bài toán với số thập phân.
- Say mê học toán.

**II. NỘI DUNG:**

**Trang 72, 73 Vở Luyện tập Toán 5, tập 1.**

**Bài 1: Nháp**

Trường Tiểu học Hòa Bình có 598 em đạt học sinh giỏi và khá, chiếm 65% số học sinh toàn trường. Hỏi Trường Tiểu học Hòa Bình có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

Số học sinh trường Tiểu Học Hòa Bình có là:

$$598 \times 100 : 65 = 920 \text{ ( học sinh)}$$

Đáp số: 920 học sinh

**Bài 2.** Một xí nghiệp may có 170 công nhân nữ. Số công nhân nữ chiếm 85 % số công nhân xí nghiệp. Hỏi:

a/ Xí nghiệp có bao nhiêu công nhân?

b/ Số công nhân nam là bao nhiêu người?

Bài giải

Số công nhân xí nghiệp đó có tất cả là:

$$170 \times 100 : 85 = 200 \text{ ( người)}$$

Số công nhân nam xí nghiệp đó có là:

$$200 - 170 = 30 \text{ ( người)}$$

**Bài 3:** Đến tháng 6 một tổ sản xuất đã làm được 480 sản phẩm và đạt 64% kế hoạch cả năm. Hỏi:

a/ Theo kế hoạch, cả năm tổ sản xuất đó phải làm bao nhiêu sản phẩm?

b/ Số sản phẩm tổ còn phải làm để hoàn thành kế hoạch cả năm là bao nhiêu?

**Bài giải**

Số sản phẩm theo kế hoạch cả năm tổ phải làm là:

$$480 \times 100 : 64 = 750 \text{ ( sản phẩm)}$$

Số sản phẩm tổ còn phải làm để hoàn thành kế hoạch là:

$$750 - 480 = 270 \text{ ( sản phẩm)}$$

Đáp số:

a/ 750 sản phẩm

b/ 270 sản phẩm

- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**

**KĨ NĂNG TẠO CẢM HỨNG HỌC TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc tạo cảm hứng học tập. Hiểu được một số yêu cầu, biện pháp để tạo cảm hứng học tập.
- HS có khả năng vận dụng một số yêu cầu đã biết để tạo cảm hứng học tập.
- Yêu thích môn học. Tự tạo cảm hứng trong học tập để học tập tốt hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh minh họa.
- Sách giáo khoa.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 3 HS trả lời câu hỏi: Để bảo vệ gia đình sống lành mạnh, em cần làm gì?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>a. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi: Muốn học tập tốt em cần thế nào?</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài: Khi có cảm hứng, việc học tập sẽ dễ dàng hơn. Vì vậy hôm nay chúng ta học bài “Kĩ năng tạo cảm hứng học tập”</li> </ul> <p><b>b. Kết nối</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tìm ra các từ ngữ liên quan đến việc học tập thông qua những hình ảnh gợi ý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 3 HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS trả lời: Cần có cảm hứng ...</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận nhóm 2, tìm từ và điền vào sách.</li> </ul>

<p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</b></p> <p>- GV cho HS trao đổi và kiểm tra đáp án bài tập ở hoạt động Trải nghiệm với một số bạn trong lớp ... Sau đó, kiểm tra đáp án của em và so sánh xem có giống với các từ khóa trong cuốn sách dưới đây không.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Xử lí tình huống</b></p> <p>- GV nêu tình huống cho HS ứng xử:</p> <p>+ Tình huống : Tiến là một học sinh chăm chỉ, cậu nghĩ rằng chỉ cần chăm chỉ học tập suốt ngày là có thể học tốt. Vì thế, cậu không có thời gian để chơi cùng bạn bè và cũng chẳng tập thể dục thể thao. Gần đây, Tiến hay mệt mỏi, căng thẳng và chán nản. Cậu ấy học bài lâu nhớ nhưng lại mau quên ... Tiến than thở với bạn “Không còn hứng thú học tập nữa rồi! Chán quá!”. Nếu là bạn của Tiến, em sẽ nói gì với bạn ấy?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Hoạt động 4: Rút kinh nghiệm</b></p> <p>- GV cho HS nối nội dung ở cột A và cột B sao cho phù hợp.</p> <p>- GV nhận xét:</p>	<p>+ Hình 1: Mục tiêu môn học.</p> <p>+ Hình 2: Quản lí thời gian</p> <p>+ Hình 3: Hỏi ý kiến thầy cô</p> <p>+ Hình 4: Học nhóm với bạn</p> <p>+ Hình 5: Góc học tập sạch đẹp</p> <p>+ Hình 6: Giữ gìn sức khỏe tốt.</p> <p>- HS trao đổi và kiểm tra</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>VD: Em sẽ nói “Bạn cần cân đối giữa việc học tập với giải trí như thế mới đảm bảo sức khỏe và học tập tốt”</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời.</p> <p>1b – 2c – 3a</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p style="text-align: center;">Ngọc kia chẳng đũa chẳng mài</p> <p style="text-align: center;">Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi</p> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 5: Rèn luyện</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy trả lời những câu hỏi sau:</p> <p>+ Em không thích hoặc học chưa tốt môn học nào?</p> <p>+ Em nghĩ rằng môn học đó có ích lợi gì?</p> <p>+ Theo em, trò chơi/ hoạt động/ địa điểm nào giúp em có thêm nhiều kiến thức về môn học này?</p> <p>+ Để thư giãn sau khi học, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</b></p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS : Hãy nêu cảm nhận của em về câu danh ngôn sau và chia sẻ với bạn trong lớp: “Thiên tài nảy nở từ tình yêu đối với công việc.</p> <p>- GV yêu cầu HS kể một vài tấm gương vượt khó trong học tập mà em biết.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>d. Vận dụng</b></p> <p>- GV giao việc cho HS:</p> <p>+ Hãy áp dụng các cách ở phần Rèn luyện để tìm cảm hứng học tập cho mình với các môn còn lại.</p> <p>+ Hãy thiết kế một cuốn cẩm nang nhỏ, viết 5 biện pháp tạo cảm hứng học tập. Sau đó, tặng cho người bạn thân của em.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS suy nghĩ cá nhân, trả lời:</p> <p>+ Toán (Tiếng Việt ...)</p> <p>+ Giúp tính toán dễ dàng ...</p> <p>+ Trò chơi chuyên banh ...</p> <p>+ Nghe nhạc ...</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS nghe và thực hiện.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Chuẩn bị bài 8 “Kĩ năng giải quyết vấn đề”	
----------------------------------------------	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: LÒNG BIẾT ƠN**

**TIẾT 4: THỰC HÀNH EM KHÁM PHÁ VÀ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**I/ MỤC TIÊU**

- Nhận biết được lòng yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và công sức của người thân, những người xung quanh dành cho em.
- Có ý thức nuôi dưỡng, phát triển lòng biết ơn qua những trải nghiệm của bản thân.
- Biết bày tỏ lòng biết ơn bằng lời nói, thái độ, hành động cụ thể.
- Cộng tác làm việc nhóm một cách hiệu quả.

**II/ CHUẨN BỊ**

- GV: bìa cứng A0
- HS: màu, giấy màu, đồ trang trí

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC			
<p><b>1. Khởi động</b> (Giới thiệu bài)</p> <p><b>2. Bài mới</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS đánh giá theo các mục ở bảng đánh giá. Sau đó, tổ chức cho HS trình bày trước lớp.</li> <li>- Điều gì xảy ra nếu em làm những việc đó chưa tốt?</li> <li>- Nếu HS chọn cần cố gắng, HS cần đưa ra biện pháp thực hiện hiệu quả hơn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em nhìn lại những hoạt động em đã trải nghiệm trong chủ đề này. Hãy đánh dấu x vào cột hợp với nhận xét của em.</li> <li>Trong những điều em có thể làm, em vui nhất về (một) điều nào? Hãy đánh thêm dấu x vào ô thích hợp trong cột “Em vui nhất”.</li> </ul>			
Điều em có thể	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Em vui nhất
Cảm nhận được những điều tốt đẹp từ những người thân yêu, những người xung quanh, và cuộc sống dành cho em				
Biết cách nuôi dưỡng và phát triển lòng biết ơn của bản thân				

Biết hợp tác với bạn làm được Cây biết ơn				
Thể hiện lòng biết ơn bằng lời nói và hành động				
Viết nhật kí lòng biết ơn để trái tim biết ơn của em thêm rộng mở				
<p><b>3. củng cố - Dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc tựa</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>* <b>Về nhà:</b> Xin ý kiến của phụ huynh về những cố gắng vươn lên của em trong việc thể hiện lòng biết ơn.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung tiết sau</li> </ul>				



Thứ ba, ngày 01 tháng 01 năm 2024

Chính tả

Tiết 18

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – tiết 2**  
**(GDKNS)**

**I. Mục tiêu:**

- Kiểm tra lấy điểm TĐ – HTL.
- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1 . Lập được bảng thống kê các bài tập đọc, trong chủ điểm Vì hạnh phúc con người theo yêu cầu của BT2. Biết trình bày cảm nhận về cái hay của một số câu thơ theo yêu cầu của BT3.

**\*GDKNS: Xác định giá trị , thu thập, xử lí thông tin; hợp tác hoàn thành bảng thống kê.**

- Cảm nhận về cái hay của những câu thơ đã học.

**II. Phương tiện dạy – học:**

GV : Bảng phụ có kẻ sẵn bảng ghi bài tập đọc ( như tiết 1 ) :

TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại
1			
...			

HS : Phiếu học tập cá nhân cho bài tập 2.

**III. Tiến trình dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Ôn tập học kì I (tiết 1)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho k.tra chéo việc chuẩn bị bài ở nhà của hs (BT2) .</li> </ul> <p><b>a. Khám phá</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài Chuỗi ngọc lam thuộc chủ điểm nào?</li> <li>- Chủ điểm này gồm những bài nào? Tác giả? Thể loại gì? Các em học bài: <b>Ôn tập học kì I ( tiết 2)</b> sẽ hiểu rõ điều đó</li> </ul> <p><b>b. Kết nối</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cho HS đọc thành tiếng Bài 1 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs bốc thăm bài đọc và câu hỏi.</li> <li>- Cho hs đọc và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hành Bài 2 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 1 hs đọc bài tập 2</li> <li>- Cần thống kê bài tập theo nội dung như thế nào?</li> <li>-Trong chủ đề này có bao nhiêu bài tập đọc? ta có bao nhiêu hàng ngang?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo và nghe gv nhận xét.</li> </ul> <p>... Vì hạnh phúc con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi tựa bài</li> <li>- Tiếp tục k.tra bài tập đọc và HTL về chủ điểm Vì hạnh phúc con người</li> </ul> <p>Bốc thăm và chuẩn bị 2’</p> <p>Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- Thống kê theo 3 mặt: Tên bài – tác giả-thể loại</li> <li>-Trong chủ điểm này có 6 bài, thêm dòng thứ tự, tên bài.... Thì bảng thống kê có 7</li> </ul>

GV: Bảng thống kê gồm 4 cột 7 hàng ngang, theo thứ tự, tên bài, tên tác giả, thể loại. như vậy các em đã biết lập bảng thống kê.

hàng ngang.

TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại
1	Chuỗi ngọc lam	Phun-ton O-xơ	Văn
2	Hạt gạo làng ta	Trần Đăng Khoa	Thơ
3	Buôn Chư Lênh đón cô giáo	Hà Đình Cẩn	Văn
4	Về ngôi nhà đang xây	Đông Xuân Lan	Thơ
5	Thầy thuốc như mẹ hiền	Trần Phương Hạnh	Văn
6	Thầy cúng đi bệnh viện	Nguyễn Lãng	Văn

**Bài 3 (Làm cá nhân)**

- Yêu cầu 1 hs đọc bài tập 3
- Hãy nêu câu thơ em thích và trình bày cái hay mà mình lựa chọn
- GV nhận xét và biểu dương bạn có lí giải hay, thuyết phục.

**d. Vận dụng**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương
- Chuẩn bị bài “ Ôn tập học kì I ( tiết 3) ” .

- Đọc câu thơ và phân tích cái hay của câu thơ đó (Ví dụ: Khổ thơ 2, hình ảnh người mẹ – Hạt gạo làng ta – trưa tháng sáu, trời nắng như đổ lửa, cá chết, cua trốn lên bờ còn mẹ lại xuống ruộng để cấy lúa ....

- HS lắng nghe.

Toán

Tiết 87

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- HS tính diện tích hình tam giác. Tính diện tích hình tam giác vuông, biết độ dài 2 cạnh góc vuông.
- HS thực hiện được BT1, BT2 , BT3. Nếu còn thời gian làm BT4.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ
- HS :Bảng con, nháp, phiếu

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Diện tích hình tam giác</b>                      - GV gọi hs đọc thuộc quy tắc và giải BT 1b</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Hôm nay, chúng ta học bài: <i>Luyện tập</i></p> <p><b>3.2 Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào nháp)</b>                      - Yêu cầu hs đọc BT 1                      - GV gọi hs lên bảng lớp đổi và cả lớp làm vào giấy nháp.</p> <p>- Cho nhận xét và GV kết luận.</p> <p><b>Bài 2 (Làm miệng)</b>                      - Mời 1 HS nêu yêu cầu.                      - Cho HS trao đổi nhóm 2 để tìm cách giải.                      - Mời 2 HS nêu kết quả.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét</p> <p><b>Bài 3 (Làm vào tập)</b></p>	<p>- Theo dõi bạn giải và góp ý.</p> <p>1b.- Giải :                      Diện tích hình tam giác :  <math>2,3 \times 1,2 : 2 = 1,38 (dm^2)</math>                      Đáp số : 1,38 dm<sup>2</sup></p> <p>- GV và HS ghi tựa bài</p> <p>- HS đọc đề                      - HS làm bài</p> <p>a) Diện tích tam giác là :  <math>30,5 \times 12 : 2 = 183 (dm^2)</math>                      Đáp số : 183 dm<sup>2</sup></p> <p>b) 16 dm = 1,6 m                      Diện tích tam giác là :  <math>1,6 \times 5,3 : 2 = 4,24 (m^2)</math>                      Đáp số : 4,24m<sup>2</sup>.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-1 HS nêu yêu cầu.                      - Hình tam giác ABC coi AC là đáy thì AB là đường cao.                      - Hình tam giác DEG coi DE là đáy thì DG là đường cao.                      - HS lắng nghe</p>

<p>- Yêu cầu hs đọc BT 3</p> <p>- Cho hs làm vào tập và 1 hs giải ở bảng phụ,</p> <p>- Nhận xét bảng phụ, tập</p> <p><b>Nếu còn thời gian làm Bài 4</b></p> <p>- GV yêu cầu HS làm vở</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Muốn tính diện tích hình tam giác vuông , ta làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài: “ <b>Luyện tập chung</b>”.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>Diện tích tam giác vuông ABC:</p> $4 \times 3 : 2 = 6 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Đáp số : 6 cm<sup>2</sup> .</p> <p>Diện tích tam giác vuông EDG :</p> $5 \times 3 : 2 = 7,5 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Đáp số : 7,5 cm<sup>2</sup> .</p> <p>a/ Đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật ABCD:</p> <p>AB = DC = 4cm</p> <p>AD = BC = 3cm</p> <p>Diện tích hình tam giác ABC là:</p> $4 \times 3 : 2 = 6 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>b/ Đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật MNPQ và cạnh ME:</p> <p>MN = QP = 4cm; MQ = NP = 3cm</p> <p>ME = 1cm EN = 3cm</p> <p>Diện tích hình chữ nhật MNPQ là:</p> $4 \times 3 = 12 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Diện tích hình tam giác MQE là:</p> $3 \times 1 : 2 = 1,5 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Diện tích hình tam giác NEP là:</p> $3 \times 3 : 2 = 4,5 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Tổng diện tích hình tam giác MQE và diện tích hình tam giác NEP là:</p> $1,5 + 4,5 = 6 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Diện tích hình tam giác EQP là:</p> $12 - 6 = 6 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>- HS trả lời</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Luyện từ và câu

Tiết 35

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – tiết 3**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1
- Lập được bảng thống kê vốn từ về môi trường
- GD HS có ý thức bảo vệ môi trường

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn BT 2 :

	Sinh quyển	Thủy quyển	Khí quyển
Các sự vật trong môi trường.			
Những hành động bảo vệ môi trường			

- HS: Bảng con, phấn, phiếu BT 2.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Ôn tập cuối học kì I – tiết 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc chuẩn bị bài tập 2 ở nhà của hs</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Hôm nay, chúng ta học bài : <b>Ôn tập– tiết 3</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cho hs đọc thành tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs bốc thăm bài đọc và câu hỏi.</li> <li>- Cho hs đọc và trả lời câu hỏi</li> <li>- GV cho điểm</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 1 hs đọc bài tập 2</li> <li>- Hướng dẫn HS hiểu:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thế nào là sinh quyển?</li> <li>+ Thế nào là thủy quyển?</li> <li>+ Thế nào là khí quyển?</li> </ul> </li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm 4, ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> <li>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chéo theo gợi ý giáo viên</li> <li>- Đọc và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận</li> </ul>								
	<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Sinh quyển</th> <th>Thủy quyển</th> <th>Khí quyển</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Sinh quyển	Thủy quyển	Khí quyển				
	Sinh quyển	Thủy quyển	Khí quyển						



**CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU TRANH THEO CHỦ ĐỀ “ƯỚC MƠ CỦA EM”**

**Tiết 2: Giới thiệu sản phẩm**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nêu được nội dung, hình ảnh, màu sắc của hai bức tranh được quan sát về chủ đề “Ước mơ của em”.
- HS phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá sản phẩm mỹ thuật.
- HS thể hiện được ước mơ của mình thông qua sản phẩm mỹ thuật bằng hình thức vẽ hoặc xé dán.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, hình minh họa cách vẽ tranh.
- Tranh, ảnh về chủ đề Ước mơ của em.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Liên kết HS với tác phẩm.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> </ul>

<p>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1</p> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</b></p> <p><b>4. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>+ HS hiểu và nắm được công việc phải làm.</p> <p>+ HS hoàn thành được bài tập.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Cho HS thực hành cá nhân.</p> <p>- Yêu cầu HS chọn nội dung bức tranh về chủ đề Ước mơ của em và ý tưởng thể hiện bức tranh, thực hành cá nhân theo ý thích.</p> <p>- Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm.</p> <p><b>5. HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>+ HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>- Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình.</p> <p>- Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình.</p> <p>- Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên</p>	<p>- Trình bày sản phẩm</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- Hiểu công việc của mình phải làm</p> <p>- Hoàn thành được bài tập trên lớp</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Làm việc cá nhân</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Thực hiện vẽ, hoàn thiện sản phẩm của mình trên lớp.</p> <p>- Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Trưng bày sản phẩm</p> <p>- Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác chia sẻ, học tập lẫn nhau...</p> <p>- Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>ương, rút kinh nghiệm.</p> <p><b>* ĐÁNH GIÁ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.</li> <li>- GV đánh dấu tích vào vở của HS.</li> <li>- Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.</li> </ul> <p><b>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi ý HS thể hiện bức tranh chủ đề Ước mơ của em bằng cách vẽ, xé, cắt dán vào trong khung hình trong sách học MT lớp 5.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh dấu tích vào vở của mình</li> <li>- Ghi lời nhận xét của GV vào vở</li> <li>- Phát huy</li> <li>- Về nhà thực hiện theo sự gợi ý của GV.</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**\* Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: TRANG TRÍ SÂN KHẤU VÀ SÁNG TÁC CÂU CHUYỆN.

- Quan sát và sưu tầm hình ảnh về sân khấu.

Tiết 35

Khoa học  
**KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Đọc hiểu được bài “Đồng lúa khô cạn” thể hiện đúng giọng đọc của bài.
- Biết cách đặt câu, viết đoạn văn có sử dụng cặp quan hệ từ, dấu ngoặc kép.
- Yêu thích Tiếng Việt.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**\* Đọc câu chuyện sau và làm theo yêu cầu bên dưới:**

**1. Khi mẹ của Mi – chi – a đang cày trên đồng, bé chăm sóc mẹ bằng cách**

=> mang nước tới cho mẹ uống.

**2. Mi – chi – a muốn lớn thật nhanh, thật khỏe để**

=> cày ruộng thay cho mẹ, để mẹ được nghỉ ngơi

**3. Hành động cho thấy Mi – chi – a cố gắng ăn thật nhiều dầu đã quá no là**

=> cắt hẳn một nửa chiếc bánh mì và bắt đầu ăn

**4. Câu nói: “Mẹ ơi, thế con phải làm gì? Con yêu mẹ lắm!” cho thấy Mi – chi – a**

=> rất thương mẹ và mong muốn được làm việc giúp mẹ.

**5. Đặt lại tựa bài khác phù hợp với CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC câu chuyện.**

- *Cô bé hiếu thảo, Người con, Tình mẫu tử....*

**6. Câu tục ngữ, ca dao nói lên lòng thương con, đức hi sinh, nhường nhịn của người mẹ là**

=> Chở ướm mẹ nằm, chở ráo con lãng

**7. Cặp quan hệ từ có thể điền vào chỗ trống trong câu:**

=> Không chỉ.....mà

**8. Viết lại đoạn văn dưới đây bằng cách sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật:**

=> - “Không được đâu con yêu, con còn bé lắm”

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP CUỐI HK1**

**I/Mục tiêu:**

- Giúp học sinh khắc sâu về từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa.
- GD hs yêu thích môn học.

**II/ Các hoạt động dạy-học:**

**Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

1. a) ghi vào chỗ trống các từ trong khổ thơ sau theo cấu tạo của chúng:

<i>Hai/ cha con/ bước/ đi / trên/ cát/ ánh/ mặt trời/ rục rờ/ biển/ xanh/ bóng/ cha/ dài/ lênh khênh/ bóng/con/tròn/chắc nịch/.</i>	<b>Từ đơn:</b>  Hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển, xanh, bóng, con, tròn.
<i>Từ phức</i>	
<b>Từ ghép:</b>  Cha con, mặt trời, chắc nịch.	<b>Tứ láy:</b>  Rục rờ, lênh khênh.

a) Tìm thêm 3 ví dụ minh họa cho mỗi kiểu cấu tạo từ trong câu a:

- Từ đơn: Nhà, bàn, ghế....
- Từ phức:
- + Từ ghép: Thầy giáo, học sinh, sách vở
- + Từ láy: xanh xanh, mơn mớn, lấp lánh.

**Hoạt động 2: Miệng**

**Bài tập 2: Các từ in đậm trong mỗi nhóm dưới đây quan hệ với nhau như thế nào? (Điền ý trả lời vào chỗ trống trong ngoặc: đồng nghĩa, đồng âm hoặc nhiều nghĩa.)**

- a) **đánh** cờ, **đánh** giặc, **đánh** trống: từ nhiều nghĩa.
- b) **trong** veo, **trong** vắt, **trong** xanh là từ đồng nghĩa.
- c) Thi **đậu**, xôi **đậu**, chim **đậu** trên cành là từ đồng âm.

**3. Đọc bài Cây rơm (TV5,1, trang 167), tìm thêm các từ đồng nghĩa với các từ in đậm sau:**

- a) tinh ranh: : tinh nghịch, tinh khôn, ranh mãnh,....
- b) dâng : tặng, hiến, nộp, cho, biếu, đưa,...
- c) êm đềm : Em ả, êm ái, êm dịu, êm ấm,....

**Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng**

**Điền từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau:**

- 1. Có **mới** nói cũ
- 2. **Xấu** gỗ, **tốt** nước sơn.
- 3. **Mạnh** dùng sức, **yếu** dùng mưu

\*4. Phân loại các từ sau: bàn, đẹp đẽ, sạch sẽ, bàn ăn, chăm chỉ, bạn, tủ lạnh, giấy, lễ phép, mát mẻ, hát, say mê, say sưa, viết, tươi tốt, tươi tắn, đẹp, đùng đỉnh, đọc, vui chơi.

- Từ đơn: bàn, bạn, giấy, hát, viết, đẹp, đọc.
- Từ ghép: bàn ăn, tủ lạnh, lễ phép, say mê, tươi tốt, vui chơi.
- Từ láy: đẹp đẽ, sạch sẽ, chăm chỉ, mát mẻ, say sưa, tươi tắn, đùng đỉnh.

Thứ tư, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Tập làm văn

Tiết 35

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – tiết 5**  
**(GDKNS)**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố về cách viết thư
- HS viết được lá thư gửi người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của bản thân trong học kì I, đủ ba phần (phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư), đủ nội dung cần thiết

*\*GDKNS : Xác định giá trị; thể hiện sự cảm thông; đặt mục tiêu; hợp tác.*

- Thể hiện tình cảm với người viết; chân thực khi viết

**II. Phương tiện dạy – học:**

Ghi sẵn ở bảng phụ đề bài và gợi ý tr.175 sgk

**III. Tiến trình dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Ôn tập học kì I (tiết 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs viết bảng con</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>a. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi nào, các em cần phải viết thư?</li> <li>+ Hôm nay, các em sẽ viết thư cho người thăm qua bài học: <b>Ôn tập cuối học kì 1 – tiết 5</b></li> </ul> <p><b>b. Kết nối</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cho hs đọc thành tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs bốc thăm bài đọc và câu hỏi.</li> <li>- Cho hs đọc và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Gợi ý hs viết thư :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề, gợi ý.</li> <li>- Cho hs trao đổi yêu cầu đề; gọi vài em phát biểu.</li> <li>- GV gạch chân những chữ quan trọng trong đề bài ( đã viết sẵn trên bảng lớp )</li> <li>+ Một bức thư thông thường gồm mấy phần?</li> <li>+ Em hãy nêu nội dung từng phần?</li> <li>- Mời 2 HS đọc gợi ý a, b trong SGK.</li> <li>- GV lưu ý HS: Cần viết chân thực, kể đúng những thành tích và cố gắng của em trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ta – sken, nẹp thêu, uốn vòng cung, ...</li> <li>- Báo tin, hỏi thăm, ...</li> <li>- HS ghi tựa bài</li> <li>- HS bốc thăm</li> <li>- Đọc và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS đọc đề bài: Hãy viết thư gửi một người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của em trong học kì 1.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS đọc.</li> </ul>

<p>học kì 1 vừa qua, thể hiện được tình cảm với người thân.</p> <p><b>Hoạt động 3: Cho hs làm bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tự viết thư.</li> <li>- GV giúp đỡ những HS còn lúng túng.</li> <li>- Mời HS nối tiếp nhau đọc bức thư mình vừa viết.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn người viết thư hay nhất</li> </ul> <p><b>.4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học - tuyên dương . Về kể lại câu chuyện vừa tập kể cho người thân nghe và chuẩn bị bài : “ <b>Ôn tập học kì một – tiết 6</b> ”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết thư.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Toán

Tiết 88

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết giá trị theo vị trí của các chữ số trong số thập phân. Tìm tỉ số phần trăm của hai số. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

- Làm các phép tính với số thập phân. HS thực hiện Phần 1, Phần 2 bài 1, 2. Nếu còn thời gian làm BT3, 4.

- GD HS tính cẩn thận khi tính và giải toán

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ, máy tính bỏ túi.

- HS :Bảng con, nháp, phiếu, máy tính bỏ túi.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Luyện tập</b></p> <p>- GV gọi 2 hs giải BT 3; ghi điểm</p> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Hôm nay, chúng ta học bài: <b>Luyện tập chung</b></p> <p>- Ghi tựa lên bảng.</p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Phần I (Làm vào nháp)</b></p> <p>- Yêu cầu hs đọc bài tập Phần I</p> <p>- GV gọi 3 hs lên bảng lớp tính và cả lớp làm nháp ; góp ý.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>Phần II (Làm vào tập)</b></p> <p><b>Bài tập 1</b> Đặt tính rồi tính</p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS làm vào tập</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>Theo dõi bạn giải và góp ý.</p> <p>- Ghi tựa bài vào tập.</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>Khoanh tròn : 1 - b) 2 - c) 3 - c) .</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS làm bài</p> <p>a. 85,9 b. 68,29 c. 80,73 d. 31 .</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Bài tập 2</b></p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV cho HS ôn lại cách làm.</p> <p>- Cho HS làm vào tập</p> <p>- Mời 2 HS lên chữa bài.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS nêu lại cách làm</p> <p>a) <math>8\text{m } 5\text{dm} = 8,5\text{m}</math> b) <math>8\text{m}^2 5\text{dm}^2 = 8,05\text{m}^2</math>.</p> <p>- HS lắng nghe</p>





Kể chuyện

Tiết 36

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – tiết 6**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.
- Đọc bài thơ và trả lời được các câu hỏi của BT2.
- GD HS ý thức dùng từ đặt câu phù hợp với nội dung bài viết.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Bảng phụ ghi sẵn bài thơ BT.2 tr.176 sgk. Phiếu học tập cá nhân, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Ôn tập I (tiết 5)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tập 2 hs ; gọi 1 hs đọc bức thư</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Hôm nay, chúng ta học bài: <i>Ôn tập cuối học kì I ( tiết 6 )</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi tựa lên bảng</li> </ul> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cho hs đọc thành tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs bốc thăm bài đọc và câu hỏi</li> <li>- Cho hs đọc và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 hs đọc bài thơ tr176 sgk .</li> <li>- Phát bảng phụ cho 2 hs, các hs làm vào phiếu học tập cá nhân.</li> <li>- Cho HS trình bày kết quả bài làm và góp ý</li> </ul> <p>- GV kết luận</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ nào là từ đồng nghĩa ? Cho ví dụ .</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương ; yêu cầu về nhà làm hoàn chỉnh các bài vừa học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi bạn đọc và góp ý</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Ghi tựa bài vào tập.</li> <li>- HS bốc thăm</li> <li>- Đọc và trả lời câu hỏi</li> <li>- HS đọc bài</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>a) Từ đồng nghĩa với biên cương là biên giới.</li> <li>b) Từ đầu và ngọn dùng theo nghĩa chuyên.</li> <li>c) Đại từ : em và ta.</li> <li>d) VD : Lúa và mây nhấp nhô uốn lượn như làn sóng trên những thửa ruộng bậc thang.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

Lịch sử

Tiết 18

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức đã học
- Khoanh đúng câu trả lời nhanh và chính xác
- Ý thức tự giác làm bài

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Đề kiểm tra

**III. Nội dung:**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

\* **Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:**”Bình Tây đại nguyên soái “là danh hiệu của ai?

- a. Phan Bội Châu                      b. Quang Trung                      c. Trương Định

**Câu 2:** Nhân vật lịch sử Tôn Thất Thuyết gắn liền với phong trào nào ?

- a. Phong trào Cần Vương              b. Phong trào Đông Du  
c. Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh

**Câu 3 :** Ngày 3-2 - 1930 là ngày gì ?

- a. Thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam .  
b. Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập  
c. Cách mạng tháng Tám thành công .

**Câu 4:** Nguyễn tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào vào ngày tháng năm nào?

- a.2-9-1911                                  b.5-6-1911                                  c.3-2-1911

**Câu 5:** Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh thắng lợi giúp nhân dân ta được gì?

- a. Xây dựng đời sống văn minh ở nhiều vùng nông thôn.  
b. Làm chủ thôn xóm và xây dựng đời sống văn minh ở nhiều vùng nông thôn.  
c. Trở thành người chủ thôn xóm.

**Câu 6 :** Năm 1947 thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ Việt Bắc nhằm mục đích gì ?

- a.Tiêu diệt cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta .  
b. Mau chóng kết thúc chiến tranh  
c. Cả hai ý trên đều đúng

**B. PHẦN TỰ LUẬN: (2 điểm)**

**Câu 1:** Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập, Bác Hồ thay mặt nhân dân Việt Nam khẳng định điều gì?

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**Câu 2:** Em hãy nêu ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

.....

**TIẾT 19**

**ÂM NHẠC**

**BIỂU DIỄN CÁC BÀI HÁT ĐÃ HỌC**

**I.Mục tiêu:**

**1.Kiến thức:**

- HS hát đúng lời ca và sắc thái các bài hát qua các chủ đề
- Biết hát và gõ đệm, vận động phù hợp.

**2.Năng lực:**

- HS hát trôi chảy, tự tin, chia sẻ HĐ âm nhạc.

**3.Phẩm chất:**

- Yêu nước,trung thực, chăm chỉ.
- Yêu âm nhạc.

**II.Chuẩn bị:**

**GV:** Đàn ooc gan

**HS:** Nhạc cụ gõ thanh phách.

**III. Hoạt động dạy-Học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Hoạt động khởi động:</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b>Tạo không khí vui tươi ,hào hứng cho lớp học.</p> <p><b>*Cách thực hiện:</b></p> <p>-Cho HS hát, vận động bài: Chichken dance (Vũ điệu gà)</p> <p><b>2.Hoạt động thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>-Hs hát đúng sắc thái của các bài hát theo chủ đề đã học.</p> <p><b>*Cách thực hiện:</b></p>	<p>-HS vận động.</p>

<p>- Gv hướng dẫn hs hát biểu diễn.</p> <p>- Hát và gõ đệm theo nhịp điệu cơ thể.: Gv cho hs hoạt động nhóm 4 để hs nhớ lại cách hát và vận động.</p> <p>- Gv hướng dẫn cả lớp hát và gõ đệm theo phách.</p> <p>- Gv kiểm tra nhóm, cá nhân hát và gõ đệm theo phách.</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng, sáng tạo:</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>-HS nhớ lại các bài hát và tác giả của bài..</p> <p><b>* Cách thực hiện.</b></p> <p>- Các em vừa đc học bài hát gì? Sáng tác của nhạc sĩ nào?Em rút ra thái độ gì khi học xong bài hát ?các em ghi nhớ điều gì?</p> <p>- Cả lớp đứng dạy hát lại 1 bài hát vận động theo nhịp điệu cơ thể.</p>	<p>-HS hoạt động nhóm.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS hát và gõ đệm</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS ghi nhớ.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TẬP TOÁN****LUYỆN TẬP****I. MỤC TIÊU:**

- Học sinh thực hiện giải toán có lời văn về tỉ số phần trăm.
- Rèn kỹ năng tính nhanh, chính xác.
- GD HS yêu thích học toán.

**II. NỘI DUNG:****Bài 1:** Miệng

Viết vào chỗ chấm số thích hợp:

a/ Tỉ số phần trăm của 140 và 80 là: 175%

b/ Tỉ số phần trăm của 45 và 50 là: 90%

c/ 70,5% của 850 tạ là: 599,25 tạ

d/ 42,5% của 1200m<sup>2</sup> là 510m<sup>2</sup>

**Bài 2.** Đúng ghi Đ sai ghi S vào ô trống: (Nháp)

a/ Tỉ số phần trăm của 112 và 248 là 45,15% S

b/ 45% của 540m là 243m Đ

c/ 34% giá của một con gà ta là 85 000 đồng Vậy giá con gà ta là 250 000 đồng Đ

d/ 18,5% của 240 m<sup>2</sup> là 4,44 m<sup>2</sup>

**Bài 3:** Vở Luyện tập

Một miếng đất có diện tích 850m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất trồng trọt chiếm 68%, diện tích sân và vườn hoa chiếm 12%, còn lại là diện tích phần đất làm nhà ở. Hỏi diện tích nhà ở bao nhiêu mét vuông?



## Bài giải

Tỉ số phần trăm diện tích làm nhà ở là:

$$100\% - (68\% + 12\%) = 20\%$$

Diện tích làm nhà ở là:

$$850:100 \times 20 = 170 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 170m<sup>2</sup>

**Bài 4:** (Làm vào vở nháp)

**Trong ba ngày một cửa hàng bán được 5 tấn 450 kg gạo. Ngày thứ nhất bán được 25% số gạo đó, ngày thứ hai bán được 50% số gạo đó. Hỏi ngày thứ ba cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?**

## Bài giải

$$5 \text{ tấn } 450\text{kg} = 5450\text{kg}$$

Tỉ số phần trăm gạo ngày thứ ba bán được là :

$$100\% - (25\% + 50\%) = 25\%$$

Số ki-lô-gam gạo ngày thứ ba cửa hàng bán được là:

$$5450:100 \times 25 = 1362,5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1362,5 kg gạo

- Nhận xét tiết học

---

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### ÔN TẬP VĂN TẢ NGƯỜI

#### I. MỤC TIÊU:

- Viết được một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện được sự quan sát chân thật, diễn đạt trôi chảy.
- Rèn thói quen trình bày một bài văn hoàn chỉnh.
- Giáo dục HS lòng yêu mến mọi người xung quanh.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

**Trang 71, 72 Vở Luyện tập Tiếng Việt 5, tập 1.**

**Chọn một trong các đề sau:**

Đề 1. Tả bạn lớp trưởng lớp em.

Đề 2. Tả thầy (cô) hiệu trưởng trường em

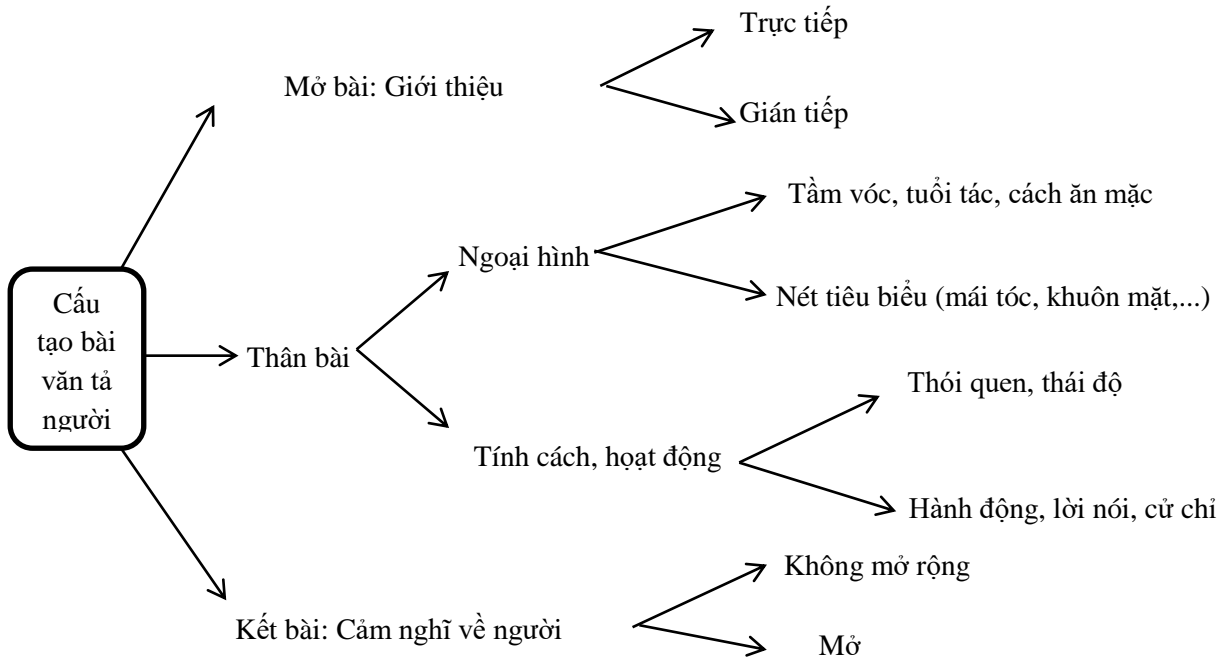
Đề 3. Tả cô lao công hoặc chú bảo vệ trường em lúc đang làm việc

Đề 4. Tả anh (chị) của em

Đề 5. Tả chú công an (cô bán hàng, bác sĩ ...) lúc đang làm việc

**Một số lưu ý khi làm bài văn miêu tả:**

- + Chọn những chi tiết tiêu biểu để miêu tả
- + Quan sát bằng nhiều giác quan
- + Sử dụng biện pháp so sánh, từ ngữ, câu văn gợi cảm, giàu hình ảnh để bài văn thêm sinh động.



➤ **Gợi ý:**

Ở trường em, có một người cô không trực tiếp giảng dạy chúng em nhưng luôn đứng sau dõi theo sự tiến bộ của chúng em mỗi ngày. Cô cũng là người quản lý những hoạt động trong trường bằng sự nhiệt huyết, đó là cô phó hiệu trưởng trường em.

Cô phó hiệu trưởng tên là Nguyễn Thị Thanh Hải. Cô là người phó hiệu trưởng trẻ nhất trong suốt mấy năm qua mà em từng gặp, vì vậy em luôn ngưỡng mộ tài năng của cô ấy. Cô phó hiệu trưởng có dáng người thanh mảnh, mái tóc luôn được búi cao một cách đầy quý phái. Gương mặt cô luôn rạng rỡ, nụ cười tươi phúc hậu, đôi mắt long lanh và đen láy. Chiếc mũi cao thanh tú càng làm hài hoà các đường nét trên gương mặt. Cô thường mặc sơ mi và quần tây đen đến trường, trong những bộ cách lịch sự trong cô càng thanh lịch biết bao.

Mỗi ngày đầu tuần, cô lại bận những chiếc áo dài Việt Nam, trong cô phó hiệu trưởng lúc ấy thật duyên dáng. Lớp em ai cũng trầm trồ trước vẻ đẹp đầy tươi trẻ của cô. Khi được mời lên phát biểu, bằng giọng nói nhẹ nhàng, từ tốn nhưng cũng đầy nghiêm khắc, cô phê bình những mặt còn chưa tốt trong tuần, động viên chúng em phấn đấu thực hiện nhiệm vụ trọng tuần tới. Thỉnh thoảng, cô kiêm luôn cây văn nghệ của trường, ca hát để chào mừng tuần học mới. Giọng hát của cô thật cao mà thật ấm áp, màn biểu diễn của cô kết thúc là tiếng vỗ tay toàn trường cất lên ngợi khen. Quả thực, cô là người rất tài năng.

Không chỉ tài năng, cô phó hiệu trưởng còn rất tâm huyết với công việc. Cô luôn đi sớm, về trễ để hoàn thành công việc trong ngày, cô tận tâm đưa ra từng chiến lược, hoạt động của trường để triển khai trong từng tuần học, tháng học, kỳ học. Cô còn là người vận động những mạnh thường quân để giúp đỡ các học sinh nghèo có hoàn cảnh bất hạnh trong trường, những đồng nghiệp còn nhiều khó khăn, bởi vậy mà ai cũng quý mến và khâm phục cô.

Những thành tích mà chúng em đạt được là niềm vui to lớn tặng cô. Em sẽ cố gắng học thật giỏi, có nhiều thành tích cao để mang lại cho cô phó hiệu trưởng cùng mọi người hạnh phúc, niềm vui.

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 5 tháng 1 năm 2023

Luyện từ và câu

Tiết 36

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – tiết 7**

**I. Mục tiêu**

- Củng cố kiến thức đã học
- Khoanh đúng câu trả lời nhanh và chính xác
- Ý thức tự giác làm bài.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Đề kiểm tra.

**III. Nội dung:**

**A. Đọc thầm bài đọc sau:**

**CHIỀU VEN SÔNG**

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười. Nhà tôi ở một làng ven sông, tuổi thơ tôi đã gắn với cái bến nước của làng. Quên sao được những buổi chiều thuyền về đậu kín, tiếng người lao xao trong tiếng hạ buồm cọt két và mùi tanh nồng của những tấm lưới giăng dọc bờ cát. Ở đó tôi có những thằng bạn cùng lớp nướng cá giỏi như người lớn. Chúng nó thường kéo tôi đi lên phía cuối làng, chỗ tôi vẫn cắt cỏ hằng ngày, lấy mũi dao bới đất thành một cái bếp lò, vợ cỏ khô đốt lên và đặt xâu cá nẹp chạm vào đầu ngọn lửa. Trong những phút yên tĩnh của buổi chiều làng, tôi đều nhận thấy mùi cá nướng hanh hao là một thứ phong vị...

Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bút một nắm, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một, mắt lơ đãng nhìn lên cây gạo độc nhất hoa đỏ rực cuối bãi, trên đó có đàn sáo đen cứ đậu xuống rồi lại bay tung lên, như ta thổi một nắm tàn giấy trên lòng bàn tay vậy...

*(Trần Hòa Bình, trích trong tập Chú tắc kè về phố)*

**B. Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

1. Tuổi thơ của tác giả đã gắn bó với hình ảnh nào ở làng quê ?  
 A. Cây đa                                      B. Bến nước                                      C. Sân đình
2. Tác giả nhớ và miêu tả lại cái bến nước ở quê hương qua cảm nhận của những giác quan nào ?  
 A. Thị giác và thính giác.  
 B. Thính giác và khứu giác.  
 C. Thị giác, thính giác và khứu giác.
3. Tác giả nhớ kỉ niệm gì về những người bạn thuở nhỏ ?  
 A. Cùng đi cắt cỏ ở cuối làng. Có bạn nướng cá giỏi như người lớn.  
 B. Cùng nghịch ngợm, chơi các trò chơi trẻ nhỏ.  
 C. Cùng bắt cá và nướng cá, bạn nướng cá giỏi như người lớn.
4. Nội dung chính của bài đọc là gì ?

- A. Kể lại tuổi thơ của tác giả ở quê hương.  
 B. Những kỉ niệm tuổi thơ và tình cảm gắn bó của tác giả với làng quê vùng ven sông.  
 C. Tả cảnh chiều ở một làng quê ven sông.
5. Câu nào dưới đây là câu ghép?  
 A. Bây giờ tôi còn là một chú bé lên mười.  
 B. Nhà tôi ở một làng ven sông, tuổi thơ tôi đã gắn với cái bên nước của làng.  
 C. Ở đó, tôi có những thằng bạn cùng lớp nướng cá giỏi như người lớn.
6. Trường hợp nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?  
 A. Mũi dao                                      B. Mũi con mèo.                                      C. Mũi em bé
7. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các tính từ ?  
 A. Nướng, bứt.                                      B. Đỏ rực, tanh nồng                                      C. Lưới, bếp lò
8. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ đồng nghĩa với *yên tĩnh* ?  
 A. Tĩnh lặng, trầm tĩnh, yên vui.  
 B. Tĩnh mịch, tĩnh lặng, yên lặng.  
 C. Tĩnh lại, bình tĩnh, tĩnh mịch.
9. Trong câu : “Chúng nó thường kéo tôi đi lên phía cuối làng, chỗ tôi vẫn cắt cỏ hằng ngày, lấy mũi dao bới đất thành một cái bếp lò, vợ cỏ khô đốt lên và đặt xâu cá nẹp chạm vào đầu ngọn lửa.” Có mấy đại từ xưng hô? Đó là từ nào?  
 A. Một đại từ xưng hô. Đó là.....  
 B. Hai đại từ xưng hô. Đó là: .....  
 C. Ba đại từ xưng hô. Đó là: .....

Toán

Tiết 89

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức đã học
- Khoanh đúng câu trả lời nhanh và chính xác
- Ý thức tự giác làm bài

**II. Đồ dùng dạy-học:**

- Đề kiểm tra

**III. Nội dung:**

**Câu 1. Em hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:**

a/ Chữ số 5 trong số thập phân 83,257 có giá trị là:

- A. 5                                      B.  $\frac{5}{10}$                                       C.  $\frac{5}{100}$                                       D.  $\frac{5}{1000}$

b/ Tìm tỉ số phần trăm của hai số 13 và 25.

- A. 520 %                                      B. 52%                                      C. 5,2%                                      D. 25 %

c/ Tìm 15% của 320 kg.

- A. 48 kg                                      B. 4,8 kg                                      C. 480 kg                                      D. 0,48 kg

d/ Số nào là kết quả của phép tính nhân  $9,65 \times 10$

- A. 96,5                                      B. 0,965                                      C. 965,0                                      D. 9,65

**Câu 2. Viết các số thập phân sau:**

a/ Bốn mươi đơn vị, bảy phần mười được viết là:

.....

b/ Số gồm hai mươi lăm đơn vị, năm phần trăm được viết là:

.....

**Câu 3. Đặt tính rồi tính**

- a/  $375,86 + 27,05$                                       b/  $80,475 - 25,8$                                       c/  $48,16 \times 3,4$                                       d/  $24,36 : 1,2$

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

**Câu 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

- a/  $5 \text{ m}^2 35 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$                                       b/  $4 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ m}^2$   
 c/  $3,2 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ kg}$                                       d/  $150 \text{ phút} = \dots\dots\dots \text{ giờ}$

**Câu 5. Tìm x:**

- a/  $x + 25,73 = 49,82$                                       b/  $x \times 2,4 = 4,8 \times 10$

.....  
 .....

**Câu 6.** Một cửa hàng trong ba ngày bán được 480m vải. Ngày thứ nhất bán được 120,5m, ngày thứ hai bán được ít hơn ngày đầu 25,32m. Hỏi ngày thứ ba cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?

**Bài giải**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 7.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 18m và chiều rộng 15m . Người ta dành 20% diện tích mảnh đất để làm nhà. Tính diện tích phần đất làm nhà.

**Bài giải**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Khoa học

Tiết 36

**NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY**

(SDNLTK&HQ: Toàn phần + BDKH: Liên hệ)

**I. Mục tiêu:**

**\*CV 3799:**

- Trình bày được việc con người khai thác, sử dụng năng lượng Mặt trời, gió và nước chảy trong đời sống và sản xuất.

+ Sử dụng năng lượng Mặt trời: chiếu sáng, sưởi ấm, phơi khô, phát điện,...

+ Sử dụng năng lượng gió: điều hòa khí hậu, làm khô, chạy động cơ gió, chạy máy phát điện,...

+ Sử dụng năng lượng nước chảy: quay guồng nước, chạy máy phát điện,...

- Nêu và thực hiện được việc làm để sử dụng năng lượng Mặt Trời ở trường và ở nhà.

**\*SDNLTK&HQ:** HS biết tác dụng của năng lượng mặt trời trong tự nhiên. Kể tên một số phương tiện, máy móc, hoạt động,... của con người có sử dụng năng lượng mặt trời.

**\*BDKH:** Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời để tiết kiệm điện, gas... Biết nêu sử dụng các loại năng lượng này sẽ góp phần bảo vệ môi trường. Năng lượng gió là loại năng lượng sạch, khai thác năng lượng gió không phát thải khí nhà kính, không gây ảnh hưởng đến môi trường sống.

**\*GDKNS:** Kỹ năng tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin; kỹ năng bình luận, đánh giá; kỹ năng tư duy sáng tạo.

**\*GDBVMT:** Hiểu được chặt cây bừa bãi để lấy củi đốt sẽ làm ảnh hưởng tới tài nguyên rừng, tới môi trường; cần có năng lượng sạch để thay thế ... đó là sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy.

**II. Phương tiện dạy học:**

- GV: Phương tiện, máy móc chạy bằng năng lượng mặt trời ( Ví dụ: máy tính bỏ túi). Tranh, ảnh về các phương tiện, máy móc chạy bằng năng lượng mặt trời. Thông tin và hình trang 84, 85 SGK.

- HS: Một số đồ dùng, phương tiện sử dụng năng lượng mặt trời.

- GV: SGK, tranh ảnh về sử dụng năng lượng của gió, nước chảy.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: ống bìa, chậu nước.

**III. Tiến trình dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Năng lượng có vai trò như thế nào đối với đời sống? Cho VD.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới</b></p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p><b>A. Khám phá: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.</b></p> <p><b>B. Kết nối:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Thảo luận</b></p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Mặt trời cung cấp năng lượng cho Trái Đất ở những dạng nào?</p> <p>+ Nêu vai trò của năng lượng mặt trời đối với sự sống.</p> <p>+ Nêu vai trò của năng lượng mặt trời đối với thời tiết và khí hậu.</p> <p><b>* GV cung cấp thêm:</b> Than đá dầu mỏ và khí tự nhiên được hình thành từ xác sinh vật qua hàng triệu năm. Nguồn gốc của các nguồn năng lượng này là Mặt Trời. Nhờ có năng lượng mặt trời mới có quá trình quang hợp của lá cây và cây cối mới sinh trưởng được.</p> <p><b>SDNLTK&amp;HQ:</b> <i>Như vậy các em đã biết được rất nhiều tác dụng của năng lượng, nguồn năng lượng giúp chúng ta thực hiện các hoạt động sản xuất, sinh hoạt... Chính vì vậy chúng ta cần có nhiều biện pháp tận dụng năng lượng mặt trời, góp phần BVMT.</i></p> <p><b>BĐKH:</b></p> <p>+ <i>Con người đã làm gì để hạn chế giảm phát thải khí nhà kính - tác nhân làm biến đổi khí hậu?</i></p> <p>+ <i>Tại sao sử dụng năng lượng mặt trời lại góp phần giảm thiểu BĐKH?</i></p> <p>- <b>GV kết luận:</b> <i>Các năng lượng hóa thạch trong quá trình tạo ra năng lượng sẽ sản sinh các khí phát thải, gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến BĐKH, vì vậy chúng ta cần sử dụng các loại năng lượng thay thế như: năng lượng mặt trời để giảm thiểu các hiệu ứng nhà kính - tác nhân làm biến đổi khí hậu.</i></p> <p><b>Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận (Làm việc nhóm)</b></p> <p>- GV chia nhóm đôi cho HS thảo luận theo</p>	<p>- HS thảo luận và trả lời</p> <p>- Ánh sáng và nhiệt.</p> <p>- Mặt trời chiếu sáng và sưởi ấm muôn loài, giúp cho cây xanh tốt, người và động vật khỏe mạnh.</p> <p>- Năng lượng mặt trời còn gây ra nắng, mưa, gió, bão,... trên Trái Đất.</p> <p>+ Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời để tiết kiệm điện, gas..</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p><b>a. Khám phá</b>  <i>Gới thiệu bài: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.(tt)</i></p> <p><b>b. Kết nối</b>  <b>Hoạt động 1: Tác dụng của năng lượng gió trong tự nhiên. (Làm việc nhóm)</b>          - GV phát phiếu thảo luận. HS dựa vào SGK; các tranh ảnh,... đã chuẩn bị và liên hệ thực tế ở địa phương, gia đình HS để trả lời các câu hỏi trong phiếu:          + Vì sao có gió? Nêu một số VD về tác dụng của năng lượng gió trong tự nhiên?          + Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì? Liên hệ thực tế ở quê em?          - Đại diện một số HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.          - Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung.          - HS nêu thêm như nhờ gió làm sạch thóc ( h.3 )</p> <p><b>C. Thực hành:</b>  <b>Hoạt động 2:Tác dụng năng lượng của nước chảy. (Làm việc cá nhân)</b>  <i>*GSDNLTK&amp;HQ: lượng nước chảy thường dùng để chuyển chở hàng hoá, làm bánh xe nước đưa nước lên cao, làm quay tua-bin của các máy phát điện ở nhà máy thủy điện .</i>          - HS kể tên nhà máy thủy điện           - HS biết tác dụng của năng lượng nước chảy.          - Cho HS nêu một số ví dụ về tác dụng của năng lượng nước chảy trong tự nhiên?          - Con người sử dụng năng lượng nước chảy trong tự nhiên để làm gì?  <i>*GDBĐKH:</i>  <b>+ Năng lượng gió là loại năng lượng thế nào? Tại sao?</b>   <i>Kết luận BĐKH: Sử dụng, khai thác năng lượng gió không phát thải khí nhà kính, không gây ảnh hưởng đến môi trường sống, giảm thiểu BĐKH, vì vậy chúng ta cần sử dụng các năng lượng thay thế một cách hiệu quả</i></p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Gió giúp một số cây thụ phấn, làm cho không khí mát mẻ,..          - Chạy thuyền buồm, làm quay tua-bin của máy phát điện, quạt thóc,...          - Nhóm trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu: Tháp Bà, Trị An, Tháp Mơ, Cần Đơn, Hoà Bình, Đa Nhiêm, ...          - HS nêu.</p> <p>- HS nghe.          - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời</p> <p>+ <b>Năng lượng gió là loại năng lượng sạch, khai thác năng lượng gió không phát thải khí nhà kính, không gây ảnh hưởng đến môi trường sống.</b>          - HS nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV nhận xét, chốt lại.                  - Năng lượng nước chảy giúp ích rất nhiều cho đời sống con người nhất là tạo ra nguồn điện phục vụ đời sống và sản xuất.  <b>D. Vận dụng</b>                  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học.                  - GV nhận xét tiết học.                  - Về nhà học lại bài và chuẩn bị bài học sau.</p>	<p>- HS nêu lại bài học.                  - HS nghe.                  - HS chuẩn bị.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tiết 3**

<p><b>1. Ôn định</b>  <b>2. Kiểm tra bài cũ:</b>  <b>3. Bài mới:</b>  <b>A. Khám phá:</b>  <i>Gới thiệu bài: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.(tt)</i>  <b>B.Kết nối</b>  <b>Hoạt động 3: Thực hành làm quay tua bin.</b>  <b>(Làm việc nhóm)</b>  <i>*BVMT: Hiểu được tác hại của việc sử dụng chất đốt đối với môi trường để làm giảm những tác hại đó, chúng ta cần tìm năng lượng sạch để thay thế, theo em đó có thể là gì ?</i>                  - GV chia nhóm thực hành làm quay tua bin bằng năng lượng nước chảy theo hướng dẫn SGK                  - Các nhóm trình bày sản phẩm và thực hành dùng năng lượng nước chảy làm tua bin quay                  - GV kiểm tra , nhận xét.  <i>*SDNLTK&amp;HQ: GV nêu một số thành tựu trong việc khai thác để sử dụng năng lượng gió, năng lượng nước chảy.</i>  <b>c, Thực hành</b>                  - Gọi HS nêu tác dụng của năng lượng gió và năng lượng nước chảy.                  - Nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài: Sử dụng năng lượng điện  <i>*CV 3799:</i>  <b>Con người khai thác, sử dụng năng lượng Mặt trời, gió và nước chảy trong đời sống và sản xuất thế nào?</b></p>	<p>- HS lắng nghe.   <i>Chúng ta cần có năng lượng sạch để thay thế ... đó là sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy.</i>                  - HS thực hành theo tổ                   - HS nghe.                   - HS nêu                   -HS trả lời:                  + Sử dụng năng lượng Mặt trời: chiếu sáng, sưởi ấm, phơi khô, phát điện,...                  + Sử dụng năng lượng gió: điều hòa khí</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b><i>d. Vận dụng</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Về nhà học lại bài và chuẩn bị bài học sau.</li> </ul>	<p>hậu, làm khô, chạy động cơ gió, chạy máy phát điện,...</p> <p>+ Sử dụng năng lượng nước chảy: quay guồng nước, chạy máy phát điện,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại bài học.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS chuẩn bị</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Kĩ thuật**

**SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI**

**Tiết 18**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trình bày được tác dụng của điện thoại; nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.
- Ghi nhớ được các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.
- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**II. Chuẩn bị:**

- **GV:** Clip tình huống sử dụng điện thoại (nếu có).
- Mô hình điện thoại.
- Danh mục số điện thoại của phụ huynh học sinh.
- **HS:** Quan sát tìm hiểu trước tính năng và công dụng của điện thoại ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <p>- GV nêu tình huống: Ba mẹ đi làm ăn ở xa. HKI vừa qua Nam đạt kết quả tốt, em muốn khoe với ba mẹ. Theo em, Nam có cách nào để kể cho ba mẹ nghe kết quả học tập của mình?</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi và gợi ý để HS trao đổi.</p> <p>+ Em có biết các tính năng của điện thoại, cách sử dụng nó như thế nào cho hiệu quả?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài : <b>Sử dụng điện thoại.</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Tác dụng và các bộ phận cơ bản của điện thoại (Thảo luận nhóm)</b></p> <p>- GV cho HS xem hình và trả lời câu hỏi.</p>	<p>- HS lắng nghe tình huống, vận dụng hiểu biết bản thân để đưa ra các giải pháp cho tình huống.</p> <p>- HS đưa ra các cách liên lạc có thể thực hiện được và tìm ra cách hiệu quả nhất đó là sử dụng điện thoại.</p> <p>- HS trả lời tự do.</p> <p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi.</p>

		
		
<p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4:                  + NV 1: Liệt kê tất cả những tác dụng của điện thoại mà em biết.                  - GV: Chốt lại một số tác dụng chính của điện thoại (lưu ý điện thoại cố định và di động), ngoài ra các tác dụng khác phụ trợ theo như: nghe nhạc, lướt web, quay phim,..                  - GV treo ở bảng lớp ảnh của một chiếc điện thoại và tên của các bộ phận tương ứng, yêu cầu các em phát biểu nối tên với các bộ phận tương ứng. (Có thể chọn điện thoại đơn giản tùy điều kiện)</p>		<p>- HS thảo luận nhóm.                  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả và nhận xét.                  - HS thực hiện nhiệm vụ và phát biểu.                  - 1 HS lên bảng thực hiện dán kết quả.</p>





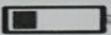


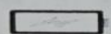




- GV nhận xét chốt lại và mở rộng thêm các tính năng và sự đa dạng về cấu tạo, hình dáng của điện thoại.

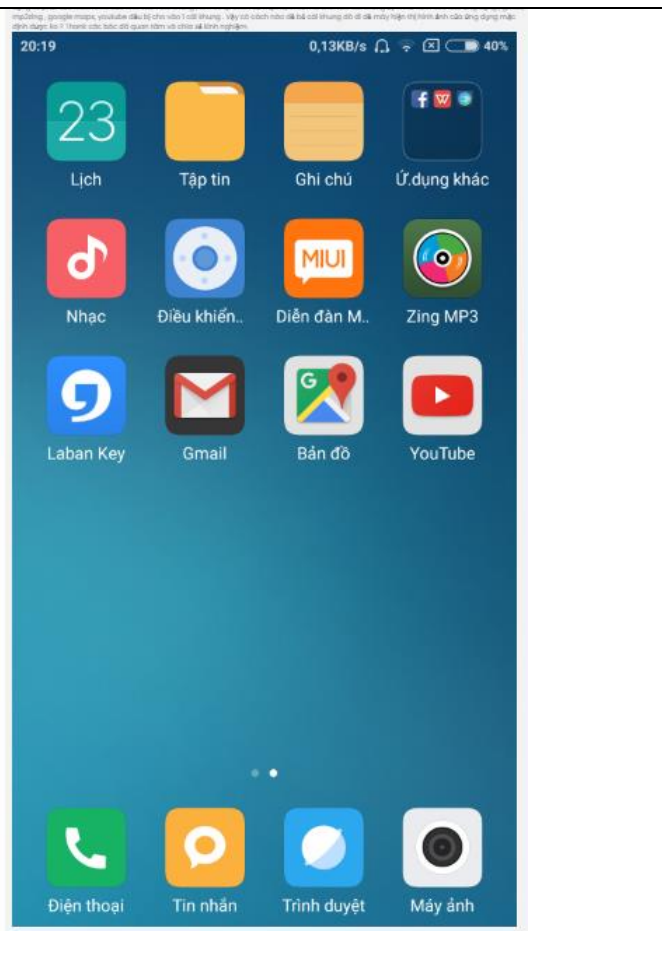
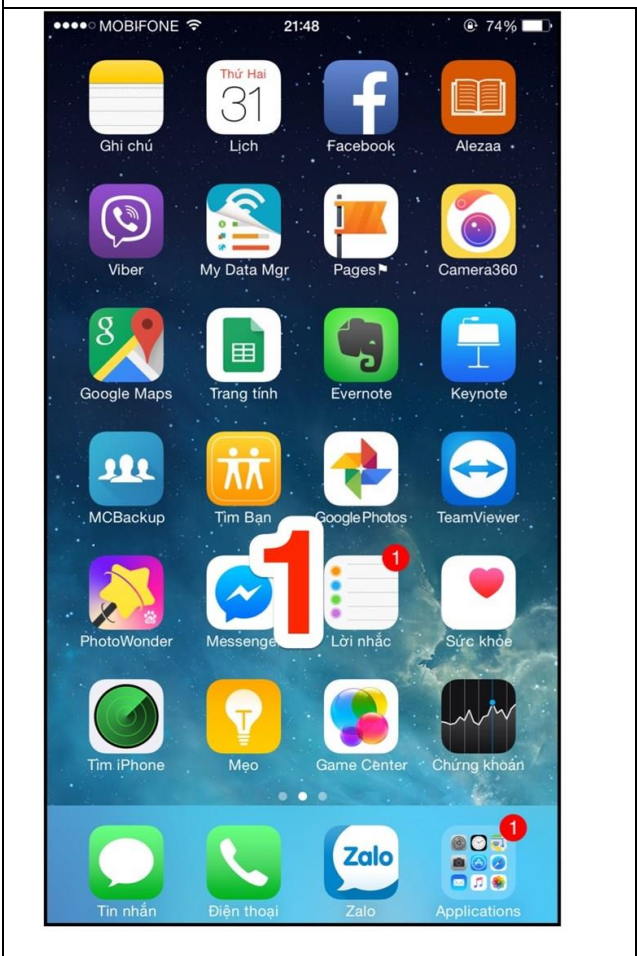
**Hoạt động 3: Một số biểu tượng và các chức năng hoạt động của điện thoại. (Thảo luận nhóm)**

- HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.

**PHIẾU HỌC TẬP**

Hãy ghép nối cột A và B cho phù hợp với các biểu tượng, trạng thái điện thoại

Cột A	Cột B
	Chế độ máy bay
	Biểu tượng máy ảnh
	Trạng thái pin yếu
	Biểu tượng danh bạ điện thoại
	Biểu tượng mức sóng điện thoại
	Biểu tượng cuộc gọi
	Trạng thái điện thoại đang sạc pin
	Biểu tượng mức sóng wifi



- GV cho HS làm việc theo nhóm 4 với phiếu học tập.

- HS thảo luận nhóm.

<p>- GV chốt lại và nhận xét. + Tìm số điện thoại trong danh bạ thì ấn vào biểu tượng nào? + Muốn nhắn tin thì vào biểu tượng nào?</p>	<p>- Đại diện HS báo cáo kết quả.Lớp nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
<p><b>Tiết 2</b></p>	
<p><b>1. Ôn định</b> <b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> <b>3. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Tìm hiểu số điện thoại người thân và số khẩn cấp</b> - Yêu cầu HS ghi nhanh các số điện thoại người thân mà các em nhớ được vào giấy - GV kiểm tra xem HS nào nhớ được nhiều số, HS nào ko nhớ 1 số nào.  + Tại sao chúng ta cần nhớ được ít nhất 1 số điện thoại của người thân trong gia đình?</p>	<p>- HS ghi nhanh.  - HS suy nghĩ và trả lời.</p>
<p>- GV nhấn mạnh vai trò của số điện thoại người thân và cung cấp vài số điện thoại khẩn cấp:  + 111: Tổng đài điện thoại bảo vệ trẻ em. + 112: Trợ giúp và tìm kiếm cứu nạn trên VN. + 113: Cảnh sát an ninh trật tự. + 114: Chữa cháy. + 115: Cấp cứu.  + Đường dây nóng ngành Y tế: 1900-9095 + Đường dây nóng phòng chống Covid 19: 1900-3228.  (Lưu ý HS về từng trường hợp cần thiết)</p>	<p>- HS ghi nhớ số ĐT và trường hợp sử dụng chúng.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành (Thảo luận nhóm).</b> - GV chia lớp thành các nhóm (tùy lớp)</p>	<p>- HS chia nhóm.</p>

<p>- Cho nhóm HS bốc thăm 1 trong 2 tình huống:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Em thấy 1 nhà dân bị cháy.</li> <li>2. Em nhìn thấy 1 người bị thương nặng.</li> </ol> <p>- Cho HS thực hiện.</p> <p><b>Hoạt động 3: Vận dụng</b></p> <p>- GV đưa ra 2 tình huống:</p> <p>TH1: Khi có 1 số ĐT lạ gọi đến, em cần trả lời thế nào cho phù hợp?</p> <p>TH2: Khi nhìn thấy em của mình vừa chơi game vừa sạc pin, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV chốt lại, giáo dục HS .</p>	<p>- Thảo luận và sắm vai theo tình huống</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe và phát biểu ý kiến. Lớp nhận xét.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**I. MỤC TIÊU:**

- Lập được bảng tổng kết vốn từ về môi trường.
- Củng cố vốn từ về từ đồng nghĩa, từ nhiều nghĩa, đại từ xưng hô qua việc đọc hiểu một số bài thơ.
- Rèn kỹ năng đọc – hiểu, lập bảngthống tổng kết vốn từ “ Môi trường”
- Giáo dục học sinh yêu quý thiên nhiên, có ý thức BVMT.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: PBT**

**Bài 1:** Điền những từ ngữ em biết vào bảng Tổng kết vốn từ về môi trường:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

**Đáp án:**

	Sinh quyển (môi trường động, thực vật)	Thủy quyển (môi trường nước)	Khí quyển (môi trường không khí)
Các sự vật trong môi trường	<b>rừng</b> , người, hổ, gấu, khỉ, dê, bò, lợn, gà, chim chóc, cây gụ, sến, cam, xoài, sầu riêng, măng cụt, rau cải, củ tranh...	<b>sông</b> , hồ, ao, suối, biển, đại dương, kênh, mương, khe, thác...	<b>bầu trời</b> , mây, trời, vũ trụ, không khí, ánh sáng, khí hậu, thời tiết, gió, nắng...

<p>Những hành động bảo vệ môi trường</p>	<p><b>trồng rừng;</b> Không đánh bắt hải sản bằng điện, chất nổ; không khai thác rừng bừa bãi; phủ xanh đồi trọc; trồng rừng ngập mặn; trồng cây gây rừng...</p>	<p><b>giữ sạch nguồn nước;</b> tạo nguồn nước sạch, đào giếng; xây dựng nhà máy lọc nước; xử lí tốt nước thải ở các khu công nghiệp...</p>	<p><b>lọc khói công nghiệp;</b> thiết kế kĩ thuật hệ thống ống khói các nhà máy; xử lí rác thải thường xuyên; không sử dụng phung phí nguồn nhiên liệu.</p>
------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**HD 2: Vở (Tiết 6)**

Đọc bài thơ Chiều biên giới (tiếng Việt %, tập một, trang 175), hoàn thiện các câu trả lời:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm vở.

1. Từ đồng nghĩa với từ biên cương trong bài thơ là từ biên giới.
2. Trong khổ thơ 1, các từ đầu và ngọn được dung với nghĩa chuyển.
3. Có hai đại từ xưng hô được dung trong bài thơ là : em; ta.
4. Câu thơ “Lúa lượn bậc thang mây” gợi ra cho em thấy hình ảnh:lúa ở được trồng trên cao, theo từng bậc thang. Khi lúa đang trĩu hạt mỡ màng, trông xa như từng lớp mây đang sà xuống mặt đất.

**\* Hoạt động ứng dụng**

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm vở

Điền các danh từ, động từ, tính từ, từ trái nghĩa, quan hệ từ (trước, cao thấp , vắng, mưa, nắng, thì) vào chỗ trống cho đúng các câu tục ngữ sau:

1. Chớp **đông** nhay nháy gà gáy thì **mưa**
2. Éch kêu uôm uôm ao chuôm đầy **nước**

3. "Én bay **thấp**, mưa ngập bờ ao

Én bay **cao**, mưa rào lại tạnh"

4. Mùa hè đang **nắng**, cò gà trắng **thì** mưa:

5. "*Nhiều sao **thì** nắng, **vắng** sao thì mưa*".

- Nhận xét tiết học

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**  
**XUÂN YÊU THƯƠNG (TIẾT 1)**



Thứ sáu, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Tập làm văn

Tiết 36

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 – TIẾT 8****I. Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức đã học
- Khoanh đúng câu trả lời nhanh và chính xác
- Ý thức tự giác làm bài

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Đề kiểm tra

**III. Nội dung:****A. Chính tả****BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG LŨNG**

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Máy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối tiếng chim cuốc vọng vào đều đều ... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

**Hoàng Hữu Bội****B. Tập làm văn**

Đề bài : Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em, ... ) mà em yêu mến nhất.

Toán

**HÌNH THANG**

Tiết 90

**I. Mục tiêu:**


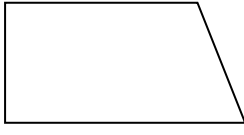
- HS có biểu tượng về hình thang.
- Nhận biết được một số đặc điểm của hình thang, phân biệt được hình thang với một hình đã học. Nhận biết hình thang vuông. HS thực hiện được BT1, BT2, BT4. Nếu còn thời gian làm BT3.
- GD HS tính cẩn thận, chính xác và trung thực lúc làm BT.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- GV: Các bảng phụ.
- HS: Bảng con, nháp, phiếu.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra cuối học kì I</b></p> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài :</b> Hôm nay, chúng ta học bài: <b>Hình thang.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi tựa lên bảng.</li> </ul> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <p><b>a. Giới thiệu hình thang:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho q. sát hình vẽ “cái thang” sgk tr.91</li> </ul> <p><b>b. Đặc điểm hình thang:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát hình thang mô hình lắp ghép và hình vẽ:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thang ABCD có mấy cạnh?</li> <li>+ Có hai cạnh nào song song với nhau?</li> </ul> </li> <li>+ Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thang?</li> <li>- Cho HS quan sát và nêu đường cao, chiều cao của hình thang.</li> <li>- Đường cao có quan hệ như thế nào với hai đáy?</li> <li>- GV kết luận về đặc điểm của hình thang.</li> <li>- HS chỉ vào hình thang ABCD, nêu đặc điểm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc BT1</li> <li>- GV cho hs làm bài vào tập; rồi đổi tập kiểm chéo lẫn nhau.</li> </ul>	<p>Lắng nghe gv đọc điểm số</p> <p>Ghi tựa bài vào tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>+ Có 4 cạnh.</li> <li>+ Có hai cạnh AB và CD song song với nhau.</li> <li>+ Hình thang có hai cạnh đối diện song song với nhau.</li> <li>- AH là đường cao, độ dài AH là chiều cao của hình thang.</li> <li>- Đường cao vuông góc với hai đáy.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm vào tập</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>Đáp án: hình thang là</li> </ul>

<p><b>Bài 2 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc BT2</li> <li>- Phát bảng phụ cho 3 hs (có vẽ sẵn 1 hình) cả lớp làm nháp; cho báo cáo, góp ý.</li> </ul> <p><b>Bài 4 (Làm vào tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc BT4</li> <li>- Cho hs làm vào tập và 1 hs làm ở bảng phụ , chấm chữa; nhận xét bảng phụ, tập và tổng hợp bài làm.</li> </ul> <p><b>Nếu còn thời gian làm BT3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ 2 đoạn thẳng vào hình vẽ dưới đây để được hình thang.</li> <li>- Giáo viên theo dõi thao tác vẽ hình chú ý chỉnh sửa sai sót cho HS</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ một hình thang và đường cao của nó rồi nêu tên đáy và đường cao.</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài : “ <b>Diện tích hình thang</b> ”.</li> </ul>	<p>H 1, H 2, H 4, H 5, H 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS thực hiện:</li> <li>- Bốn cạnh và bốn góc : H 1, 2, 3.</li> <li>- Hai cặp cạnh đối diện song song: H1,2</li> <li>- Chỉ có một cặp cạnh đối diện song song : H 3</li> <li>- Có bốn góc vuông : H 1</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Làm tập, bảng phụ</b></p> <p>4.- Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc vuông là A và D.</li> <li>- Cạnh AD vuông góc 2 đáy.</li> <li>- ... gọi là hình thang vuông.</li> </ul> <p>a/ </p> <p>b/ </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 18**

**CHỦ ĐIỂM THÁNG 1 : CHÀO NĂM MỚI GIÁP THÌN 2024**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp.
- Tổng kết phong trào nuôi heo đất – đợt 1.
- Thực hiện kiểm tra nghiêm túc học kỳ I.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.
- Tuyên truyền ngày HSSV 09/01.

\* **BĐKH**: *Giáo dục học sinh tính tự giác học tập.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:**

**a) Sơ kết tuần 18**

\* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 18:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập**: Đa số các em có ý thức học tập tốt. Tích cực tham gia các phong trào.

+ **Chuyên cần**: HS đi học đều.

\* Nhược điểm: + Một số HS hay làm việc riêng trong lớp.

+ Chưa tích cực phát biểu xây dựng bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

+ Ý thức học tập chưa cao: .....

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

- Hs làm bài kiểm tra nghiêm túc.

**b) Phương hướng tuần 19:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, GD đạo đức cho HS, bảo đảm giữ gìn tài sản, vệ sinh trường lớp sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

**2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: Tổ chức trò chơi .

+ Việc tổ chức cho các em tham gia trò chơi nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành các trò chơi theo sự chuẩn bị của các tổ.

+ HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần tích cực ôn bài để chuẩn bị cho kì kiểm tra sắp tới.*

**\* Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 01 năm 2024*

**Khôi trưởng**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19**

**Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 19/01/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KNS</b>	<b>GD MT</b>	<b>NL</b>	<b>BD KH</b>
<b>HAI 15/01</b>	1	19	Chào cờ	Tuần 19				
	2	37	Tập đọc	Người công dân số Một				
	3	91	Toán	Diện tích hình thang				
	4	19	Đạo đức	Em yêu quê hương (Tiết 1)	X	X		
	5	73	Tiếng Anh	Unit 6: (cont.)				
	6	37	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Windows Movie Maker 2.6				
	7		LT Toán	Hình tam giác. Diện tích hình tam giác				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng tạo cảm hứng học tập				
	HĐTN: Hạnh phúc gia đình							
	VHGT: Đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư							
<b>BA 16/01</b>	1	19	Chính tả	Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực				
	2	92	Toán	Luyện tập				
	3	37	LTVC	Câu ghép				
	4	37	Thể dục	Bài 37: Trò chơi: “Lò cò tiếp sức và Đua ngựa”				
	5	19	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	37	Khoa học	Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy (tiếp theo)				
	7		LTTV	Câu ghép. Cách nối các vế câu ghép				
	8		TH LTVC	Câu ghép				
<b>TU 17/01</b>	1	37	TLV	Luyện tập tả người (Dựng đoạn mở bài)				
	2	93	Toán	Luyện tập chung				
	3	38	Tập đọc	Người công dân số Một (tt)				
	4	19	Kể chuyện	Chiếc đồng hồ				
	5	19	Lịch sử	Chiến thắng Điện Biên Phủ				
	6	19	Âm nhạc	Học hát: Bài Hát mừng				



	7		LT Toán	Hình thang. Diện tích hình thang				
	8		LTTV	Luyện tập tả người (Dựng đoạn mở bài, kết bài)				
<b>NĂM 18/01</b>	1	38	LTVC	Cách nối các vế câu ghép				
	2	94	Toán	Hình tròn, đường tròn				
	3	38	Khoa học	Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy (tiếp theo)				
	4	19	Kĩ thuật	Sử dụng điện thoại (tiết 2)				
	5	74	Tiếng Anh	Unit 6: (cont.)				
	6		TH LTVC	Cách nối các vế câu ghép				
	7	38	Thể dục	Bài 38: Tung và bắt bóng – Trò chơi: “Bóng chuyền sáu”				
	8		KNS GAIA	Xuân yêu thương (tiết 2)				
<b>SÁU 19/01</b>	1	38	TLV	Luyện tập tả người (Dựng đoạn kết bài)				
	2	95	Toán	Chu vi hình tròn				
	3	38	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Windows Movie Maker 2.6				
	4	75	Tiếng Anh	Unit 6: (cont.)				
	5	19	Địa lí	Châu Á		X		
	6	76	Tiếng Anh	Unit 6: (cont.)				
	7		Năng khiếu					
	8	19	SHTT	Tuần 19				

Thứ hai, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Tập đọc

Tiết 37

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết đọc đúng ngữ điệu văn bản kịch, phân biệt được lời tác giả với lời nhân vật (anh Thành, anh Lê). Trả lời được các câu 1, 2 và câu hỏi 3 (không cần giải thích lí do).
- Hiểu được tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.
- GD HS lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm của một người công dân đối với quê hương và thể hiện thái độ kính yêu Bác.

*\* CV 3799: Lòng ghép kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại. Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Tranh minh họa bài đọc. Ảnh chụp thành phố Hồ Chí Minh (bên Nhà Rồng).
- Bảng phụ viết đoạn kịch luyện đọc (Từ : Này anh Lê ! ... Sài Gòn này nữa)

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của GV
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu chủ điểm</li> <li>- Giới thiệu bài tập đọc đầu tiên “Người công dân số Một.” Viết về chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi còn là một thanh niên đang trăn trở tìm đường cứu nước, cứu dân tộc.</li> <li>- Ghi bảng : Người công dân số Một.</li> </ul> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS chia đoạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn (lần 1)</li> <li>+ GV kết hợp sửa lỗi phát âm và ghi bảng từ khó.</li> <li>+ Chỉ bảng cho HS đọc.</li> <li>- Cho HS nối tiếp đọc đoạn (lần 2).</li> <li>+ GV theo dõi, nhắc HS ngắt nghỉ hơi đúng.</li> <li>+ GV giải nghĩa từ khó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> </ul> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc, lớp theo dõi sgk.</li> <li>- HS chia đoạn:</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu..Sài Gòn này làm gì?</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến ở Sài Gòn nữa.</li> <li>+ Đoạn 3: Phần còn lại.</li> <li>- HS nối tiếp đọc đoạn lần 1.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp đọc đoạn lần 2.</li> </ul>

<p>- Cho HS luyện đọc nhóm 3</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</b></p> <p><b>*CV 3799: Lòng ghép kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi:</p> <p>1) Anh Lê giúp anh Thành việc gì?</p> <p>2) Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn luôn nghĩ tới dân, tới nước?</p> <p>3) Tìm chi tiết cho thấy câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê không ăn nhập với nhau.</p> <p><b>*CV 3799:</b></p> <p>- GV hỏi: <i>Vậy em thấy nhân vật Thành và nhân vật Lê là người như thế nào?</i></p> <p>- GV nhận xét, chốt về nhân vật Thành và nhân vật Lê.</p> <p>- Yêu cầu HS rút ra nội dung bài học</p> <p>- GV yêu cầu HS tóm tắt lại câu chuyện</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm đoạn kịch từ đầu đến ... làm gì?</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>- Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm đoạn văn này, chú ý đọc phân biệt giọng anh Thành, anh Lê.</p>	<p>- HS luyện đọc</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc thầm và suy nghĩ để trả lời.</p> <p>- Anh Lê giúp anh Thành tìm việc làm ở Sài Gòn.</p> <p>“Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng ... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không?”.</p> <p>- “Vì anh với tôi ... chúng ta là công dân nước Việt”.</p> <p>- Anh Thành gặp anh Lê để báo tin đã xin được việc làm nhưng anh Thành lại không nói đến chuyện đó.</p> <p>- Anh Thành không trả lời vào câu hỏi của anh Lê, rõ nhất là qua 2 lần đối thoại.</p> <p>“ Anh Lê hỏi: Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì?</p> <p>- Anh Thành đáp: Anh học trường Sa-xơ-lu Lô-ba ... Thì .... anh là người nước nào?</p> <p>- Anh Lê nói : Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến , không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa.</p> <p>- Anh Thành đáp: Vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn Hoa Kỳ”.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học</p> <p>- HS tóm tắt câu chuyện</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm ba.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>Giọng anh Thành: chậm rãi, trầm tĩnh, sâu lắng thể hiện sự trăn trở khi nghĩ về vận nước.</i></p> <p><i>Giọng anh Lê: hồ hởi, nhiệt tình, thể hiện tính cách của một người yêu nước, nhưng suy nghĩ còn hạn hẹp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi các nhóm thi đọc</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Củng cố – Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu nội dung bài</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm đọc trước lớp</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp .</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Nội dung: <i>Tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước, của Nguyễn Tất Thành.</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán

**DIỆN TÍCH HÌNH THANG**

Tiết 91

**I. Mục tiêu:**

- HS nắm cách tính diện tích hình thang.
- Vận dụng cách tính DT vào giải các bài tập liên quan. HS thực hiện được BT1a, BT2a.

Nếu còn thời gian thực hiện bài 1b, 2b,3.

- GD HS có ý thức cẩn thận , trung thực trong giải toán.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ + Hình thang ABCD bằng bìa; kéo, thước kẻ, phấn màu.
- HS : Bảng con, nháp, phiếu, giấy màu, kéo, thước.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Hình thang</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu đặc điểm của hình thang.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Diện tích hình thang</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng hình thang ABCD như SGK, nêu yêu cầu:</li> <li>- Em hãy xác định trung điểm M của cạnh BC</li> <li>- GV cắt rời hình tam giác ABM, sau đó ghép thành hình tam giác ADK.</li> <li>- Em có nhận xét gì về diện tích hình thang ABCD so với diện tích hình tam giác ADK?</li> <li>- GV hướng dẫn Hs dựa vào công thức tính diện tích hình tam giác, suy ra cách tính diện tích hình thang.</li> <li>- GV: Muốn tính S hình thang ta làm thế nào?</li> <li>- GV: Nếu gọi S là diện tích, a, b là độ dài các cạnh đáy, h là chiều cao thì S được tính như thế nào?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS xác định điểm M là trung điểm của BC</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK.</li> <math display="block">S \text{ hình thang ABCD} = \frac{(DC + AB) \times AH}{2}</math> <li>- Ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.</li> <li>- HS nêu: <math>S = \frac{(a + b) \times h}{2}</math></li> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS theo dõi</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm vào nháp</li> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài</li> </ul> <p><b>* Nếu còn thời gian thực hiện bài BT1b</b></p> <p><b>Bài 2 (Làm vào tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề</li> <li>- Gọi HS nêu cách làm</li> <li>- Cho HS làm vào tập, 1 HS làm vào bảng phụ</li> </ul> <p>- Thu vở nhận xét, sửa bài.</p> <p><b>*Nếu còn thời gian thực hiện bài 2b</b></p> <p><b>Bài 3 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Cho HS nêu cách giải</li> <li>- Cho HS làm vào nháp</li> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tính diện tích hình thang, em làm thế nào ?</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về nhà thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài : <b>“Luyện tập ”</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi và làm vào nháp</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>a) Diện tích hình thang là :</p> $\frac{(12 + 8) \times 5}{2} = 50 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Đáp số : 50 cm<sup>2</sup> .</p> <p>b/ Diện tích hình thang là:</p> $\frac{(9,4 + 6,6) \times 10,5}{2} = 84 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS nêu cách làm</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>a) Diện tích hình thang là:</p> $\frac{(9 + 4) \times 5}{2} = 32,5 \text{ ( cm}^2 \text{ )}$ <p>Đáp số : 32,5 cm<sup>2</sup></p> <p>b/ Diện tích hình thang là:</p> $\frac{(7 + 3) \times 4}{2} = 20$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS nêu cách làm</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>Chiều cao của hình thang là:</p> $(110 + 90,2) : 2 = 100,1 \text{ ( m)}$ <p>Diện tích thửa ruộng hình thang là:</p> $(110 + 90,2) \times 100,1 : 2 = 10\,020,01 \text{ (m}^2 \text{)}$ <p>Đáp số: 100 20, 01 m<sup>2</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Đạo đức

Tiết 19-20

**EM YÊU QUÊ HƯƠNG  
(BVMT + GDKNS)**

**I. Mục tiêu:**

- Yêu mến, tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương.

- Biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương

*\*GDKNS: Xác định giá trị; tư duy phê phán; tìm kiếm và xử lý thông tin; trình bày những hiểu biết về quê hương.*

- Tôn trọng những truyền thống tốt đẹp của quê hương và tích cực tham gia các hoạt động Bảo vệ môi trường để thể hiện tình yêu quê hương.

*\*GDBVMT : Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường là thể hiện tình yêu quê hương.*

**II. Phương tiện dạy – học:**

- Chuẩn bị thẻ xanh – đỏ cho HĐ 2 (Đ – S)

- Sưu tầm tranh, ảnh, báo, bài viết nói về tình yêu quê hương

**III. Tiến trình dạy – học:**

**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> <i>Thực hành cuối học kì Một.</i></p> <p>Thông báo kết quả nhận xét HKI</p> <p><b>3. Bài mới: Em yêu quê hương</b></p> <p><b>a. Khám phá</b></p> <p>- GV cho HS QS tranh vẽ cảnh đẹp quê hương + <i>Quê bạn ở đâu? Bạn biết những gì về quê hương mình ?</i> + <i>Bạn đã làm được những việc gì để thể hiện tình yêu quê hương ?</i> - <i>Để biết những hành vi nào đúng , việc nào nên làm; các em học bài : Em yêu quê hương (tiết 1)</i></p> <p><b>b. Kết nối</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Biểu hiện của tình yêu quê hương (Làm việc cá nhân)</b></p> <p>- Để trả lời được các câu hỏi tìm hiểu một câu chuyện hay bài tập đọc em phải làm gì?</p> <p>- Yêu cầu hs đọc truyện <i>Cây đa làng em,</i></p>	<p>HS lắng nghe GV đọc nhận xét</p> <p>- HS quan sát - HS trả lời</p> <p>- HS ghi tựa bài</p> <p>- Em phải đọc kĩ nội dung câu chuyện, sau đó tìm những chi tiết liên quan đến câu hỏi để trả lời. - HS đọc</p>

<p>tr.28, sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs đọc câu hỏi trong sgk.</li> <li>- Cho trình bày; góp ý</li> <li>- GV chốt ý, và rút ra kết luận.</li> </ul> <p>- Gợi ý cho hs nêu bài học</p> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Những việc cần làm (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs đọc bài tập.</li> <li>- Cho nhóm thảo luận 1 tình huống ghi trong bảng phụ</li> <li>- Gọi đại diện nhóm báo cáo</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trao đổi; góp ý.</li> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Liên hệ thực tế (Làm việc cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi với nhau theo gợi ý sau:</li> </ul> <p>+ Quê bạn ở đâu? Bạn biết những gì về quê hương mình?</p> <p>+ Bạn đã làm được việc gì để thể hiện tình yêu quê hương?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một số HS trình bày trước lớp.</li> <li>- Các HS khác có thể nêu câu hỏi về những vấn đề mà mình quan tâm.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS thảo luận tốt.</li> </ul> <p><b>* BVMT: Để môi trường của quê hương luôn sạch đẹp, em cần làm gì ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p><b>d. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những việc làm phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương .</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tập tốt. Gợi ý về nhà chuẩn bị cho tiết học tiếp: <b>“Em yêu quê hương (tiết 2)”</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng hỏi</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <p>Kết luận :</p> <p>+ <i>Bạn Hà đã góp tiền để chữa cho cây đa khỏi bệnh. Việc làm đó thể hiện tình yêu quê hương của Hà.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài học tr.29 sgk.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm báo cáo: <i>Trường hợp (a), (b), (c), (d), (e) thể hiện tình yêu quê hương.</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nội dung Gv hướng dẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quê em ở Lai Châu, ...</li> <li>- Một số HS nối tiếp nhau phát biểu.</li> <li>- Một số HS trình bày.</li> <li>- HS khác trao đổi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu ghi nhớ</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>c. Thực hành (tt)</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Triển lãm nhỏ (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc <i>bài tập 4 tr.30</i></li> <li>- Cho hs trưng bày tranh của nhóm mình vào bảng phụ.</li> <li>- Cho cả lớp xem tranh, trao đổi, bình luận.</li> <li>- GV chốt ý, và rút ra kết luận.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ (Làm việc cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs đọc yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- Lớp trưởng nêu từng ý kiến; hs bày tỏ thái độ bằng thẻ màu.</li> <li>- GV gọi vài hs giải thích lí do.</li> <li>- GV kết luận.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- Phát b.phụ cho 2 nhóm, phân công nhóm xử lí tình huống.</li> <li>- Các nhóm báo cáo, phát biểu ý kiến, nhóm khác góp ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS vẽ tranh trên giấy A4 thể hiện việc làm như trồng cây xanh, dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, thăm viếng đền, ...</li> <li>- Trưng bày theo nhóm</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS bày tỏ thái độ</li> <li>Tán thành ý kiến (a), (d).</li> <li>Không tán thành ý kiến (b), (c)</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>Kết luận: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <i>Bạn Tuấn có thể góp sách báo của mình; vận động các bạn cùng tham gia đóng góp; nhắc nhở các bạn giữ gìn sách.</i></li> <li>b) <i>Bạn Hằng cần tham gia làm vệ sinh với các bạn trong đội, vì đó là một việc làm góp phần làm sạch, đẹp làng xóm.</i></li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p><b>* BVMT: Để môi trường của quê hương luôn sạch đẹp, các em cần làm gì?</b></p> <p><b>Kết luận: Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ MT là thể hiện tình yêu quê hương.</b></p> <p><b>d. Vận dụng</b></p> <p><b>*GDKNS: Em làm gì để góp phần bảo vệ và làm cho quê hương em thêm giàu đẹp?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những việc làm phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tập tốt. Gợi ý về chuẩn bị cho tiết học tiếp: Ủy ban nhân dân xã (phường) em (tiết 1)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em nhắc nhở người thân cũng như bản thân luôn bỏ chất thải đúng nơi quy định, làm vệ sinh nơi ở, ...</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TẬP TOÁN**

**HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố cho HS về công thức tính diện tích hình tam giác
- Giải toán với hình tam giác
- Say mê học toán.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG**

**\* Hoạt động 1 : Nêu miệng**

**- 1 HS đọc yêu cầu**

Bài 1: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

Hình tam giác ABC có

**- GV hỏi- HS trả lời**

- |                                                         |   |
|---------------------------------------------------------|---|
| a) BK là đường cao của hình tam giác ABC ứng với đáy AB | S |
| b) BK là đường cao của hình tam giác ABC ứng với đáy AC | Đ |
| c) Độ dài BK là đường cao của hình tam giác ABC         | Đ |

GV nhận xét

**Hoạt động 2: Làm vở**

**- 1 HS đọc yêu cầu**

Bài 2. Viết tiếp vào chỗ chấm:

- Hs làm vở

- a) Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy **độ dài đáy nhân với chiều cao cùng đơn vị đo rồi chia cho 2.**
- b) Mỗi hình tam giác có độ dài đáy là a, chiều cao là h. Gọi S là diện tích hình tam giác. Công thức tính diện tích hình tam giác .

**S = a x h: 2**

- |                           |                        |                         |                         |
|---------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------|
| c) S = 90 cm <sup>2</sup> | S = 2/3 m <sup>2</sup> | S = 2,1 cm <sup>2</sup> | S = 9,36 m <sup>2</sup> |
|---------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------|

**Hoạt động 3: Làm vở**

- 1 HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn -HS làm vở

**Bài 3:**

Bài giải

Chiều cao bồn hoa hình tam giác là:

$$14,5 : 5 \times 3 = 8,7 \text{ (dm)}$$

Diện tích bồn hoa là:

$$14,5 \times 8,7 : 2 = 63,075 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp số : 63,075 dm<sup>2</sup>

Bài 4:

Bài giải

Tổng độ dài hai cạnh Ab và AC là :

$$291,6 - 97,2 = 194,4 \text{ (cm)}$$

Độ dài cạnh AB là:

$$(194,4 - 48,6) : 2 = 72,9 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình tam giác là:

$$72,9 \times 97,2 : 2 = 3542,94 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số : 3542,94 cm<sup>2</sup>

#### **Hoạt động 4: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- HS nêu miệng
- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**

**KĨ NĂNG TẠO CẢM HỨNG HỌC TẬP**

(Đã soạn ở tiết trước)

-----

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: NỤ CƯỜI TRONG GIA ĐÌNH**

**HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU:**

- Cảm nhận được gia đình là nguồn yêu thương nâng đỡ.
- Nhận ra những phẩm chất và cách ứng xử theo phẩm chất để tạo hạnh phúc trong gia đình.
- Nhận biết và thực hành những phẩm chất tốt đẹp để em trở nên đáng yêu hơn trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh, bảng phụ viết tình huống, phiếu học tập.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Ôn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Em thể hiện lòng biết ơn của mình như thế nào đối với những người quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ em?</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>A. Hạnh phúc gia đình</b></p> <p><b>Bài 1: Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn, bài hát.. nói về tình cảm gia đình.</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời</p>



	<b>suy nghĩ của em</b>	<b>suy nghĩ của người thân</b>
Pha nước cam cho mẹ khi mẹ mệt	Em càng thương mẹ	Mẹ vui, cảm động
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**\*Phẩm chất: *Trách nhiệm***

<b>Việc làm</b>	<b>Cảm xúc, suy nghĩ của em</b>	<b>Cảm xúc, suy nghĩ của người thân</b>
Sử dụng điện, nước tiết kiệm (chỉ bật khi cần và tắt khi sử dụng xong).	Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm.	Ba mẹ hài lòng vì em biết ý thức.
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**\*Phẩm chất khác: .....**

	Việc làm	Cảm xúc, suy nghĩ của em	Cảm xúc, suy nghĩ của người thân
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....

- HS trình bày, lớp bổ sung.

- Lắng nghe.

- Yêu cầu hs trình bày, lớp nhận xét.

- GV nhận xét, chốt lại.

**Bài 4: Em hãy chọn và sắm vai giải quyết một tình huống, suy nghĩ để chọn cách ứng xử tốt nhất. Cách ứng xử này thể hiện phẩm chất gì?**

- YC một HS đọc đề bài.

- Yêu cầu hs thảo luận nhóm, lựa chọn tình huống và đóng vai.

- Các nhóm trình bày, gv nhận xét, chốt lại.

**4. Củng cố - Dặn dò:**

- Nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau.

- Một học sinh đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi.

- HS thảo luận nhóm 4, lựa chọn tình huống, suy nghĩ cách giải quyết, đóng vai thể hiện tình huống.

- Các nhóm đóng vai. Trình bày phẩm chất được thể hiện qua cách ứng xử tình huống.



**VĂN HÓA GIAO THÔNG**

**ĐI XE ĐẠP QUA NGÃ BA, NGÃ TƯ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Học sinh hiểu luật GT khi đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư.
- Học sinh thành thạo khi đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư an toàn.
- Có ý thức tuân theo và nhắc nhở mọi người tuân theo khi đi xe đạp, xe máy qua ngã ba, ngã tư.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK Văn hóa giao thông.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> GV giới thiệu bài, ghi tựa bài lên bảng.</p> <p><b>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Giờ tay xin đường” )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1-2 HS đọc truyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Khi đi xe đạp trên đường, muốn rẽ phải hoặc rẽ trái, em cần phải quan sát và đưa tay ra hiệu xin đường để đảm bảo an toàn.</i></li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự suy nghĩ làm bài tập vào SGK rồi trình bày kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: <i>Đi xe không rẽ bất ngờ, mà</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp theo dõi.</li> <li>- Lớp theo dõi SGK.</li> <li>- HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung.</li> <li>- 2-3 HS nhắc lại.</li> <li>- HS làm bài cá nhân rồi trình bày kết quả; Lớp theo dõi, nhận xét.</li> </ul>

<p><i>nên ra hiệu., tay giơ xinh đường.</i></p> <p><b>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi theo hướng dẫn ở SGK.</li> <li>- Tuyên dương những HS vận dụng tốt</li> <li>- Yêu cầu 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại 3 ý cần ghi nhớ của bài.</li> <li>- HS ghi nhớ: <i>Khi đi xe đạp qua đường, qua ngã ba, ngã tư chúng ta phải quan sát thật kỹ rồi giơ tay xin đường.</i></li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lớp theo dõi SGK.</li>   <li>- Lớp theo dõi.</li>   <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba, ngày 16 tháng 01 năm 2024

Chính tả (Nghe – ghi)

Tiết 19

**NHÀ YÊU NƯỚC NGUYỄN TRUNG TRỰC**

**I. Mục tiêu:**

**\*CV 3799:**

- HS nghe và ghi đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Phân biệt âm đầu r/d/gi; â chính o/ô.
- Rèn kĩ năng trình bày sạch sẽ.

**\*GDQP&AN:** *Nêu những tấm gương anh dũng hy sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn khung BT 2.
- HS: Bảng con, phấn, phiếu BT 2.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Ôn tập – kiểm tra.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên kiểm tra 2, 3 học sinh làm lại bài tập 2.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> <i>Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực.</i></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc bài viết</li> <li>- Bài chính tả cho em biết điều gì ?</li> </ul> <p><b>*GD QP&amp;AN:</b> <i>GV cho HS nêu những tấm gương anh dũng hy sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Cho HS tìm từ khó và phân tích từ khó</li> <li>- Chú ý nhắc các em viết chính xác các tiếng có âm, vần, thanh mà các em thường viết sai.</li> <li>- GV đọc mẫu lần 2</li> <li>- GV đọc bài học sinh viết vào vở.</li> <li>- GV đọc lại toàn bài</li> <li>- GV thu vở nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- <i>Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực nổi tiếng của Việt Nam. Trước lúc ông hi sinh, đã có câu nói lưu danh muôn thuở.</i></li> <li>- HS nêu tên các anh hùng theo hiểu biết</li> <li>- HS phát hiện từ khó và viết bảng con: Nguyễn Trung Trực, vàm cỏ, Tân An, Long An, Tây Nam Bộ, Nam Kỳ, Tây, chài lưới, nổi dậy</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS ghi bài chính tả vào vở.</li> <li>- HS dò lỗi</li> </ul>

<p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV nhắc học sinh:</li> <li>+ Ô 1 là chữ <i>r, d</i> hoặc <i>gi</i>.</li> <li>+ Ô 2 là chữ <i>o</i> hoặc <i>ô</i>.</li> <li>- Cho cả lớp làm bài cá nhân.</li> <li>- GV dán 3 tờ giấy to lên bảng lớp, chia lớp thành 3 nhóm, cho các nhóm lên thi tiếp sức. HS cuối cùng sẽ đọc toàn bộ bài thơ.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc</li> </ul> <p><b>Bài 3 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS đọc đề bài.</li> <li>- Cho HS làm vào bảng nhóm theo nhóm 3 (nhóm 1, 2 phần a; nhóm 3, 4 phần b).</li> <li>- Mời một số nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p>- Cho 1-2 HS đọc lại.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị: “<i>Cánh cam lạc mẹ</i>”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi, làm bài.</li> <li>- 3 nhóm HS lên thi làm bài tiếp sức.</li> <li>- Các từ lần lượt cần điền là: <i>giác, trốn, dim, gom, rơi, giêng, ngọt.</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS trao đổi, làm bài theo nhóm 3</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm HS trình bày.</li> <li>*Lời giải</li> <li>- Các tiếng cần điền lần lượt là: <b>a) ra, giải, già, dành</b> <b>b) hồng, ngọc, trong, trong, rộng</b></li> <li>- 2HS nhắc lại.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán

**LUYỆN TẬP**

Tiết 92

**I. Mục tiêu:**

- HS biết tính diện tích hình thang.
- HS thực hiện BT1 , BT3a. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3b, 2
- GD HS có ý thức cẩn thận, trung thực trong giải toán.

**II. Đồ dùng dạy – học :**

- GV: Các bảng phụ.
- HS: Bảng con, nháp, phiếu.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Diện tích hình thang.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu qui tắc và công thức tính diện tích hình thang.</li> <li>- HS sửa BT1 (a)</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào tập.</li> <li>- Mời 3 HS lên bảng chữa bài.</li> </ul> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- GV thu vở nhận xét</p> <p><b>*Nếu còn thời gian thực hiện bài 2</b></p> <p><b>Bài 3 (Làm vào nháp)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS trao đổi cách làm</li> <li>- HS làm vào tập</li> <li>a. <math>(14 + 6) \times 7 : 2 = 70 \text{ cm}^2</math></li> <li>b. <math>(\frac{2}{3} + \frac{1}{2}) \times \frac{9}{4} : 2 = \frac{21}{16} \text{ m}^2</math></li> <li>c. <math>(2,8 + 1,8) \times 0,5 : 2 = 1,15\text{m}^2</math></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Độ dài đáy bé là: <math>120 \times 2 : 3 = 80 \text{ (m)}</math></p> <p>Chiều cao thửa ruộng HT là: <math>80 - 5 = 75 \text{ (m)}</math></p> <p>DT thửa ruộng HT là: <math>(120 + 80) \times 75 : 2 = 7500 \text{ ()}</math></p> <p>Số thóc thu hoạch trên thửa ruộng là: <math>7500 : 100 \times 64,5 = 4837,5 \text{ (kg)}</math></p> <p style="text-align: center;">ĐS: 4837,5 kg</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> <li><b>*Nếu còn thời gian làm bài 3b</b></li> <li><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học</li> <li>Chuẩn bị bài: <b><i>"Luyện tập chung"</i></b>.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Một số HS phát biểu.</li> <li>- HS trao đổi, làm bài.</li> <li>*Bài giải:</li> <li>a) Đúng                      b) sai</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Luyện từ và câu

**CÂU GHÉP**

Tiết 37

**I. Mục tiêu :**

- HS nắm sơ lược khái niệm câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại, mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác (ND Ghi nhớ).

- Nhận biết được câu ghép, xác định được các vế trong câu ghép BT1; thêm được một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép (BT3).

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy – học :**

- Bảng phụ ghi *đoạn văn phần nhận xét* tr.8 sgk

- Phiếu học tập cá nhân, bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy – học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Ôn tập kiểm tra</b> - GV nhận xét bài làm kiểm tra của HS</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Câu ghép.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b> - Yêu cầu học sinh đọc đề bài. - Giáo viên hướng dẫn học sinh lần lượt thực hiện từng yêu cầu trong SGK.</p> <p><b>Bài 1 (Làm cá nhân)</b> - Yêu cầu HS đánh số thứ tự vào vị trí đầu mỗi câu. - Yêu cầu HS tìm bộ phận chủ-vị trong từng câu. - GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS: Ai? Con gì? Cái gì? (để tìm chủ ngữ). Làm gì? Như thế nào/ (để tìm vị ngữ).</p> <p><b>Bài 2 (Thảo luận nhóm 2)</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 học sinh tiếp nối nhau đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- 4 HS tiếp nối nhau lên bảng tách bộ phận chủ ngữ, vị ngữ bằng cách gạch 1 gạch dọc giữa chủ ngữ và vị ngữ. Đoạn văn có 4 câu :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Mỗi lần dời nhà đi , bao giờ con khi / cũng nháy phóc lên ngồi trên lưng con chó to ( câu đơn )</li> <li>Hễ con chó / đi chậm , con khi / cẩu hai tai chó giật giật ( câu ghép )</li> <li>Con chó / chạy sải thì khi / gò lưng như người phi ngựa ( câu ghép )</li> <li>Chó / chạy thong thả, khi / buông thòng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc (câu ghép)</li> </ol> <p>- Ta không thể tách được vì có quan hệ về ý chặt chẽ.</p>

<p>- Yêu cầu HS xếp 4 câu trên vào 2 nhóm: câu đơn, câu ghép.</p> <p>- Câu đơn là câu như thế nào?</p> <p>- Em hiểu như thế nào về câu ghép?</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p><b>Bài 3 (Thảo luận nhóm)</b></p> <p>- Có thể tách mỗi vế câu trong câu ghép trên thành câu đơn được không? Vì sao?</p> <p>- GV chốt lại, nhận xét cho HS phần ghi nhớ.</p> <p>- Thế nào là câu ghép?</p> <p>- Cho HS đọc lại ghi nhớ</p> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm việc nhóm)</b></p> <p>- Tìm câu ghép trong đoạn văn và xác định các vế câu trong từng câu ghép.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- GV nhận xét, sửa bài cho học sinh.</p> <p><b>* Nếu còn thời gian làm bài 2</b></p> <p>- Có thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được ở BT1 thành một câu đơn được không? Vì sao?</p>	<p>- Câu đơn do 1 cụm chủ vị tạo thành.</p> <p>- Câu do nhiều cụm chủ vị tạo thành là câu ghép.</p> <p>- HS làm bài theo nhóm bàn.</p> <p>Câu đơn: Câu 1</p> <p>Câu ghép: Câu 2, 3, 4.</p> <p>- HS trao đổi nhóm 2, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Không thể tách mỗi vế câu trong câu ghép trên thành câu đơn được, vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ, chặt chẽ với nhau nếu tách mỗi vế câu thành 1 câu đơn sẽ tạo nên một chuỗi câu rời rạc, không gắn kết với nhau về nghĩa.</p> <p>- Câu ghép là do nhiều vế câu ghép lại. Mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống như một câu đơn (có đủ CN-VN ) và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác.</p> <p>- HS đọc lại ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS trao đổi và làm bài</p> <p>- 3, 4 học sinh được phát giấy lên thực hiện và trình bày trước lớp.</p> <p>1) Trời/ xanh thẳm, biển/ cũng xanh thẳm như dâng lên cao.</p> <p>2) Trời/ cao mây trắng nhạt, biển / mờ màng dịu hơi sương.</p> <p>3) Trời/ âm u mây mưa, biển / xám xịt nặng nề.</p> <p>4) Trời / ảm ảm đông gió, biển / đục ngầu, giận dữ.</p> <p>5) Biển nhiều khi rất đẹp, ai /cũng thấy như thế.</p> <p>- Các vế của mỗi câu ghép trên không thể tách được những câu đơn vì mỗi vế câu thể hiện một ý có quan hệ rất chặt chẽ với ý</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>- GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 3 (Làm cá nhân)</b></p> <p>- Cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Hướng dẫn HS làm bài vào vở</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Thế nào là câu ghép ? Cho 1 ví dụ</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương ; xem trước bài <i>“Cách nối các vế câu ghép”</i></p>	<p>của vế câu khác.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Học sinh làm vào vở</p> <p>- 2 học sinh làm bài bảng phụ và trình bày kết quả.</p> <p>+ Mùa xuân đã về, cây cối ra hoa, khoe sắc</p> <p>+ Mặt trời mọc, sương dần tan.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## **CHỦ ĐỀ 8: TRANG TRÍ SÂN KHẤU VÀ SÁNG TÁC CÂU CHUYỆN**

### **Tiết 1: Tạo hình nhân vật (HĐ cá nhân)**

#### **I. MỤC TIÊU:**

- HS hiểu sự đa dạng của không gian sân khấu.
- HS biết sử dụng các vật tìm được để tạo dựng mô hình sân khấu ba chiều phù hợp với nội dung chương trình, câu chuyện diễn ra trên sân khấu.
- HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng tạo dáng, trang trí chữ đã học vào trang trí sân khấu.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

#### **II. CHUẨN BỊ:**

##### **1. Đồ dùng:**

###### **\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Hình minh họa, sản phẩm về một số loại hình sân khấu.

###### **\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, đất nặn, các vật tìm được như vỏ hộp, giấy bìa, tre, nứa, cành cây, vải vụn, lá cây, sỏi, dây...

##### **2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Tạo hình ba chiều - Tiếp cận theo chủ đề\_ Xây dựng cốt truyện\_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn\_ Điều khắc\_ Nghệ thuật tạo hình không gian.

##### **3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p><b>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát hình ảnh một số ca sĩ, sau đó yêu cầu HS tìm các từ liên quan đến ca sĩ như sân khấu, trang phục, biểu diễn...</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu chủ đề.</li> </ul> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS tìm hiểu, nắm được khái niệm và hình thức, hình ảnh dùng để trang trí sân khấu.</li> <li>+ HS nắm được hình thức và một số chất liệu có thể dùng để tạo hình sản phẩm sân khấu.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức HS hoạt động cá nhân.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 8.1 hoặc hình ảnh về sân khấu đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở để các em tìm hiểu về sân khấu.</li> <li>- GV tóm tắt:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sân khấu là nơi để biểu diễn các loại hình nghệ thuật và tổ chức các sự kiện lớn...</li> <li>+ Có nhiều hình thức trang trí sân khấu, mỗi loại hình sân khấu có cách trang trí phù hợp với nội dung chương trình.</li> <li>+ Các hình ảnh thường được trang trí trên sân khấu là chữ, hình ảnh trang trí, bục bệ, hoa...</li> </ul> </li> <li>- GV tóm tắt: Có thể tạo hình sân khấu bằng cách sử dụng các vật liệu như vỏ hộp, bìa các tông, que, giấy màu, đất nặn để tạo khung, phong nền, nhân vật, cảnh vật...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, tìm các từ mình biết theo gợi ý của GV.</li> <li>- Lắng nghe, mở bài học</li> <li>- Tìm hiểu, nắm được khái niệm và hình ảnh dùng để trang trí sân khấu.</li> <li>- Nắm được hình thức, một số chất liệu dùng tạo hình sản phẩm sân khấu.</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Hoạt động cá nhân</li> <li>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo.</li> <li>- Ghi nhớ</li> <li>- Như lễ kỉ niệm, giao lưu, hội thi...</li> <li>- Các sự kiện cũng như vậy</li> <li>- Sao cho phù hợp với nội dung</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.
- Quan sát và sưu tầm hình ảnh các loại trang phục có kiểu dáng, trang trí đẹp.

Khoa học

Tiết 37

**NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG LƯỢNG  
NƯỚC CHẢY (TIẾP THEO)**

**Đã soạn ở tuần 18**

---

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**CÂU GHÉP. CÁCH NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh xác định đúng câu ghép.
- Viết được đoạn văn có sử dụng câu ghép
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**1. Đánh dấu X vào ô trống trước các câu ghép**

- Nam học tốt nên được mẹ khen.
- Chiếc xe đồ lại, đám trẻ ùa ra, tiếng hò vang lên âm ỉ.
- Bức tường đổ ập xuống, khói bụi bay mù mịt
- Ông Sáu sôi nổi bao nhiêu thì ông Tư lại trầm ngâm bấy nhiêu.
- Trời mưa, đường trơn.
- Mọi người tràn cả ra đường: đoàn đua đã đến.

**Hoạt động 2: Nhóm đôi**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- Các nhóm nêu.

**2. Từ những câu đơn sau, hãy viết thành những câu ghép hợp nghĩa.**

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

Một ngày mới bắt đầu, chim hót líu lo trên cành.

Bên đường, cây cối xanh tươi, trăm hoa đua nở.

Một ngày mới bắt đầu, trăm hoa đua nở.

Một ngày mới bắt đầu, đường phố tấp nập người qua lại.

Trời mưa, mọi người hối hả về nhà.

Bên đường, cây cối xanh tươi.

Bầu trời đen kịt, mọi người hối hả về nhà.

Một ngày mới bắt đầu, bác Ba đánh trâu ra đồng

Đường phố tấp nập người qua lại, trẻ em tung tăng cắp sách đến trường

Một ngày mới bắt đầu, trẻ em tung tăng cắp sách đến trường

.....

**3. Dựa vào hình bên, em hãy viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu, trong đó có ít nhất 1 câu ghép.**

Một buổi sáng đẹp trời. Em và các bạn ra hồ tập bơi. Nước ở đây thật trong xanh và mát mẻ. Tôi tung tăng quẫy đạp dưới nước. Nắng đã lên làm mặt hồ lấp lánh lung linh như dát lên ngàn kim tuyến. Trên cao, từng đàn chim tung cánh, chúng bay vút vào mây xanh. Một ngày mới bắt đầu.

- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU GHÉP**

**I/ Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập câu ghép.
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

a) *Gạch dưới những câu ghép có trong đoạn văn sau:*

b) *Đánh dấu gạch xiên (/) để xác định các vế câu trong từng câu ghép em vừa tìm được.*

(1)Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. (2)Trời/ xanh thẳm, biển /cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. (3)Trời/ rải mây trắng nhạt, biển/ mơ màng dịu hơi sương. (4)Trời/ âm u mây mưa, biển /xám xịt, nặng nề. (5)Trời/ ảm ảm đông gió, biển/ đục ngầu, giận dữ...(6)Biển /nhiều khi rất đẹp, ai/ cũng thấy như thế. (7) Nhưng vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu sắc ấy phần rất lớn là do mây , trời và ánh sáng tạo nên.

Theo Vũ Tú Nam

**Hoạt động 2:** Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

**Có thể tách mỗi câu ghép vừa tìm được ở bài tập trên thành một câu đơn được không? Vì sao?**

**Không thể tách mỗi vế câu ghép nói trên thành một câu đơn vì mỗi vế câu thể hiện một ý có quan hệ rất chặt chẽ với ý của vế câu khác.**



**Hoạt động 3:** Bài tập 3: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

**4.** Thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép

a) Mùa xuân đã về, **trăm hoa đua nở khắp nơi.**

b) Mặt trời mọc, **sương tan dần.**

c) Trong truyện cổ tích Cây khế, người em chăm chỉ, hiền lành, còn **người anh thì lười biếng, tham lam.**

d) Vì trời mưa to **nên tôi không đến thăm anh được.**

**\* Hoạt động ứng dụng**

*Thêm một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép.*

1. Ông Nguyễn Trung Trực bị giặc bắt và đưa ra hành hình, nhưng  **tinh thần yêu nước của ông vẫn còn sáng mãi.**

2. Nhờ khu vườn luôn được chăm sóc và bảo vệ nên  **cây cối và chim chóc được phát triển tốt.**

- HS nêu

- 1 em đọc lại bài đã hoàn chỉnh

Thứ tư, ngày 17 tháng 01 năm 2024

Tập làm văn

Tiết 37

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI ( DUNG ĐOẠN MỞ BÀI )**

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hai kiểu mở bài (trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả người (BT1)
- Viết được đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp cho 2 trong 4 đề ở BT2.
- Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV : Bảng phụ ghi:
  - + Mở bài trực tiếp: *giới thiệu trực tiếp người hay sự vật định tả*
  - + Mở bài gián tiếp: *nói một việc khác, từ đó chuyển giới thiệu người định tả*
- HS : Phiếu học tập cá nhân cho bài tập 2

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định :</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Kiểm tra cuối học kì một .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thông báo điểm số bài kiểm tra TLV cuối HKI .</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> <i>Hôm nay , chúng ta làm bài: Luyện tập tả người</i></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Thảo luận nhóm 2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 hs đọc bài tập 1 a – 1b</li> <li>- Phát bảng phụ cho 2 hs, còn lại làm ở phiếu cá nhân.</li> <li>- Cho báo cáo và góp ý.</li> </ul> <p>- GV kết luận</p> <p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>+ Bài yêu cầu gì ?</li> <li>+ Chọn đề chúng ta cần chú ý gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi tựa bài</li> <li>- Lắng nghe bạn đọc</li> <li>- HS làm bài vào phiếu cá nhân</li> </ul> <p>Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn MBA: <i>Mở bài trực tiếp – giới thiệu trực tiếp người định tả (là người bà trong gia đình)</i></li> <li>+ Đoạn MBb: <i>Mở bài gián tiếp – giới thiệu hoàn cảnh, sau đó mới giới thiệu người được tả (bác nông dân đang cày ruộng)</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài</li> <li>+ Bài yêu cầu chọn đề văn để viết đoạn mở bài (trong 4 đề đề cho ).</li> <li>+ Chú ý: chọn đề nói về đối tượng mà em yêu thích, em có tình cảm hiểu biết về người đó.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở HS viết một mở bài theo kiểu trực tiếp, một mở bài theo kiểu gián tiếp.</li> <li>- <b>GV</b> phát bảng phụ cho 2 - 3 HS viết</li> <li>- Gọi nhiều HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết – nói đoạn MB theo kiểu nào.</li> <li>- GV mời HS viết bảng phụ lên bảng lớp - trình bày.</li>   <li>- GV cùng cả lớp phân tích chữa bài.</li> <li>- GV mời HS viết bảng phụ lên bảng lớp - trình bày.</li> <li>- GV cùng cả lớp phân tích chữa bài.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc mở bài gián tiếp.</li> <li>- Nhận xét tiết học; tuyên dương; về hoàn chỉnh mở bài cho đủ ý vào tập và chuẩn bị bài <i>Luyện tập tả người (dựng đoạn kết bài)</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ để hình thành ý cho đoạn MB: Người em định tả là ai ? tên là gì ? em có quan hệ với người ấy như thế nào ? .....</li> <li>- HS viết các đoạn mở bài.</li> <li>- HS làm theo yêu cầu của GV.</li> <li>+ HS chọn 1 đề để viết; viết 2 kiểu mở bài cho đề</li> </ul> <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở bài gián tiếp: <i>Trong một ngày hè vừa rồi em được theo ba mẹ về thăm ông bà nội. Quê nội của em đẹp lắm, có cánh đồng bát ngát thẳng cánh cò bay, có hàng dừa nghiêng soi bóng dưới dòng sông xanh mát. Ở đó, người bạn Tiến rất siêng năng, cần cù, được mọi người quý mến</i></li> <li>- Mở bài trực tiếp: <i>Tiến là người bạn rất dễ thương và hiền hậu lại học giỏi. Em và Tiến kết bạn vào mùa hè qua.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG**

Tiết 93

**I. Mục tiêu:**

- HS biết tính diện tích hình tam giác vuông, hình thang .
- Giải toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm. Thực hiện BT1, BT2. Nếu còn thời gian thực hiện bài BT3.
- GD HS có ý thức cẩn thận , trung thực trong giải toán.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ và vẽ hình minh hoạ bài 2,3.
- HS :Bảng con, nháp, phiếu BT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định :</b></p> <p><b>2. Bài cũ: <i>Luyện tập.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS sửa BT1</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: <i>Luyện tập chung.</i></b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp.</li> <li>- Mời 3 HS lên bảng chữa bài.</li> </ul> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 2 (Làm vào tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào tập, 2 HS làm vào bảng nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS sửa bài</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- 3HS lên bảng làm bài; HS dưới lớp trao đổi, làm bài ra nháp.</li> </ul> $a/ 3 \times 4 : 2 = 6 \text{ cm}^2$ $b/ 2,5 \times 1,6 : 2 = 2 \text{ m}^2$ $c/ \frac{2}{5} \times \frac{1}{6} : 2 = \frac{1}{30} \text{ dm}^2$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS làm vào tập</li> </ul> <p>Ta có: chiều cao AH = BI = 1,2dm</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p>Diện tích hình thang ABED :</p> $(1,6 + 2,5) \times 1,2 : 2 = 2,46 \text{ (dm}^2\text{)}$ <p>Diện tích tam giác BEC :</p> $1,2 \times 1,3 : 2 = 0,78 \text{ ( dm}^2\text{)}$ <p>Vậy diện tích hình thang ABED lớn hơn diện tích tam giác BEC là</p> $2,46 - 0,78 = 1,68 \text{ ( dm}^2\text{)}$

<p>- Cả lớp và GV nhận xét.  <b>* Nếu còn thời gian thực hiện bài 3</b>          .</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b>          - Muốn tìm diện tích hình thang, em làm thế nào ?          - Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về nhà thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài : <b>“Hình tròn , đường tròn”</b></p>	<p>Đáp số : 1,68 dm<sup>2</sup></p> <p>Giải</p> <p>a) DT mảnh vườn hình thang là  <math>(50 + 70) \times 40 : 2 = 2400(m^2)</math>                  DT trồng đu đủ là:  <math>2400 : 100 \times 30 = 720 (m^2)</math>                  Số cây đu đủ trồng được là:  <math>720 : 1,5 = 480 (cây)</math></p> <p>b) DT trồng chuối là:  <math>2400 : 100 \times 25 = 600 (m^2)</math>                  Số cây chuối trồng được là:  <math>600 : 1 = 600 (cây)</math>                  Số cây chuối trồng nhiều hơn số cây đu đủ là:  <math>600 - 480 = 120 (cây)</math>                  ĐS: a) 480 cây ; b) 120 cây</p> <p>- HS nêu.                  - HS lắng nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tập đọc

Tiết 38

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT ( TIẾP THEO )**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết đọc đúng một văn bản kịch, phân biệt được lời các nhân vật, lời tác giả. Trả lời được câu 1, 2, 3 – không yêu cầu giải thích lí do.
- Hiểu nội dung, ý nghĩa: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm con đường cứu nước, cứu dân, tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.
- GD HS lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm của một người công dân đối với quê hương và thể hiện thái độ kính yêu Bác.

**\*CV 3799:**

- + *Lồng ghép kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại.*
- + *Nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích.*
- + *Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Tranh, ảnh minh họa cho bài đọc. Bảng phụ ghi câu hỏi tr.11 sgk.
- Bảng phụ viết sẵn các từ, cụm từ: La - tút - Sơ tơ - Rê - Vin, A - Lê hấp; đoạn kịch cần hướng dẫn HS luyện đọc.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: <i>Người công dân số Một.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 HS đọc trả lời câu hỏi:</li> </ul> <p>Tìm câu hỏi thể hiện sự day dứt trăn trở của anh Thành đối với đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: <i>Người công dân số 1 (tt).</i></b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh đọc trích đoạn.</li> <li>- GV hướng dẫn chia đoạn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 và tìm từ khó đọc</li> <li>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, nêu, giải nghĩa từ khó</li> <li>- Cho HS luyện đọc nhóm 3</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-1 HS đọc.</li> <li>- HS chia đoạn:</li> </ul> <p><b>Đoạn 1:</b> “Từ đầu ... say sóng nữa”.</p> <p><b>Đoạn 2:</b> Phần còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn của vở kịch.</li> <li>- La-tút-sơ-tơ-re-vin, A-lê-hấp...</li> <li>- HS đọc nối tiếp lần 2 và đọc từ chú giải và giải nghĩa một số từ khác</li> <li>- HS luyện đọc</li> </ul>

<p>- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bộ đoạn kịch.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</b></p> <p><b>*CV 3799: Lòng ghép kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm lại toàn bộ đoạn trích để trả lời câu hỏi nội dung bài.</p> <p>1) Anh Lê và anh Thành là những thanh niên yêu nước nhưng giữa họ có gì khác nhau ?</p> <p>2) Quyết tâm của anh Thành đi tìm đường cứu nước, cứu dân được thể hiện qua những lời nói cử chỉ nào?</p> <p>- GV chốt lại: Anh Lê và anh Thành đều là những công dân yêu nước, có tinh thần nhiệt tình cách mạng. Tuy nhiên giữa hai người có sự khác nhau về suy nghĩ dẫn đến tâm lý và hành động khác nhau.</p> <p>3) “Người công dân số Một” trong vở kịch là ai?</p> <p>- Vì sao có thể gọi như vậy?</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận trao đổi trong nhóm tìm nội dung bài.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc thầm và suy nghĩ để trả lời.</p> <p>- Anh Lê, anh Thành đều là những thanh niên có lòng yêu nước nhưng giữa họ có sự khác nhau: Anh Lê: có tâm lý tự ti, cam chịu, cảnh sống nô lệ vì cảm thấy mình nhỏ bé, yếu đuối trước sức mạnh của quân xâm lược.</p> <p>+ Anh Thành: không cam chịu, rất tin tưởng ở con đường mình đã chọn là con đường cứu nước, cứu dân.</p> <p>- Thể hiện qua các lời nói, cử chỉ:</p> <p>+ Lời nói “Để giành lại non sông... về cứu dân mình”.</p> <p>+ Cử chỉ: “Xoè hai bàn tay ra chứ đâu?”</p> <p>+ Lời nói “Làm thân nô lệ ... sẽ có một ngọn đèn khác anh ạ!”</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>* Người công dân số Một chính là người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành, sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh.</p> <p>- Có thể gọi Nguyễn Tất Thành Nguyễn Tất Thành là “Người công dân số Một” vì ý thức là công dân của một nước Việt Nam, độc lập được thức tỉnh rất sớm ở Nguyễn Tất Thành, với ý thức này, anh Nguyễn Tất Thành đã ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, lãnh đạo nhân dân giành độc lập cho đất nước.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tìm nội dung bài: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân; tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b>*CV 3799:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài học trên em thích nhân vật nào hơn? Vì sao?</li> <li>- GV yêu cầu HS tóm tắt lại câu chuyện</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn đọc diễn cảm trích đoạn kịch.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị: “<i>Thái sư Trần Thủ Độ</i>”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS tóm tắt câu chuyện</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Luyện đọc theo nhóm.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp</li> <li>* HS khá, giỏi : Đọc phân vai, diễn cảm đoạn kịch, giọng đọc thể hiện được tính cách của từng nhân vật</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Kể chuyện

**CHIẾC ĐỒNG HỒ**

Tiết 19

**I. Mục tiêu :**

- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện: Bác Hồ muốn khuyên cán bộ: Nhiệm vụ nào của cách mạng cũng cần thiết, quan trọng, do đó cần làm tốt việc được phân công, không nên suy bì, so sánh, chỉ nghĩ đến việc riêng của mình... Mở rộng ra, cứ thể hiểu: mỗi người lao động trong xã hội đều gắn bó với một công việc, công việc nào cũng quan trọng, cũng đáng quý.

- HS kể được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh minh họa trong GSK; kể đúng và đầy đủ nội dung câu chuyện.

- GD HS có ý thức trch nhiệm trong công việc.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

Tranh minh họa truyện tr.9 sgk .

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Kể chuyện đã nghe , đã đọc.</b> - GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> <i>Tiết kể chuyện hôm nay các em sẽ nghe câu chuyện “Chiếc đồng hồ”. Qua câu chuyện, các em sẽ hiểu thêm về trách nhiệm của mỗi người công dân đối với công việc chung.</i></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giáo viên kể chuyện.</b> - GV kể chuyện - GV kể chuyện vừa chỉ vào tranh minh họa phóng to như sách giáo khoa. - Tranh 1 : <i>Năm 1954 ..... có chiều phân tán</i> - Tranh 2 : <i>Bác hồ đến thăm hội nghị . Mọi người vui vẻ đón bác .</i> - Tranh 3 : <i>Bác bước lên diễn đàn ... đồng hồ được không ?</i> - Tranh 4 : <i>Chỉ trong ít phút ... hết .</i> - Sau khi kể, GV giải nghĩa một số từ ngữ khó chú giải sau truyện.</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS kể chuyện và tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.</b> <i>Yêu cầu 1: Kể từng đoạn câu chuyện</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh lắng nghe và theo dõi.</p> <p>- Từng cặp học sinh trao đổi, kể lại từng đoạn truyện theo tranh.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh tập kể trong nhóm.</li> <li>- Tổ chức cho học sinh thi đua kể chuyện.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu 2: Kể toàn bộ câu chuyện.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài, cho HS thi đua kể toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- Bình chọn bạn kể chuyện hay.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu 3: Câu chuyện khuyên ta điều gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, chốt lại ý đúng.</li> <li>- Từ câu chuyện có thể hiểu rộng ra trong xã hội, mỗi người lao động gắn bó với một công việc, công việc nào cũng quan trọng, đáng quý.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại Ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tiếp nối nhau thi đua kể chuyện từng đoạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thi đua kể toàn bộ câu chuyện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự chọn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi trong nhóm rồi trình bày kết quả.</li> <li>- Câu chuyện khuyên ta hãy nghĩ đến lợi ích chung của tập thể thực hiện, làm tốt nhiệm vụ được phân công, không nên nghĩ đến quyền lợi riêng của bản thân mình.</li> <li>- Cả lớp nhận xét và bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày.</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Lịch sử

Tiết 19

**CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

**I. Mục tiêu :**

- *Kể lại một số sự kiện về chiến dịch Điện Biên Phủ:*
- + Chiến dịch diễn ra trong ba đợt tấn công; đợt ba: ta tấn công và tiêu diệt cứ điểm đồi A1 và khu trung tâm chỉ huy của địch .
- + Ngày 7-5-1954, Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm ra hàng , chiến dịch kết thúc thắng lợi.
- Trình bày sơ lược ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ: là mốc son chói lọi, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Biết tinh thần chiến đấu anh dũng của bộ đội ta trong chiến dịch: tiêu biểu là anh hùng Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.
- Tự hào dân tộc ta có trang sử vàng chống ngoại xâm oanh liệt.
- \*CV 3799: Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về chiến thắng Điện Biên Phủ.*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Bản đồ hành chính Việt Nam ( tìm Điện Biên Phủ ). Lược đồ phóng to (chiến dịch Điện Biên Phủ). Các b.phụ dùng cho HĐ nhóm. Phiếu học tập cá nhân.


**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Kiểm tra học kì I Giáo viên nhận xét bài kiểm tra</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> <i>Từ sau thất bại ở Biên giới 1950, nhờ Mỹ giúp đỡ Pháp xây dựng ở Điện Biên Phủ một tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất Đông Dương nhằm giành lại thế chủ động ở chiến trường nhưng bộ đội ta đã mở <b>chiến dịch Điện Biên Phủ</b> đánh lại chúng</i></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ. (Làm việc lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm lược tình hình địch sau thất bại ở chiến dịch Biên giới 1950 đến năm 1953.</li> <li>- Yêu cầu HS tìm hiểu:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Điện Biên Phủ thuộc tỉnh nào? Ở đâu? Có địa hình như thế nào?</i></li> <li>+ <i>Tại sao Pháp gọi đây là “Pháo đài không lồ không thể công phá”.</i></li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi và lắng nghe</li> <li>- HS tìm hiểu và trả lời:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Thuộc tỉnh Lai Châu, đó là 1 thung lũng được bao quanh bởi rừng núi.</i></li> <li>+ <i>Pháp tập trung xây dựng tại đây 1 tập đoàn cứ điểm với đầy đủ trang bị vũ khí hiện đại.</i></li> </ul> </li> </ul>

<p>+ <i>Mục đích của thực dân Pháp khi xây dựng pháo đài Điện Biên Phủ?</i></p> <p>- GV nhận xét và chốt: Trước tình hình như thế, ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.</p> <p><b>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời:</b></p> <p><b>* Nhóm 1:</b> Vì sao ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ? Quân dân ta đã chuẩn bị cho chiến dịch như thế nào ?</p> <p><b>*Nhóm 2:</b> Ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ gồm mấy đợt tấn công?</p> <p><b>*Nhóm 3:</b> Vì sao ta giành thắng lợi trong chiến dịch Điện biên phủ ? Thắng lợi ĐBP có ý nghĩa như thế nào với lịch sử dân tộc ta ?</p> <p><b>*Nhóm 4:</b> Kể về một số tấm gương chiến đấu tiêu biểu trong chiến dịch ĐBP ?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Mời 1-2 em tóm tắt diễn biến chiến dịch ĐBP trên sơ đồ</p> <p>- Giáo viên nhận xét + chốt (chỉ trên lược đồ).</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ (Làm việc cá nhân)</b></p> <p>- Trình bày sơ lược ý nghĩa của chiến thắng ĐBP</p>	<p>+ <i>Thu hút lực lượng quân sự của ta tới đây để tiêu diệt, đồng thời coi đây là các chốt để án ngữ ở Bắc Đông Dương.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Kết quả thảo luận:</p> <p><b>* N1:</b> Mùa đông 1953 tại chiến khu Việt Bắc, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã họp và nêu quyết tâm ... để kết thúc kháng chiến.</p> <p>+ Ta đã chuẩn bị cho chiến dịch với tinh thần cao nhất ...</p> <p><b>* N2:</b> trong chiến dịch Điện Biên Phủ ta mở 3 đợt tấn công.</p> <p>+ <b>Đợt 1:</b> Mở vào ngày 13/3/1954 tấn công vào phía bắc của Điện Biên Phủ ở Him Lam.</p> <p>+ <b>Đợt 2:</b> vào ngày 30/3/1954 đồng loạt tấn công vào phân khu trung tâm của địch ở Mường Thanh...</p> <p>+ <b>Đợt 3:</b> Bắt đầu vào ngày 1/5/1954 ta tấn công các cứ điểm còn</p> <p><b>* N3 :</b> Ta giành chiến thắng vì:</p> <p>+ Có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.</p> <p>+ Tinh thần chiến đấu của quân dân ta.</p> <p>+ Ta chuẩn bị tối đa cho chiến dịch.</p> <p>+ Ta được sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.</p> <p>Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ</p> <p><b>*N4:</b> Nhân vật tiêu biểu như Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1-2 em lên bảng tóm tắt trên sơ đồ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trình bày ý nghĩa: là mốc son chói lọi, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Nêu những nhân vật tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại</p> <p>- GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài học</p> <p><b>*CV 3799: HS kể lại một số sự kiện về chiến thắng Điện Biên Phủ.</b></p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Nêu suy nghĩ của em về hình ảnh đoàn xe thồ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ và hình ảnh lá cờ tung bay trên nóc hầm Đờ -Cát -Xơ - Ri.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương. Gợi ý về xem trước bài: <b>“Ôn tập : Chín năm kháng chiến; 1945 – 1954”.</b></p>	<p>chiến chống thực dân Pháp xâm lược.</p> <p>- Những nhân vật tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ: là anh hùng Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.</p> <p>- HS rút ra nội dung: <i>Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường ....., ghi trang vàng chói lọi vào lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.</i></p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>3. Nghe hát mẫu:</p> <p>4. Khởi động giọng - Hướng dẫn khởi động theo mẫu âm a</p>  <p>5. Tập hát từng câu Câu 1: Cùng mùa...tiếng ca.</p> <p>Câu 2, 3, 4. (Tương tự)</p> <p>6. Hát cả bài</p> <p>- Sửa sai</p> <p>- Tập hát thể hiện sắc thái rộn ràng, tha thiết.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành - luyện tập:</b> <b>a. Hát theo nhiều hình thức</b> Chia lớp thành các tổ, nhóm và phân công. - Hát nối tiếp, đồng ca. - Hát lĩnh xướng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Quan sát, lắng nghe.(Sửa sai nếu có)</li> <li>- GV đệm đàn, hát mẫu hoặc dùng băng, đĩa nhạc.</li> <li>- GV Đàn, đọc mẫu âm.</li> <li>- HS luyện thanh</li> <li>- GV (Lưu ý nhắc HS tư thế đứng, cách lấy hơi, mở khẩu hình)</li> <li>- GV Đàn giai điệu câu 1 khoảng 2 – 3 lần.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- GV Bắt nhịp và đàn giai điệu để HS hát</li> <li>- HS hát hoà theo</li> <li>- GV Y/c H hát cá nhân</li> <li>- 1-2 HS thực hiện</li> <li>- GV lắng nghe</li> <li>- HS Cả lớp hát.</li> <li>- GV dạy các câu còn lại tương tự theo lối móc xích, cuối câu GV nhận xét sửa sai (nếu có)</li> <li>- HS hát nối các câu hát</li> <li>- HS tập các câu tiếp theo tương tự - HS sửa chỗ sai</li> <li>- GV Yêu cầu HS hát cả bài.</li> <li>- HS hát cả bài</li> <li>- GV tiếp tục sửa cho HS những chỗ hát còn chưa chuẩn.</li> <li>- HS sửa chỗ sai</li> <li>- GV HD HS</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- GV Chia nhóm, tổ, HD</li> <li>- HS làm theo sự phân công của GV</li> <li>- HS Quan sát,</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>? HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát?</p> <p><b>b. Hát kết hợp gõ đệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gõ đệm theo nhịp, phách ( bằng cách chiếu bài hát và có đánh dấu các tiếng cần gõ đệm hoặc vỗ tay vào).</li> <li>- Hoạt động cá nhân</li> <li>- Hoạt động cặp đôi hoặc nhóm</li> <li>- Sửa sai</li> <li>- Thảo luận</li> </ul> <p>- Thực hành luyện tập.</p> <p>- Sửa sai .</p> <p><b>4. HD vận dụng – sáng tạo:</b></p> <p>Hôm nay các em học bài gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung của bài hát truyền tải đến chúng ta thông điệp gì ?</li> <li>+ Yêu quý các làn điệu dân ca của các vùng miền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rộn ràng, tha thiết</li> <li>- Nhận xét - đánh giá.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Làm mẫu, HD HS</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS Thực hiện(CN, Cặp đôi, nhóm)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm HS thảo luận</li> <li>- Nhóm HS chia sẻ hoạt động</li> <li>- GV Quan sát HS thảo luận đồng thời giúp đỡ HS</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Mời các nhóm lên báo cáo.</li> <li>- GV Theo dõi, động viên HS</li> <li>- HS lắng nghe ý kiến của GV</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 nhóm học sinh thực hành trước lớp luyện tập.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS Thực hiện CN</li> <li>- GV nhận xét sửa sai nếu có.</li> <li>- GV Yêu cầu HS thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu hỏi? HD H</li> <li>- HS chú ý nghe HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV+HS NX, Đánh giá.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv gọi H có thể vừa hát vừa kết hợp một số động tác phụ họa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho học sinh ở dưới lớp đứng tại nhún chân nhịp nhàng theo. (Để tất cả hs cùng đc tham gia hoạt động).</li> <li>- HS thực hiện(1em)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Về nhà em hãy hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo nhịp điệu hoặc biểu diễn lại bài hát cho người thân trong gia đình xem.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ cô</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p><b>** Chơi trò chơi:</b> Nghe giai điệu đoán tên bài hát.                  - Bài Chim sáo Dân ca Khơ me.</p> <p>+Quê hương em có làn điệu dân ca gì?                  Hãy kể tên một vài bài hát dân ca Quan họ mà em biết hát?</p>	<p>giao.</p> <p>- GV đàn giai điệu                  Cho hs nghe và nói tên bài hát</p> <p>- HS Liên hệ thực tế ở quê hương em.                  - GV Nhận xét đánh giá.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**DIỆN TÍCH HÌNH THANG**

**I/Mục tiêu:**

- Ôn tập củng cố khắc sâu về cách tính diện tích hình thang.
- Vận dụng giải toán
- GD học sinh tính chính xác

**II/Các hoạt động dạy học**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

1.Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

Hình thang ABCD có

- |                                                  |   |
|--------------------------------------------------|---|
| a) Hai cạnh đối diện song song là AB và BC       | S |
| b) Cạnh bên BA và cạnh bên CD song song          | S |
| c) BH là đường cao và độ dài đáy BH là chiều cao | Đ |

**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

2.Viết tiếp vào chỗ chấm:

**d) Muốn tính diện tích hình thang ta lấy đáy lớn cộng đáy bé nhân với chiều cao cùng đơn vị đo rồi chia cho 2.**

**e) Mỗi hình thang có a, b là độ dài đáy các cạnh đáy, chiều cao là h. Gọi S là diện tích hình thang. Công thức tính diện tích hình tam giác .**

**$S = (a + b) \times h : 2$**

C)  $S = 17,68 \text{ dm}^2$

$S = 267,96 \text{ dm}^2$

$S = 2,6728 \text{ cm}^2$

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 3.**

Bài giải

Chiều cao thừa ruộng hình thang là:

$$268 : 4 = 67 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng hình thang là:

$$268 \times 67 : 2 = 8978 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số kg thóc chủ Tư thu hoạch được là:

$$8978 : 100 \times 65 = 5835,7 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 5835,7 kg

#### **Bài 4.**

Bài giải

Đáy bé hình thang là :

$$84 : 4 \times 3 = 63 \text{ (m)}$$

Diện tích hình thang là:

$$(84 + 63) \times 15 : 2 = 11102,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$63 \times 15 = 945 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích hình tam giác là:

$$11102,5 - 945 = 157,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số : 157,5 m<sup>2</sup>

Nhận xét tiết học

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(DỤNG ĐOẠN MỞ BÀI, KẾT BÀI)**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được hai kiểu mở bài và kết bài kết bài qua các đoạn mở bài, kết bài trong.
- Viết được đoạn mở bài, kết bài theo yêu cầu.
- GD HS ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Bài 1: Đọc các đoạn văn dưới đây rồi xác định kiểu mở bài, kết bài bằng cách đánh dấu x vào khung thích hợp (theo mẫu):**

Đoạn văn	Đoạn mở bài hay kết bài?	Kiểu mở bài		Kiểu kết bài	
		Trực tiếp	Gián tiếp	Mở rộng	Không mở rộng
Nếu có ai hỏi em rằng “em yêu ai nhất?” thì không cần suy nghĩ, em có thể trả lời ngay: “Em yêu bà nhất” (Đề bài: Tả một người thân trong gia đình em)	Mở bài	x			
Cô em là thế đấy! Cô thật là tuyệt! (Đề: tả cô giáo em)	Kết bài				x
Mẹ em tên là Hiền. Đối với em, mẹ là người đẹp nhất. (Đề bài: Tả mẹ)	Mở bài	x			
Ngày đầu tiên đến trường chắc ai cũng trong tâm trạng lo sợ, không dám nói chuyện với thầy cô, bạn bè của mình đúng không nào? Em cũng vậy đó. Khi ấy em cũng nhút nhát, sợ sệt với những cảnh vật	Mở bài		x		

<p>mới và cả thầy cô mới nữa. Nhưng một người đã giúp em hòa đồng, tự tin hơn. Đó là Phương Trúc, người bạn thân của em. (Đề: Tả người bạn thân)</p>				
<p>Sau những tháng ngày được học tập, vui chơi cùng nhau, em thật sự quý hương rất nhiều. Trò chuyện với bạn ấy rất vui và thoải mái. Không những thế, em học được ở bạn thật nhiều đức tính tốt: biết quan tâm đến người khác, luôn tự tin trong mọi trường hợp và sẵn sàng chia sẻ vui buồn cùng nhau. Quả là một người bạn đáng khâm phục. Em nghĩ rằng, tình bạn giữa em và Hương sẽ là kỉ niệm đẹp mà em luôn muốn kể cho mọi người biết. (Đề bài: Tả người bạn thân)</p>	<p>Kết bài</p>		<p>x</p>	
<p>Có lẽ nếu viết về người thân, ai cũng sẽ chọn viết về mẹ. Bởi lẽ, mẹ là người luôn dịu dàng, chăm sóc cho con từng li từng tí. Riêng em thì lại khác, em muốn viết về bố, người mà em yêu kính với tính cách khắt khe, khó tính, nghiêm nghị. (Đề bài: Tả người thân)</p>	<p>Mở bài</p>	<p>x</p>		
<p>Nói sao cho hết những nỗi niềm của một học sinh lớp Năm sắp phải xa ngôi trường yêu dấu với bao kỉ niệm! Cô Thúy đúng là cô bảo mẫu giỏi. À, mà sao không có hội thi bảo mẫu giỏi nhỉ? Vì nếu có, em sẽ bình chọn cô bảo mẫu của em. Em quý trọng và thương cô lắm. Em cảm ơn cô bảo mẫu dịu dàng, thân thương của em</p>	<p>Kết bài</p>		<p>x</p>	

thật nhiều. (Đề bài: Tả cô bảo mẫu)					
-------------------------------------	--	--	--	--	--

**Bài 2: Em hãy chọn đoạn mở bài trực tiếp ở bài tập 1, viết lại thành đoạn mở bài gián tiếp.**

“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào”. Câu hát trên ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng cao quý. Mẹ là người đã sinh ra em và nuôi em khôn lớn như ngày hôm nay. Chính vì vậy, mẹ chính là người mà em yêu quý nhất.

**Bài 3: Em hãy chọn đoạn kết bài không mở rộng ở bài tập 1, viết lại thành đoạn kết bài mở rộng.**

Người ta thường nói: "Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo/Khi đến trường cô giáo như mẹ hiền..." quả là không sai chút nào. Hình ảnh cô thân thương vẫn in sâu trong tâm trí em. Dù mai này có được học ở trường mới và nhiều thầy cô nữa nhưng em vẫn sẽ không bao giờ quên cô. Em sẽ cố gắng học tập thật tốt để cho cô vui lòng. Em yêu quý cô rất nhiều.

Thứ năm, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Luyện từ và câu

Tiết 38

**CÁCH NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. Mục tiêu:**

- HS nắm được hai cách nối các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nối các vế câu ghép không dùng từ nối (Nội dung Ghi nhớ).
- Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn theo yêu cầu của BT2.
- GD HS ý thức dùng đúng câu ghép.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Bảng phụ ghi 3 câu văn của phần Nhận xét.
- Phiếu học tập cá nhân, các bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Câu ghép.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thế nào là câu ghép?</li> <li>- HS làm BT3</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Cách nối các vế câu ghép.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <p>1) Tìm các vế câu trong mỗi câu ghép sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn: dùng bút chì gạch chéo để phân tách 2 vế câu ghép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 1 HS trình bày.</li> <li>- Thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép.</li> <li>+ Mùa xuân đã về, <b>cây cối đâm chồi nảy lộc.</b></li> <li>+ Mặt trời mọc, <b>sương tan dần.</b></li> <li>+ Vì trời mưa to <b>nên đường ngập nước.</b></li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trao đổi trong nhóm và trình bày kết quả</li> <li>a) Súng kíp của ta mới bắn một phát / <b>thì</b> súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát. Quan ta lay súng thần công bốn lay rồi mới bắn, / trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.</li> <li>b) Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : / hôm nay tôi đi học.</li> <li>c) Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre; / đây là mái đình cong cong; / kia nữa là sân phơi.</li> </ul>

<p>2) Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng những từ hoặc những dấu câu nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét chốt lại ý đúng.</li> <li>- Qua phần nhận xét em thấy các vế câu ghép được nối với nhau theo mấy cách?</li> <li>- Yêu cầu HS đọc nội dung ghi nhớ trong SGK.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2 : Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nêu yêu cầu bài tập 1.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu.</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc đề</li> <li>- Yêu cầu HS làm vào vở</li> <li>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn văn vừa viết</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu nội dung bài học</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng từ có tác dụng nối.</li> <li>- Dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu chấm phẩy.</li> <li>- Có hai cách nối các vế câu ghép dùng từ nối và dùng dấu câu.</li> <li>- HS đọc nội dung ghi nhớ.</li> <li>- Hs đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm bài theo nhóm. Trình bày kết quả</li> <li>* Đoạn a có 1 câu ghép. (4 vế câu nối với nhau trực tiếp giữa các vế có dấu phẩy).</li> <li>- Từ xưa đến nay mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, / nó kết thành ... to lớn , / nó lướt qua ... khó khăn, / nó nhấn chìm ... lũ cướp nước.</li> <li>* Đoạn b có 1 câu ghép (3 vế câu nối với nhau trực tiếp giữa các vế có dấu phẩy).</li> <li>- Nó nghiêng răng ken két, / nó cắn lại anh, / nó không chịu khuất phục.</li> <li>* Đoạn c có 1 câu ghép.</li> <li>- Chiếc lá ..., / chú nhái bén ... / rồi chiếc thuyền ... xuôi dòng.</li> <li>- Vế 1 và 2 nối trực tiếp bằng dấu phẩy vế 2 và 3 nối với nhau bằng quan hệ từ (rồi).</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS viết vào vở.</li> <li>- HS nối tiếp đọc đoạn văn vừa viết.</li> <li>- Bạn Hương rất xinh. Dáng người bạn mảnh mai, / dáng đi nhanh nhẹn, / mái tóc cắt ngắn trông rất hợp với khuôn mặt. Hương ăn mặc giản dị, / quần áo của bạn bao giờ cũng sạch sẽ gọn gàng. Nước da trắng hồng tự nhiên, / cặp lông mày hơi rậm, / đôi mắt to đen và hàm răng đều đặn trắng bóng.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



- Chuẩn bị: “ <i>MRVT: Công dân</i> ”.	
----------------------------------------	--

Toán

Tiết 94

**HÌNH TRÒN – ĐƯỜNG TRÒN**

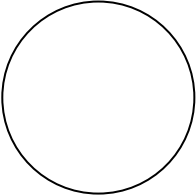
**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn .
- Thực hành vẽ hình tròn bằng compa. Thực hiện được BT1, BT2.
- GD HS ý thức cẩn thận và tự giác thực hành nhiều bài tập.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ, compa–bộ đồ dùng dạy hình lớp 5.
- HS: Bảng con, nháp, phiếu, com pa .

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Luyện tập chung ( trang 95 )</b></p> <p>- GV gọi HS giải BT1</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Hôm nay, chúng ta học bài: <i>Hình tròn – Đường tròn</i></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <p>- GV đưa ra một tấm bìa hình tròn, chỉ tay lên tấm bìa và nói: “Đây là hình tròn”.</p> <p>+ Mời một số HS lên chỉ và nói.</p> <p>- GV dùng com pa vẽ trên bảng một hình tròn rồi nói: “Đầu chì của com pa vạch ra một đường tròn”.</p> <p>- GV giới thiệu cách tạo dựng một bán kính hình tròn. Chẳng hạn: Lấy một điểm A trên đường tròn nối tâm O với điểm A, đoạn thẳng OA là bán kính của hình tròn.</p> <p>- Cho HS tự tạo dựng các bán kính khác.</p> <p>- Các bán kính của một hình tròn như thế nào với nhau?</p> <p>- Tương tự như vậy GV hướng dẫn HS tạo dựng đường kính.</p> <p>+Trong một hình tròn đường kính gấp mấy lần</p>	<p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Diện tích tam giác vuông :</p> <p>a) <math>3 \times 4 : 2 = 6 ( \text{cm}^2 )</math></p> <p>b) <math>2,5 \times 1,6 : 2 = 2 ( \text{m}^2 )</math></p> <p>c) <math>\frac{2}{5} \times \frac{1}{6} : 2 = \frac{1}{30} ( \text{dm}^2 ) .</math></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi, lắng nghe.</p> <p>- Một số HS lên bảng chỉ và nói.</p> <p>- HS theo dõi, lắng nghe.</p> <p>- HS dùng com pa vẽ trên giấy một hình tròn.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- HS vẽ bán kính.</p> <p>- Trong một hình tròn các bán kính đều bằng nhau.</p> <p>- HS vẽ đường kính.</p> <p>-Trong một hình tròn đường kính gấp 2</p>

bán kính?  
 - GV chốt lại nội dung bài học  
**Hoạt động 2: Luyện tập**  
**Bài 1 (Làm vào nháp)**  
 - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  
 - GV hướng dẫn HS cách làm.  
 - Cho HS làm vào nháp.  
 - GV nhận xét  
**Bài 2 (Làm vào tập)**  
 - Mời 1 HS nêu yêu cầu.  
 - Cho HS tự làm vào tập  
 - Cho HS đổi vở kiểm tra. Hai HS lên bảng vẽ.  
 - Cả lớp và GV nhận xét.

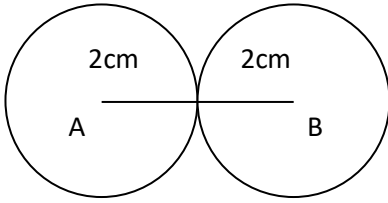
**4. Củng cố - Dặn dò:**  
 - Vẽ hình tròn có bán kính 3 dm, tính đường kính của nó?  
 - Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về nhà thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài : “ *Chu vi hình tròn* ” .

lần bán kính.  
 - HS lắng nghe và nhắc lại

- 1HS nêu yêu cầu.  
 - HS trao đổi, làm bài vào nháp.  
 - Hai HS lên bảng vẽ.  
 - HS lắng nghe

- HS nêu yêu cầu  
 - HS làm vào tập  
 - HS lên bảng vẽ

Đáp án :



The diagram shows two overlapping circles, labeled A and B. A horizontal line segment connects the centers of the two circles. Above the left half of this segment is the label '2cm', and above the right half is also '2cm', indicating that each circle has a radius of 2 cm. The circles overlap in the middle.

- HS thực hiện.  
 - HS lắng nghe.

Khoa học

Tiết 38

**NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG  
LƯỢNG NƯỚC CHẢY (TIẾP THEO)**

**Đã soạn ở tuần 18**

**Kĩ thuật**

**Tiết 19**

**SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ( Tiết 2)**

**Đã soạn ở tuần 18**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÁCH NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết cách nói các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nói các vế câu ghép không dùng từ nối
- Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn; viết được đoạn văn tả người có dung câu ghép.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: PBT**

**Bài 1:** Gạch dưới những câu ghép có trong mỗi đoạn.

a) Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, **thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.**

Hồ Chí Minh

b) Anh bắt lấy thoi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quằn quại, giãy lên đành đạch. **Nó nghiêng răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục.**

Theo Nguyễn Ngọc

c) Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thả xuống dòng nước. Một chú nhái bén tí xiu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. **Chiếc lá thoáng tròn trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.**

Trần Hoài Dương

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

**HD 2: Nêu miệng**

**1. Ghi lại cách nối các vế trong từng câu ghép (dung từ có tác dụng nối hay nối trực tiếp bằng các dấu câu):**

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm miệng.
  - a. Câu ghép trong đoạn (a): 4 vế trong câu ghép được nối với nhau trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy.
  - b. Câu ghép trong đoạn (b): Trong câu ghép có 3 vế câu, các vế câu được nối với nhau trực tiếp, giữa các vế là dấu phẩy.
  - c. Câu ghép trong đoạn (c): Trong câu ghép có 3 vế câu, vế 1 và vế 2 nối với nhau trực tiếp, giữa hai vế có dấu phẩy, vế 2 nối với vế 3 bằng quan hệ từ “rồi”.

**HD 3: Vở**

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu tả ngoại hình một người bạn của em, trong đoạn văn đó có ít nhất một câu ghép (Gạch dưới câu ghép có trong đoạn văn). Cho biết các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm vở.

(1) Bạn Thùy lớp em có làn da rám nắng. (2) Mái tóc bạn ấy dài và mượt / , thường được bạn ấy thắt thành hai bím xinh xinh. (3) Bạn ấy thường đi một đôi giày màu hồng, khoác chiếc áo cũng màu hồng / nên mọi người thường gọi bạn ấy là “ Thùy hồng”

Trong đoạn có hai câu ghép :

- + Câu (2) có hai vế câu, vế 1 và vế 2 nối với nhau trực tiếp, giữa hai vế có dấu phẩy.
- + Câu (3) có hai vế câu, vế 1 và vế 2 nối với nhau bằng quan hệ từ "nên".

**\* Hoạt động ứng dụng**

*Em hãy chọn từ có tác dụng nối hoặc dấu caau thích hợp điền vào chỗ trống trong mỗi câu ghép dưới đây:*

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

1. Ba em làm nghề gác rừng **vì thế** em rất thích đi thăm rừng cùng với ba.

Trong rừng, không khí thật dễ chịu với chim hót dịu dàng như ngày hội

- Hùng yêu rừng **do đó** bạn ấy rất ghét những ai phá rừng.

- Nhận xét tiết học



**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**  
**XUÂN YÊU THƯƠNG (TIẾT 2)**

Thứ sáu, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Tập làm văn

Tiết 38

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI ( DẠNG ĐOẠN KẾT BÀI )**

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1).
- Viết được đoạn kết bài theo yêu cầu BT2.
- GD HS ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Các bảng phụ ghi sẵn hai kiểu kết bài.
- HS chuẩn bị phiếu học tập cá nhân để tự viết đoạn kết bài.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Luyện tập tả người (Dạng đoạn mở bài).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đoạn mở bài trực tiếp</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài mới: Luyện tập tả người. (Dạng đoạn kết bài )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mấy cách kết bài?</li> <li>- Đó là những cách nào?</li> <li>- GV theo bảng phụ viết sẵn 2 cách kết bài.</li> </ul> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Thảo luận nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho 1 HS đọc nội dung bài tập 1.</li> <li>- Có mấy kiểu kết bài? đó là những kiểu kết bài nào?</li> </ul> <p>- Cho HS đọc thầm 2 đoạn văn, suy nghĩ, nói tiếp nhau phát biểu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc đoạn văn mở bài theo kiểu trực tiếp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 2 cách kết bài.</li> <li>- Kết bài kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng.</li> <li>- HS đọc thầm, trao đổi, thảo luận.</li> <li>- Có hai kiểu kết bài:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kết bài mở rộng: từ hình ảnh, hoạt động của người được tả suy rộng ra các vấn đề khác.</li> <li>+ Kết bài không mở rộng: nêu nhận xét chung hoặc nói lên tình cảm của em với người được tả.</li> </ul> </li> <li>- Lời giải:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Kiểu kết bài không mở rộng: tiếp nối lời tả về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả.</li> <li>b) Kiểu kết bài theo kiểu mở rộng: sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của những người nông dân đối với xã hội.</li> </ul> </li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét kết luận.</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho HS viết đoạn văn vào vở. Hai HS làm vào bảng nhóm.</li> <li>- Mời một số HS đọc. Hai HS mang bảng nhóm treo lên bảng.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu lại 2 kiểu kết bài vừa học</li> <li>- Chuẩn bị: “Kiểm tra viết”.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1HS nêu, lớp theo dõi Sgk.</li> <li>- HS viết đoạn văn vào vở.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS cả lớp cùng GV nhận xét.</li> <li>- HS nêu</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán

**CHU VI HÌNH TRÒN**

Tiết 95

**I. Mục tiêu:**

- HS biết quy tắc tính chu vi hình tròn.
- Vận dụng để giải bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn .
- HS thực hiện được BT1 a ,b; BT2 c; BT3. Nếu còn thời gian thực hiện bài 1c, 2(a,b)
- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác khi giải toán.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ; hình tròn bìa cứng  $r = 2\text{cm}$
- HS: Bảng con, nháp, phiếu HT.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Hình tròn – Đường tròn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi hs vẽ hình tròn có bán kính 3 dm</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta học bài : Chu vi hình tròn.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS vẽ hình tròn bán kính 2 cm trên tấm bìa, sau đó cắt rời hình tròn.</li> <li>- Yêu cầu HS đánh dấu điểm A bất kì trên hình tròn sau đó đặt điểm A vào vạch số 0 của thước kẻ và lăn hình tròn cho đến khi lại thấy điểm A trên vạch thước.</li> <li>- Đọc điểm vạch thước đó?</li> <li>- GV: Độ dài của một đường tròn gọi là chu vi của hình tròn đó.</li> <li>- GV: Tính chu vi hình tròn có đường kính 4cm bằng cách: <math>4 \times 3,14 = 12,56</math> (cm).</li> <li>- Muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào?</li> <li>- C là chu vi, d là đường kính thì C được tính như thế nào? Và r là bán kính thì C được tính như thế nào?</li> <li>- Cho HS nêu lại công thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vẽ, lớp quan sát</li> </ul> <p>GV – HS ghi tựa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs theo dõi</li> <li>- HS thực hiện nhóm 2 theo sự hướng dẫn của GV.</li> <li>- Điểm A đường lại ở vạch thước giữa vị trí 12,5 cm và 12,6 cm.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS theo dõi, lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Muốn tính chu vi hình tròn ta lấy đường kính nhân 3,14.</li> <li>- HS nêu: <b><math>C = d \times 3,14</math></b> <b><math>C = r \times 2 \times 3,14.</math></b></li> <li>- HS nêu</li> </ul>

<p><b>Hoạt động : Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào bảng con)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào bảng con.</li>   <li>- GV nhận xét, chữa bài</li> </ul> <p><b>Bài 2 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời một HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp.</li>   <li>- GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.</li> </ul> <p><b>Bài tập 3 (Làm vào tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào vở.</li> <li>- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tính chu vi hình tròn , em làm thế nào ?</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương, yêu cầu về nhà thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài “ <i>Luyện tập</i> ” .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS trao đổi, làm bài vào bảng con</li> <li>a) <math>0,6 \times 2 \times 3,14 = 3,76 \text{ cm}</math></li> <li>b) <math>2,5 \times 2 \times 3,14 = 15,7 \text{ dm}</math></li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- 1 HS nêu yêu cầu</li> <li>- Một số HS phát biểu cách làm</li> <li>- HS trao đổi, làm bài</li> <li>c) <math>1/2 \times 2 \times 3,14 = 3.14 \text{ m}</math></li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>-1HS nêu, lớp theo dõi Sgk</li> <li>- Một số HS nêu cách làm.</li> <li>-1HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vào vở</li> </ul> <p style="text-align: center;">*Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Chu vi của bánh xe ô tô đó là:</p> <p style="text-align: center;"><math>0,75 \times 3,14 = 2,355 \text{ (m)}</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 2,355 m.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Địa lí  
**ĐỊA LÍ THẾ GIỚI**  
**CHÂU Á**  
(BVMT: Liên hệ)

Tiết 19

**I. Mục tiêu:**

- Biết tên các châu lục và đại dương trên thế giới: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ,...; các đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, ....

- Nêu được vị trí, giới hạn của Châu Á:

+ Ở bán cầu Bắc, trải dài từ cực bắc tới xích đạo, ba phía giáp biển và đại dương.

+ Có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới.

Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu của Châu Á:

+ 3/4 diện tích là núi và cao nguyên, núi cao và đồ sộ bậc nhất thế giới.

+ Châu á có nhiều đới khí hậu

Dùng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của Châu Á.

Đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của Châu Á.

- Giáo dục HS yêu quý các nước trong khu vực châu Á.

*\*GDBVMT: GDHS có ý thức bảo vệ môi trường sống.*

*\*CV 3799: Cập nhật dân số các châu lục ước tính đến năm 2050*

**1. Châu Á 5.266.848.432**

**2. Châu Phi 2.477.536.324**

**3. Mỹ Latinh và Caribe 784.247.223 4**

**4. Châu Âu 706.792.824**

**5. Bắc Mỹ 433.113.731**

**6. Châu Đại Dương 56.609.460**

**II. Phương tiện dạy - học:**

- GV: bản đồ tự nhiên châu Á.

- HS: Một số tranh ảnh sưu tầm về Châu Á.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Châu Á</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Vị trí, giới hạn (Làm việc nhóm)</b></p> <p><i>*CV 3799: Cập nhật dân số các châu lục ước tính đến năm 2050</i></p> <p>1. Châu Á 5.266.848.432</p> <p>2. Châu Phi 2.477.536.324</p> <p>3. Mỹ Latinh và Caribe 784.247.223 4</p> <p>4. Châu Âu 706.792.824</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS nêu.</p>

<p>5. Bắc Mỹ 433.113.731</p> <p>6. Châu Đại Dương 56.609.460</p> <p>- Cho HS quan sát hình 1-SGK, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em hãy cho biết các châu lục và đại dương trên Trái Đất?</p> <p>+ Em hãy cho biết các châu lục và đại dương mà châu Á tiếp giáp?</p> <p>- Mời một số HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- GV kết luận: Châu A nằm ở bán cầu Bắc; có ba phía giáp biển và đại dương.</p> <p>- Cho HS đọc bảng số liệu trang 103-SGK, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Dựa vào bảng số liệu, so sánh diện tích châu Á với diện tích của các châu lục khác?</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- GV kết luận: Châu A có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới.</p> <p><b>Hoạt động 2: Đặc điểm tự nhiên (Làm việc nhóm)</b></p> <p>- Cho HS quan sát hình 3, nêu tên theo kí hiệu a, b, c, d, đ của H2, rồi tìm chữ ghi tương ứng ở các khu vực trên H3.</p> <p>- Cho HS trong nhóm 5 kiểm tra lẫn nhau.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- Cho HS nhắc lại tên các cảnh thiên nhiên.</p> <p>- Em có nhận xét gì về thiên nhiên châu A?</p> <p><b>Hoạt động 3: Ai nhanh, ai đúng (Làm việc lớp)</b></p> <p>- Cho HS quan sát hình 3, nhận biết kí hiệu núi, đồng bằng và ghi lại tên chúng ra giấy.</p> <p>- Chia lớp thành 2 đội. Đội nào ghi đúng, nhanh, và chính xác là đội thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p><b>GDBVMT: Dân số tăng thì ảnh hưởng gì đến môi trường?</b></p> <p>- GV kết luận: <i>Dân số ngày càng tăng gây ảnh hưởng không ít đến môi trường. Chính vì vậy mỗi châu lục, quốc gia, bản thân mỗi</i></p>	<p>- HS đọc, trao đổi, trả lời:</p> <p>- HS nêu 6 châu lục, 4 đại dương.</p> <p>- Phía Bắc giáp Bắc Băng Dương, phía đông giáp TBD .....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1HS đọc, lớp theo dõi sgk.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trao đổi, làm bài</p> <p>- Đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>- Một số HS phát biểu</p> <p>- HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí,..</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>người cần có ý thức BVMT, bảo vệ trái đất.</i></p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu lại nội dung bài</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Chuẩn bị bài tiếp theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------



**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 19**

**CHỦ ĐIỂM THÁNG 1 : CHÀO NĂM MỚI GIÁP THÌN 2024**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp.
- Phát động phong trào nuôi heo đất đợt 2.
- Tham gia tốt phong trào của trường, Đội phát động.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

\* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh ý nghĩa của phong trào nuôi heo đất.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:**

**a) Sơ kết tuần 19:**

\* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 19:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt. Tích cực tham gia các phong trào.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều, nghỉ học có xin phép.

\* Nhược điểm: + HS chưa tích cực phát biểu ý kiến.

+ Một số HS chưa học bài và làm bài đầy đủ.

+ Tổ trực nhật chưa chăm sóc tốt cây xanh, vệ sinh chưa sạch sẽ.

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 20:**

- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, GD đạo đức cho HS, bảo đảm giữ gìn tài sản, vệ sinh trường lớp sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp.

- Tiếp tục thực hiện phong trào nuôi heo đất đợt 2.

- Trang trí cây mai đón Tết.

## **2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: Vẽ tranh, thực hiện phong trào chào mừng Ngày tết cổ truyền.

+ Việc vẽ tranh, thực hiện phong trào về ngày tết cổ truyền nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành vẽ tranh theo nhóm, trình bày.

### **\* Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học tập, giữ gìn vệ sinh môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi. Tích cực tham gia các hoạt động.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 01 năm 2024*

**Khôi trưởng**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20**

**Từ ngày 22/01/2024 đến ngày 26/01/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KNS</b>	<b>GD MT</b>	<b>NL</b>	<b>BĐ KH</b>
<b>HAI 22/01</b>	1	20	Chào cờ	Tuần 20				
	2	39	Tập đọc	Thái sư Trần Thủ Độ				
	3	96	Toán	Luyện tập				
	4	20	Đạo đức	Em yêu quê hương (Tiết 2)	X	X		
	5	77	Tiếng Anh	Review 2				
	6	39	Tin học	Bài 1: Những gì em đã biết				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng giải quyết vấn đề				
	HĐTN: Cây giá trị gia đình							
	VHGT: An toàn khi đi xe đạp qua cầu đường bộ							
<b>BA 23/01</b>	1	20	Chính tả	Cánh cam lạc mẹ		X		
	2	97	Toán	Diện tích hình tròn				
	3	39	LTVC	Mở rộng vốn từ: Công dân				
	4	39	Thể dục	Bài 39: Tung bắt bóng - Trò chơi: “Bóng chuyên sáu”				
	5	20	Mĩ thuật	Tạo và trang trí sân khấu				
	6	39	Khoa học	Sử dụng năng lượng chất đốt				
	7		LTTV	Nói các về cây ghép bằng quan hệ từ				
	8		TH LTVC	Mở rộng vốn từ: Công dân				
<b>TU 24/01</b>	1	39	TLV	Tả người (Kiểm tra viết)				
	2	98	Toán	Luyện tập				
	3	40	Tập đọc	Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng				
	4	20	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc				
	5	20	Lịch sử	Ôn tập: Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc (1945-1954)				
	6	20	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Hát mừng. Tập đọc nhạc: TĐN số 6				
	7		LT Toán	Hình tròn. Đường tròn. Chu vi đường tròn				

	8		LTTV	Tập viết: Rèn viết hoa nhóm chữ: S, L				
<b>NĂM 25/01</b>	1	40	LTVC	Nói các câu ghép bằng quan hệ từ				
	2	99	Toán	Luyện tập chung				
	3	40	Khoa học	Sử dụng năng lượng chất đốt (tiếp theo)				
	4	20	Kĩ thuật	Sử dụng tủ lạnh (tiết 1)				
	5	78	Tiếng Anh	Review 2				
	6		TH LTVC	Nói các câu ghép bằng quan hệ từ				
	7	40	Thể dục	Bài 40: Tung bắt bóng - Nhảy dây				
	8		KNS GAIA	An toàn với hoá chất (tiết 1)				
<b>SÁU 26/01</b>	1	40	TLV	Lập chương trình hoạt động	X			
	2	100	Toán	Giới thiệu biểu đồ hình quạt				
	3	40	Tin học	Bài 1: Những gì em đã biết				
	4	79	Tiếng Anh	Review 2				
	5	20	Địa lí	Châu Á (tt)		X	X	
	6	80	Tiếng Anh	Review 2				
	7		Năng khiếu					
	8	20	SHTT	Tuần 20				

Thứ hai, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**TẬP ĐỌC**

**THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ**

Tiết 39

**I. Mục tiêu:**

- HS hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.
- HS biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt được lời các nhân vật. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.
- Giáo dục cho học sinh tính công minh dám nhận trách nhiệm về mình.

**\* CV3799: HS biết thêm về tiểu sử của nhân vật Thái sư Trần Thủ Độ. Nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích. Tóm tắt lại nội dung câu chuyện.**

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Tranh minh họa bài đọc. Ảnh chụp hình hoặc tượng của Thái sư Trần thủ Độ
- Bảng phụ viết sẵn đoạn truyện cần luyện đọc (Từ: Trần thủ Độ ... hết bài )

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Người công dân số Một</b> (tt )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 hs đọc (phân vai) và trả lời:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Anh Lê, anh Thành đều là những người yêu nước nhưng họ khác nhau như thế nào ?</li> <li>+ Người công dân số 1 là ai? Tại sao lại gọi như vậy ?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Thái sư Trần Thủ Độ</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS chia đoạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn (lần 1)</li> <li>+ GV kết hợp sửa lỗi phát âm và ghi bảng từ khó, đọc đoạn khó</li> <li>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn(lần 2)</li> <li>+ Giải nghĩa từ khó.</li> <li>- Cho HS đọc theo cặp.</li> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS đọc và trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1HS đọc</li> <li>- HS chia đoạn:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến ông mới tha cho.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.</li> <li>+ Đoạn 3: Đoạn còn lại.</li> </ul> </li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn .</li> <li>+ Giải nghĩa một số từ khó</li> <li>- HS luyện đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đoạn 1, trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Khi có người muốn xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì ?</li> <li>+ Cách cư xử này của Trần Thủ Độ có ý gì ?</li> <li>- Gọi HS đọc đoạn 2,3 và trả lời</li> <li>+ Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử trí ra sao ?</li> <li>+ Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào ?</li> <li>+ Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào ?</li> <li>Qua tìm hiểu, các em thấy Trần Thủ Độ là người như thế nào ?</li> <li>- GV kết luận: <i>Trần Thủ Độ là người cư xử gương mẫu, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.</i></li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm – phân vai</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn cách đọc diễn cảm như mục tiêu đã nêu</li> <li>- GV đọc mẫu đoạn 3 – treo bảng phụ ghi sẵn đoạn 3.</li> <li>- Cho thi đọc phân vai</li> <li>- Nhận xét biểu dương HS đọc tốt</li> <li>* <b>GV hỏi: Ngoài những thông tin trong SGK, em biết thêm gì về tiểu sử của nhân vật Thái sư Trần Thủ Độ?</b></li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một HS đọc và nêu ý nghĩa của bài đọc.</li> <li>* <b>GV yêu cầu HS nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích</b></li> <li>* <b>GV yêu cầu HS tóm tắt lại nội dung câu chuyện.</b></li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương, dặn về luyện đọc, trả lời câu hỏi và chuẩn bị trước bài: <i>Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đoạn 1</li> <li>- Ông đã đồng ý nhưng yêu cầu chặt một ngón chân để phân biệt với những người câu đương khác.</li> <li>- Có ý răn đe những kẻ có ý định mua quan bán tước, làm rối loạn phép nước</li> <li>- HS đọc đoạn 2,3</li> <li>- ... không những không trách móc mà còn thưởng cho vàng, lụa</li> <li>- Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng</li> <li>- Ông cư xử nghiêm minh, không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỉ cương, phép nước</li> <li>- HS nêu ý nghĩa của bài tập đọc, vài HS lập lại</li> <li>- Lắng nghe GV đọc .</li> <li>- 1 hs đọc. Từng nhóm 4 HS đọc</li> <li>- 2 nhóm thi đọc diễn cảm .</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS suy nghĩ và trả lời.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS suy nghĩ, tìm câu trả lời</li> <li>- 1-2HS tóm tắt</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

Tiết 96

**I. Mục tiêu:**

- HS biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

- HS thực hiện được BT1b, c; BT2; BT3a. Nếu còn thời gian thực hiện BT3b, BT4.

- GD HS cẩn thận, tính chính xác khi giải toán.

\* *CV3799: HS thực hành đo đường kính đồ vật hình tròn đã sưu tầm rồi tính chu vi*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ

- HS: Bảng con, nháp, phiếu.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Chu vi hình tròn</b></p> <p>- Nêu công thức, quy tắc tính chu vi hình tròn</p> <p>- GV gọi 2 hs giải BT 2c và 3</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>3.1 Giới thiệu bài: <i>Luyện tập</i></p> <p>3.2 <i>Hướng dẫn luyện tập</i></p> <p><b>Bài 1 (Làm bảng con)</b></p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách làm.</p> <p>- Cho HS làm vào bảng con.</p> <p> </p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 2 (Làm vào nháp)</b></p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS làm vào nháp, 2 HS làm bài trên bảng lớp.</p> <p> </p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 3 (Làm vào tập)</b></p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách làm.</p> <p>- Cho HS làm vào vở, hai HS làm vào bảng nhóm.</p> <p> </p> <p>- GV thu vở, nhận xét</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>* <b>Nếu còn thời gian làm bài 3b</b></p>	<p>- Hát</p> <p> </p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- HS giải bài</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p> </p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS trao đổi nêu cách làm</p> <p>- HS làm vào bảng con, 2 HS lần lượt lên bảng làm</p> <p>b) <math>4,4 \times 2 \times 3,14 = 27,632dm</math></p> <p>c) <math>\frac{5}{2} \times 2 \times 3,14 = 15,7cm</math></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p> </p> <p>- 1HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS trao đổi, làm bài vào nháp .</p> <p style="text-align: center;">*Bài giải:</p> <p>a) <math>d = 15,7 : 3,14 = 5 m</math></p> <p>b) <math>r = 18,84 : 3,14 = 3 dm</math></p> <p> </p> <p>- 1HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2HS làm vào bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;">*Bài giải:</p> <p>a) Chu vi của bánh xe đó là:</p> <p style="text-align: center;"><math>0,65 \times 3,14 = 2,041 (m)</math></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p> </p> <p>b) Nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 10</p>



<p><b>4.Củng cố, dặn dò:</b>  <i>* GV yêu cầu HS đo đường kính một số đồ vật hình tròn đã chuẩn bị, sau đó tính chu vi của đồ vật đó.</i>                  - Nhận xét tiết học, tuyên dương , yêu cầu về nhà thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài: <b>“Diện tích hình tròn”</b></p>	<p>vòng thì người đó đi được số mét là: <math>2,041 \times 10 = 20,41</math> (m)                  - Nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 100 vòng thì người đó đi được số mét là:  <math>2,041 \times 100 = 204,1</math> (m)                  Đáp số: a) 2,041 m                                    b) 20,41 m; 204,1m</p> <p>- HS tiến hành đo và tính diện tích của đồ vật (nhóm đôi)</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐẠO ĐỨC**

Tiết 20

**EM YÊU QUÊ HƯƠNG (TIẾT 2)**

(Đã soạn ở tuần 19)

**LUYỆN TẬP TOÁN****LUYỆN TẬP****I/Mục tiêu:**

- Ôn tập củng cố khắc sâu về đổi đơn vị đo, diện tích hình tam giác và diện tích hình thang.
- Vận dụng giải toán có liên quan
- HS yêu thích môn học

**II/Các hoạt động dạy học****Hoạt động 1: Nêu miêng- bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

**1. Cho công thức tính diện tích hình tam giác  $S = (a \times h) : 2$** 

\*Công thức tính chiều cao là  $h = (S \times 2) : a$

\* Công thức tính độ dài đáy là  $a = (S \times 2) : h$

- Cho HS làm bảng con

$$a = 35,36 \times 2 : 10,4 = 6,8 \text{ m}$$

$$h = 141,12 \times 2 : 22,4 = 12,6 \text{ m}$$

$$a = 6,3 \times 2 : 2,88 = 4,5 \text{ dm}$$

**Hoạt động 2: Nêu miêng- bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

**2. Cho công thức tính diện tích hình thang  $S = (a + b) \times h : 2$** 

\*Công thức tính chiều cao là  $h = (S \times 2) : (a + b)$

\* Công thức tính độ dài hai đáy là  $a + b = (S \times 2) : h$

- Cho HS làm bảng con

$$a = 55 \times 2 : 5 - 8 = 14 \text{ m}$$

$$b = 22,54 \times 2 : 4,6 - 6 = 3,8$$

$$h = 1,96 \times 2 : (1,6 + 1,22) = 1,4 \text{ dm}$$

### Hoạt động 3: Vở

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**3. Cho hình vẽ bên. Biết ABCD là hình thang, AB = 6cm, CD=12cm, EA= AD và diện tích tam giác EAB là 29 cm<sup>2</sup>. Tính diện tích hìnhABCD.**

#### Bài giải

**Độ dài đoạn thẳng EA là:**

$$39 \times 2 : 6 = 13 \text{ (cm)}$$

**Diện tích hìnhABCD là:**

$$(6 + 12) \times 13 : 2 = 117 \text{ (cm}^2\text{)}$$

**Đáp số: 117 cm<sup>2</sup>**

- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**  
**KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu được tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề trong cuộc sống và một số nguyên tắc, yêu cầu khi giải quyết vấn đề.
- HS có khả năng vận dụng được những biện pháp, cách thức để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.
- Yêu thích môn học. Có ý thức tự giải quyết các vấn đề gặp phải trong cuộc sống, học tập.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh minh họa.
- Sách giáo khoa.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 3 HS nêu một số câu tục ngữ đã học trong bài 7.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>a. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi: Trong học tập em có vấn đề gì cần giải quyết?</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài: Trong học tập cũng như trong cuộc sống có nhiều vấn đề cần giải quyết. Vì vậy hôm nay chúng ta học bài “Kĩ năng tạo cảm hứng học tập” để hiểu vấn đề này hơn.</li> </ul> <p><b>b. Kết nối</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 3 HS nêu.</li> <li>- HS trả lời: Những bài toán khó ...</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc tình huống trong phần này.</li> <li>- GV hỏi:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Anh chàng câu được bao nhiêu con cá?</li> <li>+ Em có tin rằng, mọi vấn đề đều có thể giải quyết được?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét</li> <li><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</b></li> <li>- GV nêu yêu cầu: Hãy đánh dấu ✓ vào ✱ trước những “bảo bối” đã trở thành hiện thực của Đô-ra-e-môn.</li>   <li>- GV nhận xét.</li> <li><b>* Hoạt động 3: Xử lí tình huống</b></li> <li>- GV nêu tình huống cho HS ứng xử:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tình huống 1: Trong lớp, có một bạn hay trêu chọc, lấy đồ dùng học tập của em. Em cảm thấy khó chịu nhưng bạn nói với em rằng, nếu em kể việc này cho cô giáo hay bố mẹ biết thì bạn ấy sẽ chọc phá em nhiều hơn. Em làm gì trong tình huống trên?</li> <li>+ Tình huống 2: Trong lớp em có một bạn gia đình rất khó khăn. Em muốn giúp đỡ bạn, nhưng em đang là học sinh, không biết giúp bằng cách nào. Em sẽ làm gì trong tình huống này?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc tình huống.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 2 trả lời:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 0 con cá.</li> <li>+ Có (không) ...</li> </ul> </li> <li>- HS chọn:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết bị định vị và chỉ đường</li> <li>+ Rô bốt giúp việc</li> <li>+ Máy có khả năng ghép ảnh.</li> <li>+ Máy có khả năng ghi lại văn bản bằng giọng nói</li> <li>+ Máy có khả năng chụp ảnh lấy ngay.</li> </ul> </li> <li>- HS thảo luận nhóm 2 trả lời:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em sẽ nói chuyện với bạn và yêu cầu bạn dừng lại. Nếu bạn còn tiếp tục trêu chọc, em sẽ nhờ sự giúp đỡ của thầy cô giáo.</li> <li>+ Em sẽ vận động các bạn và nhờ người lớn (bố, mẹ, thầy cô ...) giúp đỡ.</li> </ul> </li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b>* Hoạt động 4: Rút kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc 5 bước giải quyết vấn đề trong sách và tổ chức cho HS học thuộc.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>c. Thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 5: Rèn luyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Hãy thiết kế một chiếc bánh”kì diệu”, trong đó, mỗi mẫu bánh sẽ là một gợi ý giúp em giải quyết vấn đề của mình một cách hiệu quả.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS: Hãy liệt kê một số vấn đề em có thể gặp trong gia đình hoặc nhà trường. Sau đó, áp dụng 5 bước đã gợi ý ở phần Rút kinh nghiệm để mô tả các việc cần làm để giải quyết vấn đề.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>d. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao việc cho HS:</li> <li>+ Hãy rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả mỗi ngày bằng cách ghi lại những vấn đề và cách giải quyết của em trong những tình huống khác nhau.</li> <li>+ Hãy thực hiện phiếu Tự kiểm tra trang 65.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài 9: “Kỹ năng thích ứng”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nhiều lần để thuộc.</li> <li>- HS tự thiết kế.</li> <li>- HS liệt kê các vấn đề của mình.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS nghe, thực hiện</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 6: NỤ CƯỜI TRONG GIA ĐÌNH**  
**CÂY GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU:**

- Cảm nhận được gia đình là nguồn yêu thương nâng đỡ.
- Nhận ra những phẩm chất và cách ứng xử theo phẩm chất để tạo hạnh phúc trong gia đình.
- Nhận biết và thực hành những phẩm chất tốt đẹp để em trở nên đáng yêu hơn trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh, bảng phụ viết tình huống, phiếu học tập.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Theo em, để góp phần làm cho gia đình thêm hạnh phúc, em cần có những phẩm chất gì, thể hiện qua những hành động, việc làm nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>B. Cây giá trị gia đình</b></p> <p><b>Bài 1: Em hãy chọn ra hai giá trị (phẩm chất) em mong muốn thể hiện trong gia đình. Đối với mỗi giá trị, em hãy đưa ra hai hoặc hành động cần làm. Mỗi hành động em làm sẽ cho ra những thành quả (những cảm xúc của người thân và của em) như thế nào? Em hãy tự đánh giá (tốt,</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>



**đạt, cần cố gắng) trong bốn tuần.**

- YC câu học sinh tự thực hiện và đánh giá ở nhà trong bốn tuần.

- Hs tự thực hiện và tự đánh giá theo các mức: Tốt, Đạt, Cần cố gắng

Giá trị (phẩm chất)	Việc làm (thể hiện giá trị)	Trở ngại (cản trở việc làm)	Cách vượt qua trở ngại (làm gì, nhờ ai giúp..)	Thành quả	Tự đánh giá			
					Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4

- Kiểm tra việc thực hiện của học sinh khi kết thúc.

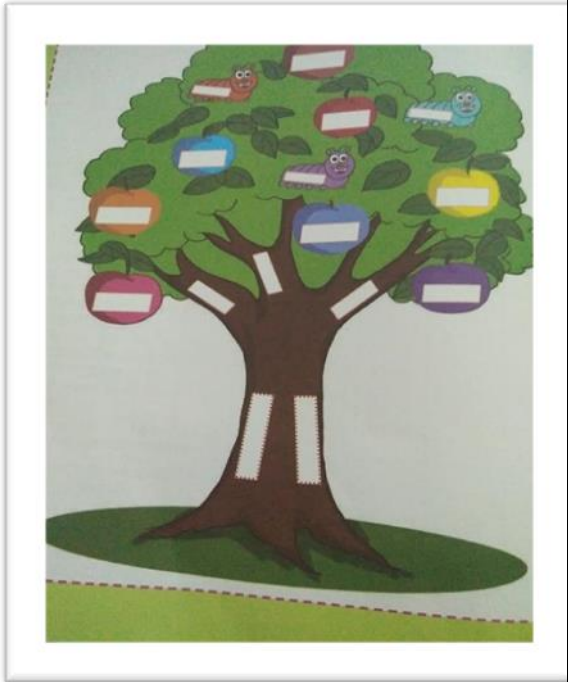
**Bài 2: Em hãy vẽ *Cây giá trị gia đình* theo cách nghĩ của em: Cây có gốc rễ là hai giá trị cốt lõi mà em đã chọn; cành cây là những hành động của em để làm cho gia đình hạnh phúc hơn; lá và quả minh họa những thành quả; em cũng có thể vẽ khó khăn trở ngại qua hình ảnh những “con sâu” và cách em vượt qua khó khăn đó.**

- Em hãy đặt tên cho *Cây giá trị gia đình*

- HS đặt tên cho *Cây giá trị gia đình*.

**đình.**

**- Em có thể mời ba mẹ, người thân cùng thiết kế *Cây giá trị gia đình* với mình.**



- HS thực hiện ở nhà, xin ba mẹ đồng hành cùng em khi thực hiện.

- Kiểm tra việc thực hiện của học sinh khi kết thúc

**4. Củng cố - Dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài sau.

**VĂN HÓA GIAO THÔNG**  
**AN TOÀN KHI ĐI XE ĐẠP QUA CẦU ĐƯỜNG BỘ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Học sinh biết những quy định đối với người đi xe đạp qua cầu đường phố theo luật GTĐB. Biết cách lên, xuống xe và dừng, đỗ xe an toàn trên cầu.
- HS biết thể hiện đúng cách điều khiển xe an toàn qua cầu đường bộ; Phán đoán và nhận thức được các điều kiện an toàn hay không an toàn khi đi xe đạp. Xây dựng, liệt kê một số phương án và nhân tố để đảm bảo an toàn khi đi xe đạp qua cầu đường bộ .
- Có ý thức điều khiển xe đạp an toàn qua cầu đường bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK Văn hóa giao thông.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại 3 ghi nhớ của bài học trước</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài trực tiếp.</p> <p><b>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Đừng đua xe đạp trên cầu” )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1-2 HS đọc truyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Đạp xe qua cầu phải đi hàng một .... Đừng đua trên cầu. (SGK)</i></li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 3-4HS nêu; lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lớp theo dõi SGK.</li> <li>- HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung.</li> </ul>

<p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài tập vào SGK rồi cử đại diện trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: <i>Khi đi qua cầu đường bộ, em cần đi chậm, quan sát cẩn thận tuyệt đối không được đùa nghịch.</i></p> <p><b>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS đóng vai xử lí tình huống</li> <li>- Tuyên dương những HS vận dụng tốt</li> <li>- Yêu cầu 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nhắc lại.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 rồi cử đại diện trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.</li> <li>- 2-3 HS nhắc lại.</li> <li>- Cả lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lớp theo dõi SGK.</li> <li>- Lớp theo dõi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**CHÍNH TẢ (NGHE-GHI)**

**CÁNH CAM LẠC MẸ**

(BVMT: Trục tiếp)

Tiết 20

**I. Mục tiêu:**

- HS ghi đúng bài CT, trình bày đúng hình thức bài thơ.
- Làm được BT2, BT 3a trong vở em luyện viết đúng chính tả.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

**\*GDBVMT: Giáo dục tình cảm yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT**

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn khung BT2.
- HS: Bảng con, phấn, phiếu BT2.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS lên bảng viết từ khó, lớp viết vào nháp</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Cánh cam lạc mẹ</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: HD HS nghe ghi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Đọc bài viết.</li> <li>+ Khi bị lạc mẹ cánh cam được những ai giúp đỡ? Họ giúp như thế nào?</li> <li>- GV cho HS tìm từ khó và viết vào bảng con</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nêu cách trình bày bài?</li> <li>- GV đọc từng câu cho HS viết.</li> <li>- GV đọc lại toàn bài.</li> <li>- GV thu một số bài nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả</b></p> <p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p> <p>Phần a:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho cả lớp làm bài cá nhân.</li> <li>- GV dán 2 tờ giấy to lên bảng lớp, chia lớp thành 2 nhóm, cho các nhóm lên thi tiếp sức. HS cuối cùng sẽ đọc toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét, KL nhóm thắng cuộc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào bảng con các từ: <i>Khăng khai, ngọt ngào, tỉnh giấc.</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi, đọc thầm bài chính tả.</li> <li>- Cánh cam lạc mẹ vẫn được sự yêu thương che chở, yêu thương của bạn bè.</li> <li>- HS tìm viết vào bảng con các từ: xô vào, khăn đặc, râm ran.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS viết bài vào vở.</li> <li>- Học sinh soát lại bài</li> <li>- HS còn lại đối chiếu với bài trong sách giáo khoa tự sửa lỗi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS trao đổi, làm bài.</li> </ul> <p>*Lời giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các từ lần lượt cần điền là: a) ra, giữa, dòng, rò, ra, duy, ra, giầu,</li> </ul>

<p><b>*GDBVMT:</b> <i>Nêu một số cách bảo vệ môi trường nước?</i></p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục HS viết đúng chính tả.</li> <li>- Chuẩn bị bài: Trí dũng song toàn.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p><i>giận, rồi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

Tiết 97

**I. Mục tiêu:**

- HS biết qui tắc tính diện tích hình tròn.
- HS thực hiện được BT1 a, b; BT2 a, b; BT3. Nếu còn thời gian thực hiện 1c, 2c.
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Các bảng phụ, bìa hình tròn có  $r = 10\text{cm}$ . Giấy mô tả quá trình cắt, dán các phần của hình tròn.
- HS: Bảng con, nháp, phiếu.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: <i>Luyện tập trang 99</i></b></p> <p>- GV gọi HS giải BT2</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Trong tiết toán hôm nay, chúng ta sẽ học cách tính diện tích hình tròn qua bài: <b>Diện tích hình tròn</b></p> <p>- Ghi tựa lên bảng.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <p>- Cho HS đọc ví dụ</p> <p>- Hướng dẫn HS thực hiện ví dụ</p> <p>- GV giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn (sgk tr. 99)</p> <p>Tóm tắt :</p> <p>Hình tròn có: <math>r = 2\text{dm}</math></p> <p style="padding-left: 40px;"><math>S = \dots \text{dm}^2 ?</math></p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại công thức</p> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm bảng con)</b></p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách làm.</p> <p>- Cho HS làm vào bảng con.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>*Nếu còn thời gian thực hiện Bài 1c</b></p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>a) Đường kính hình tròn: <math>15,7 : 3,14 = 5 \text{ ( m )}</math> Đáp số : 5m</p> <p>b) Bán kính hình tròn: <math>18,84 : 3,14 : 2 = 3 \text{ ( dm )}</math> Đáp số : 3 dm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Ghi tựa bài vào tập</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS thực hiện</p> <p style="text-align: center;"><math>S = r \times r \times 3,14</math></p> <p>Giải :</p> <p style="padding-left: 40px;">Diện tích hình tròn là: <math>2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ ( dm}^2 \text{ )}</math> Đáp số : 12,56 <math>\text{dm}^2</math></p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS làm vào bảng con</p> <p>a) <math>5 \times 5 \times 3,14 = 78,5 \text{ cm}^2</math></p> <p>b) <math>0,4 \times 0,4 \times 3,14 = 0,5024 \text{ dm}^2</math></p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>- Lưu ý: <math>\frac{3}{5} \text{ m} = 0,6 \text{ m}</math> để tính.</p> <p><b>Bài 2 (Làm vào nháp)</b></p> <p>- Yêu cầu hs đọc BT2</p> <p>- Cho HS nêu cách làm</p> <p>- Phát b.phụ cho 2 HS, các em khác làm nháp</p> <p>- Cho hs làm cặp đôi, nhóm nhận xét bổ sung</p> <p>- GV kết luận.</p> <p><b>*Nếu còn thời gian thực hiện bài 2c</b></p> <p><b>Bài 3 (Làm vào tập)</b></p> <p>- Yêu cầu hs đọc BT3</p> <p>- Cho hs làm vào tập và 1 hs giải ở bảng phụ</p> <p>- GV thu vở nhận xét</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Muốn tính diện tích hình tròn, em làm sao?</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương , yêu cầu về thực hiện lại các bài tập vừa học và xem trước bài : “ <i>Luyện tập</i> ”</p>	<p>c) <math>S = 0,6 \times 0,6 \times 3,14 = 1,1304 \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>- HS đọc bài tập 2</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS làm bài vào nháp</p> <p>a) Bán kính hình tròn là:  <math>12 : 2 = 6 \text{ ( cm )}</math>                  Diện tích hình tròn là:  <math>6 \times 6 \times 3,14 = 113,04 \text{ ( cm}^2\text{)}</math></p> <p>b) Bán kính hình tròn là:  <math>7,2 : 2 = 3,6 \text{ ( dm )}</math>                  Diện tích hình tròn là:  <math>3,6 \times 3,6 \times 3,14 = 40,6944 \text{ ( dm}^2\text{)}</math>                  Đáp số : a) <math>113,04 \text{ cm}^2</math>                  b) <math>40,6944 \text{ dm}^2</math></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><b>Bài 2c</b> <span style="float:right">Giải</span></p> <p>c/ Bán kính hình tròn là:  <math>0,8 : 2 = 0,4 \text{ ( m )}</math>                  Diện tích hình tròn là  <math>0,4 \times 0,4 \times 3,14 = 0,5024 \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>- HS đọc bài tập 3.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>Đáp án :</p> <p>Diện tích mặt bàn hình tròn:  <math>45 \times 45 \times 3,14 = 6358,5 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Đáp số : <math>6358,5 \text{ cm}^2</math></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN**

Tiết 39

**I. Mục tiêu:**

- HS hiểu nghĩa của từ công dân (BT1); xếp được một số từ chứa tiếng công vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.
- Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ công dân và sử dụng phù hợp với văn cảnh (BT3, BT4).

*\*CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt*

- Bồi dưỡng học sinh thói quen dùng đúng từ trong chủ điểm.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Bảng phụ ghi BT 1 tr.18 sgk. Tự điển Tiếng Việt. Phiếu HT, bảng phụ kẻ khung BT2:

<b>Công</b> có nghĩa là “ <i>của nhà nước, của chung</i> ”	..... ..... ...
<b>Công</b> có nghĩa là “ <i>không thiên vị</i> ”	..... .....
<b>Công</b> có nghĩa là “ <i>thợ, khéo tay</i> ”	..... .....

**III. Các hoạt động dạy – học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Cách nối các vế câu ghép</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn văn đã làm ở BT2</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài mới:</b> <i>Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập mở rộng hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm “Công dân”. Qua bài: Mở rộng vốn từ : Công dân</i></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm việc cá nhân.</li> <li>- Mời một số học sinh trình bày.</li> </ul> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 2 (Thảo luận nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm bài theo nhóm 4, ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.</li> <li>- Mời một số nhóm trình bày.4</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề, trao đổi, làm bài.</li> <li>- Một số HS trình bày trước lớp.</li> </ul> <p>b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS trao đổi, làm bài.</li> </ul> <p><b>*Lời giải:</b></p> <p>a) <b>Công</b> là “của nhà nước, của chung”: công dân, công cộng, công chúng.</p> <p>b) <b>Công</b> là “không thiên vị”: công bằng, công lí, công minh, công tâm.</p> <p>c) <b>Công</b> là “thợ, khéo tay”: công nhân, công nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

**\*CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt**

- GV gọi HS giải thích một số từ
- Cả lớp và GV nhận xét, kết luận.

**Bài 3 (Làm cá nhân)**

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS cách làm.
- GV cho HS làm vào vở.
- Mời một số HS trình bày kết quả.

- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét.

**Bài 4 (Thảo luận nhóm)**

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- GV chỉ bảng đã viết lời nhân vật Thành, nhắc HS: Để trả lời đúng câu hỏi, cần thử thay thế từ công dân trong các câu nói của nhân vật Thành bằng từ đồng nghĩa với nó (BT 3), rồi đọc lại câu văn xem có phù hợp không
- HS trao đổi, thảo luận cùng bạn bên cạnh.
- HS phát biểu ý kiến.

- GV chốt lại lời giải đúng.

**4. Củng cố - Dặn dò:**

- Nhận xét tiết học
- Xem trước bài *Nói các về câu ghép bằng quan hệ từ.*

- HS giải thích

- 1 HS nêu yêu cầu.
- HS trao đổi, làm bài vào VBT.

- Một số HS trình bày kết quả:
- + Những từ đồng nghĩa với **công dân**: *nhân dân, dân chúng, dân.*

- + Những từ không đồng nghĩa với **công dân**: *đồng bào, dân tộc, nông dân, công chúng.*

- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- 1HS nêu yêu cầu.
- HS trao đổi, trả lời.

**\*Lời giải:**

“Trong câu đã nêu, không thể thay thế từ **công dân** bằng những từ đồng nghĩa ở bài tập 3. Vì từ công dân có hàm ý “người dân một nước độc lập”, khác với các từ **nhân dân, dân chúng, dân.**

Hàm ý này của từ công dân ngược lại với ý của từ nô lệ”

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

**Tiết 20**

**Mĩ Thuật**

**CHỦ ĐỀ 8: TRANG TRÍ SÂN KHẤU VÀ SÁNG TÁC CÂU CHUYỆN**

**Tiết 2: Tạo hình sân khấu**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS hiểu sự đa dạng của không gian sân khấu.
- HS biết sử dụng các vật tìm được để tạo dựng mô hình sân khấu ba chiều phù hợp với nội dung chương trình, câu chuyện diễn ra trên sân khấu.
- HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng tạo dáng, trang trí chữ đã học vào trang trí sân khấu.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

*\* Giáo viên:*

- Sách học MT lớp 5.
- Hình minh họa, sản phẩm về một số loại hình sân khấu.

*\* Học sinh:*

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, đất nặn, các vật tìm được như vỏ hộp, giấy bìa, tre, nứa, cành cây, vải vụn, lá cây, sỏi, dây...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Tạo hình ba chiều - Tiếp cận theo chủ đề\_ Xây dựng cốt truyện\_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn\_ Điều khắc\_ Nghệ thuật tạo hình không gian.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p><b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS chọn được hình thức sân khấu để tạo hình và nhận ra cách tạo hình sân khấu.</li> <li>+ HS nắm được các bước tạo hình sản phẩm sân khấu đẹp.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm và thống nhất chọn hình thức sân khấu để tạo hình sản phẩm tập thể qua câu hỏi gợi mở.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 8.3 và 8.4 để nhận ra cách tạo hình và trang trí sân khấu.</li> <li>- GV tóm tắt cách tạo hình sân khấu:</li> <li>+ Chọn hình thức sân khấu, chương trình, sự kiện... để tạo hình sản phẩm.</li> <li>+ Tạo hình nhân vật bằng giấy màu, bìa, đất nặn hoặc từ vật tìm được.</li> <li>+ Tạo không gian, bối cảnh cho các nhân vật và xây dựng nội dung câu chuyện, sự kiện...</li> <li>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm hình 8.5 để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn được hình thức sân khấu để tạo hình, nhận ra cách tạo hình sân khấu.</li> <li>- Nắm được các bước tạo hình sản phẩm sân khấu.</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm và thống nhất chọn hình thức sân khấu để tạo hình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, nhận ra cách thực hiện</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ</li> <li>- Theo ý thích</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sao cho cân đối, vừa phải, đẹp mắt...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phù hợp với nhân vật...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, học tập</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Quan sát và sưu tầm hình ảnh các loại trang phục có kiểu dáng, trang trí đẹp.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, keo, kéo, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

---



<p><i>Để hiểu rõ vấn đề này, hôm nay, học bài : Sử dụng năng lượng chất đốt</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Kết nối</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Kể tên một số loại chất đốt.</b></p> <p><b>KTDHTC : Chia nhóm</b></p> <p><b>KNS: Kỹ năng xử lý, trình bày thông tin</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tên các loại chất đốt trong hình 1, 2, 3 trang 78 SGK, trong đó loại chất đốt nào ở thể rắn, chất đốt nào ở thể khí hay thể lỏng?</li> <li>- Hãy kể tên một số chất đốt thường dùng.</li> <li>- Những loại nào ở rắn, lỏng, khí?</li> </ul> <p>❖ <b>Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận.</b></p> <p><b>KTDHTC : Chia nhóm</b></p> <p><b>KNS: Kỹ năng bình luận, đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên các chất đốt rắn thường được dùng ở các vùng nông thôn và miền núi.</li> <li>- Than đá được sử dụng trong những công việc gì?</li> <li>- Ở nước ta, than đá được khai thác chủ yếu ở đâu?</li> <li>- Ngoài than đá, bạn còn biết tên loại than nào khác?</li> <li>- Kể tên các loại chất đốt lỏng mà em biết, chúng thường được dùng để làm gì?</li> <li>- Ở nước ta, dầu mỏ được khai thác ở đâu?</li> <li>- Dầu mỏ được lấy ra từ đâu?</li> <li>- Từ dầu mỏ thể tách ra những chất đốt nào?</li> </ul> <p><b>*GDBVMT: Sử dụng hợp lý chất đốt để BVMT</b></p> <p><b>*GDBVMT : Than đá , dầu mỏ , khí tự nhiên được hình thành cách đây hàng triệu năm .</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi nhóm chuẩn bị một loại chất đốt.</li> <li>- 1. Sử dụng chất đốt rắn.</li> <li>- (củi, tre, rơm, rạ ...).</li> <li>- Sử dụng để chạy máy, nhiệt điện, dùng trong sinh hoạt.</li> <li>- Khai thác chủ yếu ở các mỏ than ở Quảng Ninh.</li> <li>- Than bùn, than củi.</li> <li>- 2. Sử dụng các chất đốt lỏng.</li> <li>- Học sinh trả lời.</li> <li>- Dầu mỏ ở nước ta được khai thác ở Vũng Tàu.</li> <li>- Xăng, dầu hoả, dầu-đi-ê-den.</li> <li>- 3. Sử dụng các chất đốt khí.</li> <li>- Khí tự nhiên , khí sinh học.</li> <li>- Ủ chất thải, mùn, rác, phân gia súc theo đường ống dẫn vào bếp.</li> <li>- Các nhóm trình bày, sử dụng tranh ảnh</li> </ul>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><i>Theo em các nguồn năng lượng này hiện nay như thế nào ? (... có nguy cơ bị con người khai thác cạn kiệt) Vậy chúng ta phải làm gì ? (... tìm và khai thác năng lượng có lợi cho môi trường như năng lượng mặt trời, nước chảy, gió ...)</i></p>		<p>đã chuẩn bị để minh họa.</p>
<p><b>*GSDNL:</b> Tác dụng của năng lượng mặt trời trong tự nhiên; kể tên một số phương tiện, máy móc, hoạt động, ... của con người có sử dụng năng lượng mặt trời.</p>		
<b>Chất đốt</b>	<b>Công dụng</b>	<b>Việc khai thác</b>
<b>Rắn</b>	<p>Dùng trong đun nấu, sưởi, ...                  .Than đá được sử dụng để chạy máy nhiệt điện và một số động cơ.</p>	<p>Từ thực vật, ... .                  Than đá được khai thác ở mỏ than.</p>
<b>Lỏng</b>	<p>Chạy máy, đun nấu, sưởi, chế nước hoa, tơ sợi nhân tạo, chất dẻo, ... .</p>	<p>Dầu mỏ nằm sâu trong lòng đất. Khai thác cần dùng tháp khoan để khoan các giếng sâu tới nơi có chứa dầu .</p>
<b>Khí</b>	<p>Đun nấu, sưởi, ...</p>	<p>- <b>Khí sinh học:</b> Ứ chất thải, mùn, rác, phân gia súc. khí thoát ra theo đường ống dẫn vào bếp.                  - <b>Khí mỏ dầu:</b> Trên lớp dầu mỏ có khí mỏ dầu</p>
<p><b>* GDBĐKH:</b>                  + Khai thác mỏ than, dầu và khí tự nhiên tạo ra nguồn khí gì ?                  + Đây là loại khí gì?                  + Em cần làm gì để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính – tác nhân gây ra BĐKH?  <b>Kết luận BĐKH:</b>  <b>Vận dụng</b>                  - GV chốt: Để sử dụng được khí tự nhiên, khí được nén vào các bình chứa bằng thép để</p>		<p>+ Khí mê tan                  + Khí mê tan là loại khí gây hiệu ứng nhà kính.                  + Sử dụng chất đốt phù hợp, hạn chế khí phát thải từ chất đốt...</p>



<p>dùng cho các bếp ga.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người ta làm thế nào để tạo ra khí sinh học?</li><li>- Kể tên các chất đốt : rắn , lỏng , khí . Nêu việc sử dụng chất đốt an toàn, tránh lãng phí trong gia đình ( vào nhà – Tiết sau báo cáo ).</li></ul> <p>GV nhận xét tiết học , tuyên dương HS học tập tốt. Gợi ý về nhà chuẩn bị tiếp cho bài:</p> <p><b>“Sử dụng năng lượng chất đốt (t.t) ”</b></p>	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT****NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ****I/Mục tiêu:**

- Học sinh biết nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ
- Viết được đoạn văn có sử dụng câu ghép
- GD hs yêu thích môn học.

**II/ Các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1: Nêu miêng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

**1. Chuyển các câu ghép sau đây thành các câu ghép có các vế câu được nối với nhau bằng quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ.**

- Trăng bắt đầu ló dạng **và** mặt ao sóng sánh ánh vàng
- Lương Ngọc Quyến đã hi sinh **nhưng** tấm lòng trung trực của ông còn sáng mãi.
- Trời mưa to **nhưng** Lan vẫn đến lớp.
- Hùng hát hay **còn** Tâm vẽ đẹp.
- Làn gió nhẹ chạy qua **và** những chiếc lá lay động như những đốm lửa vàng.
- Nắng nhạt dần **và** chiều qua đi.

**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**2. Điền vế câu thích hợp trong các câu ghép sau:**

- Tuy Lan không khỏe nhưng **em vẫn cố gắng giúp mẹ việc nhà.**

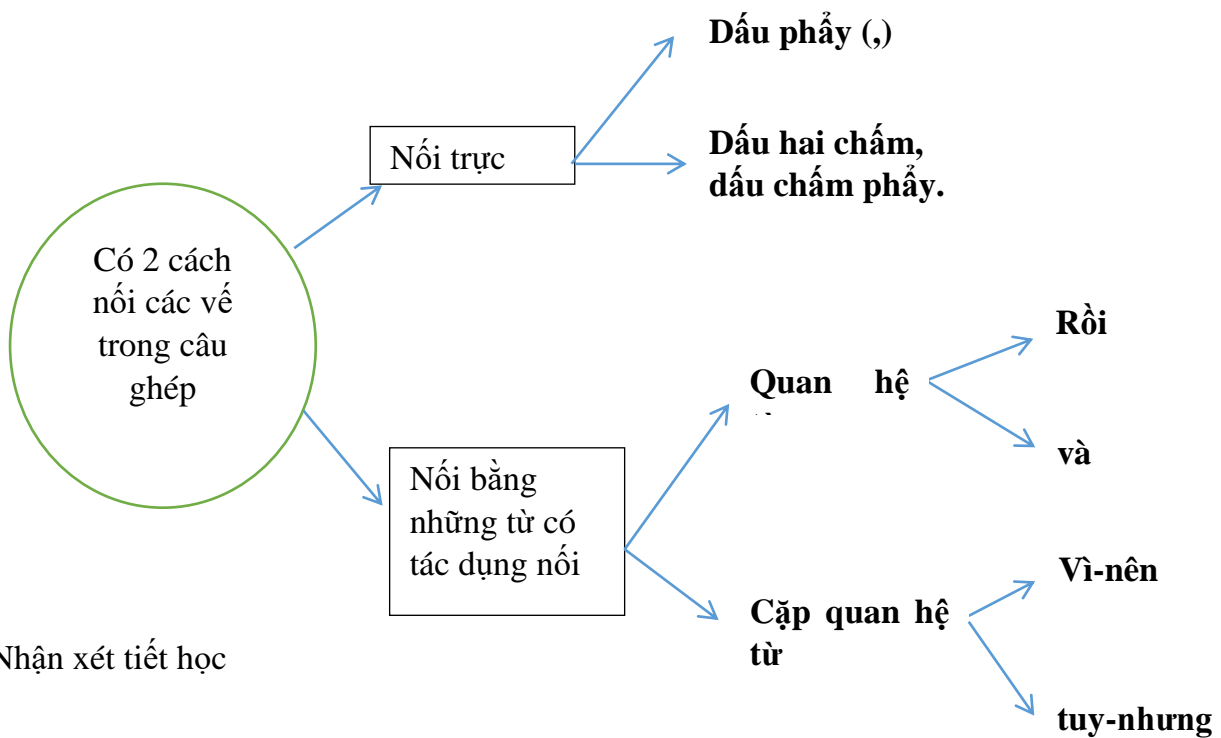
- Vì **cô giáo bị bệnh** nên cuộc họp lớp bị hoãn lại
- Em học giỏi nhưng **em lại viết chữ rất xấu.**
- **Mẹ em là công nhân** còn bố em là kĩ sư.
- Năng đã lên và **chim bắt đầu hót líu lo.**
- Chẳng những ông ấy luôn thân thiện với mọi người mà **ông ấy còn rất tốt bụng**

**Hoạt động 3: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

**3. Hoàn tất sơ đồ ghi nhớ sau**

**Bài 3: Hoàn thành sơ đồ ghi nhớ sau:**



- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MRVT: CÔNG DÂN**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập mở rộng vốn từ Công dân
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1:** Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em nêu

**1. Ghi dấu x vào ô vuông trước dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ công dân :**

- a)Người làm việc trong cơ quan nhà nước.
- b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.
- c)Người lao động chân tay làm công ăn lương.

**Hoạt động 2:** Làm vở TH

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở thực hành

**2. Xếp những từ chứa tiếng công cho dưới đây vào nhóm thích hợp: công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm**

(a) <b>Công</b> là "của nhà nước, của chung".	(b) <b>Công</b> là "không thiên vị"	(c) <b>Công</b> là "thợ, khéo tay".
công dân, công cộng, công chúng, công sở,...	công bằng, công lí. công minh, công tâm...	công nhân, công nghiệp,.

**Hoạt động 3: Làm vở TH**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở thực hành

**Ghi dấu X vào ô vuông trước những từ đồng nghĩa với từ công dân:**

Đồng bào  dân chúng  công chúng  dân

Nhân dân  dân tộc  nông dân

**Hoạt động 4: Nêu miệng**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- HS nêu miệng

**4. Có thể thay từ công dân trong câu nói dưới đây của nhân vật Thành (Người công dân số Một) bằng các từ đồng nghĩa với nó được không? Vì sao?**

Trong câu đã nêu, không thể thay thế từ công dân bằng những từ đồng nghĩa như : nhân dân, dân chúng, dân. Vì từ công dân có hàm ý là chỉ người dân của một nước độc lập. khác với các từ nhân dân, dân chúng, dân là chỉ con người của một đất nước nói chung.

Hàm ý của từ công dân ngược lại với ý của từ nô lệ.

**\*Hoạt động Ứng dụng**

Quan sát tranh, em hãy đặt 2 câu nói về quyền bầu cử của công dân Việt Nam.

1. Mọi công dân Việt Nam đều có quyền bầu cử.
2. Cả nam và nữ đều có quyền bầu cử và ứng cử.

- HS nêu

- 1 em đọc lại bài đã hoàn chỉnh

Thứ tư, ngày 24 tháng 01 năm 2024

**TẬP LÀM VĂN**

**TẢ NGƯỜI (Kiểm tra viết)**

Tiết 39

**I. Mục tiêu:**

- Nắm cách trình bày một bài văn tả người.
- HS viết được bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.
- Giáo dục học sinh lòng yêu quý mọi người xung quanh, say mê sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Tranh ảnh minh họa cho nội dung đề văn.
- HS: Tập kiểm tra viết.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ: Luyện tập tả người .....</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem và nhận xét 3 tập HS</li> <li>- Gọi 2 hs đọc đoạn kết bài</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài mới:</b> Hôm nay, chúng ta làm bài : <b>Kiểm tra viết – Tả người</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 đề kiểm tra trong SGK.</li> <li>- GV nhắc HS:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các em cần suy nghĩ để chọn được trong 3 đề bài đã cho một đề hợp nhất với mình.</li> <li>+ Nếu chọn tả một ca sĩ thì chú ý tả ca sĩ đó đang biểu diễn. Nếu tả nghệ sĩ hài thì chú ý tả tài gây cười của nghệ sĩ đó...</li> <li>+ Sau khi chọn đề bài, cần suy nghĩ để tìm ý, sắp xếp ý thành dàn ý. Dựa vào dàn ý viết bài văn tả người hoàn chỉnh.</li> </ul> </li> <li>- Mời một số HS nói đề tài chọn tả.</li> <li>* HS làm bài kiểm tra:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết bài vào giấy</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài nghiêm túc.</li> <li>- Hết thời gian GV thu bài.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Về hoàn chỉnh mở bài cho đủ ý vào tập và chuẩn bị bài <b>“Lập chương trình hoạt động</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe bạn đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nối tiếp đọc đề bài.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- HS nói chọn đề tài nào.</li> <li>- HS viết bài.</li> <li>- Thu bài.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

Tiết: 98

**I. Mục tiêu:**

- HS biết tính diện tích hình tròn khi biết:
  - + Bán kính của hình tròn.
  - + Chu vi của hình tròn.
- Vận dụng tính. HS thực hiện BT 1, BT2. Nếu còn thời gian thực hiện BT3
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .
- \* *CV 3799: HS thực hành đo đường kính đồ vật hình tròn đã sưu tầm rồi tính diện tích.*

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Các bảng phụ
- HS :Bảng con, nháp, phiếu học tập, thẻ màu

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Diện tích hình tròn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn?</li> <li>- Cho HS làm BT2 a</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập</b></p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm bảng con)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào bảng con.</li> </ul> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 2 (Làm vào tập)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài:</li> <li>+Tính bán kính hình tròn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>a/ Bán kính hình tròn là:  <math>12 : 2 = 6 \text{ (cm)}</math>                  Diện tích hình tròn là:  <math>6 \times 6 \times 3,14 = 113,04 \text{ (cm}^2\text{)}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Diện tích hình tròn là :  <math>6 \times 6 \times 3,14 = 113,04 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  b) Diện tích hình tròn là :  <math>0,35 \times 0,35 \times 3,14 = 0,38 \text{ 465 (dm}^2\text{)}</math>                  Đáp số : a) 113.04 cm<sup>2</sup>                  b) 0,38 465 dm<sup>2</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Học sinh đọc đề.</li> <li>- HS nêu cách làm</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>+Tính diện tích hình tròn.                  - Cho HS làm vào tập, hai HS làm vào bảng nhóm.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.                  * <b>Nếu còn thời gian thực hiện bài 3</b></p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b>                  *CV 3799: GV yêu cầu HS đo đường kính một số đồ vật hình tròn đã chuẩn bị, sau đó tính diện tích của đồ vật đó.</p> <p>- Nhận xét tiết học                  - Chuẩn bị: <i>Luyện tập chung.</i></p>	<p>- HS thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Bán kính hình tròn :  <math>6,28 : ( 2 \times 3,14 ) = 1 ( \text{ cm } )</math>                  Diện tích hình tròn là :  <math>1 \times 1 \times 3,14 = 3,14 ( \text{ cm}^2 )</math>                  Đáp số : a/ 3,14 cm<sup>2</sup></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Diện tích của miệng giếng là:  <math>0,7 \times 0,7 \times 3,14 = 1,5\ 386 ( \text{ m}^2 )</math>                  Bán kính của miệng giếng và thành giếng là                  :  <math>0,7 + 0,3 = 1 ( \text{ m } )</math>                  Diện tích miệng giếng kể cả thành giếng là :  <math>1 \times 1 \times 3,14 = 3,14 ( \text{ m}^2 )</math>                  Diện tích của thành giếng là :  <math>3,14 - 1,5386 = 1, 6014 ( \text{ m}^2 )</math>                  Đáp số : 1, 6014 (m<sup>2</sup>)</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**TẬP ĐỌC**

**NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG**

Tiết 40

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.

- HS biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn giọng khi đọc các con số nói về sự đóng góp tiền của của ông Đỗ Đình Thiện cho Cách mạng. Trả lời được CH1, CH2.

- Giáo dục cho HS có lòng yêu nước và có trách nhiệm của một công dân

**\*GD QP&AN: Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.**

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện in trong sgk. Bảng phụ ghi CH 1, 2 sgk

- HS: sgk,...

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Thái sư Trần Thủ Độ</b></p> <p>- GV gọi 3 HS đọc bài và trả lời câu hỏi nội dung bài</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài: Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng.</b></p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b></p> <p>- Mời 1 HS đọc.</p> <p>- Hướng dẫn HS chia đoạn.</p> <p>- Cho hs đọc đoạn lần 1: + Cho HS tìm từ khó đọc</p> <p>- Cho hs đọc đoạn lần 2</p> <p>- GV kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.</p> <p>- Cho HS luyện đọc nhóm 3</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</b></p> <p>- Cho HS đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi :</p> <p>1 .Kể lại những đóng góp to lớn và liên tục của ông Thiện qua các thời kì ?</p> <p>a/ Trước cách mạng:</p> <p>b/ Khi CM thành công:</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1HS đọc</p> <p>- HS chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <b>tỉnh Hoà Bình.</b> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <b>24 đồng.</b> + Đoạn 3: Tiếp cho đến <b>phụ trách quỹ.</b> + Đoạn 4: Tiếp cho đến <b>cho Nhà nước.</b> + Đoạn 5: Đoạn còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp lần 1, HS tìm từ khó đọc</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2</p> <p>+ HS giải nghĩa từ</p> <p>- HS luyện đọc nhóm 3</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- Trước CM năm 1943, ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.</p> <p>- Năm 1945, CM thành công trong tuần lễ Vàng, ủng hộ Chính phủ 64 lạng vàng; quỹ độc lập Trung ương: 10 vạn đồng Đông</p>

<p>c/ Trong kháng chiến chống Pháp:</p> <p>d/ Sau hoà bình:</p> <p>2. Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?</p> <p><b>* Nếu còn thời gian:</b></p> <p>3. Từ câu chuyện trên, em suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân đối với đất nước ?</p> <p>-Tìm nội dung chính của bài.</p> <p><b>* Em có suy nghĩ gì về những việc làm của những nhà yêu nước?</b></p> <p>=&gt; <b>GD QP&amp;AN: Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2, 3 với cảm hứng ca ngợi, giọng đọc thể hiện sự trân trọng, đề cao.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- Cho HS luyện đọc theo cặp</p> <p>- Gọi các nhóm thi đọc diễn cảm</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò.</b></p> <p>- Chuẩn bị: <b>“Trí dũng song toàn”</b></p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>Dương.</p> <p>- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, gia đình ông ủng hộ cán bộ, bộ đội khu II hàng trăm tấn thóc.</p> <p>- Hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho nhà nước</p> <p>- Việc làm của ông Thiện cho thấy ông là một công dân yêu nước, có tấm lòng đại nghĩa, sẵn sàng hiến tặng số tài sản rất lớn của mình cho CM vì mong muốn góp sức mình vào sự nghiệp chung.</p> <p>- Người công dân phải có trách nhiệm với vận mệnh của đất nước.</p> <p>- Người công dân phải biết hi sinh vì cách mạng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.</p> <p>- Người công dân phải biết góp công, góp của vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>- 2 HS tiếp nối nhau đọc lại bài văn.</p> <p><i>* Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho cách mạng.</i></p> <p>- HS suy nghĩ trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Nhấn giọng: nhiệt tình, trợ giúp, to lớn, 3 vạn đồng, xúc động, sững sốt,...</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**KỂ CHUYỆN**

Tiết 20

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh; biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- Có ý thức sống theo nếp sống văn minh, rèn thói quen đọc sách.

**II. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Một số sách báo viết về các tấm gương sống, làm việc theo pháp luật (được gợi ý ở SGK).
- Học sinh: SGK

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định.</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS kể lại câu chuyện</li> <li>- Câu chuyện muốn nói điều gì với mọi người?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> “Kể chuyện đã nghe đã đọc”.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một HS đọc yêu cầu của đề.</li> <li>- GV gạch chân những chữ quan trọng trong đề bài ( đã viết sẵn trên bảng lớp)</li> <li>- Mời 3 HS đọc gợi ý 1, 2,3 trong SGK.</li> <li>- HS đọc thầm lại gợi ý 1. GV nhắc HS: nên kể những câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc ngoài chương trình.</li> <li>- GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS.</li> <li>- Cho HS nối tiếp nhau nói tên câu chuyện sẽ kể.</li> <li>- Cho HS gạch đầu dòng trên giấy nháp dàn ý sơ lược của câu chuyện.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS kể chuyện theo cặp, trao đổi về nhân vật, chi tiết, ý nghĩa chuyện .</li> <li>- GV quan sát cách kể chuyện của HS các nhóm, uốn nắn, giúp đỡ các em. GV nhắc HS chú ý kể tự nhiên, theo trình tự. Với những truyện dài, các em chỉ cần kể 1-2 đoạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS tiếp nối nhau kể lại câu chuyện Chiếc đồng hồ và trả lời câu hỏi về ý nghĩa.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Nghe và ghi tên bài.</li> <li>- HS đọc đề.</li> <li>- Kể một câu truyện em đã nghe hay đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS nói tên câu chuyện mình sẽ kể.</li> <li>- HS kể chuyện theo cặp. Trao đổi với với bạn về nhân vật, chi tiết, ý nghĩa câu chuyện.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thi kể chuyện trước lớp:</li> <li>+ Đại diện các nhóm lên thi kể.</li> <li>+ Mỗi HS thi kể xong đều trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa truyện.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình chọn bạn kể chuyện hay, tuyên dương.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về chuẩn bị bài: “Kể câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi kể chuyện trước lớp.</li> <li>- Trao đổi với bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS bình chọn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**LỊCH SỬ**

Tiết 20      **ÔN TẬP: CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP  
DÂN TỘC ( 1945 – 1954 )**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết sau Cách mạng tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba thứ “giặc”: “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”.
- Thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:
  - + 19 – 12 – 1946 : toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
  - + Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.
  - + Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.
  - + Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- GD lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Bản đồ hành chính Việt Nam (chỉ địa danh của các sự kiện lịch sử tiêu biểu). Các bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Chiến thắng Điện Biên Phủ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia làm mấy giai đoạn? Hãy thuật lại đợt tấn công cuối cùng?</li> <li>- Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ?</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài :</b> Ôn tập: Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc (1945 – 1954 )</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS ôn tập</b></p> <p>1) Tình hình hiểm nghèo của nước ta sau Cách mạng tháng Tám thường được diễn tả bằng cụm từ nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên 3 loại “ giặc” mà Cách mạng nước ta phải đương đầu từ cuối năm 1945?</li> </ul> <p>2) “ Chín mươi năm ... Điện Biên”</p> <p>Nên vành ... sử vàng” Chín mươi năm đó được bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào?</p> <p>3) Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Lời khẳng định điều đó giúp em liên tưởng đến bài thơ nào ra đời trong cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ 2? ( Học ở lớp 4 )</li> </ul> <p>4) Hãy thống kê một số sự kiện mà em cho là</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- “ Nghìn cân treo sợi tóc”</li> <li>- Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.</li> <li>- Bắt đầu từ 1945 và kết thúc vào năm 1954</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm vào bảng sau:</li> </ul>

<p><i>tiêu biểu nhất trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?</i></p>	<b>Thời gian</b>	<b>Sự kiện lịch sử tiêu biểu</b>
	<p>19/12/1946</p> <p>Thu-đông 1947</p> <p>Thu-đông 1950 7/5/1954</p>	<p>- Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>- Chiến dịch Việt bắc thu- đông 1947.</p> <p>- Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950.</p> <p>- Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Ai nhanh hơn</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi “ Ai nhanh hơn”</p> <p>- GV lần lượt nêu các câu hỏi. Đội nào trả lời đúng, nhanh nhất sẽ được một bông hoa.</p> <p>+ Nhân dân ta làm gì chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm?</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947? ...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>4 . Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>- GV: Năm 1954, có sự kiện lịch sử nào tiêu biểu?</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương .</p> <p>- Chuẩn bị bài : “ <i>Nước nhà bị chia cắt</i> ” .</p>	<p>- HS tham gia. Chia làm 2 đội</p> <p>- HS thi nhau trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p>	

**TUẦN 20**

**ÂM NHẠC**

**ÔN HÁT BÀI: HÁT MỪNG**

**TẬP ĐỌC NHẠC: TĐN SỐ 6**

**I. Mục tiêu**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- HS thuộc lời ca, thể hiện sắc thái rộn ràng, tươi vui bài *Hát mừng*.
- HS trình bày bài hát bằng cách hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm và vận động phụ họa.
- HS đọc đúng giai điệu và lời ca bài TĐN số 6, thể hiện tính chất vui tươi, hồn nhiên.
- Biết vận dụng sáng tạo để gõ đệm hoặc vận động cơ thể cho bài Tập đọc nhạc số 6 Chú bộ đội.

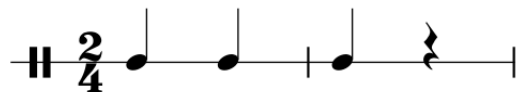
**2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù môn học:
  - + Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp vận động phụ họa bài *Hát mừng*.
  - + Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài TĐN, ứng dụng để đọc nhạc kết hợp gõ đệm cho bài TĐN số 6.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề và sáng tạo trong bài TĐN.
- Phẩm chất:
  - + Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm trong rèn luyện kỹ năng đọc nhạc...

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:**

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...
- Tập hát bài *Hát mừng* kết hợp gõ đệm với hai âm sắc.
- Tập hát bài *Hát mừng* kết hợp vận động theo nhạc.
- Tập gõ đệm bài *Hát mừng* theo tiết tấu:


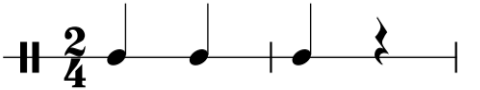



- Đọc nhạc và đàn giai điệu bài *Năm cánh sao vui*, có đoạn trích là bài TĐN số 6.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, nhạc cụ gõ

**III. Hoạt động dạy học**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b></p> <p>* Trò chơi : <i>Ai tai thính?</i></p> <p>* Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội (1 đội nam, 1 đội nữ)</p> <p>Cả hai đội cùng nghe GV đàn lần lượt 3 bài TĐN số 2, 3, 4 đã học và phải nhận ra đó là giai điệu của bài TĐN nào. Đội nào bấm chuông nhanh giành quyền trả lời trước và viết câu trả lời lên bảng.</p> <p>Cuối cùng tổng hợp, đội nào nhiều câu trả lời đúng đội đó giành chiến thắng.</p> <p><b>2. Hoạt động thực hành - luyện tập:</b></p> <p><b>a. Ôn tập bài hát: <i>Hát mừng</i></b></p> <p>- Nghe nhạc.(hát mẫu)</p> <p>- Hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm với 2 âm sắc.</p> <p><b>b. Sáng tạo gõ tiết tấu:</b></p> <p>- Hình tiết tấu sau:</p>  <p>? Em hãy nêu lại cách thực hiện trường độ trong âm hình tiết tấu trên?</p> <p>+ Thực hiện âm hình tiết tấu trên theo các bước sau:</p> <p>+ Bước 1: Đọc tiết tấu</p>  <p>Đọc: đen đen đen</p> <p>Gõ: </p> <p>Đọc tiết tấu theo trường độ.</p> <p>+ Bước 2: Gõ tiết tấu với nhạc cụ thanh phách, tambuorine hoặc trống nhỏ...</p> <p>Gõ tiết tấu, miệng đọc theo trường độ.</p> <p>Gõ tiết tấu, đọc thầm trong đầu, không đọc thành tiếng.</p> <p>- Các nhóm cá nhân luân phiên luyện tập</p> <p>+ Ứng dụng tiết tấu vào bài <i>Hát mừng</i></p>	<p>GV HD cách chơi: Chia lớp thành 2 đội (1 đội nam, 1 đội nữ)</p> <p>HS Lắng nghe.</p> <p>GV đàn lần lượt 3 bài TĐN số 2, 3, 4</p> <p>HS tham gia trò chơi (cá nhân)</p> <p>H+G Nhận xét đánh giá.</p> <p>GV mở nhạc hoặc hát mẫu.</p> <p>HS lắng nghe nhớ lại bh</p> <p>GV hướng dẫn HS ôn tập.</p> <p>HS hát theo hướng dẫn</p> <p>HS quan sát và nhận xét âm hình tiết tấu.</p> <p>GV yêu cầu</p> <p>HS nêu cách thực hiện</p> <p>GV HD đọc và thực hiện mẫu</p> <p>HS đọc tiết tấu.</p> <p>- HS sử dụng nhạc cụ gõ để thể hiện tiết tấu.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>GV HD HS thực hiện theo nhóm</p> <p>HS thực hiện theo nhóm</p> <p>HS thực hiện hát và gõ tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.</p> <p>GV làm mẫu HD H</p> <p>- HS quan sát và nhận xét, Thực hiện</p>



(thực hiện hát + gõ tiết tấu bằng nhạc cụ gõ...)

+ Vận dụng hát kết hợp vận động cơ thể (vỗ tay, giậm chân, búng ngón tay...) theo một hoặc một số cách trong các cách sau:



Cách 1:  -

Cách 2:  -

Cách 3:  -

Mời các nhóm chia sẻ trước lớp

- Nhận xét

**3. Hoạt động tìm hiểu - khám phá:**

**Tập đọc nhạc: TĐN số 6 – Chú bộ đội**

1. Giới thiệu bài TĐN

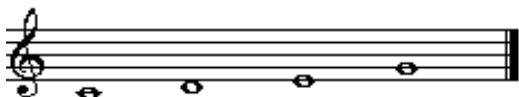
? Bài TĐN số 6 viết ở nhịp mấy, gồm bao nhiêu ô nhịp.

? bài được viết ở những hình nốt gì?

? Trong nhịp 2 một móc đơn bằng bao nhiêu phách, một phách bằng mấy móc đơn?

2. Tập nói tên nốt nhạc

3. Luyện tập cao độ



4. Luyện tập tiết tấu



Nốt đen bằng 1 phách, nốt trắng bằng 2 phách

- HS lắng nghe

- GV treo bài TĐN số 6 lên bảng

GV đặt câu hỏi?

GV cho HS làm vào bảng phụ.

HS trả lời (3 em )

HS thực hiện

GV yêu cầu.

HS nói tên nốt ở khuông thứ nhất.

GV chỉ từng nốt ở khuông 2

GV đọc mẫu và đàn cao độ

GV gõ tiết tấu làm mẫu.

HS gõ lại tiết tấu

GV làm mẫu cách đọc tiết tấu kết hợp gõ phách.

GV Chỉ định HS 1- 2 HS đọc tiết tấu kết hợp gõ phách

HS thực hiện

- GV đàn giai điệu cả bài.

GV đặt câu hỏi?

GV hướng dẫn HS tập đọc từng câu nhạc thể hiện cho đúng tính chất của bài.

GV đàn câu thứ nhất 3 lần, lần thứ nhất các em lắng nghe, lần 2 và 3 các em đọc nhẩm theo.

- GV bắt nhịp và đàn để HS đọc câu 1. -

HS thực hiện (cl)

<p>5. Tập đọc từng câu ? Em hãy nêu tính chất bài TĐN? - Đọc câu 1:</p> <p>- Đọc câu thứ hai tương tự.</p> <p>6. Tập đọc cả bài</p> <p><b>4. Hoạt động vận dụng – sáng tạo:</b> - Hôm nay các em học bài gì? - Nội dung bài TĐN truyền tải đến chúng ta thông điệp gì? <i>Chăm chỉ học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức tốt con ngoan, trò giỏi.</i> - Các nhóm trình bày cách gõ đệm</p>	<p>HS xung phong đọc Cả lớp đọc câu 1, GV lắng nghe GV dạy câu 2 tương tự GV đàn giai điệu cả bài, HS đọc nhạc hoà theo, vừa đọc vừa gõ tiết tấu. GV bắt nhịp. HS xung phong đọc. HS đọc cả bài, GV lắng nghe (không đàn)</p> <p>GV đặt câu hỏi? HS thảo luận nhóm</p> <p>- Tổ, nhóm trình bày</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TẬP TOÁN****HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI ĐƯỜNG TRÒN****I/Mục tiêu:**

- HS nhận biết được bán kính, đường kính
- Tính được chu vi hình tròn khi biết bán kính, đường kính
- Vận dụng giải toán có liên quan

**II/Các hoạt động dạy học****Hoạt động 1: Nêu miêng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

**Bài 1.** Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô vuông:

**Ở hình tròn bên**

- \* Điểm O gọi là tâm hình tròn M.K Đ
- \* các đoạn thẳng OA, OB, OM, ON gọi là bán kính của hình tròn Đ
- \* Đoạn thẳng AB đi qua tâm O gọi là đường kính hình tròn Đ
- \* Trong một hình tròn, bán kính dài gấp 2 lần đường kính S

**Hoạt động 2: Nêu miêng- bảng con**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

**Bài 2 . Viết tiếp vào chỗ chấm:**

- Muốn tính chu vi hình tròn ta lấy đường kính nhân với 3,14 hoặc bán kính nhân 2, nhân với 3,14.
- Một hình tròn có đường kính là d và bán kính là r.

Công thức tính chu vi C

\* Theo đường kính d

$$C = d \times 3,14$$

\* Theo bán kính r

$$C = r \times 2 \times 3,14$$

- HS làm bảng con

c)Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm

$$d = 0,5\text{m} \quad C = 1,57 \text{ m}$$

$$r = 7,4\text{dm} \quad C = 46,472 \text{ dm}$$

$$d = 5,2\text{m} \quad C = 16,328 \text{ m}$$

$$r = 6,3\text{dm} \quad C = 39,564 \text{ dm}$$

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

**Bài 3.**

Bài giải

Chu vi của bánh xe đó là:

$$0,65 \times 2 \times 3,14 = 4,082 \text{ (m)}$$

Nếu bánh xe này lăn được đúng 6000 vòng trên đường quốc lộ ,thì bánh xe đó lăn được một đoạn đường dài là:

$$4,082 \times 6000 = 24\,492 \text{ m} = 24,492 \text{ km}$$

Đáp số: 24,492 km

- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ: S, L**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ : S, L
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận,.

**II. NỘI DUNG: Sách Luyện tập Tiếng Việt 5, tập 2 trang 10**

Trước khi viết, em quan sát nhóm chữ trên giống nhau ở nét nào?

➤ **Gợi ý:**

Nét móc đầu bên trái.

**S      S      S      S      S      S**  
**L      L      L      L      L      L**

Lời sông nói với đất đai  
 Là phù sa đỏ lặn trôi tháng ngày  
 Lời sông nói với cỏ cây  
 Là dòng nước mát dâng đầy tháng năm.  
 Lời sông nói với chúng em  
 Bài ca ngân mãi nỗi niềm sông quê  
 Sông ơi em đã lắng nghe  
 Lời sông em đã khắc ghi trong lòng.

Đỗ Võ Cẩm Thạch

Thứ năm, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

Tiết 40

**NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được cách nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ.
- Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).

HS GK: Giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2.

- Đọc và làm giàu vốn từ tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Giấy khổ to viết 3 câu ghép ở bài tập 1. Giấy khổ to phô tô phóng to nội dung bài tập 1,2 và 3 ở phần LT
- HS: sgk,...

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> MRVT: Công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm lại bài tập 1,2</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> “Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ”.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận xét.</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 HS đọc nối tiếp toàn bộ nội dung các bài tập. Cả lớp theo dõi.</li> <li>- Cho cả lớp đọc thầm lại đoạn văn. Tìm câu ghép trong đoạn văn.</li> <li>- Mời HS nối tiếp trình bày.</li> </ul> <p>- Cả lớp và GV nhận xét. Chốt lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 2 (Làm cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm bài cá nhân vào VBT</li> <li>- GV mời 3 HS lần lượt nêu các vế câu trong câu ghép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài. Cả lớp theo dõi trong SGK</li> <li>- HS đọc thầm đoạn văn tìm câu ghép.</li> <li>- HS phát biểu.</li> <li>Câu 1: “Anh công nhân....tiến vào .</li> <li>Câu 2: “Tuy đồng chí.....cho đồng chí</li> <li>Câu 3: “Lênin cũng không ... cắt tóc.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm việc cá nhân, dùng bút chì gạch chéo, phân tách các vế câu ghép, khoanh tròn từ và dấu câu ở ranh giới giữa các vế câu.</li> <li>+ Câu 1: có 3 vế câu: ..., anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình / thì cửa phòng mở, / một người nữa tiến vào.</li> <li>+ Câu 2: có 2 vế câu: Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, / nhưng tôi có quyền</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, chốt lại</p> <p><b>Bài 3 (Thảo luận nhóm 2)</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu và trao đổi nhóm 2.</p> <p>- Mời một số HS phát biểu ý kiến.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>- Cho HS nối tiếp nhau đọc ghi nhớ</p> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm cá nhân)</b></p> <p>- Yêu cầu em đọc đề bài.</p> <p>- GV nhắc HS chú ý: Bài tập 3 yêu cầu nhỏ: các em hãy gạch dưới câu ghép tìm được và gạch chéo để phân biệt ranh giới giữa các vế câu ghép và gạch chân cặp quan hệ từ.</p> <p>-</p> <p>- GV nhận xét: chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề</p> <p>- Cho HS chia nhóm, thảo luận trao đổi vấn đề.</p> <p><b>*Nếu còn thời gian:</b> Giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn .</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 3 (Làm cá nhân)</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>- Cho HS làm vào vở</p>	<p>nhường chỗ và đổi chỗ khác cho đồng chí.</p> <p>+ Câu 3: có 2 vế câu: Lê-nin không tiện từ chối,/ đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập. HS suy nghĩ phát biểu.</p> <p>- Câu 1: các vế câu 1 và 2 nối với nhau bằng quan hệ từ “thì” vế 2 và 3 nối với nhau trực tiếp bằng dấu phẩy.</p> <p>- Câu 2: 2 vế câu nối với nhau bằng cặp quan hệ từ “tuy ...nhưng ...”.</p> <p>- Câu 3: 2 vế nối trực tiếp với nhau bằng dấu phẩy.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc mục Ghi nhớ</p> <p>- HS đọc đề, xác định yêu cầu đề.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ , làm cho dân tin, dân phục, tin yêu / thì nhất định các cô các chú thành công</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS trao đổi trong nhóm rồi đại diện trình bày</p> <p>- Câu 1: <b>Nếu</b> Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi <b>thì</b> thân xin cử Vũ Văn Đường.</p> <p>- Câu 2: <b>Nếu</b> Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước <b>thì</b> xin cử Trần Trung Tá.</p> <p>- Tác giả lược bớt các từ trên để câu văn gọn tránh lặp, lược bớt nhưng người đọc vẫn hiểu đầy đủ , hiểu đúng</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu,cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở</p> <p>VD:</p> <p>a) Tám chăm chỉ hiền lành <b>còn</b> Cám thì lười biếng, độc ác.</p> <p>b) Ông đã nhiều lần can gián <b>nhưng</b> vua không nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu vở nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</li> <li><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung phần ghi nhớ.</li> <li>- Chuẩn bị: <b>MRVT Công dân</b></li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>c) Mình đến nhà bạn <b>hay</b> bạn đến nhà mình?</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 2 học sinh nhắc lại.</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP CHUNG**

Tiết 99

**I. Mục tiêu:**

- HS biết tính chu vi và diện tích hình tròn.
- Vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn. HS thực hiện được BT1, BT2, BT3. Nếu còn thời gian thực hiện BT4
- Giáo dục học sinh cẩn thận khi làm bài, cẩn nhắc khi tư duy.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Các bảng phụ, compa
- HS : Bảng con, nháp, phiếu, com pa.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại công thức tính C, S hình tròn.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> Luyện tập chung.</p> <p><b>3.2 Hướng dẫn luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề</li> <li>- Nêu cách giải bài</li> <li>- Cho HS làm vào nháp, 1 HS lên bảng lớp làm.</li> </ul> <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p><b>Bài 2 (Làm vào nháp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề</li> <li>- Nêu cách giải bài</li> <li>- Cho HS làm theo nhóm bàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Nhắc lại công thức tính C, S hình tròn.</li> <li>- Đọc đề, nêu yêu cầu.</li> <li>- Làm bài.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GIẢI</b></p> <p>Chu vi hình tròn nhỏ là:  <math>7 \times 2 \times 3,14 = 43,96 \text{ (cm)}</math></p> <p>Chu vi hình tròn lớn là:  <math>10 \times 2 \times 3,14 = 62,8 \text{ (cm)}</math></p> <p>Độ dài của sợi dây thép là:  <math>43,96 + 62,8 = 106,76 \text{ (cm)}</math></p> <p style="text-align: right;">Đáp số :106,76 (cm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Đọc đề, nêu yêu cầu.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GIẢI</b></p> <p>Bán kính hình tròn lớn:  <math>60 + 15 = 75 \text{ (cm)}</math></p> <p>Chu vi hình tròn nhỏ là:  <math>60 \times 2 \times 3,14 = 376,8 \text{ (cm)}</math></p> <p>Chu vi hình tròn lớn là:  <math>75 \times 2 \times 3,14 = 471 \text{ (cm)}</math></p> <p>Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn bé :  <math>471 - 376,8 = 94,2 \text{ (cm)}</math></p> <p style="text-align: right;">Đáp số :94,2 (cm)</p>



**KHOA HỌC**

Tiết 40                    **SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CỦA CHẤT ĐỐT (TIẾT 2)**  
**(GDKNS + GDBVMT: Liên hệ + GDSDNLTKHQ + BDKH: Liên hệ)**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS kể tên một số loại chất đốt.
- Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất: sử dụng năng lượng than đá , dầu mỏ , khí đốt trong nấu ăn , thắp sáng , chạy máy , ... .

*\*GDKNS: Kỹ năng tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin , kỹ năng bình luận, đánh giá.*

*\*GDSDNL: Tác dụng của năng lượng mặt trời trong tự nhiên; kể tên một số phương tiện, máy móc , hoạt động, ... của con người có sử dụng năng lượng mặt trời .*

- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.

*\*GDBVMT +GDBDKH: Chặt cây bừa bãi để lấy củi, đốt than sẽ làm tổn hại đến môi trường (giảm việc hấp thụ khí các bonic, thay đổi hệ sinh thái ảnh hưởng đến phát triển của hệ thực vật, động vật); cần có năng lượng sạch để thay thế ... . Hiểu được tác hại của việc sử dụng chất đốt đối với môi trường không khí từ đó có biện pháp để làm giảm những tác hại đó.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Giáo viên: SGK, bảng thi đua.
- Học sinh : Suu tầm tranh ảnh về việc sử dụng các loại chất đốt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Tiết 1</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Khám phá</b></p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài mới: Sử dụng năng lượng của chất đốt (tiết 2).</i></p> <p><b>KNS: Kỹ năng tìm tòi thông tin</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh tự đặt câu hỏi và mời học sinh trả lời.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>

- Những việc nào nên làm để giữ an toàn cho mình và mọi người
- Để tìm hiểu sự cần thiết và một số biện pháp sử dụng an toàn các loại chất đốt , hôm nay, học bài: **Sử dụng năng lượng chất đốt** (t.2)

**Thực hành**

**❖ Hoạt động 1: Sử dụng an toàn , tiết kiệm chất đốt**

**KNS: Kỹ năng bình luận , đánh giá**

- GV đưa câu hỏi ; cho trao đổi nhóm đôi ; phát biểu ; góp ý cho hoàn chỉnh .

**GDSĐNLTK&HQ:**

- 1/ Tại sao không nên chặt cây bừa bãi để lấy củi đun, đốt than?
- 2/ Than đá , dầu mỏ , khí tự nhiên có phải là các nguồn năng lượng vô tận không ? Tại sao ?

3/ Tại sao cần sử dụng tiết kiệm, chống lãng phí năng lượng ?

4/ Các việc nên làm trong tiết kiệm, chống lãng phí năng lượng ?

**\*GDBĐKH: Tại sao chặt cây bừa bãi để lấy củi, đốt than sẽ làm tổn hại đến môi trường?**

- Các nhóm thảo luận SGK và các tranh ảnh đã chuẩn bị liên hệ với thực tế.

**Kết luận:**

1. *Chặt cây bừa bãi để lấy chất đốt làm ảnh hưởng tới tài nguyên rừng, tác động xấu môi trường đất.*
  2. *Than đá , dầu mỏ, khí tự nhiên được hình thành từ xác sinh vật qua hàng triệu năm . Hiện nay, các nguồn năng lượng này đang có nguy cơ cạn kiệt do việc sử dụng của con người . Con người đang tìm cách khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời , nước chảy , ....*
  3. *Sử dụng tiết kiệm, chống lãng phí chất đốt vì chất đốt không phải là vô tận ,.... .*
  4. *HS tự do phát biểu : củi, ga, bi-ô-ga, điện, dầu hoả.Cháy nổ . Dập củi, khoá bình ga, ngắt điện tắt bếp, ... khi không đun nữa .*
- + *Chặt cây bừa bãi để lấy củi, đốt than sẽ làm tổn hại đến môi trường giảm việc hấp thụ khí các bo nic, thay đổi hệ sinh thái ảnh hưởng đến phát triển của hệ thực vật, động*

<p><b>Kết luận BDKH:</b> Chặt cây bừa bãi để lấy củi, đốt than sẽ làm tổn hại đến môi trường giảm việc hấp thụ khí các bo nic dẫn đến hiệu ứng nhà kính, gây BDKH, vì vậy chúng ta cần sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí.</p> <p><b>*GDBVMT:</b> Khi sử dụng chất đốt chúng ta phải có thái độ như thế nào?</p> <p>Giáo dục HS xử lí chất đốt hợp lí để bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu lại toàn bộ nội dung bài học.</li> <li>- Thi đua: Kể tên các chất đốt theo nội dung tiết kiệm</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem lại bài, học ghi nhớ.</li> <li>- Chuẩn bị: <b>Sử dụng năng lượng của gió và của nước chảy.</b></li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>+ Tiết kiệm, sử dụng phù hợp...</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 40

KĨ THUẬT

SỬ DỤNG TỦ LẠNH

I.MỤC TIÊU

- Trình bày được tác dụng của tủ lạnh, nhận biết được các bộ phận của tủ lạnh, nhận biết được các chức năng trạng thái của tủ lạnh.
- Nhận biết, phân biệt các bộ phận của tủ lạnh.
- Sử dụng tủ lạnh an toàn, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Tranh ảnh minh họa

HS: Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Em hãy nêu số điện thoại của bố ( hoặc mẹ em)? Tại sao chúng ta cần nhớ được ít nhất 1 số điện thoại của người thân trong gia đình?</p> <p><b>3. Bài mới : Sử dụng tủ lạnh</b></p> <p><b>* Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi đi chợ về, các thực phẩm tươi như thịt, cá, rau hoa quả tươi muốn để được lâu dài thì gia đình em thường bảo quản như thế nào?</li> <li>- Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh ở vị trí nào giúp thức ăn được tươi ngon, giữ được lâu?</li> <li>- GV giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1: Tác dụng và các khoang chứa khác nhau của tủ lạnh trong gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy quan sát hình và cho biết tủ lạnh có thể bảo quản được những thực phẩm như thế nào?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh câm (không chú thích nội dung) về các khoang đựng thực phẩm khác nhau trong tủ lạnh, chỉ đánh số thứ tự các khoang từ 1 đến 8.</li> <li>- Nêu vai trò của từng khoang chứa</li> <li>- Yêu cầu các nhóm trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2HS trả lời. Vì khi có chuyện cần thiết chúng ta cần gọi cho người thân.</li> <li>-Lớp nhận xét,bổ sung.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS ghi đề bài vào vở</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- Bảo quản các thực phẩm tươi như thịt, cá, rau hoa quả. Bảo quản thức ăn đã chế biến chưa sử dụng hết.</li> <li>- Nhóm HS quan sát vị trí các khoang chứa khác nhau trong tủ để xác định được tên gọi các khoang chứa.</li> <li>- HS trao đổi nhóm</li> <li>-Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét. Tủ lạnh thường có nhiều ngăn chứa thực phẩm với nhiệt độ làm lạnh khác nhau:</li> </ul>

Kết luận: Tổng kết chốt lại kiến thức về vai trò và vị trí các khoang chứa khác nhau trong tủ lạnh

**\* Hoạt động 2: Cách sử dụng tủ lạnh đúng cách và an toàn**

Yêu cầu HS làm bài tập sau

*Em hãy xác định thao tác sử dụng tủ lạnh*

*ĐÚNG (Đ)/ SAI (S). Giải thích vì sao?*

- 1)  Đóng mở cửa tủ lạnh nhiều lần khi không có nhu cầu sử dụng
- 2)  Để thoải mái, rất nhiều đồ trong các ngăn lạnh
- 3)  Sắp xếp lượng thực phẩm vừa phải gọn gàng ở những khu vực khác nhau của tủ lạnh
- 4)  Tủ lạnh phải vệ sinh thường xuyên
- 5)  Tủ lạnh không cần vệ sinh thường xuyên, vài năm làm một lần
- 6)  Nên bảo quản đồ ăn trong hộp kín hoặc dùng màng bọc thực phẩm để tránh thực phẩm bị lẫn mùi

- Yêu cầu HS trình bày

**GV kết luận** sử dụng tủ lạnh đúng cách và an toàn:

- *Ngăn làm đá*: giúp tạo ra những viên đá lạnh, để riêng tách với khu chứa thực phẩm sống.
- *Ngăn tủ đá*: bảo quản thực phẩm tươi sống như thịt, cá, hải sản dài ngày.
- *Ngăn tủ mát*: giữ thực phẩm tươi sống hoặc thức ăn bảo quản cho bữa ăn sau, sử dụng ngắn ngày.
- *Ngăn đựng rau củ*: giúp bảo quản rau củ quả được tươi lâu
- *Ngăn đựng trứng*: bảo quản các loại trứng gia cầm
- *Ngăn đựng chai lọ ở khay cửa ngăn mát*: thường xuyên lấy như nước, sữa.

- HS thảo luận nhóm.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả. Giải thích vì sao đó là cách sử dụng chưa hợp lí.

- Nhóm khác nhận xét và bổ sung

TH1-S    TH2-S    TH3-Đ

TH4-Đ    TH5-S    TH6-Đ

- HS lắng nghe

<p>+ Sắp xếp thực phẩm gọn gàng trong những hộp kín hoặc dùng màng bọc thực phẩm:</p> <p>+ Tùy loại thực phẩm mà đặt ở những khoang khác nhau của tủ lạnh.</p> <p>+ Tủ lạnh phải vệ sinh thường xuyên để tránh bị lẫn mùi.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò</b></p> <p>- Tủ lạnh dùng để làm gì?</p> <p>- Vì sao phải vệ sinh tủ lạnh thường xuyên?</p> <p>- GV nhận xét tiết học, thực hiện sử dụng tủ lạnh an toàn.</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU****NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ****I. MỤC TIÊU:**

- Biết được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.
- Nhận biết được các quan hệ từ; cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép; biết cách dùng các quan hệ từ để nối các câu ghép.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:****HD 1: PBT**

**Bài 1: Gạch dưới câu ghép trong đoạn văn sau. Gạch xiên (/) giữa các vế câu. Khoanh tròn cặp quan hệ từ nối các vế câu:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.

Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu (thì) nhất định các cô, các chú thành công. Muốn được như vậy, phải trau dồi đạo đức cách mạng.

Nhận xét

**HD 2: Nói miệng**

Trong hai câu ghép ở cuối đoạn văn dưới đây, tác giả đã lược bớt quan hệ từ. Hãy khôi phục lại những từ bị lược (ở những chỗ trống) và giải thích vì sao tác giả lược các từ đó:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS nói miệng

Thái hậu ngạc nhiên nói:

- Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử ?

Tô Hiến Thành tâm :

- **Nếu** Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thân xin cử Vũ Tán Đường.

Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước **thì** thân xin cử Trần Trung Tá.

Theo Quỳnh Cư- Đỗ Đức Hùng

Tác giả lược bớt các từ trên để: **câu văn gọn gàng không nặng nề.**

#### **HD 4: Vở**

**Bài 4:** Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

- HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn

- HS làm vở

a) Tấm chăm chỉ, hiền lành **còn** Cám thì lười biếng, độc ác.

b) Ông đã nhiều lần can gián **nhưng** vua không nghe.

c) Mình đến nhà bạn **hay** bạn đến nhà mình ?

#### **\* Hoạt động ứng dụng**

Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống trong các câu ghép sau:

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

**Vì** Dê mẹ sợ Sói bắt dê con **nên** Dê mẹ dặn đàn con phải đóng chặt cửa

**Nếu** Dê mẹ không cảnh giác như vậy **thì** bầy dê con sẽ gặp nguy hiểm.

**Hễ** bầy dê con nhìn thấy mẹ về **thì** chúng lại tranh nhau ra mở cửa.

- Nhận xét tiết học

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**  
**AN TOÀN VỚI HOÁ CHẤT (TIẾT 1)**

Thứ sáu, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Tiết 40

**TẬP LÀM VĂN**  
**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**(GDKNS)**

**I. Mục tiêu:**

- HS bước đầu biết lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.
- Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/11 (theo nhóm).

**\*GDKNS: Hợp tác, thể hiện sự tự tin, đảm nhận trách nhiệm.**

- Giáo dục học sinh lòng say mê sáng tạo lập chương trình.

**II. Phương tiện dạy – học:**

- Các bảng phụ ghi khung của HĐ 1
- HS chuẩn bị phiếu học tập cá nhân .

**III. Tiến trình dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Viết bài văn tả người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét vở của 3, 4 học sinh làm bài</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> Lập chương trình hoạt động.</p> <p><b>a. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi: Em đã từng tham gia những sinh hoạt tập thể nào?</li> <li>- GV: Làm thế nào để lập được một chương trình tốt? Bài học hôm nay sẽ giúp các em điều đó.</li> </ul> <p><b>b. Kết nối:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Hỏi: Em hiểu việc bếp núc nghĩa là gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài tập.</li> <li>- Hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Buổi họp lớp bàn về việc gì?</li> <li>+ Các bạn đã quyết định chọn hình thức, hoạt động nào để chúc mừng thầy cô?</li> <li>+ Mục đích của hoạt động đó là gì?</li> <li>+ Để tổ chức buổi liên hoan, có những việc gì phải làm?</li> <li>+ Hãy kể lại chương trình của buổi liên hoan.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 HS đọc nội dung và yêu cầu của bài.</li> <li>- Việc bếp núc: việc chuẩn bị thức ăn, nước uống, bát đĩa....</li> <li>- HS thảo luận                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.</li> <li>+ Liên hoan văn nghệ tại lớp.</li> <li>+ Chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô.</li> <li>+ Chuẩn bị bánh, kẹo, hoa quả, chen, đĩa .... Tâm, Phương và các bạn nữ.</li> <li>Trang trí lớp học: Trung, Nam, Sơn.</li> <li>Ra bảo: Thủy Minh+ ban biên tập. Cả lớp viết bài, vẽ hoặc sưu tầm.</li> <li>Các tiết mục văn nghệ: dẫn chương trình – Thu Hương, kịch câm – Tuấn béo, kéo đàn – Huyền Phương, các tiết mục khác.</li> </ul> </li> </ul>

<p>+ Theo em, một chương trình hoạt động gồm mấy phần, là những phần nào?</p> <p>- Ghi nhanh làm bảng ý kiến của HS.</p> <p>- Giới thiệu: Buổi liên hoan văn nghệ của lớp bạn Thủy Minh đã thành công tốt đẹp là do các bạn ấy cùng nhau lập nên một Chương trình hoạt động khoa học, cụ thể, huy động được tất cả mọi người. Các em hãy lập lại chương trình hoạt động đó.</p> <p><b>c. Thực hành:</b>  <b>Hoạt động 2: Học sinh lập chương trình.</b></p> <p>- Được phân cùng một nhóm với các bạn, em cần làm gì để nhóm em hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian.?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Chia HS thành các nhóm. Nhận bảng nhóm và bút dạ.</p> <p>- Yêu cầu HS trong nhóm thảo luận để viết lại Chương trình hoạt động</p> <p>- Nhắc HS: Sau khi bàn bạc, chia hóm thành 3 tốp, mỗi tốp lập chương trình cho 1 hoạt động cụ thể. Các em có thể thêm các tiết mục văn nghệ mà lớp bạn Thủy Minh chưa có.</p> <p>- Gọi các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét và bổ sung.</p> <p><b>d. Vận dụng:</b></p> <p>- Hỏi: Lập Chương trình hoạt động có tác dụng gì? Hãy nêu cấu tạo một chương trình hoạt động.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Mở đầu là chương trình văn nghệ. Thu Hương dẫn chương trình, Tuấn Bo .....</p> <p>+ Gồm 3 phần</p> <p>I. Mục đích</p> <p>II. Phân công chuẩn bị</p> <p>III. Chương trình cụ thể.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Cần tuân theo sự phân công của nhóm, phối hợp với các bạn để xử lí các tình huống xảy ra trong quá trình làm việc chung để có thể hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- Chia nhóm, nhận đồ dùng dạy học</p> <p>- Hoạt động nhóm.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>- Bổ sung</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Tiết 100**

**GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT**

**I. Mục tiêu:**

- HS bước đầu biết đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

- Thực hiện được BT1.
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu toán học.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Bảng phụ ghi (VD 1); các bảng phụ.
- HS: Bảng con, nháp, phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ</b></p> <p>- GV mời 2 HS lên bảng làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm của tiết học trước.</p> <p><b>3. Dạy học bài mới.</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài</b></p> <p>- GV hỏi: Các em đã được học các loại biểu đồ nào?</p> <p>- GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay chúng ta cùng làm quen với một loại biểu đồ mới, đó là biểu đồ hình quạt.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <p><i>a) Ví dụ 1</i></p> <p>- GV treo biểu đồ Ví dụ 1 lên bảng và yêu cầu HS quan sát và nói: đây là biểu đồ hình quạt cho biết tỉ số phần trăm các loại sách trong thư viện của một trường học.</p> <p>- GV lần lượt nêu các câu hỏi giúp HS nhận xét về biểu đồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biểu đồ có dạng gì?</li> <li>+ Số trên mỗi phần của biểu đồ được ghi dưới dạng số nào?</li> <li>+ Nhìn vào biểu đồ em thấy sách trong thư viện của trường học này được chia thành mấy loại?</li> <li>+ Đó là những loại sách nào?</li> <li>+ Tỷ số phần trăm của từng loại là bao nhiêu?</li> </ul> <p>- GV giảng: Biểu đồ hình quạt tròn cho biết: Coi tổng số sách trong thư viện là 100% thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>*Có 50% số sách là sách thiếu nhi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp theo dõi để nhận xét.</li> <li>- HS nêu: Đã học biểu đồ hình cột.</li> <li>- HS quan sát biểu đồ.</li> <li>- Mỗi câu hỏi 2 đến 3 HS trả lời, nếu sai thì HS khác trả lời lại cho đúng.             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành nhiều phần.</li> <li>+ Số trên mỗi phần của biểu đồ ghi dưới dạng tỉ số phần trăm.</li> <li>+ Sách trong thư viện của trường học này được chia làm 3 loại.                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đó là Truyện thiếu nhi, sách giáo khoa, các loại sách khác.</li> <li>+ Tỷ số phần trăm của từng loại sách là:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>*Truyện thiếu nhi chiếm 50%</li> <li>*Sách giáo khoa 25%</li> <li>* Các loại sách khác 25%</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Nghe giảng.</li> </ul>

<p>* Có 25% số sách là sách giáo khoa.                  * Có 25% số sách là các loại sách khác.</p> <p><b>b) Ví dụ 2</b></p> <p>- GV treo biểu đồ yêu cầu HS quan sát và đọc ví dụ 2.                  - GV hỏi:                  + Biểu đồ nói về điều gì?</p> <p>+ HS lớp 5C tham gia các môn thể thao nào?                  + Tỷ số phần trăm học sinh của từng môn là bao nhiêu?</p> <p>+ Lớp 5C có bao nhiêu học sinh?                  + Biết lớp 5C có 32 HS, trong đó số HS tham gia môn bơi là 21,5%. Hãy tính số học sinh tham gia môn bơi của lớp 5C.                  - GV giảng: Quan sát biểu đồ ta biết được tỉ số phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của lớp 5C, biết số học sinh của lớp 5C. Từ đó, ta có thể tìm được số học tham gia trong từng môn.</p> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập</b>  <b>Bài 1 (Làm vào tập)</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và quan sát biểu đồ trong bài toán.                  - GV hỏi:                  + Biểu đồ nói về điều gì?</p> <p>+ Có bao nhiêu phần trăm học sinh thích màu xanh?                  + Phần nào trên biểu đồ cho em biết điều đó?</p> <p>+ Vậy có bao nhiêu học sinh thích màu xanh?                  - GV yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại.</p>	<p>- Mỗi câu hỏi 2 đến 3 HS trả lời:</p> <p>+ Biểu đồ cho biết tỉ số phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của lớp 5C.                  + Học sinh lớp 5C tham gia 4 môn thể thao đó là: nhảy dây, cầu lông, bơi, cờ vua.                  + Nhìn vào biểu đồ ta thấy:                  *Có 50% số HS chơi nhảy dây.                  *Có 25% số HS chơi cầu lông.                  *Có 12,5 số HS tham gia môn bơi.                  *Có 12,5 HS tham gia chơi cờ vua.                  + Lớp 5C có 32 học sinh.                  + Số HS tham gia môn bơi là <math>32 \times 12,5 : 100 = 4</math> ( HS)</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Mỗi câu hỏi 2 đến 3 HS trả lời:                  + Biểu đồ nói về tỉ số phần trăm học sinh thích các màu trong cuộc điều tra 120 học sinh.                  + Có 40% học sinh thích màu xanh.</p> <p>+ 1 HS lên bảng chỉ phần biểu đồ biểu diễn tỉ số phần trăm học sinh thích màu xanh, 2 HS ngồi cạnh nhau chỉ cho nhau xem.                  + Số học sinh thích màu xanh là:  <math>120 \times 40 : 100 = 48</math> ( học sinh )                  - 1 HS lên bảng làm bài tập.                  Nhìn vào biểu đồ ta thấy:                  Có 25% số HS thích màu đỏ là:  <math>120 \times 25 : 100 = 30</math> ( học sinh )                  Vậy số học sinh thích màu trắng là:  <math>120 \times 20 : 100 = 24</math> ( học sinh )                  Có 15% học sinh thích màu tím.                  Vậy số học sinh thích màu tím là:  <math>120 \times 15 : 100 = 18</math> ( học sinh )</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>*Nếu còn thời gian làm bài 2:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài và qua sát biểu đồ.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Biểu đồ nói về điều gì?</p> <p>+ Kết quả học tập của học sinh trường này được chia thành mấy loại? Đó là những loại nào?</p> <p>+ Phần nào trên biểu đồ biểu diễn tỉ số phần trăm học sinh giỏi? Vì sao em biết?</p> <p>+ Có bao nhiêu phần trăm học sinh của trường là học giỏi?</p> <p>+ Em hãy đọc tỉ số phần trăm học sinh khá, học sinh trung bình của trường này và chỉ r phần biểu diễn tương ứng trên bản đồ.</p> <p>- GV mời 1 HS lên thuyết minh lại về biểu đồ trong bài.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dị HS về nhà đọc lại biểu đồ hình quạt trong bi.</p>	<p>- 1 HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc và quan sát hình trong SGK</p> <p>- Mỗi câu hỏi 2 đến 3 HS trả lời.</p> <p>+ Biểu đồ nói về kết quả học tập của học sinh ở một trường tiểu học.</p> <p>+ Kết quả học tập của học sinh trường này được chia làm ba loại. Đó là học sinh giỏi, học sinh khá, học sinh trung bình.</p> <p>+ Phần màu trắng trên biểu đồ biểu diễn tỉ số phần trăm học sinh giỏi của trường. Phần chú giải phía bên ngoài biểu đồ cho biết điều đó.</p> <p>+ Có 17,5% học sinh của trường là học sinh giỏi.</p> <p>+ 1HS lên bảng vừa chỉ trên biểu đồ vừa nêu:</p> <p>* Số học sinh khá chiếm 60% số học sinh toàn trường ( chỉ phần màu xanh nhạt ).</p> <p>* Số học sinh trung bình chiếm 22,5% số học sinh tồn trường ( chỉ màu xanh )</p> <p>- HS thuyết minh</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Tiết 20

**ĐỊA LÍ**  
**CHÂU Á ( tiếp theo )**  
**(BVMT: Liên hệ)**

**I. Mục tiêu :**

- HS biết được đặc điểm về dân cư của châu Á:
- + Có số dân đông nhất.
- + Phần lớn dân cư châu Á là người da vàng.
- Nêu một số đặc điểm về hoạt động sản xuất của cư dân châu Á:
- + Chủ yếu người dân làm nông nghiệp là chính, một số nước có công nghiệp phát triển
- Nêu một số đặc điểm của khu vực Đông Nam Á:
- + Chủ yếu có khí hậu gió mùa nóng ẩm.
- + Sản xuất nhiều loại nông sản và khai thác khoáng sản.
- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của cư dân và hoạt động sản xuất của người dân châu Á.
- GD HS ý thức tìm hiểu tự nhiên và ứng xử đúng với nó .
- \*GD BV MT : Mọi quan hệ giữa việc dân số đông của một số nước châu Á làm gia tăng khai thác môi trường làm ô nhiễm không khí , nguồn nước và đất.*

*\* CV 3799: Dạy lòng ghép Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á*

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- Quả địa cầu . Bản đồ Tự nhiên châu Á. Bản đồ các nước châu Á.

**III. Các hoạt động dạy – học :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> “Châu Á”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu vị trí, giới hạn của Châu Á</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>3.1 Giới thiệu bài:</b> “Châu Á (tt)”.</p> <p><b>3.2 Các hoạt động</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cư dân châu Á (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm việc với bảng số liệu bài 17.</li> <li>- Mời 1 số HS trình bày</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Cho HS đọc mục 3 và thảo luận nhóm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người châu Á có màu da nào, họ sống tập trung ở đâu? Họ có trang phục như thế nào?</li> <li>+ Tại sao người dân châu Á lại sống tập trung ở các vùng đồng bằng ?</li> </ul> </li> <li>- GV kết luận và <i>GDBVMT</i>: Châu Á có số dân đông nhất thế giới. Vì vậy sẽ gặp khó khăn trong việc nâng cao đời sống cho người</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Nghe và ghi tên bài.</li> <li>- Đọc bảng số liệu bài 17, so sánh số dân Châu Á với các châu lục khác và nêu nhận xét.</li> <li>- 1 số HS trình bày: <i>Châu Á có số dân đông nhất thế giới, gấp nhiều lần dân số các châu lục khác</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Đọc thầm mục 3.</li> <li>+ ... <i>chủ yếu là da vàng, sống tập trung ở đồng bằng châu thổ màu mỡ. Sống ở những vùng khác nhau thì có trang phục khác nhau.</i></li> <li>+ <i>Do đất đai màu mỡ, đa số cư dân làm nông nghiệp.</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>dân. Để giải quyết việc này cần có biện pháp giảm sự gia tăng dân số. Phần lớn dân cư châu Á là người da vàng và sống tập trung đông đúc tại các đồng bằng châu thổ.</p> <p><b>Hoạt động 2: Hoạt động kinh tế. (Làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 5</li> <li>- HS hãy nêu tên một số ngành sản xuất?</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm vùng phân bố của các hoạt động kinh tế và nêu nhận xét về sự phân bố của chúng.</li> <li>- GV bổ sung thêm 1 số hoạt động sản xuất khác mà HS chưa nêu: trồng cây công nghiệp, chế biến thủy sản, ...</li> <li>- Kết luận và GDBVMT: <i>Người dân châu Á phần lớn làm nông nghiệp, nông sản chính là lúa gạo, lúa mì, thịt, trứng, sữa. Một số nước phát triển ngành công nghiệp: khai thác dầu mỏ, sản xuất ô tô, ... Các ngành sản xuất và khai thác đHS lại nguồn lợi cho người dân song cũng gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lý tốt chất thải trong công nghiệp và khai thác hợp lý để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.</i></li> </ul> <p><b>* CV 3799: Dạy lòng ghép Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Khu vực Đông Nam Á (Làm cá nhân) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình 3 bài 17, hình 5 bài 18, nêu lại vị trí địa lí Đông Nam Á.</li> <li>+ Với vị trí địa lí như vậy, có khí hậu như thế nào?</li> <li>+ Nêu nhận xét về địa hình khu vực Đông Nam Á.</li> <li>+ Hãy liên hệ với các hoạt động sản xuất và các sản phẩm của nước ta.</li> <li>+ Vì sao Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo ?</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Khu vực Đông Nam Á có khí hậu gió mùa nóng, ẩm. Người dân trồng nhiều</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình 5 để nhận biết các hoạt động sản xuất khác nhau của người dân châu Á.</li> <li>- <i>Trồng bông, lúa mì, lúa gạo, nuôi bò, khai thác dầu mỏ, sản xuất ô tô, ...</i></li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- 1 số HS trình bày, cả lớp nhận xét.</li> <li><i>Lúa gạo trồng nhiều ở Trung Quốc, Đông Nam Á, Ấn Độ; lúa mì, bông ở Trung Quốc, Ấn Độ, Ca-dắc-xtan; chăn nuôi bò ở Trung Quốc, Ấn Độ, ...</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV:</li> <li>+ <i>Khí hậu nóng, có rừng rậm nhiệt đới.</i></li> <li>+ <i>Núi là chủ yếu, có độ cao trung bình; đồng bằng nằm dọc sông lớn và ven biển.</i></li> <li>+ <i>Giống như nước ta, sản xuất lúa gạo, trồng cây công nghiệp, khai thác khoáng sản là ngành quan trọng của các nước Đông Nam Á.</i></li> <li>+ <i>Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>lúa gạo, cây công nghiệp, khai thác khoáng sản, nhưng cần khai thác hợp lí để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.</p> <p><b>*CV 3799: Em hãy cho biết tên viết tắt của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là gì? Thành lập vào thời gian nào? Gồm có bao nhiêu nước tham gia?</b></p> <p><b>4. củng cố - dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu câu hỏi rút ra ghi nhớ</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn dò: về học bài và chuẩn bị bài: “Các nước láng giềng của Việt Nam”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ trả lời</li> <li>- HS rút ra ghi nhớ</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 20**

**CHỦ ĐIỂM THÁNG 1 : CHÀO NĂM MỚI GIÁP THÌN 2024**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp.
- Tiếp tục thực hiện phong trào nuôi heo đất đợt 2.
- Tham gia tốt phong trào.
- \* **BĐKH:** Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:**

**a) Sơ kết tuần 20:**

- \* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 20:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt. Tích cực tham gia các phong trào.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều, nghỉ học có phép.

\* Nhược điểm: + Một số HS hay nói chuyện riêng trong lớp, chưa lắng nghe cô giảng bài.

+ Một số ít HS chưa học bài và làm bài đầy đủ.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 21:**

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.

- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất đợt 2-học kì I
- Trang trí cây mai đón Tết.

## **2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

- + Nội dung: Trưng bày mâm ngũ quả chào mừng Ngày tết cổ truyền.
- + Việc trưng bày mâm ngũ quả nhân ngày tết cổ truyền nhằm mục đích gì?
- + HS tiến hành trang trí, trưng bày mâm ngũ quả theo sáng kiến theo nhóm, trình bày.

## **\* Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp, không vứt rác bừa bãi. Tích cực tham gia các hoạt động.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 01 năm 2024*

**Khôi trưởng**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a large, horizontal, curved line that spans most of the width of the signature area.

**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21****Từ ngày 29/01/2024 đến ngày 02/02/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KNS</b>	<b>GD MT</b>	<b>NL</b>	<b>BĐ KH</b>
<b>HAI 29/01</b>	1	21	Chào cờ	Tuần 21				
	2	41	Tập đọc	Trí dũng song toàn	X			
	3	101	Toán	Luyện tập về tính diện tích				
	4	21	Đạo đức	Ủy ban nhân dân xã (phường) em (Tiết 1)	X	X		
	5	81	Tiếng Anh	Review(cont.)				
	6	41	Tin học	Bài 2: Câu lệnh lặp lồng nhau				
	7		LT Toán	Diện tích hình tròn				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng giải quyết vấn đề HDTN: Kiến tạo niềm vui. Em đã học hỏi và có thể làm gì? VHGT: Đi xe buýt một mình an toàn				
<b>BA 30/01</b>	1	21	Chính tả	Trí dũng song toàn		X		
	2	102	Toán	Luyện tập về tính diện tích (tt)				
	3	41	LTVC	Mở rộng vốn từ: Công dân				
	4	41	Thể dục	Bài 41: Tung bắt bóng - Nhảy dây - Bật cao				
	5	21	Mĩ thuật	Sáng tạo không gian sân khấu				
	6	41	Khoa học	Sử dụng năng lượng điện			X	X

	7		LTTV	Mở rộng vốn từ: Công dân				
	8		TH LTVC	Mở rộng vốn từ: Công dân				
<b>TU' 31/01</b>	1	41	TLV	Lập chương trình hoạt động	X			
	2	103	Toán	Luyện tập chung				
	3	42	Tập đọc	Tiếng rao đêm				
	4	21	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	5	21	Lịch sử	Nước nhà bị chia cắt				
	6	21	Âm nhạc	Học hát: Tre ngà bên lăng Bác				
	7		LT Toán	Giới thiệu về biểu đồ hình quạt. Luyện tập về diện tích				
	8		LTTV	Lập chương trình hoạt động				
<b>NĂM 01/02</b>	1	42	LTVC	Nối các câu ghép bằng quan hệ từ				
	2	104	Toán	Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương				
	3	42	Khoa học	Lắp mạch điện đơn giản		X		
	4	21	Kĩ thuật	Sử dụng tủ lạnh (tiết 2)				
	5	82	Tiếng Anh	Review(cont.)				
	6		TH LTVC	Nối các câu ghép bằng quan hệ từ				
	7	42	Thể dục	Bài 42: Nhảy dây - Bật cao. Trò chơi : “Trồng nụ, trồng hoa”				
	8		KNS GAIA	An toàn với hoá chất (tiết 2)				
<b>SÁU 02/02</b>	1	42	TLV	Trả bài văn tả người	X			
	2	105	Toán	Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật				



3	42	Tin học	Bài 2: Câu lệnh lặp lồng nhau				
4	83	Tiếng Anh	Review(cont.)				
5	21	Địa lí	Các nước láng giềng của Việt Nam				
6	84	Tiếng Anh	Review(cont.)				
7		Năng khiếu					
8	21	SHTT	Tuần 21				

Thứ hai, ngày 28 tháng 01 năm 2024

**TẬP ĐỌC**

Tiết 41

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

(GDKNS)

**I) Mục tiêu:**

-Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt giọng của các nhân vật.

- Hiểu ý nghĩa : ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi của đất nước. ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

*\*GDKNS: Tự nhận thức. Tư duy sáng tạo.*

-GD học sinh lòng tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc ta.

**II) Phương tiện dạy học :** Tranh, ảnh, bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc diễn cảm.

**III) Tiến trình dạy học :**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1) Ôn định :</b></p> <p><b>2) Bài cũ :</b> Nhà tài trợ đặc biệt của CM.</p> <p>-Gọi 2,3 hs đọc bài và nêu nội dung chính bài.</p> <p>-Gvnhận xét</p> <p><b>3) Bài mới : Trí dũng song toàn</b></p> <p><b>a) Khám phá</b></p> <p>+ GV : Thời kì nước ta bị giặc Tàu phương bắc đô hộ . Mỗi năm, bọn chúng bắt nhà vua ta nộp cống. Trong thời kì đó, nước ta xuất hiện rất nhiều người tài trí, thông minh đã đem tài đối đáp, ứng xử thông minh ra giúp ích cho nước nhà.</p> <p>- Em nào biết tên những người tài trí, thông minh đã đem tài đối đáp, ứng xử giúp ích cho nước nhà?</p>	<p>Hát.</p> <p>-2,3 hs đọc bài và nêu nội dung chính bài.</p>

<p>- Em nào có nghe nói đến tên của Giang Văn Minh và biết gì về ông hãy nêu cho các bạn biết ?</p> <p>Bài học hôm nay giúp các em hiểu biết về Ông.</p> <p><b>b) Kết nối</b></p> <p><b>1) Hướng dẫn Hs luyện đọc và tìm hiểu bài</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1</b> : Luyện đọc .</p> <p>-Gv gọi 1 Hs đọc toàn bài.</p> <p>-Hỏi : bài chia làm mấy đoạn ?</p> <p>-Gọi 4 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia (2 lượt vòng) . Gv chú ý sửa cách phát âm cho Hs.</p> <p>-Gv cho hs nêu các từ khó đọc, giáo viên viết lên bảng và hướng dẫn cách phát âm cho Hs : Giỗ, mắc mưu, cống nạp, yết kiến, ngạo mạn, loang, thuở, giận.</p> <p>-Gv cho Hs đọc các từ luyện đọc.</p> <p>-Gv cho Hs đọc nối tiếp từng đoạn ( 2 lượt vòng ).</p> <p>-Gv cho Hs tìm các từ khó hiểu.</p> <p>-HD hiểu nghĩa các từ vừa tìm (tiếp kiến: gặp mặt ; hạ chỉ: ra chiếu chỉ, ra lệnh ; cống nạp: nộp)</p> <p>-Gv cho Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-Gv gọi 1-2 hs khá giỏi đọc toàn bài.</p> <p>-Gv đọc mẫu toàn bài.</p> <p>* <b>Hoạt động 2</b> : Tìm hiểu bài (Tư duy sáng tạo )</p>	<p>- HS : Trạng Quỳnh, Lương Thế vinh,...</p> <p>- Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi của đất nước.</p> <p>-1 Hs đọc toàn bài.</p> <p>- Bài chia làm 4 đoạn.</p> <p>-4 Hs nối tiếp đọc. HS 1: “ Mùa đông năm... Cho ra lễ”. HS 2: “Thám hoa...để đền mạng LiễuThăng”. HS 3: “ Làn khác...Sai người ám hại Ông”. HS 4: “Thi hài Chết như sống</p> <p>- HS nêu và đọc các từ khó đọc : Giỗ, mắc mưu, Cống nạp, yết kiến, ngạo mạn, loang, thuở, giận.</p> <p>-Hs đọc các từ luyện đọc trên bảng.</p> <p>- Hs đọc tiếp nối từng đoạn.</p> <p>- Hs tìm các từ khó hiểu.</p> <p>Dự kiến : Tiếp kiến, hạ chỉ, cống nạp...</p> <p>- Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-1-2 hs khá giỏi đọc toàn bài.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Yêu cầu hs đọc thầm đọc và trả lời câu hỏi:</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi :</p> <p>-Cho đại diện các nhóm lên trình bày KQTL.</p> <p>1) Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ gộp giỗ Liễu Thăng?</p> <p>2) Nhắc lại nội dung cuộc đối đáp giữa ông Giang Văn Minh với đại thần nhà Minh?</p> <p>3) Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh?</p> <p>4) Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn ?</p> <p>+ Nội dung chính của bài là gì ?</p>	<p>-1 Hs đọc thầm bài.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày KQTL</p> <p>1) Ông vờ khóc than vì không có mặt ở nhà để cúng cụ giỗ tổ 5 đời.Vua Minh phán: Không ai phải giỗ người đã chết 5 đời. GVM tâu luôn: Vậy tướng LT từ trần đã mấy trăm năm, nhà vua vẫn bắt nước tôi cử người mang lễ vật sag cúng giỗ? vua Minh bãi bỏ lệ gộp giỗ LT</p> <p>2) Đại thần nhà Minh ra vế đối: Đồng trụ đến giờ rêu vẫn mọc. Ông đối lại ngay : Bạch Đằng thuở trước máu còn loang.</p> <p>3)Vì mắc mưu phải bỏ lệ gộp giỗ LT nên căm ghét ông. Nay thấy GVM không những không chịu nhún nhường trước câu đối của đại thần trong triều, còn dám lấy việc quân đội cả ba triều đại NH, Tống, Nguyên đều thảm hại trên sông BD để đối lại nên giận quá sai người ám hại ông</p> <p>4) Vì Giang Văn Minh vừa mưu trí vừa bất khuất, giữa triều đình nhà Minh, ông biết dùng mưu để vua nhà minh buộc phải bỏ lệ gộp giỗ Liễu Thăng cho nước Việt, để giữ thể diện và danh dự cho đất nước, ông dũng cảm, không sợ chết, dám đối lại một vế đối tràn đầy lòng tự hào dân tộc.</p> <p>+ Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi của đất nước.</p> <p>- Gợi cho em thấy được niềm tự hào, tự trọng, tự tôn về dân tộc Việt Nam ta.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p><i>xưa. Nguyễn noi theo ông cha để góp phần nhỏ bé của mình để BV đất nước VN ta mãi mãi thanh bình.</i></p> <p>-Gv nhận xét tiết học. CB bài sau: Tiếng rao đêm.</p>	<p><i>mãi thanh bình.</i></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------

Tiết 101

TOÁN

### LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH

**I. Mục tiêu:**

-Tính được diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học.

-Rèn học sinh kỹ năng tính Dt các hình đúng và chính xác.

*\*CV 3799: Thực hành đo diện tích bục giảng.*

-Giáo dục học sinh yêu thích học toán , biết vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

**II. Chuẩn bị:**

+ GV: Một số hình như ở SGK và bảng phụ .

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <p>-Cho Hs nêu công thức tính chu vi và Dt hình tròn.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới: Luyện tập về tính diện tích</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b> Ôn lại cách tính DT một số hình .</p> <p>-YCHS viết công thức tính dt một số hình đã học:</p> <p>Tam giác, hình Thang, chữ nhật, hình Vuông.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2,3 Hs lên nêu công thức tính chu vi và DT hình tròn .</p> <p>-1 Hs nêu qui tắc tính và công thức Dt các hình đã học : <math>S_{cn} = a \times b</math> ; <math>S_{vuông} = a \times a</math></p>

<p>* <b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn hs tính DT một hình trên thực tế</p> <p>Ví dụ :</p> <p>-Gv gọi 1 hs đọc đề bài (Gv treo sẵn hình minh họa như trong SGK) và cho hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>-Gv hỏi gợi ý :</p> <p>+Ta có thể áp dụng ngay công thức để tính được không?</p> <p>+Muốn tính DT đó ta làm thế nào ?</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm đôi (3<sup>1</sup>) tìm ra cách giải bài toán.</p> <p>-Gv cho các nhóm lên trình bày kết quả.Và nói cách làm của nhóm mình.</p> <p>-Gv cho 1 hs làm vào bảng phụ. Cả lớp làm vào nháp.</p>	<p><math>S_{t.gi\acute{a}c} = \frac{axh}{2}</math> ; <math>S_{thang} = \frac{(a+b)hx}{2}</math></p> <p>-Hs nhắc lại.</p> <p>-1 hs đọc to đề bài. Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs trả lời:</p> <p>+Chưa có công thức nào tính DT của mảnh đất đó.</p> <p>+Ta phải chia hình đó thành các phần nhỏ là các hình đã có công thức tính Dt .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi tìm ra cách giải bài toán.</p> <p>- Các nhóm lên trình bày kết quả :</p> <p>Cách 1 :</p> <p>a) Chia mảnh đất thành hình chữ nhật ABCD và 2 H. vuông MNPQ, EGHK.</p> <p>b) Tính :      Giải :</p> <p>Độ dài của cạnh DC là</p> <p><math>25 + 20 + 25 = 70(\text{cm})</math></p> <p>Dt hình chữ nhật ABCD Là :</p> <p><math>70 \times 40,1 = 2807(\text{m}^2)</math></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Gv nhận xét và chốt và hs sửa bài</p> <p>Hỏi: Còn có thể chia cách nào khác không?</p> <p>Y/c hs thảo luận nhóm đôi nêu cách làm khác.Gv cho Hs tự làm vào vở, 1 Hs làm trên bảng phụ</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>-Gv sửa và cho Hs làm bảng phụ.</p> <p>* Gv Y/c hs về nhà tìm thêm cách giải</p> <p>* <b>Hoạt động 3 : Thực hành tính DT.</b></p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Cho HS TL nhóm 4 tìm cách tính DT mảnh đất .</p> <p>+Cho hs làm vào PBT.1 Hs làm trên bảng phụ.</p>	<p>DT của 2 Hình vuông là :</p> $20 \times 20 \times 2 = 800(m^2)$ <p>DT mảnh đất là :</p> $2807 + 800 = 3607(m^2)$ <p>Đs : 3607 m<sup>2</sup></p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>Cách 2:</p> <p>* Chia mảnh đất thành 3 HCN(EGPQ,HBCN và AKMD)</p> <p>* Tính :S mảnh đất = S EGPQ + 2 x S HBCN</p> <p>-Hs nhận xét bài trên bảng phụ.</p> <p>-1 hs đọc to đề bài. Cả lớp đọc thầm .</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4 tìm cách tính DT mảnh đất</p> <p>- Hs làm vào phiếu BT.1 Hs làm trên bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> <p>Chia mảnh đất thành 2 HCN : ABCI và FGDE.</p> <p>Chiều dài của HCN là : <math>3,5+3,5+4,2 = 11,2(m)</math></p> <p>DT HCN ABCI là : <math>3,5 \times 11,2 = 39,2(m^2)</math></p> <p>DT Hình CN FGED là : <math>4,2 \times 6,5 = 27,3(m^2)</math></p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>+Gv nhận xét, sửa</p> <p>-Gv Cho Hs tìm thêm cách giải khác. Hs nêu Gv nhận xét và kết luận.</p> <p><b>*CV 3799: Thực hành đo diện tích bục giảng.</b></p> <p><b>*Bài tập 2: ( Nếu còn thời gian)</b></p> <p>-1 hs đọc to đề bài. Cả lớp đọc thầm</p> <p>-Gv cho Hs làm vào vở nháp.1 Hs lên làm vào bảng phụ</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận. Sau đó cho hs lặp lại .</p> <p>-Cho 1 hs làm vào giấy khổ to, hs lớp làm vào vở.</p> <p>-Gọi Hs đọc và giải thích cách làm của mình .</p>	<p>DT khu đất đó là : <math>39,2+27,3 = 66,5(m^2)</math></p> <p style="text-align: center;">Đs : <math>66,5m^2</math></p> <p>-Hs nhận xét bài trên bảng .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 tìm thêm cách giải khác.</p> <p>- HS thực hành đo</p> <p>-1 hs đọc to đề bài.Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-1 Hs làm vào bảng phụ. Cả lớp làm vào vở .</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p>a) Chia mảnh đất theo hình vẽ sau :</p> <p>b) Xác định khoảng cách và tính :</p> <p style="padding-left: 40px;">Chiều dài AD của HCN ABCD là :</p> <p style="padding-left: 80px;"><math>50 + 30 = 80(m)</math></p> <p style="padding-left: 40px;">Chiều rộng CD của HCN ABCD là :</p> <p style="padding-left: 80px;"><math>100,5 - 40,5 = 60(m)</math></p> <p style="padding-left: 40px;">Diện Tích HCN ABCD là :</p> <p style="padding-left: 80px;"><math>80 \times 60 = 4800(m^2)</math></p> <p style="padding-left: 40px;">Diện tích của 2 mảnh HCN nhỏ là :</p> <p style="padding-left: 80px;"><math>30 \times 40,5 \times 2 = 2430(m^2)</math></p> <p style="padding-left: 40px;">Diện tích của khu đất đó là :</p> <p style="padding-left: 80px;"><math>2430 + 4800 = 7230(m^2)</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số: <math>7230 m^2</math></p> <p>* Hs đọc bài làm :</p> <p>Bước 1 : chia mảnh đất thành các hình cơ bản đã có công thức tính DT.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Gv nhận xét và sửa bài như bài 1.Gv y/c hs về nhà trình bày thêm cách làm khác .</p> <p>* Gv hỏi : Hãy nêu các bước tính diện tích ruộng đất ?</p> <p>-Gv cho hs nhận xét .</p> <p>-Gv nhận xét một số vở hs.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>-Gv cho học sinh nhắc lại quy tắc, công thức tính</p> <p>DT các hình vừa làm BT.</p> <p>-Về học thuộc qui tắc.</p> <p>-Chuẩn bị: “Luyện tập về tính Diện tích (t.t) ”.</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	<p>Bước 2 : tính Dt các hình đã chia .</p> <p>-2,3 hs lặp lại .</p> <p>-3 Hs đọc lại qui tắc, công thức tính Dt .</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 21-22

**ĐẠO ĐỨC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG) EM**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của UBND xã ( phường) đối với cộng đồng.

Kể được một số công việc của UBND xã ( phường) đối với trẻ em trên địa phương - Biết được trách nhiệm của mọi người dân là phải tôn trọng UBND xã ( phường) .

\* Ghi chú : Hs tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng do UBND xã ( phường) tổ chức.

- Rèn cho học sinh có những hành vi, việc làm cụ thể, thiết thực trong việc thể hiện các quy định của UBND xã (phường) ; tham gia các hoạt động do UBND xã (phường) tổ chức .

- GD hs có thái độ đồng tình với những người có việc làm tôn trọng UBND xã (phường) góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương .

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu thảo luận nhóm.

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <p>-Gv gọi 2 hs nêu phần ghi nhớ bài “Em yêu quê hương”</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới: Ủy ban nhân xã (phường) em.</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện “Đến ủy ban nhân phường” .</b></p> <p>* Cách tiến hành.</p> <p>-Gv Yêu cầu 1 HS đọc truyện trong SGK.</p> <p>-Cho hs thảo luận ca lớp theo các câu hỏi sau:</p>	<p>- Hát</p> <p>-2 học sinh nêu.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>-Học sinh thực hiện theo y/c Gv .</p>

<p>1) Bố Nga đến UBND phường để làm gì ?</p> <p>2) UBND phường làm các công việc gì ?</p> <p>3) UBND xã (phường) có vai trò rất quan trọng nên mỗi người dân cần phải có thái độ như thế nào đối với UBND ?</p> <p>-Gv cho hs đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt</p> <p>* Gv kết luận : UBND xã (phường) giải quyết nhiều công việc quan trọng đối với người dân ở địa phương.Vì vậy, mỗi người dân đều phải tôn trọng và giúp đỡ Ủy ban hoàn thành công việc.</p> <p>- Gv cho hs đọc ghi nhớ SGK trang 32.</p> <p><b>❖Hoạt động 2: Làm BT 1 SGK .</b></p> <p>* Mục tiêu : Hs biết một số việc làm của UBND xã (phường) .</p> <p>* Cách tiến hành.</p> <p>-Gv cho Hs đọc bài tập 1.</p> <p>-Gv chia nhóm và giao nhiệm vụ cho thảo luận nhóm 4 .</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày, cả</p>	<p>-Hs thảo luận nhóm 4 .</p> <p>* Trả lời :</p> <p>1) Làm giấy khai sinh .</p> <p>2) Ngoài việc làm giấy khai sinh UBND xã (phường) còn làm nhiều việc : Xác nhận chỗ ở, quản lí việc xây dựng trường học, điem vui chơi trẻ em,.....</p> <p>3) UBND xã (phường) có vai trò rất quan trọng nên mỗi người dân cần phải : có thái độ tôn trọng và có trách nhiệm tạo điều kiện và giúp đỡ để UBND phường xã hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>+ Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>+Hs nhận xét.</p> <p>+Hs lặp lại .</p> <p>- 2, 3 hs đọc ghi nhớ SGK.</p> <p>- Hs đọc bài tập 1.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4 trả lời yêu cầu Bt SGK.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>lớp trao đổi, bổ sung.</p> <p>-Gv lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 1.</p> <p>-Gv mời một số em giải thích lí do .</p> <p>* Gv kết luận : UBND xã (phường) làm các việc (b, c, d, đ, e, h, i).</p> <p><b>❖Hoạt động 3: Làm BT 3</b></p> <p>* Mục tiêu : Hs biết được các hành vi, việc làm phù hợp khi đến UBND xã (phường).</p> <p>* Cách tiến hành.</p> <p>-Gv giao nhiệm vụ cho hs .</p> <p>-Gv yêu cầu hs trao đổi với Bạn cùng bàn để trình bày ý kiến của Bt 3.</p> <p>-Gv cho hs trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>* Gv kết luận</p> <p>+ (b,c) là hành vi việc làm đúng.</p> <p>+ (a) là hành vi không nên làm</p> <p><b>*CV 3799: HS lập kế hoạch điều tra, tìm hiểu về các hoạt động của UBND xã/ phường nơi em đang sống.</b></p> <p><b>4) Củng cố - dặn dò: .</b></p> <p>-Cách tiến hành :</p> <p>+ Gv nhắc hs có những hành vi, việc làm cụ thể, thiết thực trong việc thể hiện các quy định của UBND xã (phường); tham gia các hoạt động do UBND xã (phường) tổ chức .</p> <p>-Gv cho Hs đọc ghi nhớ ở SGK .</p> <p>Chuẩn bị: UBND xã, phường em (tiết 2)</p>	<p>-Đại diện các nhóm lên trình bày, cả lớp trao đổi bổ sung.</p> <p>-Hs làm việc theo cặp.</p> <p>-Hs lần lượt trả lời bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ màu theo qui ước.</p> <p>-Hs giải thích lí do</p> <p>-Lớp nhận xét, bổ sung</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại</p> <p>- HS thực hành</p> <p>-Học sinh thực hiện theo y/c Gv.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Hs đọc ghi nhớ ở SGK .</p>
----------------------------	---------------------------------

Tiết 2

<p><b>HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.</b></p>	<p><b>HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH</b></p>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Ủy ban nhân dân xã (phường) em.</p> <p>- Gv gọi hs trả lời câu hỏi :</p> <p>+ Vì sao mọi người đều phải tôn trọng và giúp đỡ UBND làm việc ?</p> <p>+ Em hãy nêu 3 việc làm mà em phải đến Ủy ban nhân dân xã (phường) làm việc?</p> <p>- Gv nhận xét và tuyên dương hs .</p> <p><b>3. Bài mới : Ủy ban nhân dân xã (phường) em (tiết 2 )</b></p> <p><b>❖Hoạt động 1: Xử lí tình huống (BT2, SGK).</b></p> <p><b>* Cách tiến hành.</b></p> <p>-Gv Yêu cầu 1 học sinh đọc BT2 SGK. Chia nhóm , thảo luận và giao nhiệm vụ xử lí tình huống cho từng nhóm Hs.</p> <p>-Gv treo lên bảng phụ ghi 3 tình huống trong bài tập 2 trang 33 và cho Hs Thảo luận theo nhóm 4.</p> <p><b>* Câu hỏi :</b></p> <p>a) Ủy ban nhân dân xã (phường) tổ chức lấy chữ kí ủng hộ các nạn nhân chất độc da cam.(Sau khi trả lời Gv cho hs xem hình ảnh nạn nhân chất độc da cam)</p>	<p>- Hát</p> <p>-Mỗi học sinh trả lời 1 câu.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>-Hs đọc 3 tình huống BT2 SGK.</p> <p>-Học sinh thực hiện theo y/c Gv .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4</p> <p><b>* Gợi ý Trả lời :</b></p> <p>a) Em tích cực tham gia và động viên nhắc nhở</p>

<p>b) Đài phát thanh của UBND phường thông báo lịch để học sinh tham gia sinh hoạt hè tại Nhà VH của phường . (Sau khi trả lời Gv cho hs xem hình ảnh quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt)</p> <p>c) Phường phát động phong trào quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,... ủng hộ trẻ em vùng bị lũ lụt.</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt .</p> <p>* Sau câu 1a) Gv Giảng thêm :</p> <p>Các em biết không?Trong cuộc chiến tranh xâm lược VN, ĐQ Mĩ vô cùng tàn bạo, chúng tàn phá nhà cửa, làng xóm, giết chóc người dân vô tội.</p> <p>Độc ác hơn thế, bọn chúng còn rải chất độc da cam xuống chiến trường VN. Mãi đến ngày nay, sau gần 35 năm chiến tranh qua đi nhưng chất độc da cam vẫn còn để lại hậu quả rất nghiêm trọng : người bị nhiễm chất độc đau yếu bệnh tật, trẻ em sinh ra bị quái thai, dị dạng, đần độn, tật nguyền,...</p> <p>(Gv cho hs xem hình những nạn nhân chất độc da cam) . Do đó, nước ta tổ chức lấy chữ kí ủng hộ các nạn nhân chất độc da cam, để đòi chính phủ Mĩ phải có trách nhiệm và bồi thường, hỗ trợ những gia đình bị nhiễm chất độc da cam.</p> <p>*Kết luận hoạt động 1</p> <p>Để thể hiện sự tôn trọng UBND em phải làm gì ?</p>	<p>các bạn em cùng tham gia kí tên ủng hộ các nạn nhân chất độc da cam.</p> <p>b) Em ghi lại lịch, đăng kí tham gia và tham gia đầy đủ.</p> <p>c.Em tích cực tham gia : Hỏi ý kiến bố mẹ để quyên góp những thứ phù hợp.</p> <p>+ Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>+Hs lớp nhận xét, bổ sung .</p> <p>+Hs lặp lại .</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------





	-Hs lắng nghe .
--	-----------------

## LUYỆN TẬP TOÁN

### DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN

#### I/Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng công thức tính diện tích tròn để giải toán
- Suy luận được công thức tính
- GD hs yêu thích môn học

#### II/ Các hoạt động dạy-học

##### Hoạt động 1: Nêu miêng- bảng con

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

##### Bài 1 .Viết tiếp vào chỗ chấm

- Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân bán kính nhân 3,14
- S là diện tích, r là bán kính.

Công thức tính diện tích hình tròn là  $S = r \times r \times 3,14$

Một hình tròn có r là bán kính, d là đường kính, S là diện tích

##### \*HS làm bảng con

$$r = 1,9 \text{ cm} \quad S = 11,932 \text{ cm}^2$$

$$d = 1,5 \text{ m} \quad S = 4,71 \text{ m}^2$$

$$d = 3,2 \text{ dm} \quad S = 10,048 \text{ dm}^2$$

##### Hoạt động 2: Vở

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

## Bài 2.

Bài giải

Diện tích hình vuông ABCD là:

$$10 \times 10 = 100 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Bán kính hình tròn là:

$$10 : 2 = 5 \text{ (dm)}$$

Diện tích hình tròn là:

$$5 \times 5 \times 3,14 = 78,5 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích phần tô đậm

$$100 - 78,5 = 21,5 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp số: 21,5 (dm<sup>2</sup>)

## Bài 3.

Bài giải

Bán kính nắp hộp sữa là:

$$23,864 : 2 : 3,14 = 3,8 \text{ (cm)}$$

Diện tích nắp hộp sữa là:

$$3,8 \times 3,8 \times 3,14 = 45,3416 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 45,3416 (cm<sup>2</sup>)

## Hoạt động 3: Nêu miêng

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS nêu

Bài 4.

**Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:**

**Cho một hình tròn có bán kính  $r$ , đường kính  $d$ , chu vi  $C$  và diện tích  $S$**

**S - S - Đ - Đ - S - Đ - S - Đ - Đ - Đ - Đ - S**

- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**  
**KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

(Đã soạn ở tiết trước)

-----

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 6: NỤ CƯỜI TRONG GIA ĐÌNH**  
**KIẾN TẠO NIỀM VUI**  
**EM ĐÃ HỌC HỎI VÀ CÓ THỂ LÀM GÌ?**

**I. MỤC TIÊU:**

- Cảm nhận được gia đình là nguồn yêu thương nâng đỡ.
- Nhận ra những phẩm chất và cách ứng xử theo phẩm chất để tạo hạnh phúc trong gia đình.
- Nhận biết và thực hành những phẩm chất tốt đẹp để em trở nên đáng yêu hơn trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh, bảng phụ viết tình huống, phiếu học tập.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Ổn định lớp:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Em hãy chọn ra hai giá trị (phẩm chất) em mong muốn thể hiện trong gia đình.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>C. Kiến tạo niềm vui</b></p> <p><b>Bài 1: Em hãy đưa vài tình huống</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trình bày, các bạn khác bổ sung thêm.</p>

**thực tế trong gia đình em và cách giải quyết đem lại niềm vui, hạnh phúc (phù hợp với phẩm chất em đã chọn).**

- YC một HS đọc đề bài.
- YC học sinh trình bày.
- GV chốt lại.

- HS đọc đề bài
- Đại diện HS
- HS lắng nghe.

<b>Tình huống không mong đợi</b>	<b>Cách ứng xử của em</b>	<b>Thành quả (kết quả tốt đẹp cho gia đình, người thân và chính em)</b>
Ví dụ: Đạo này ba rất bận, dễ căng thẳng và hay la mắng.	Mỗi buổi chiều, em pha và mời ba một ly nước cam, nhẹ nhàng hỏi thăm ba. Em cố gắng học tốt để ba mẹ bớt lo lắng.	Ba dần dần vui hơn nhiều.  Em nhận thấy mình biết quan tâm nhiều hơn.
.....	.....	.....
.....	.....	.....

.....	.....	.....
.....	.....	.....

**Bài 2: Viết lời yêu thương: Hãy làm những thiệp nhỏ và viết lời yêu thương dành tặng cho những người thân trong gia đình rồi bí mật đặt vào nơi dành riêng cho người đó.**





- Trao đổi sau khi học sinh thực hiện:
- + Em đã làm thiệp tặng ai?
- + Em chúc người đó những gì?
- + Phản ứng của người đó khi nhận được tấm thiệp như thế nào?
- + Em cảm thấy như thế nào?
- GV nhận xét, chốt lại ý nghĩa của hành động đó.

**D. Em đã học hỏi và có thể làm những gì?**

**Em hãy đánh dấu x vào cột phù hợp với nhận xét. Trong những điều có thể làm, e vui nhất về điều nào?**

- HS trả lời.

- HS thực hiện ở nhà. Xin quý phụ huynh ghi nhận những cố gắng của em vào bảng đánh giá.

Điều em có thể	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 	Em vui nhất 
Nhận ra gia đình vô cùng quan trọng đối với em				
Nhận biết những hành động thể hiện giá trị trong gia đình				
Làm cây giá trị, đưa ra hành động và thực hành được				
Biết cách ứng xử tích cực khi gặp những tình huống không như mong đợi xảy ra trong gia đình				
Biết thể hiện tình cảm yêu thương dành cho người thân yêu				

- HS trả lời về điều làm mình vui nhất 2 HS trả lời

- Kiểm tra việc thực hiện của học sinh.

- Nhận xét, chốt lại.

**4. Củng cố - Dặn dò:**

- Nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau.



## VĂN HÓA GIAO THÔNG

### ĐI XE BUÝT MỘT MÌNH AN TOÀN

#### I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết cách đi xe buýt một mình an toàn.
- Có ý thức thực hiện tốt đi xe buýt an toàn.
- Giáo dục HS chấp hành tốt luật giao thông.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK Văn hóa giao thông.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Yêu cầu HS nêu ghi nhớ của bài: Đi xe đạp qua cầu đường bộ an toàn.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài trực tiếp.</p> <p><b>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Nhớ lời chỉ dẫn” )</b></p> <p>- Mời 1-2 HS đọc truyện.</p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả.</p> <p>-GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Khi đi xe đạp một mình..... vào khung an toàn. (SGK)</i></p>	<p>- Hát.</p> <p>- 3-4HS nêu; lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Lớp theo dõi SGK.</p> <p>- HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại.</p>

<p><b>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài tập vào SGK rồi cử đại diện trình bày kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: <i>Đi xe buýt nhớ điều này: Lấn chen, xô đẩy không hay tí nào. Nguy cơ tai nạn rất cao. Luôn luôn cẩn thận không bao giờ thừa.</i></li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- gọi 1HS đọc truyện ở SGK.</li> <li>- Tại sao Nga lại đi nhầm xe?</li> <li>-GV nhận xét, chốt.</li> <li>- Theo em, Nga nên làm gì khi đi nhầm xe buýt?</li> <li>- GV nhận xét, chốt, rút ra ghi nhớ: <i>Khi dùng xe buýt lưu thông, em luôn nhớ tuyến để không nhầm đường.</i></li> <li>- Yêu cầu 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4 rồi cử đại diện trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.</li> <li>- 2-3 HS nhắc lại.</li> <li>- Cả lớp theo dõi sgk.</li> <li>- 1 – 2HS trả lời, lớp nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 1 – 2HS trả lời, lớp nhận xét.</li> <li>- Lớp lắng nghe.</li> <li>- Nhắc lại</li> </ul>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Thứ ba, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**CHÍNH TẢ (Nghe - ghi)**

Tiết 21

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

**I) MỤC TIÊU :**

-Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

Làm được BT 1 và BT 3 vở em luyện viết đúng chính tả tuần 21

- Rèn luyện Hs viết đúng và làm thành thạo bài tập chính tả .

- GD hs yêu lòng kính trọng sù thần Giang Văn Minh.

**II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

Giấy khổ to viết bài tập

**III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1) Ổn định:</b></p> <p><b>2) Bài cũ:</b></p> <p>-Gọi 3 Hs lên bảng viết các từ ngữ cần chú ý chính tả của tiết trước.</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p><b>3) Bài mới : Trí dũng song toàn.</b></p> <p><b>* Giới thiệu bài .</b></p> <p><b>* Hướng dẫn Hs nghe – ghi</b></p> <p>a) Tìm hiểu nội dung đoạn viết .</p> <p>-Gv cho 1 Hs đọc đoạn viết .</p> <p>-Gv cho Hs đọc thầm bài chính tả .</p> <p>Gv hỏi :</p> <p>+Đoạn văn kể về điều gì?</p>	<p>Hát.</p> <p>-3 Hs lên bảng viết các từ ngữ : Vườn hoang , xô vào, trắng sương,khản đặc,râm ran...</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs cả lớp đọc thầm bài chính tả .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi và trả lời :</p> <p>+ Kể về sù thần Giang Văn Minh khảng khái khiến vua nhà Minh tức giận,sai người ám hại</p>

<p>-Gv nhận xét và chốt. Rồi cho Hs lặp lại .</p> <p>b) Hướng dẫn hs viết từ khó</p> <p>-Gv y/c Hs đọc thầm đoạn văn.</p> <p>-Gv y/c hs tìm và nêu các từ khó.</p> <p>-Gv hướng dẫn hs từ khó : Triều đại, sống, sứ thần, giận, linh cửu....</p> <p>- Gv cho hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>-Gv nhận xét và sửa từ khó cho Hs mỗi lần viết .</p> <p>-Gv hỏi : Trong bài văn em cần viết hoa những chữ nào ?</p> <p>c) Viết chính tả</p> <p>- Gv đọc cho Hs viết theo qui định</p> <p>- Gv nhắc hs lùi vào 2 ô, để cách một dòng giữa các khổ thơ.</p> <p>* Mỗi câu đọc từ 1 đến 2 lượt. Lượt đầu đọc chậm rãi cho hs nghe-viết, đọc lần 2 cho hs viết</p> <p>d) Soát lỗi, nhận xét bài.</p> <p>-Gv đọc toàn bộ bài viết cho Hs soát lỗi.</p> <p>-Gv thu nhận xét 5 bài.</p> <p>-Gv nhận xét bài viết của Hs.</p> <p><b>* Hướng dẫn hs làm bài tập chính tả.</b></p> <p><b>* Bài tập 1</b></p>	<p>ông.Vua Lê Thần Tông khóc thương trước linh cửu ông, ca ngợi ông là anh hùng thiên cổ.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>- Hs đọc thầm đoạn văn.</p> <p>- Hs tìm và nêu các từ khó.</p> <p>* Dự kiến từ khó :</p> <p style="padding-left: 40px;">Triều đại, sống, sứ thần, giận, linh cửu....</p> <p>-Hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>-Hs trả lời : Những chữ đầu câu và danh từ riêng.</p> <p>-Hs nghe đọc và viết bài.</p> <p>-Hs dùng bút chì, đôi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài, ghi số lỗi ra lề vở.</p> <p>-Hs nộp tập Gv nhận xét.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Gọi hs đọc y/c bài tập 1</p> <p>-Gv cho Hs làm việc theo cặp vào phiếu Bt.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bài làm bài ở bảng phụ .</p> <p>-Gv nhận xét và chốt .</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận về bài làm ở bảng phụ.</p> <p><b>* Bài tập 3</b></p> <p>-Gv gọi hs đọc y/c bài tập 3 .</p> <p>-Gv cho Hs trả lời nhanh theo nhóm đôi.</p> <p>-Gv gọi hs nhận xét từng đội thi</p> <p>-Gv tổng kết cuộc thi.</p> <p>-Gv nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>+ Đáp án: <b>tổng hợp, nhắc bổng, bổng nhiên, diễn đạt, mở đầu, mở màn</b></p> <p><b>4) củng cố – Dặn dò :</b></p> <p>-Gv nhận xét tiết học, chữ viết của Hs.</p> <p>-Dặn hs về nhà xem lại những lỗi vấp phải.</p> <p>-chuẩn bị tiết sau : “Hà Nội”.</p>	<p>-1 hs đọc y/c bài tập 1.</p> <p>-2 Hs ngồi cạnh nhau cùng thảo luận làm vào phiếu Bt. 1 Hs làm vào bảng phụ.</p> <p>+ Đáp án:</p> <p>-... <i>rồi..... giọt.... dân ..... rơi.... dịu..... dễ</i></p> <p>-Hs nhận xét bài làm ở bảng phụ .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs đọc y/c bài tập 3 .</p> <p>- Hs làm việc theo nhóm đôi.</p> <p>-1 hs nhận xét.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Tiết 102 :

TOÁN

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH (tt)**

**I. Mục tiêu:**

-Tính được diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học.

\*Bt cần làm : Bt 1.

-Rèn học sinh kỹ năng tính Dt các hình đúng và chính xác.

-Giáo dục học sinh yêu thích học toán, biết vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

**II. Chuẩn bị:**

GV: phiếu bt và bảng phụ .

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <p>-Gv cho Hs lên nêu công thức tính chu vi và Dt hình Tam giác,hình thang.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới:</b> Luyện tập về tính diện tích(tt)</p> <p><b>* HĐ 1: Cách tính DT các hình trên thực tế.</b></p> <p>-Y/c hs viết công thức tính dt một số hình đã học:</p> <p>Tam giác, hình Thang, Chữ nhật, hình Vuông.</p> <p><b>* HĐ 2 : Hướng dẫn HS tính DT một hình trên thực tế.</b></p> <p>Ví dụ: Gv gọi 1 hs đọc đề bài(Gv treo sẵn hình minh họa như trong SGK trang 104).</p> <p>-Gv hỏi gợi ý :</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2,3 Hs lên nêu công thức tính chu vi và DT hình tam giác,hình thang .</p> <p>-1 Hs nêu qui tắc tính và công thức Dt các hình đã học : <math>S_{\text{cn}} = a \times b</math> ; <math>S_{\text{vuông}} = a \times a</math></p> <p><math>S_{\text{t.giác}} = \frac{axh}{2}</math> ; <math>S_{\text{thang}} = \frac{(a+b)xh}{2}</math></p> <p>-1 hs đọc to đề bài. Cả lớp đọc thầm</p> <p>-Hs trả lời :</p>



<p>* Bước 1 chúng ta cần làm gì?</p> <p>+Muốn tính DT các hình đó ta làm thế nào ?</p> <p>+Ta cần đo đạc những khoảng cách nào?</p> <p>-Cho TL nhóm đôi (3<sup>1</sup>) tìm ra cách giải bài toán.</p> <p>-Gv cho các nhóm lên trình bày kết quả và nói cách làm của nhóm mình.</p> <p>-Trên hình vẽ ta xác định như sau: Hạ đường cao BM của hình thang ABCD và đường cao EN của tam giác ADE. Ta có độ dài BC=30m ; AD= 55m; BM=22m; EN = 27m.</p> <p>* Vậy bước 3 ta làm gì?</p> <p>-Gv cho 1 hs làm vào bảng phụ, cả lớp làm vào nháp.</p> <p>-Gv Y/c hs nhận xét bài của bạn.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, Hs sửa bài</p> <p>* Gv cho hs nhắc lại các bước khi tiến hành tính DT trên thực tế.</p>	<p>* Ta phải chia hình đó thành các phần nhỏ là các hình đã có công thức tính Dt đó là hình Tam giác và hình thang.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi tìm ra cách giải bài toán.</p> <p>* Muốn tính DT hình thang ,ta phải biết chiều cao và độ dài 2 đáy nên phải tiến hành đo chiều cao và 2 cạnh đáy. Tương tự phải đo được chiều cao và đáy tam giác.</p> <p>* Tính DT hình thang ABCD và tam giác ADE; từ đó tính DT mảnh đất.</p> <p>- Các nhóm lên trình bày kết quả :</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p style="text-align: center;">Diện tích :</p> <p>* <math>(55 + 30) \times 22 = 935(m^2)</math></p> <p>* <math>(55 \times 27) : 2 = 742,5(m^2)</math></p> <p>* <math>935 + 742,5 = 1677,5(m^2)</math></p> <p>Vậy DT mảnh đất là : <math>1677,5m^2</math></p> <p>Cách 2 :</p> <p>* Chia mảnh đất thành 3 HCN</p> <p>* Tính :S mảnh đất = S EGPQ + 2 x S HBCN</p> <p>-Hs nhận xét bài trên bảng phụ.</p> <p>* Quy trình gồm 3 bước :</p> <p>+Chia m. đất thành các hình có thể tính được Dt.</p> <p>+Đo các khoảng cách trên mảnh đất . +Tính Dt .</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------





<p>-Về học thuộc qui tắc.</p> <p>-Chuẩn bị: “Luyện tập chung”.</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	
------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Tiết 41

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN

**I. Mục tiêu:**

- Viết được đoạn văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ Quốc của mỗi công dân theo yêu cầu của Bt 3
- Làm được Bt 1, 2.
- Làm đúng các Bt có đề tài gắn với nội dung về công dân.

**\*CV 3799: Bổ sung**

+ *Nghĩa của từ Hán Việt.*

+ *Viết hoa danh từ chung “ Tổ quốc”.*

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nghĩa vụ và bổn phận của người công dân.

**II. Chuẩn bị:**

- + GV: Giấy khổ to làm bài tập, bảng phụ.
- + HS: Xem bài học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <p>-Gv gọi 1, 2 Hs lên bảng đặt câu ghép. Phân tích các vế câu và cách nối các vế câu .</p> <p>-Gọi Hs nhận xét câu bạn đặt trên bảng.</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới: MRVT: Công dân.</b></p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh mở rộng, hệ thống hóa vốn từ về Chủ điểm : “Công dân”.</p> <p>+Hướng dẫn hs làm bài tập .</p> <p><b>Bài 1:</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- Hs lên bảng đặt câu và làm theo y/c gv.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm, lớp.</p>



<p><b>Bài 3 :</b></p> <p><b>*CV 3799: Viết hoa danh từ chung “ Tổ quốc”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đọc y/c và nội dung của Bt 3.</li> <li>-Gv cho hs làm vào vở bài tập.</li> <li>-Gv gọi hs nhận xét bài trên bảng phụ</li> <li>-Gv nhận xét và bài trên bảng phụ</li> <li>-Gọi hs dưới lớp đọc đoạn văn của mình.</li> <li>-Gv sửa, nhận xét, cho hs viết đạt YC.</li> </ul> <p>+ Gợi ý :</p> <p>Mỗi người dân VN cần làm tròn bổn phận công dân để xây dựng đất nước. Chúng em là những công dân nhỏ tuổi cũng có bổn phận tuổi nhỏ. Tức là phải luôn cố gắng học tập, lao động và rèn luyện đạo đức để trở thành người công tốt sau này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv nhận xét và sửa bài.</li> </ul> <p><b>4) Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Về nhà học bài viết lại hoàn chỉnh đoạn văn.</li> <li>+Chuẩn bị:“Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ”.</li> <li>+Nhận xét tiết học .</li> </ul>	<p>dân</p> <p>“Điều mà ... đòi hỏi” → Quyền công dân</p> <p>“Điều mà ...người khác”→ Ý thức công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs dán phiếu, đọc phiếu, nhận xét bổ sung.</li> <li>-Hs sửa bài</li> </ul> <p>-Học sinh đọc bài 3. Cả lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1 Hs làm bảng phụ. Cả lớp làm vào vở bài tập.</li> <li>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</li> <li>-3,5 hs đọc bài làm của mình</li> <li>-Hs lắng nghe và sửa bài.</li> </ul> <p>- HS lắng nghe và sửa bài.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

--	--



Tiết 21

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 8: TRANG TRÍ SÂN KHẤU VÀ SÁNG TÁC CÂU CHUYỆN****Tiết 3: Tạo hình bối cảnh, không gian****I. MỤC TIÊU:**

- HS hiểu sự đa dạng của không gian sân khấu.
- HS biết sử dụng các vật tìm được để tạo dựng mô hình sân khấu ba chiều phù hợp với nội dung chương trình, câu chuyện diễn ra trên sân khấu.
- HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng tạo dáng, trang trí chữ đã học vào trang trí sân khấu.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng:****\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Hình minh họa, sản phẩm về một số loại hình sân khấu.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, đất nặn, các vật tìm được như vỏ hộp, giấy bìa, tre, nứa, cành cây, vải vụn, lá cây, sỏi, dây...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Tạo hình ba chiều - Tiếp cận theo chủ đề\_ Xây dựng cốt truyện\_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn\_ Điêu khắc\_ Nghệ thuật tạo hình không gian.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2.</b></p> <p><b>4. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS hiểu và nắm được công việc phải làm.</li> <li>+ HS hoàn thành được bài tập.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</li> </ul> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm, lựa chọn chương trình, sự kiện, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để tạo hình và trang trí sân khấu.</li> <li>- Hoạt động cá nhân:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo hình nhân vật.</li> <li>+ Tạo hình sân khấu, bối cảnh, phong nền...</li> </ul> </li> <li>- Hoạt động nhóm:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sắp đặt các nhân vật vào bối cảnh.</li> <li>+ Thêm các chi tiết để hoàn thiện sản phẩm.</li> </ul> </li> <li>- Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- Hiểu công việc của mình phải làm</li> <li>- Hoàn thành được bài tập trên lớp</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Thảo luận, phân công, nhận nhiệm vụ.</li> <li>- Làm việc cá nhân</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- Làm việc nhóm</li> <li>- Thực hiện hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình.</li> <li>- Hoàn thành bài tập</li> </ul>

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Quan sát và sưu tầm hình ảnh các loại trang phục có kiểu dáng, trang trí đẹp.
  - Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, keo, kéo, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...
-

Tiết 41

KHOA HỌC

**SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN.**

(GDBVMT- Liên hệ ; SDNLTK&HQ – Liên hệ - BDKH : Bộ phận)

**I. Mục tiêu:**

- Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.
- Rèn hs kĩ năng sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.

*\* GDBVMT: Giúp hs biết được năng lượng điện đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, năng lượng điện phục vụ trong sinh hoạt không gây ảnh hưởng xấu đến MT. Nguồn năng lượng điện có được phần lớn cũng nhờ vào nguồn nước có trong MT tự nhiên qua các nhà máy thủy điện tạo thành nguồn điện. Từ đó, giáo dục cho hs có ý thức BVMT.*

*\* SDNLTK&HQ : Dòng điện mang năng lượng. một số đồ dùng, máy móc sử dụng điện.*

*\*BDKH : Các nhà máy nhiệt điện đốt rất nhiều than đá tạo ra nhiều khí metan(CH4) lớn, đây cũng là loại khí gây hiệu ứng nhà kính. Sử dụng năng lượng điện tiết kiệm (chỉ dùng điện khi cần thiết, ra khỏi phòng nhớ tắt đèn, quạt, tivi,... tiết kiệm khi đun nấu, sưởi, ủi quần áo, bật điều hòa: vì những việc này tiêu tốn nhiều năng lượng điện.*

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 92,93. Máy móc sử dụng năng lượng điện. HS : SGK.

**III. Các hoạt động**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. <b>Ôn định:</b></p> <p>2. <b>Bài cũ:</b> Sử dụng năng lượng của gió và năng lượng nước chảy .</p> <p>-Gv gọi hs lên trả lời câu hỏi bài:“Sử dụng năng lượng của gió và năng lượng nước chảy”</p> <p>→ Giáo viên nhận xét</p> <p>3. <b>Bài mới:</b> sử dụng năng lượng điện.</p>	<p>- Hát</p> <p>-2,3 Học sinh tự đặt câu hỏi + học sinh trả lời.</p>

<p>❖ <b>Hoạt động 1:</b> Thảo luận.</p> <p>Cách tiến hành :</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo nhóm.</p> <p>-Giáo viên cho học sinh quan sát tranh SGK trang 92 và thảo luận các câu hỏi :</p> <p>1) Em hãy kể tên những đồ dùng sử dụng điện mà em biết?</p> <p>2) Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy ra từ đâu?</p> <p>* Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>-Cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt kiến thức.</p> <p>*Gv giảng thêm: Ở nhà máy điện,các máy điện phát ra điện. Điện được tải qua các đường dây đưa đến các ổ điện trong mỗi gia đình, trường học,cơ quan, xí nghiệp,...Dòng điện mang năng lượng cung cấp năng lượng điện cho các đồ dùng sử dụng điện.Tất cả các vật có khả năng cung cấp lượng điện được gọi chung là nguồn điện như : Nhà máy phát điện, pin, ắc qui hay đi-na-mô ...</p> <p>* Kết luận: Tất cả có khả năng cung cấp năng lượng điện đều được gọi chung là nguồn điện.</p> <p>-Cho Hs nêu mục bạn cần biết (SGK/ 93).</p> <p>* <b>GDBVMT: Chúng ta phải làm gì để BVMT?</b></p>	<p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>-Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Hs trả lời :</p> <p>1) Những đồ dùng sử dụng điện mà em biết là :Bóng đèn điện, bàn ủi, ti-vi, ra-dio, nồi cơm điện, đèn pin, máy tính bỏ túi, quạt,....</p> <p>2) Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy ra từ : Dòng điện của nhà máy điện, pin, ắc-qui,đi-na-mô.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-Hs các nhóm nhận xét .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>+Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>+Hs lắng nghe và lặp lại.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b>- Các em biết không? Năng lượng điện đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, năng lượng điện phục vụ trong sinh hoạt không gây ảnh hưởng xấu đến MT. Nguồn năng lượng điện có được phần lớn cũng nhờ vào nguồn nước có trong MT tự nhiên qua các nhà máy thủy điện, tạo thành nguồn điện . Do đó, nếu nguồn nước cung cấp cho các nhà máy thủy điện bị cạn kiệt sẽ làm ảnh hưởng rất lớn trong việc sản xuất ra điện đó các em! Vì vậy, các em phải có ý thức BVMT thiên nhiên để đảm bảo nguồn nước có trong thiên nhiên không bị cạn kiệt.</b></p> <p>- Gv nhận xét và cho 2, 3 hs lặp lại.</p> <p><b>❖ Hoạt động 2:</b> Quan sát và thảo luận.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>* Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4 .</p> <p>-Gv cho HS quan sát các hình trong SGK trang 92,93 và thảo luận theo các nội dung :</p> <p>+Nêu các nguồn điện mà các đồ dùng sử dụng năng lượng điện trên bảng cần sử dụng .</p> <p>+Nêu tác dụng của dòng điện trong các đồ dùng sử dụng đó: Thắp sáng, đốt nóng hay chạy máy?.</p> <p>* Bước 2 : Làm việc cả lớp .</p> <p>-Gv Y/c đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm.Các nhóm khác bổ sung.</p>	<p>-2,3 Hs đọc phần bạn cần biết.</p> <p><b>* Gợi ý trả lời:</b></p> <p>+ <b>Không thải các chất thải độc hại ra MTTN.</b></p> <p>+ <b>Tham gia vào các phong trào lao động công ích làm : Xanh – Sạch – Đẹp môi trường nơi chúng ta sinh sống.</b></p> <p>+ <b>Nhắc nhở mọi người không nên đốt và phá rừng.</b></p> <p>+ <b>Trồng cây gây rừng để giữ nguồn nước ngầm trong thiên nhiên.</b></p> <p>- 2, 3 hs lặp lại.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, nhóm.</p> <p>- Hs làm việc theo nhóm 4 quan sát các hình trong SGK trang 92,93 và thảo luận .</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Cho đại diện nhóm lên trình bày kết quả.</p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, kết luận và cho hs lặp lại .</p> <p><b>* SDNLTK&amp;HQ :</b></p> <p><b>- Khi sử dụng các đồ dùng sử dụng năng lượng điện trên bảng cần sử dụng như thế nào?</b></p> <p><b>.❖Hoạt động3:Trò chơi“Ai nhanh, Ai đúng?”.</b></p> <p>Cách tiến hành :</p> <p>+Gv chia lớp thành 2 đội.</p> <p>+Gv viết lên bảng các lĩnh vực : Sinh hoạt hằng ngày, học tập, thông tin, Giao thông,</p>	<p>-Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả.</p> <p>-Hs lớp nhận xét hoặc bổ sung.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <table border="1" data-bbox="857 478 1404 1381"> <thead> <tr> <th>Tên ĐD sử dụng điện.</th> <th>Nguồn điện cần sử dụng.</th> <th>Tác dụng của dòng điện.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bóng đèn</td> <td>Nhà máy điện</td> <td>Thắp sáng</td> </tr> <tr> <td>Bàn ủi</td> <td>Nhà máy điện</td> <td>Đốt nóng</td> </tr> <tr> <td>Ti-vi</td> <td>Điện,Ac-quy</td> <td>Chạy máy</td> </tr> <tr> <td>Tủ lạnh</td> <td>Nhà máy điện</td> <td>Chạy máy</td> </tr> <tr> <td>Nồi cơm điện</td> <td>Nhà máy điện</td> <td>Chạy máy</td> </tr> <tr> <td>Quạt</td> <td>Nhà máy điện</td> <td>Chạy máy</td> </tr> </tbody> </table> <p>-Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả.</p> <p>-Hs lớp nhận xét hoặc bổ sung.</p> <p>+2,3 hs lặp lại .</p> <p><b>- Khi sử dụng các đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện trên bảng cần phải biết lựa chọn để sử dụng hợp lí và tiết kiệm được điện là tiết kiệm được tiền của cho GD và xã hội.</b></p>	Tên ĐD sử dụng điện.	Nguồn điện cần sử dụng.	Tác dụng của dòng điện.	Bóng đèn	Nhà máy điện	Thắp sáng	Bàn ủi	Nhà máy điện	Đốt nóng	Ti-vi	Điện,Ac-quy	Chạy máy	Tủ lạnh	Nhà máy điện	Chạy máy	Nồi cơm điện	Nhà máy điện	Chạy máy	Quạt	Nhà máy điện	Chạy máy
Tên ĐD sử dụng điện.	Nguồn điện cần sử dụng.	Tác dụng của dòng điện.																				
Bóng đèn	Nhà máy điện	Thắp sáng																				
Bàn ủi	Nhà máy điện	Đốt nóng																				
Ti-vi	Điện,Ac-quy	Chạy máy																				
Tủ lạnh	Nhà máy điện	Chạy máy																				
Nồi cơm điện	Nhà máy điện	Chạy máy																				
Quạt	Nhà máy điện	Chạy máy																				

<p>nông nghiệp, thể thao,...</p> <p>+Luật chơi: Khi Gv nói: sinh hoạt hằng ngày (hoặc các lĩnh vực khác), hs các đội phải tìm nhanh các dụng cụ,máy móc có sử dụng điện trong lĩnh vực đó. Nhóm nào có tín hiệu trước(thì giơ tay,rung chuông,phát còi) thì trả lời trước. Mỗi dụng cụ, máy móc đúng được cộng 1đ, sai trừ 1đ và mất lượt chơi.</p> <p>+Gv cho hs chơi thử :</p> <p>-Tổ chức cho cả lớp cùng chơi. Mỗi đội cử 2 hs làm trọng tài và người .</p> <p>-Trọng tài tổng kết cuộc chơi.</p> <p><b>*BĐKH:</b></p> <p><b>- Vì sao chúng ta phải tiết kiệm điện ?</b></p> <p><b>- Cần sử dụng tiết kiệm năng lượng điện khi nào ?</b></p> <p>GV: Các nhà máy nhiệt điện đốt rất nhiều than đá tạo ra nhiều khí mêtan(CH4) lớn, đây cũng là loại khí gây hiệu ứng nhà kính. Sử dụng năng lượng điện tiết kiệm (chỉ dùng điện khi cần thiết, ra khỏi phòng nhớ tắt đèn, quạt, tivi,... tiết kiệm khi đun nấu, sưởi, ủi quần áo, bật điều hòa: vì những việc này tiêu tốn nhiều năng lượng điện.</p> <p><b>4) Củng cố - dặn dò:</b></p>	<p>Hoạt động nhóm</p> <p>+ Hs lắng nghe gv phổ biến thể lệ trò chơi.</p> <p>-Vd : Gv hô thấp sáng : Bóng đèn, đèn pin,...</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>- Hs vỗ tay tuyên dương nhóm thắng cuộc</p> <p>- Vì các nhà máy nhiệt điện đốt rất nhiều than đá tạo ra nhiều khí metan(CH4) lớn, đây cũng là loại khí gây hiệu ứng nhà kính.</p> <p>-Sử dụng năng lượng điện tiết kiệm (chỉ dùng điện khi cần thiết, ra khỏi phòng nhớ tắt đèn, quạt, tivi,... tiết kiệm khi đun nấu, sưởi, ủi quần áo, bật điều hòa: vì những việc này tiêu tốn nhiều năng lượng điện.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------





## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN

#### I. Mục tiêu:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm công dân, các từ nói về nghĩa vụ, quyền lợi, ý thức công dân.
- HS xác định được quyền và những việc cần làm đối với người công dân.
- Giáo dục học sinh yêu Tiếng Việt, có ý thức bảo vệ Tổ quốc.

#### II. Các hoạt động dạy-học

##### Hoạt động 1: Nêu miệng

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu

**Bài 1: Đánh dấu X vào ô trống trước những từ có tiếng công cùng nghĩa với tiếng công trong từ công dân.**

<input checked="" type="checkbox"/> của công	<input type="checkbox"/> công nghiệp	<input type="checkbox"/> công chúa	<input type="checkbox"/> công danh
<input checked="" type="checkbox"/> việc công	<input type="checkbox"/> công chứng	<input checked="" type="checkbox"/> công ích	<input checked="" type="checkbox"/> công hàm
<input type="checkbox"/> công đoạn	<input checked="" type="checkbox"/> công khai	<input checked="" type="checkbox"/> công luận	<input type="checkbox"/> công bằng
<input checked="" type="checkbox"/> công cộng	<input type="checkbox"/> công nghệ	<input type="checkbox"/> công lao	

**Hoạt động 2: Nhóm đôi**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS TL nhóm đôi trả lời

**Bài 2: Điền các từ sau vào chỗ chấm thích hợp.**

quần chúng, nhân dân, công dân, dân

Đất nước ngày càng phát triển, đời sống **nhân dân** ngày càng được nâng cao. Lối sống của người **dân** ngày càng văn minh, tiến bộ, có văn hóa. Đặc biệt là trong yêu cầu của cuộc sống ngày càng cao, đường phố xanh – sạch – đẹp là một tiêu chuẩn không thể thiếu. Để làm được điều đó, đòi hỏi mỗi **công dân** cần có ý thức và việc làm thiết thực để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và người khác.

Phong trào toàn **dân** tham gia bảo vệ môi trường đã thu hút được đông đảo **quần chúng, nhân dân** mọi tầng lớp tham gia.

Mỗi người hãy tạo ra một sự lan tỏa từ chính ý thức và việc làm cụ thể của mình để chung tay bảo vệ môi trường.

**Hoạt động 3: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm vở LT

**Bài 3: Xếp các từ hoặc cụm từ sau vào 2 nhóm thích hợp.**

bình đẳng, không xả rác bừa bãi, học hành chăm chỉ, được học hành, bảo vệ đời sống riêng tư và bí mật cá nhân, giữ gìn và bảo tồn di tích văn hóa, không làm ồn nơi công cộng, được pháp luật bảo vệ, giữ gìn tài sản chung, làm việc để đất nước giàu mạnh, lựa chọn nghề

nghiệp, chấp hành pháp luật, góp đá xây Trường Sa, tự giác tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai.

<b>Quyền của người công dân</b>	<b>Việc làm thể hiện sự gương mẫu của người công dân</b>
Bình đẳng, được học hành, bảo vệ đời sống riêng tư và bí mật cá nhân, được pháp luật bảo vệ, lựa chọn nghề nghiệp.	Không xả rác bừa bãi, học hành chăm chỉ, giữ gìn và bảo tồn di tích văn hóa, không làm ồn nơi công cộng, giữ gìn tài sản chung, làm việc để đất nước giàu mạnh, chấp hành pháp luật, góp đá xây Trường Sa, tự giác tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai.

- Nhận xét tiết học

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### MRVT: CÔNG DÂN

#### I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập mở rộng vốn từ Công dân
- GD hs yêu thích môn học

#### II/ Các hoạt động dạy-học

##### *Hoạt động 1:* Nêu miệng

1. Ghép từ công dân vào trước hoặc sau từng từ dưới đây để tạo thành những cụm từ có nghĩa:

nghĩa vụ, quyền, ý thức, bổn phận, trách nhiệm, gương mẫu, danh dự

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

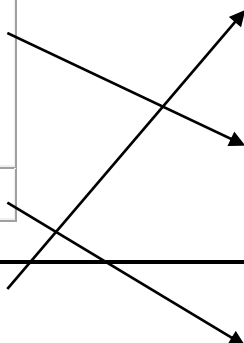
nghĩa vụ công dân ,quyền công dân, ý thức công dân, bổn phận công dân , trách nhiệm công dân, công dân gương mẫu, công dân danh dự, danh dự công dân

##### *Hoạt động 2:* Làm vở TH

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở TH

\* **Bài tập 2:** . Tìm nghĩa ở cột A thích hợp với mỗi cụm từ ở cột B :

1 Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi.
2 Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền



lợi của người dân đối với đất nước.

3 Việc mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác

**B**

**A**

(a) Nghĩa vụ công dân

(b) Quyền công dân

(c) Ý thức công dân

**\* Hoạt động ứng dụng**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

***Dựa vào nội dung câu nói của Bác Hồ “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của công dân.***

Gợi ý:

Dân tộc ta, cha ông ta đã đổ khôn biết bao nhiêu xương máu để giành được độc lập như ngày hôm nay. Bác Hồ đã từng nói " Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước." Qua câu nói chúng ta thấy được trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân để bảo vệ Tổ Quốc tươi đẹp này. Việc trước tiên đó chính là học tập thật tốt, chăm chỉ, nghe lời cha mẹ ông bà. Tiếp đó là yêu quê hương, yêu tổ quốc. Lớn lên trở thành một người con có ích cho đất nước, để đưa đất nước " sánh vai với các cường quốc năm châu".

- HS nêu

- 1 em đọc lại bài đã hoàn chỉnh

Thứ tư, ngày 31 tháng 01 năm 2024

**TẬP LÀM VĂN**

Tiết 41

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

(GDKNS)

**I. Mục tiêu**

- Lập được một chương trình hoạt động tập thể theo 5 hoạt động gợi ý trong SGK (Hoặc một hoạt động đúng chủ điểm đang học, phù hợp với thực tế địa phương)

- Rèn luyện cho hs óc tổ chức, tác phong làm việc khoa học, ý thức tập thể.

*\*GDKNS: Hợp tác; Thể hiện sự tự tin; Đảm nhận trách nhiệm.*

- Gd hs tinh thần đoàn kết, biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau.

**II) Phương tiện dạy học:**

Bảng phụ ,giấy khổ to.

**III) Tiến trình dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1) Ổn định :</b></p> <p><b>2) Bài cũ:</b></p> <p>-Hỏi : Việc lập CTHĐ có tác dụng gì?+Em hãy nêu cấu tạo một CTHĐ.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt.</p> <p><b>3) Bài mới:</b></p> <p><i>Lập chương trình hoạt động.</i></p> <p><b>a) Khám phá</b></p> <p>-Tiết học trước các em đã làm quen và biết lập CT hoạt động. Vậy em nào có thể nhắc lại những ND cần làm của một CT hoạt động chưa nào?</p>	<p>Hát.</p> <p>-Hs nối tiếp nhau trả lời.</p> <p>-Hs nhận xét câu trả lời của bạn .</p> <p>-Hs nhớ lại và trả lời.</p> <p>I) Mục đích.</p> <p>II) Phân công chuẩn bị.</p>



<p>- Gv nhận xét.</p> <p>* Giới thiệu: Tiết học hôm nay, các em sẽ tiếp tục làm quen với việc lập chương trình hoạt động .</p> <p><b>b) Kết nối</b></p> <p>* Hoạt động 1 Tìm hiểu Y/c của đề bài .</p> <p style="text-align: center;"><b>(Đảm nhận trách nhiệm)</b></p> <p>-Gọi hs đọc yêu cầu đề bài. Chọn đề bài để lập chương trình.</p> <p>-Hỏi :</p> <p>+ Buổi sinh hoạt tập thể đó là gì?</p> <p>+Mục đích của hoạt động đó là gì ?</p> <p>+Có những việc gì cần phải làm ?</p> <p><b>*GDKNS:</b></p> <p><b>+Để đảm nhận từng công việc cụ thể đó, em làm thế nào?</b></p> <p><b>+Để có kế hoạch cụ thể cho tiến hành buổi sinh hoạt, em hình thành công việc đó như thế nào?</b></p> <p><b>c) Thực hành</b></p> <p>* HĐ 2 : Lập chương trình hoạt động.</p> <p style="text-align: center;"><b>(KN hợp tác)</b></p>	<p>III) Chương trình cụ thể.</p> <p>-1 hs đọc đề bài, cả lớp theo dõi.</p> <p>- 1 số HS nói tên hoạt động đ chọn để lập CTHĐ</p> <p>-Trả lời :</p> <p>+Hội trại chúng em tiến bước theo đoàn/quyên góp ủng hộ thiếu nhi và ND các vùng bị thiên tai.</p> <p>+Vui chơi cắm trại, cùng thi đua tiến bước theo đoàn/hiều thêm về vùng bị thiên tai và có hành động ủng hộ thiết thực.</p> <p>+Chuẩn bị đồ dùng, phân công công việc, trang trí,.....</p> <p><b>+Em nêu rõ từng việc cần làm và từng thành viên trong lớp nhận công việc phù hợp với khả năng của mình.</b></p> <p><b>+ Việc nào cần làm trước, viết trước, việc nào làm sau, viết sau.</b></p> <p>- 2 hs ngồi cạnh nhau thảo Luận và trả lời từng</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Gv y/c hs làm bài tập.</p> <p>-Hỏi : Buổi họp lớp bàn về việc gì ?</p> <p>-Nhắc hs ghi ý chính .Viết CTHĐ theo trình tự .</p> <p>-Theo em một chương trình hoạt động gồm mấy phần, là những phần nào?</p> <p>-Gv ghi nhanh lên bảng ý kiến hs.</p> <p>-Cho Hs nhận xét và Gv chốt</p> <p>- Sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p>+Gv ghi tiêu chí đánh giá CTHĐ lên bảng:</p> <p><b>* Trình bày đủ 3 phần của CTHĐ</b></p> <p><b>* Mục đích rõ ràng</b></p> <p><b>* Nêu công việc đầy đủ</b></p> <p>-Gọi 2 hs làm vào giấy khổ to dán lên bảng.Gv cùng hs nhận xét, cho điểm theo các tiêu chí đã đề ra</p> <p>-Gv Y/c Hs đổi bài cho nhau để</p> <p>-Gọi hs khác đọc lại CTHĐ của mình</p> <p><b>I.Mục đích:</b></p> <p>-Vui chơi cùng tham gia các hoạt động chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3.</p> <p>-Gắn bó (êm với bạn bè,rèn luyện ý thức,tinh thần tập thể.</p> <p><b>II) Công việc, Phân công.</b></p> <p>1.Lập ban chỉ huy: Tâm, Lan,...</p>	<p>câu hỏi. Cả lớp làm vào vở bài tập.</p> <p>+Tổ chức một số hoạt động về công tác đội.</p> <p>+Gồm 3 phần : I. Mục đích.</p> <p>II. Công việc – phân công.</p> <p>III. Chương trình cụ thể.</p> <p>-2,3Hs lặp lại.</p> <p><b>* Phân công việc đầy đủ</b></p> <p><b>* Chương trình cụ thể hợp lí</b></p> <p><b>* Trình bày sạch đẹp</b></p> <p>-Hs làm theo hướng dẫn Gv: 2 hs làm vào giấy khổ to dán lên bảng.</p> <p>-2 Hs ngồi ngồi cùng bàn đổi bài cho nhau, theo các tiêu chí đã nêu.</p> <p>-2 hs đọc bài làm của mình trước lớp.</p> <p style="text-align: center;"><b>Chương trình hội trại chúng em tiếp bước lên đoàn</b></p> <p>III) Chương trình cụ thể.</p> <p>+Chiều thứ 6: BCH đi thuê lều mang về lớp.</p> <p>+Sáng thứ 7 tiến hành cắm trại .</p> <p>-7h: Có mặt tại phòng lớp 5....., KT lại sự chuẩn bị.</p> <p>-7h30 đến 8h30: BCH nhận vị trí cắm trại của lớp/tổ.Tổ trưởng tổ chỉ huy việc dựng lều.Các</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>2.Lều trại :4 lều cho 4 tổ.</p> <p>3.Dụng cụ chơi TT : bóng đá, cầu lông, dây nhựa,...</p> <p>4.Tr. phục đạo cụ, các tiết mục VN (chỉ huy : Phi)</p> <p>5.Đồ ăn : Mỗi bạn tự mang theo 1 chai nước, bánh mì, kẹo,...</p> <p>6.Túi thuốc, bông băng(chỉ huy: Thảo )</p> <p><b>*GDKNS:</b></p> <p><i>Làm thế nào để lớp hoàn thành được nội dung chương trình cắm trại cho cả chi đội?</i></p> <p>-Gv nhận xét và chốt</p> <p><b>d) Vận dụng:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>(Thể hiện sự tự tin)</b></p> <p>Cho hs về nhà tự lập một trong các chương trình hoạt động nói trên tiết sau trình bày.</p> <p><b>*GDKNS:</b></p> <p><i>Làm thế nào để thể hiện sự tự tin trong thuyết trình ?</i></p> <p><b>4.Củng cố – dặn dò:</b></p> <p>-Hỏi : lập CTHĐ có tác dụng gì ? Hãy nêu cấu tạo của một CTHĐ .</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn Hs về nhà viết lại CTHĐ “Hội trại chúng em tiếp bước lên đoàn”</p>	<p>thành viên xếp đồ ăn vào lều, trang trí lều.</p> <p>-9h - 11h30: Dự kh.mạc h.rại của trg, thi THVN.</p> <p>-12h đến 12h30 : Ăn trưa nghỉ trưa.</p> <p>-13h đến 16h30 :Thi thể thao văn nghệ, cắm trại.</p> <p>-17 đến 17h30 : Dự tổng kết hội trại.</p> <p>-17h30 :Thu dọn lều trại ra về .</p> <p>+Kết thúc (Gv chủ nhiệm lên phát biểu)</p> <p><i>- Là nhờ các tổ nhóm hợp tác chặt chẽ với nhau hoàn thành chương trình hoạt động.</i></p> <p>-Hs lớp nhận xét</p> <p><i>- Phải nắm vững nội dung thuyết trình, lời nói phải mạch lạc, rõ ràng, diễn giải dễ hiểu để mọi có thể thực hiện được.</i></p> <p>-Hs trả lời.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TOÁN

Tiết 103

LUYỆN TẬP CHUNG

**I. Mục tiêu:**

-Tìm một số yếu tố chưa biết của các hình đã học -Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.

Bt cần làm: Bài tập 1, bài tập 3

- Rèn cho hs kĩ năng tính độ dài đoạn thẳng, tính chu vi, Dt hình tròn và vận dụng để tính Dt một số hình “tổ hợp” .

- Gd hs yêu thích, say mê học toán.

**II. Chuẩn bị:**

+ GV: Bảng phụ, phấn màu.

+ HS: SGK, Bảng con.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1) Ôn định :</b></p> <p><b>2) KTBC :</b></p> <p>+ Gv cho hs nêu lại qui tắc tính DT các hình đã học .</p> <p>+ Gv nhận xét.</p> <p><b>3) Bài mới : Luyện tập chung.</b></p> <p><b>* Bài 1 Phiếu BT</b></p> <p>- Gv gọi 1 hs đọc đề bài.</p> <p>+Hỏi : Bt y/c ta làm gì?</p> <p>+Hãy viết công thức tính Dt tam giác ?</p> <p>+Hãy xác định yếu tố đã biết trong công thức ?</p> <p>+Gv cho vài em nhắc lại</p>	<p><b>Hát.</b></p> <p>+ 3 Hs nêu lại qui tắc tính DT các hình đã học .</p> <p>-1 hs đọc to đề bài. Cả lớp nhìn sách GK</p> <p>+Hs nêu: Tính độ dài đáy của hình tam giác</p> <p>Biết DT và chiều cao</p> <p>+ <math>S = ( h \times a ) : 2</math></p> <p>+ <math>S = \frac{5}{8} \text{ m}^2 ; h = \frac{1}{2} \text{ m}</math></p>



<p>2) Dt khăn trải bàn là Dt hình nào ?</p> <p>3)Nêu cách tính dt khăn trải bàn và dt hình thoi?</p> <p>- Gv cho Hs làm bài vào vở.1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét</p> <p><b>* Bài 3 : Vở</b></p> <p>-Gv cho Hs đọc đề bài</p> <p>-Gv treo hình vẽ như SGK trang 106</p> <p>+Hỏi :</p> <p>1) Độ dài sợi dây bằng tổng độ dài của những đoạn nào ?</p> <p>2) Em có những nhận xét gì về 2 đoạn AB và CD?</p> <p>3) Vậy độ dài của dây được tính như thế nào ?</p> <p>-Gv cho Hs làm vào vở.Gọi 1 hs làm vào bảng phụ.</p>	<p>diện tích hình thoi.</p> <p>2) Dt khăn trải bàn là HCN : ABCD</p> <p>3)Cách tính Dt khăn trải bàn và dt hình thoi :</p> <p>Theo công thức tính dt HCN và hình thoi,ta thấy hình thoi có độ dài 2 đường chéo bằng chiều dài và rộng HCN thì có Dt bằng nửa Dt của HCN .</p> <p>- Hs làm bài vào vở, 1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> <p style="text-align: center;">Dt hình thoi thu hẹp lại là :</p> <p style="text-align: center;"><math>1,5 \times 2 = 3(m^2)</math></p> <p style="text-align: center;">Dt khăn trải bàn là :</p> <p style="text-align: center;"><math>2 \times 1,5 : 2 = 1,5(m^2)</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số: <math>3m^2</math> ; <math>1,5m^2</math></p> <p>- Hs sửa bài</p> <p>1 Hs đọc,cả lớp theo dõi.</p> <p>+Hs trả lời :</p> <p>1) Cửa AB,DC và 2 nửa đường tròn đ.kính AD và BC .</p> <p>2) Bằng nhau và bằng 3,1 m</p> <p>3) Bằng 2 lần khoảng cách giữa 2 trục và chu vi của đ.tròn đường kính AD (hoặc BC) .</p> <p>-Hs làm vào vở . 1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Gv Y/c hs cả lớp nhìn lên bảng và nhận xét bài bạn làm trên bảng.</p> <p>-Gv nhận xét, và sửa bài cho hs.</p> <p><b>4) Củng cố – Dặn dò :</b></p> <p>-Cho hs nhắc lại quy tắc DT các hình vừa học.</p> <p>- Gv tổng kết tiết học,dặn hs về nhà chuẩn bị bài “Hình hộp chữ nhật – Hình lập phương”.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học .</p>	<p>Độ dài của sợi dây đó là :</p> $(3,1 \times 2) + (0,35 \times 3,14) = 7,299(m)$ <p>Đáp số: 7,299 m.</p> <p>-Hs cả lớp nhìn lên bảng và nhận xét bài bạn làm trên bảng.</p> <p>-Hs sửa bài.</p> <p>-2 -3 hs nhắc lại quy tắc Diện tích cc hình vừa học.</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TẬP ĐỌC**

Tiết 42

**TIẾNG RAO ĐÊM**

**I) MỤC TIÊU :**

-Biết đọc diễn cảm bài văn , giọng đọc thay đổi linh hoạt thể hiện được nội dung truyện. (Trả lời được các câu hỏi 1 ; 2; 3 trong SGK )

- Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.

**\*CV 3799:**

+ *HS nghe ghi nội dung chính của bài.*

+ *Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện.*

+ *Viết lời cảm ơn người bán bánh giò-người thương binh đã cứu người trong đám cháy.*

- Gd hs ý thức được việc sống vì người khác là niềm vui, niềm hạnh phúc.

**II) ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Bảng phụ viết sẵn đoạn cần luyện đọc cho hs. Tranh minh hoạ.

**III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1) Ổn định :</b></p> <p><b>2) Bài cũ : Trí dũng song toàn.</b></p> <p>- Gọi hs kiểm tra đóng phân vai</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p><b>3 )Bài mới:</b></p> <p>*Giới thiệu :Tiết học hôm nay chúng ta sẽ học bài “Tiếng rao đêm”. Để thấy được tấm lòng cao thượng của của anh thương binh nghèo, dũng cảm xông vào đám cháy cứu một gia đình thoát nạn.</p> <p><b>a) Luyện đọc</b></p>	<p>Hát.</p> <p>- Hs lên đọc theo phân vai.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>



<p>-Gọi 1 hs đọc bài.</p> <p>-Hỏi : bài chia làm mấy đoạn ?</p> <p>- Gv cho Hs nhận xét và Gv chốt. (4 đoạn )</p> <p>-Gọi 4 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia(2 lượt vòng ). Gv chú sửa cách phát âm cho hs.</p> <p>+ Gv cho hs tìm và nêu từ khó đọc. Gv ghi lên bảng và hướng dẫn Hs cách đọc.</p> <p>Khàn khàn, tỉnh mạch, chấy, khập khiễng, mịt mù, bàng hoàng, mềm nhũng,...</p> <p>-Gv cho hs đọc các từ khó.</p> <p>-Gọi 4 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia(2 lượt vòng ). Gv chú sửa cách phát âm cho hs.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc từ ngữ chú giải và các em nêu thêm mà các từ chưa hiểu .</p> <p>-Gv cho Hs nối tiếp nhau đọc toàn bài theo nhóm (2 lượt vòng)</p> <p>-Gv gọi 1,2 hs đọc toàn bộ bài văn .</p> <p>-Gv đọc mẫu toàn bài.</p> <p>b) Tìm hiểu bài :</p> <p>-Gv tổ chức cho các em đọc theo nhóm, để trao đổi về nội dung hệ thống câu hỏi trong SGK.</p> <p>-Gv cho Hs thảo luận, trả lời các câu hỏi dưới sự điều khiển của 1 Hs khá. Gv nhận xét giảng giải sau mỗi câu hỏi và làm trọng tài khi có tranh luận.</p>	<p>-4 Hs tiếp nối đọc bài theo trình tự :</p> <p>+ Hs 1 : “Gần như đêm nào... não ruột”</p> <p>+ Hs 2 : “Rồi một đêm ....khói bụi mịt mù” .</p> <p>+ Hs 3 : “Rồi từ trong nhà...Chân gỗ !”</p> <p>+ Hs 4 : “Người ta...nạn nhân đi”</p> <p>-Hs tự tìm các từ các em cần gv hướng dẫn cách luyện đọc.</p> <p>+ Dự kiến :</p> <p>Khàn khàn, tỉnh mạch, buồn não ruột, chấy, phùng phùng, khập khiễng, mịt mù, bàng hoàng, mềm nhũng,...</p> <p>- 2-3 Hs luyện đọc các từ trên bảng.</p> <p>-4 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia.</p> <p>+Hs phát hiện từ khó hiểu.</p> <p>* Dự kiến : (như phần chú giải SGK)</p> <p>- Hs nối tiếp nhau đọc theo cặp.</p> <p>-1,2 hs đọc toàn bộ bài .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 bàn bạc, trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Hs điều khiển nêu câu hỏi, hs dưới lớp phát biểu bổ sung.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>1) Đám cháy xảy ra vào lúc nào?</p> <p>2) Người đã dũng cảm cứu em bé là ai? Con người và hàng động anh có gì đặc biệt?</p> <p>3) Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc?</p> <p>3) Ý nghĩa câu chuyện là gì? *CV 3799:</p> <p><i>- HS nghe ghi nội dung chính của bài.</i></p> <p><i>- Em có cảm nhận thế nào khi đọc xong câu chuyện?</i></p> <p><i>- Em hãy viết lời cảm ơn người bán bánh giò - người thương binh đã cứu người trong đám cháy.</i></p> <p>-Gv cho Hs nhận xét .</p> <p>-Gv nhận xét và chốt.</p> <p>* Ý nghĩa :</p> <p><b><i>Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của</i></b></p>	<p>* Hs trả lời :</p> <p>1) Vào lúc nửa đêm.</p> <p>2) Là một thương binh nặng, chỉ còn một chân, khi rời quân ngũ làm nghề bán bánh giò. Khi gặp đám cháy, anh không chỉ báo cháy mà còn xả thân lao vào đám cháy cứu người.</p> <p>3) Người ta cấp cứu cho người đàn ông, bất ngờ người ta phát hiện ra anh ta có một cái chân gỗ. Kiểm tra giấy tờ thì biết đó là anh thương binh. Để ý đến chiếc xe đạp lăn lóc ở góc tường và những chiếc bánh giò tung toé, mới biết anh là người bán bánh giò.</p> <p>Ý nghĩa : <b><i>Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.</i></b></p> <p><i>- HS ghi nội dung.</i></p> <p><i>- Câu chuyện cảm động, ca ngợi hành động dũng cảm của chú thương binh đã cứu người vào lúc đêm khuya. Chú là một người phải vất vả vì nhưng mưu sinh trong cuộc sống nhưng giàu lòng nhân hậu.</i></p> <p><i>- HS suy nghĩ và trình bày.</i></p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại vài lần.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b>anh thương binh .</b></p> <p>C) Rèn đọc diễn cảm :</p> <p>-Gv gọi 4 Hs đọc 4 đoạn của bài tập đọc.</p> <p>-Gv treo bảng phụ có ghi sẵn nội dung luyện đọc.</p> <p>“Rời từ trong nhà... Cái chân gỗ!”</p> <p>-Gv đọc mẫu đoạn văn để hs luyện đọc theo .</p> <p>-Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm :</p> <p>(Chú nhấn giọng những từ : cao, gầy, phóng thẳng, sập xuống, ôm khư khư, thất thần, mềm nhũng, chân gỗ.”</p> <p>-Gv cho Hs đọc diễn cảm.</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét .</p> <p>-Gv cho Hs thi đua theo nhóm .</p> <p>-Gv nhận xét và chọn nhóm đọc hay.</p> <p><b>4) Củng cố – Dặn dò.</b></p> <p>-Gv cho hs nêu ý nghĩa của bài đọc.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn Hs chuẩn bị bài sau : “ Lập làng giữ biển”</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương Hs.</p>	<p>-4 Hs đọc 4 đoạn của bài tập đọc.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-2, 3 Hs luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- Hs nhận xét .</p> <p>-Vài tốp Hs thi đọc diễn cảm.</p> <p>-Hs nhận xét và chọn nhóm đọc hay.</p> <p>-2,3 hs nêu ý nghĩa .</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Tiết 21

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA.**

**I. Mục tiêu:**

- Kể lại được một câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử – văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật GTĐB hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ. I4
- Rèn cho Hs kể được thành thạo câu chuyện đã được chứng kiến hoặc tham gia.
- Gd hs có ý thức trở thành một người công dân tốt.

**II. Chuẩn bị:**

+ Giáo viên : Bảng lớp viết đề bài. Một số sách báo, tranh ảnh các công trình di tích lịch sử; việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ,...

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.</b></p> <p>-Gọi 2 hs kể lại câu chuyện : “ <i>Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.</i>”.</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.</b></p> <p>* Hướng dẫn hs kể chuyện .</p> <p>a) Tìm hiểu đề bài .</p> <p>-Gv gọi một hs đọc 3 đề bài.</p> <p>- Gv dùng phấn màu gạch dưới chân các từ ngữ quan trọng trong đề bài viết trên bảng lớp :</p> <p>1) Kể một việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di</p>	<p>Hát</p> <p>-2 hs kể nói tiếp nhau cả câu chuyện.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp.</p> <p>- 1 Học sinh đọc yêu cầu của 3 đề bài.</p> <p>-Cả lớp lắng nghe.</p>

<p>tích</p> <p>lịch sử – văn hoá .</p> <p>2) Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành luật</p> <p style="padding-left: 40px;">Giao Thông Đường Bộ .</p> <p>3) Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ .</p> <p>-Gọi Hs đọc phần gợi ý cho đề các em đã chọn.</p> <p>-Gv đặt câu hỏi giúp hs phân tích đề :</p> <p>+Đặc điểm chung của 3 đề là gì ?</p> <p>+Em có nhận xét gì về các việc làm của nhân vật trong truyện?</p> <p>+Nhân vật trong truyện là ai?</p> <p>-Gv gọi Hs đọc gợi ý trong SGK.</p> <p>-Gọi hs đọc gợi ý trên bảng phụ.</p> <p>Y/c : Em định kể chuyện gì. Hãy giới thiệu cho các bạn nghe.</p> <p>b) Kể trong nhóm</p> <p>-Gv cho hs kể theo nhóm 4 .Y/c từng em kể câu</p>	<p>-Hs lần lượt nêu ý kiến :</p> <p>+kể lại chuyện được chứng hoặc tham gia.</p> <p>+Đây là những việc làm tốt, tích cực, có thật của mọi người sống xung quanh em.</p> <p>+Là người khác hoặc chính là em.</p> <p>-3 Hs đọc phần gợi ý(1,2,3).Cả lớp theo dõi SGK.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 hs đọc gợi ý trên bảng phụ.</p> <p>-Hs lần lượt giới thiệu về câu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>* Gợi ý :</p> <p>+Tôi xin kể chuyện tôi cùng các bạn quyết tâm ngăn chặn mấy bạn nhỏ nghịch ngợm định hái hoa bên đường.</p> <p>+ Tôi xin kể chuyện tôi cùng các bạn trong lớp giúp đỡ gia đình bà mẹ VN anh hùng vào chủ nhật tuần trước.</p> <p>+ Tôi xin kể chuyện các em nhỏ cũng đã biết chấp hành luật Giao thông đường bộ....</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>chuyện</p> <p>Của mình cho các bạn trong nhóm nghe. Cùng trao đổi thảo luận về ý nghĩa, về việc làm của nhân vật trong truyện, bày tỏ suy nghĩ cảm xúc của mình về câu chuyện đó.</p> <p>-Gv đi giúp đỡ từng nhóm. Gọi ý hs :</p> <p>* Việc làm nào của nhân vật khiến bạn hâm mộ nhất?</p> <p>* Bạn có suy nghĩ gì về việc làm đó?</p> <p>* Theo bạn việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>* Nếu bạn được tham gia vào công việc đó bạn sẽ làm gì ?</p> <p>c) Thi kể và trao đổi về ý nghĩa của truyện .</p> <p>* Tổ chức cho Hs thi kể chuyện trước lớp.</p> <p>- Gv lưu ý nên dành nhiều thời gian để nhiều hs tham gia thi kể . Khi kể Gv ghi tên hs , tên câu chuyện , nhân vật chính trong chuyện được chứng kiến hoặc tham gia . Việc làm chính trong truyện, ý nghĩa truyện vào từng cột trên bảng.</p> <p>-Sau mỗi Hs kể, Gv y/c Hs dưới lớp hỏi bạn về ý nghĩa câu chuyện để tạo không khí sôi nổi. Hào hứng ở lớp học .</p> <p>-Gọi Hs nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đánh giá treo trên bảng.</p> <p>+ Nội dung câu chuyện đúng chủ đề</p> <p>+ Cách kể hay, có phối hợp với giọng điệu, cử chỉ</p> <p>+ Nêu đúng ý nghĩa Truyện</p> <p>+ Trả lời được câu hỏi của các bạn :</p> <p>- Gv nhận xét và HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện.</p>	<p>-Hs hoạt động nhóm theo hướng dẫn Gv.</p> <p>4Hs ngồi 2 bàn trên–dưới cùng kể chuyện, nhận xét bổ sung cho nhau.</p> <p>+ Hs nhận xét và bổ (sung nếu có).</p> <p>-7 đến 10 hs thi kể chuyện .</p> <p>-Hs thi kể, Hs lắng nghe để hỏi lại bạn. Hs thi kể cũng có thể hỏi lại bạn để tạo k.khí sôi nổi.</p> <p>-Hs nhận xét nội dung truyện và cách kể chuyện của bạn .</p> <p>-Lớp chọn.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4.Tổng kết - dặn dò:</b></p> <p>-Về nhà tập kể lại chuyện.</p> <p>-Chuẩn bị: “Ông Nguyễn Khoa Đăng”.</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--



Tiết 21

LỊCH SỬ

**NƯỚC NHÀ BỊ CHIA CẮT**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đôi nét về tình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 :
- +Miền bắc được giải phóng, tiến hành xây dựng chủ nghĩa Xã hội.
- +Mĩ – Diệm âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, tàn sát nhân dân miền Nam, nhân dân ta phải cầm vũ khí đứng lên chống Mĩ – Diệm : Thực hiện chính sách “ tổ cộng”, “diệt cộng”, thẳng tay giết hại những chiến sĩ CM và những người dân vô tội.
- Chỉ giới tuyến quân sự tạm thời trên bản đồ.
- Rèn cho hs kĩ năng sử dụng thành thạo bản đồ.
- Gd hs lòng yêu nước, có ý thức góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

**II. Chuẩn bị:**

- Bản đồ hành chính Việt Nam. (chỉ địa danh gắn với các sự kiện Ls đã học) .
- Phiếu học tập của Hs.

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Ôn tập:</b> Chín năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc (1945 – 1954)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv gọi hs trả lời các câu hỏi</li> <li>-Gv nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> Nước nhà bị chia cắt .</p> <p>❖ <b>Hoạt động 1: (làm việc theo nhóm) .</b></p> <p><b>I) Nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv y/c hs đọc tư liệu SGK và thảo luận nhóm 4 tìm hiểu các vấn đề và trả lời câu hỏi sau :</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát .</li> <li>- 3,4 hs trả lời các câu hỏi</li> <li>-Hs lắng nghe.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc tư liệu SGK, thảo luận nhóm 4 trả lời các khái niệm và câu hỏi sau:</li> </ul>

<p>+Tìm hiểu nghĩa của các khái niệm :</p> <p>Hiệp định, hiệp thương, tổng tuyển cử, tổ cộng, diệt cộng, thảm sát.</p> <p>1) Tại sao có Hiệp định Giơ-ne-vơ?</p> <p>2) Nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ-ne-vơ ?</p> <p>4) Hiệp định thể hiện mong ước gì của nhân dân ta?</p>	<p>* Hiệp định: Là văn bản ghi lại những nội dung do các bên liên quan kí.</p> <p>* Hiệp thương: Tổ chức hội nghị đại biểu hai miền Nam - Bắc để bàn về việc thống nhất đất nước .</p> <p>* Tổng tuyển cử: Tổ chức bầu cử trong cả nước .</p> <p>* Tổ cộng: Tổ chức tổ cáo,bôi nhọ những người cộng Sản,những người yêu nước tham gia kháng chiến chống Pháp và đấu tranh chống Mĩ Diệt.</p> <p>* Thảm sát: Giết hại hàng loạt chiến sĩ CM và đồng bào một cách dã man.</p> <p>1) Hiệp định Giơ-ne-vơ là hiệp định Pháp phải kí với ta sau khi chúng thất bại nặng nề ở ĐBP. Hiệp định kí ngày 21/7/1954 .</p> <p>2) Hiệp định công nhận chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở VN.Theo hiệp định, sông Bến Hải là giới tuyến phân chia tạm thời hai miền Nam Bắc. Quân Pháp sẽ rút khỏi miền Bắc, chuyển vào miền Nam. Đến tháng 7-1956, nhân dân hai miền Nam – Bắc sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước.</p> <p>3) Hiệp định thể hiện mong muốn độc lập tự do và thống nhất đất nước của dân tộc ta.</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày.</p> <p>-Hs nhận xét .</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Gv tổ chức cho Hs trình bày ý kiến .</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận .</p> <p><b>❖Hoạt động 2 (làm việc nhóm và cả lớp)</b></p> <p><b>II) Vì sao nước ta bị chia cắt thành hai miền Nam Bắc .</b></p> <p>-Gv tổ chức cho Hs làm việc theo nhóm 4 cùng thảo luận để giải quyết các vấn đề sau :</p> <p>1) Mĩ có âm mưu gì?</p> <p>2) Nêu dẫn chứng về việc đế quốc Mĩ cố tình phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ .</p> <p>3) Những việc làm của Mĩ đã gây hậu quả gì cho dân tộc ta ?</p> <p>4) Muốn xoá bỏ nỗi đau chia cắt, dân tộc ta phải làm gì ?</p> <p>-Gv cho Đại diện từng nhóm lên trình bày.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét .</p> <p>- Gv tổng kết và rút ra nội dung bài học (ghi nhớ SGK)</p>	<p>-Hs thảo luận nhóm 4 bàn bạc trao đổi trả lời các câu hỏi.</p> <p>Gợi ý trả lời :</p> <p>1) Mĩ thay chân pháp xâm lược miền NamVN.</p> <p>2) Chứng minh về việc đế quốc Mĩ cố tình phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ :</p> <p>+Lập chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.</p> <p>+Ra sức chống phá lực lượng CM.</p> <p>+Khủng bố dã man những người đòi hiệp thương, tổng tuyển cử, thống nhất đất nước.</p> <p>+Thực hiện chính sách: Tổ cộng, Diệt cộng, với khẩu hiệu là: “Thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”.</p> <p>3) Đồng bào ta bị tàn sát, đất nước ta bị chia cắt lâu dài.</p> <p>4) Chúng ta lại tiếp tục đứng lên cầm súng chống đế quốc Mĩ và tay sai.</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày.</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>-3,4 Hs đọc ghi nhớ SGK trang 42 .</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-Gv gọi Hs đọc ghi nhớ SGK trang 42 .

#### **4) Củng cố –dặn dò**

-Về nhà học bài.

-Chuẩn bị bài sau :“ Bến Tre đồng khởi”

-Nhận xét tiết học .

**TUẦN 21****ÂM NHẠC****CHỦ ĐỀ 6: BÁC HỒ KÍNH YÊU****TIẾT 21: HỌC HÁT BÀI: TRE NGÀ BÊN LĂNG BÁC****I. Mục tiêu****1. Yêu cầu cần đạt:**

- Hát đúng giai điệu và lời ca bài *Tre ngà bên lăng Bác*
- Thể hiện sắc thái tình cảm tha thiết.
- Nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát và biết hát với các hình thức khác nhau.

**2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài "*Tre ngà bên lăng Bác*".
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất: GD HS tình cảm yêu mến Bác Hồ.

**II. Chuẩn bị:****1. Giáo viên:**

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...
- Tranh ảnh minh họa bài *Tre ngà bên lăng Bác*.
- Tập đệm đàn và hát bài *Tre ngà bên lăng Bác*.


**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, nhạc cụ gõ

**III. Hoạt động dạy học**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
----------	---------------------------------

<p><b>Hoạt động 1: Khởi động:</b></p> <p>- Bài hát: Hát mừng</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu - Khám phá:</b></p> <p>1. Giới thiệu bài hát</p> <p>- GV giới thiệu tranh minh hoạ.</p> <p>- Tác giả, xuất xứ, nội dung bài hát.</p> <p>+ ND: Cây tre ngà đã bao đời thân thuộc với làng quê ta, lá tre xanh mà thân tre thì đậm một sắc vàng óng ả... Có những khóm tre ngà đẹp như thế được quần tụ cùng hoa cỏ trăm miền về bên Lăng Bác. Tre đứng đó để được rì rào mãi điệu hát ru của gió.</p> <p>? Bài hát viết ở nhịp gì và các kí hiệu âm nhạc nào?</p> <p>2. Hát mẫu:</p> <p>- GV đệm đàn, hát mẫu hoặc dùng băng, đĩa nhạc.</p> <p>- ? Em hãy nêu cảm nhận ban đầu về bài hát.</p> <p><i>Bài hát Tre ngà bên Lăng Bác nói lên tình cảm của nhân dân Việt Nam đối với Bác Hồ kính yêu</i></p> <p>3. Đọc lời ca</p> <p>- HD HS chia đoạn, chia câu (7 câu),</p>	<p>GV bật nhạc hát bài Hát mừng.</p> <p>HS vận động cơ thể theo lời ca của bài hát</p> <p>GV Giới thiệu</p> <p>HS nghe</p> <p>HS ghi nhớ</p> <p>GV HD HS tìm hiểu thông tin</p> <p>Nhịp <math>\frac{3}{8}</math> dấu luyện, dấu nổi</p> <p>HS lắng nghe, cảm nhận giai điệu.</p> <p>GV nêu câu hỏi?</p> <p>HS trả lời</p> <p>GV HD H chia câu.</p> <p>HS lắng nghe</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>đánh dấu chỗ lấy hơi và hướng dẫn HS nhận biết về cấu trúc bài</p> <p>- Đọc lời ca</p> <p>- Giải thích từ khó: Tre ngà là cây tre có thân màu vàng, lá xanh.</p> <p>4. Khởi động giọng</p>  <p>5. Tập hát từng câu</p> <p>-</p> <p>-Sửa sai.</p> <p>6. Hát cả bài</p> <p>- HS hát cả bài.</p> <p><b>Hoạt động 3: Thực hành - luyện tập:</b></p>	<p>HS đọc lời ca</p> <p>HS tìm hiểu từ khó</p> <p>GV đàn</p> <p>HS khởi động giọng</p> <p>GV Đàn giai điệu câu 1 khoảng 2 – 3 lần.</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>Bắt nhịp (2-3) và đàn giai điệu để HS hát</p> <p>HS hát hoà theo tiếng đàn</p> <p>HS khá hát mẫu.</p> <p>+1-2 HS thực hiện</p> <p>GV lắng nghe để phát hiện chỗ sai rồi hướng dẫn HS sửa lại</p> <p>- HS sửa chỗ sai</p> <p>- HS tập câu tiếp</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS hát cả bài</p> <p>- HS hát theo nhiều hình thức: tập thể, nhóm, dãy, cá nhân.</p> <p>- HS thể hiện theo hình thức: cá nhân, nhóm...</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Luyện tập theo các hình thức khác nhau</p> <p>- Thể hiện tính chất tha thiết, tự sự của bài hát</p> <p>- HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau</p> <p>- GV đánh giá</p> <p><b>Hoạt động 4: Vận dụng – sáng tạo:</b></p> <p>Hôm nay các em học bài gì ?</p> <p><i>Bài hát Tre ngà bên Lăng Bác nói lên tình cảm của nhân dân Việt Nam đối với Bác Hồ kính yêu</i></p> <p>- Nội dung của bài hát truyền tải đến chúng ta thông điệp gì ?</p> <p>- Cả lớp hát lại bài hát.</p>	<p>- GV vận dụng các kỹ thuật dạy học:</p> <p><i>Mảnh ghép, chia nhóm, thảo luận nhóm để nói lên cảm nhận và thể hiện bài hát theo cảm nhận của mình có thể gõ đệm theo phách, nhịp, vận động phụ họa, vận động cơ thể theo nhịp điệu... để kích thích tư duy của HS</i></p> <p>HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe và rút kinh nghiệm</p> <p>HS thực hành cho đều, đẹp</p> <p>GV nêu câu hỏi</p> <p>HS trả lời</p> <p>GV HD các em vài động tác vận động cơ thể cho bài hát.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**LUYỆN TẬP TOÁN****GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT****LUYỆN TẬP VỀ DIỆN TÍCH HÌNH****I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập lại công thức tính diện tích các hình
- Đọc được biểu đồ hình quạt
- GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS nêu miệng

**Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm:**

Học sinh loại giỏi chiếm: 22 %

Học sinh loại khá chiếm: 49 %

Học sinh loại trung bình chiếm: 29 %

**Hoạt động 2: Vở**

- Cho HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn- HS làm

**Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:**

Môn bóng đá 87 em            S

Môn bóng bàn 12 em            S

Môn bóng ném 18 em Đ

Môn bóng rổ 10 em S

### Hoạt động 3: Vở

- Cho HS đọc yêu cầu

- Gv hướng dẫn- HS làm vở

### Bài 3.

#### Bài giải

Chiều cao hình tam giác là:

$$210 \times 2 : 12 = 35 \text{ (m)}$$

Đáy bé hình thang là:

$$85 - 12 = 73 \text{ (m)}$$

Diện tích miếng đất còn lại

$$(85 + 73) \times 35 : 2 = 2765 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 2765 m<sup>2</sup>

### Bài 4.

#### Bài giải

Tổng độ dài AB và DC là:

$$1487,5 \times 2 : 35 = 85 \text{ cm}$$

Tổng số phần bằng nhau:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Độ dài AB là:

$$85 : 5 \times 2 = 34 \text{ (cm)}$$

Nhận xét tiết học

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

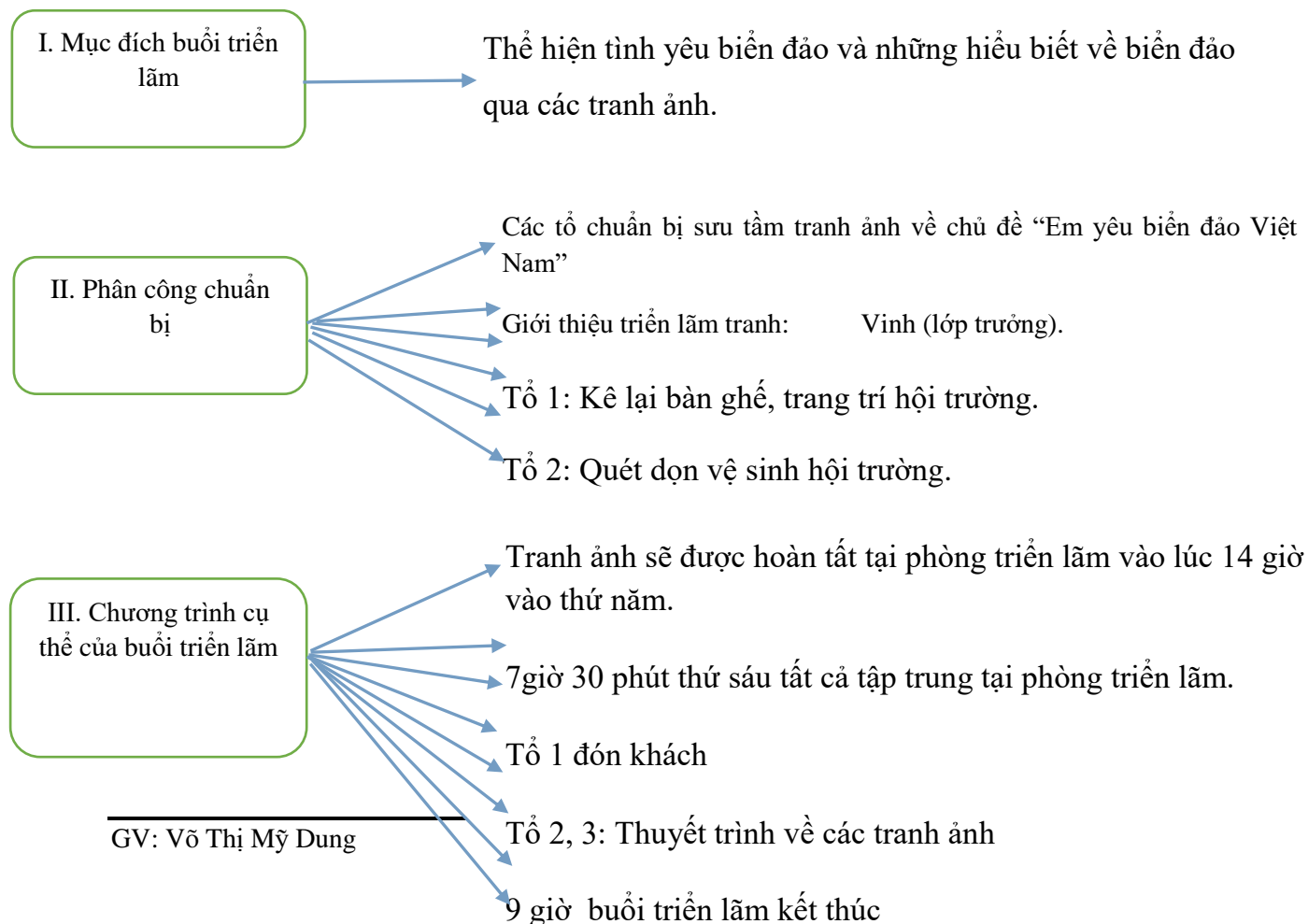
#### I. MỤC TIÊU:

- Biết lập chương trình cho một trong các hoạt động của liên đội hoặc một hoạt động trường dự kiến tổ chức.
- HS lập được một chương trình hoạt động với chủ đề “Em yêu biển đảo Việt Nam”.
- Giáo dục học sinh lòng say mê sáng tạo.

#### II/ Các hoạt động dạy-học

**Em hãy xây dựng chương trình hoạt động cho buổi triển lãm của lớp em với chủ đề: “Em yêu biển đảo Việt Nam” và ghi tóm tắt vào sơ đồ sau:**

Bài làm



Thứ năm, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Tiết 42

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục tiêu:**

-Nhận biết được một số quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ thông dụng chỉ nguyên nhân – kết quả (ND ghi nhớ). Tìm được vế câu chỉ nguyên nhân, chỉ kết quả và quan hệ từ, cặp quan hệ từ nói các vế câu (Bt 1, mục III); thay đổi vị trí của các vế câu để tạo ra một câu ghép mới (Bt 2)) **“Không dạy phần này”**

- Chọn được quan hệ từ thích hợp (Bt 3); biết thêm vế câu tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả (Bt 4). **“Không dạy phần này”**

\* Ghi chú : Hs giải thích được vì sao chọn quan hệ từ ở Bt 3. Làm được toàn bộ bài tập 4.

-Rèn hs biết thực hành sử dụng những kiến thức đã có về quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ, để viết một đoạn văn ngắn. Có ý thức sử dụng các quan hệ từ trong nói, viết câu ghép.

**II. Chuẩn bị:**

+ GV: Bảng phụ, giấy khổ to.

**III. Các hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b></p> <p>+ Gv cho 2 hs lên bảng đặt câu</p> <p>+ Gv nhận xét,sửa.</p> <p><b>3. Bài mới: “ Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ”</b></p> <p>❖ HD 1: HDHS hệ thống hóa kiến thức đã học về cách nói các vế câu ghép.</p> <p>a) Tìm hiểu vd : <b>(Không dạy)</b></p> <p>• Bài 1: Gv gọi Hs đọc yêu cầu bài 1. <b>(Không dạy)</b></p>	<p>Hát</p> <p>+ 2 hs lên bảng đặt câu.</p> <p>+Hs nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm .</p> <p>+ Học sinh đọc yêu cầu bài 1.Cả lớp đọc thầm.</p>

<p>+Y/c hs làm việc t. cặp.Tìm c. ghép trong đ. văn</p> <p>+Gợi ý hs trả lời :</p> <p>+dùng dấu gạch chéo(/) để phân cách các vế trong mỗi câu ghép.</p> <p>+Gạch 1 gạch ngang dưới từ hoặc cặp quan hệ từ nối các vế câu.</p> <p>+Nhận xét cách nối các vế câu có gì khác nhau.</p> <p>+Nhận xét cách sắp xếp các vế câu trong 2 câu ghép có gì khác nhau.</p> <p>+Gv cho hs lần lượt cho hs phát biểu,Gv ghi nhanh lên bảng câu trả lời của Hs .</p> <p>+Gv nhận xét kết luận lời giải đúng .</p> <p>• Bài 2: <b>(Không dạy)</b></p> <p>-Gv gọi Hs đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>+Gv cho hs làm vào giấy nháp.1 hs lên bảng làm vào bảng phụ.</p> <p>+Gv cho hs nhận xét bài làm trên bảng phụ.</p> <p>+Gv kết luận và cho hs đọc lại.</p> <p><b>b) Phần Ghi nhớ : (Không dạy)</b></p> <p>- 2, 3 hs nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ SGK/</p>	<p>+ Hs thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi của Gv.Đại diện các nhóm lên trả lời.</p> <p>+2 Hs nối tiếp nhau phát biểu .</p> <p>* Đáp án :</p> <p>1) Vì con Khi này rất nghịch / nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.</p> <p>- 2 vế được nối với nhau bằng cặp từ “Vì...nên” nên thể hiện quan hệ ng.nhân – K quả.</p> <p>2) Thầy phải kinh ngạc / vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.</p> <p>- 2 vế được nối với nhau bằng 1 q.hệ từ “Vì” thể hiện q.hệ ng.nhân – Kquả.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp theo dõi.</p> <p>-Làm vào nháp.1 hs lên bảng làm vào bảng</p> <p>- Hs tiếp nối nhau trả lời .</p> <p>* Lời giải đúng :</p> <p>+Các quan hệ từ : Vì,bởi vì,nhờ,nên,cho nên,do vậy,...</p> <p>+Cặp QHT : “Vì ...nên....” ; “bởi vì....cho nên” ; “Tại vì.....cho nên....” ; “Nhờ .....mà ” ; “Do-mà”.</p> <p>+Hs có thể nêu Ví dụ cụ thể để minh hoạ</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-2,3 Hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 33.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>33.</p> <p><b>c) Phần luyện tập</b></p> <p>• Bài 1: <b>(Không làm BT này)</b></p> <p>-Gv cho hs làm việc nhóm 4.các em dùng bút chì khoanh tròn QHT và cặp QHT tìm được, gạch dưới các câu chỉ ng. nhân, câu chỉ Kquả.</p> <p>* Lời giải đúng :</p> <p>1a) Bởi chính bác mẹ tôi nghèo .(về nguyên nhân NN)</p> <p>Cho nên tôi phải bẵm bèo,thái khoai.(K.quả)</p> <p>1b) Vì nhà nghèo quá,(về NN)</p> <p>Chú phải bỏ học.(về Kquả)</p> <p><b>Bài tập 2 : (Không làm BT này)</b></p> <p>(Gv giải nghĩa Bác mẹ(Bố mẹ), Bởi chính ( bởi vì)</p> <p>-Gv gọi 1,2 hs khá giỏi làm mẫu.</p> <p>-Y/c hs tự làm vào vở.1Hs làm bài trên bảng phụ .</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-Nhận xét kết luận lời giải đúng.</p> <p>+ Gợi ý :</p> <p>-Vì nhà nghèo quá,Chú phải bỏ học.</p> <p>- Chú phải bỏ học Vì nhà nghèo quá</p> <p>- Lúa gạo quý.Vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được.Vàng cũng quý .</p> <p><b>• Bài tập 3:</b></p>	<p>-1 Hs đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp theo dõi.</p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 và làm vào phiếu BT. 1 hs lên làm vào bảng phụ .</p> <p>-Hs nhận xét bài trên bảng phụ</p> <p>1c) Lúa gạo quý.(về Kquả)</p> <p>Vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được.(về N.nhân)</p> <p>Vàng cũng quý (về Kquả)</p> <p>Vì nó rất đắt và hiếm (về NN)</p> <p>- Hs đọc Y/c bài tập 2. Cả lớp theo dõi.</p> <p>-1,2 hs khá giỏi làm mẫu.</p> <p>Vd: Bởi chính bác mẹ tôi nghèo</p> <p>Cho nên tôi phải bẵm bèo, thái khoai.</p> <p>* Tạo ra Câu mới: <i>Tôi phải bẵm bèo,thái khoai bởi chính (bởi vì) bác mẹ tôi nghèo.</i></p> <p>* Vì người ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được nên lúa gạo rất quý.Vì Vàng rất đắt và hiếm nên vàng rất cũng quý .</p> <p>-1Hs làm bài trên bảng phụ.Cả lớp làm bài vào vở</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Gv gọi Hs đọc Y/c bài tập 3.</p> <p>- Cho làm bài vào vở. 1Hs làm bài trên bảng phụ .</p> <p>- Gọi hs nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-Nhận xét kết luận lời giải đúng.</p> <p>* Gv kết luận:</p> <p>a) Nhờ thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.</p> <p>b) Tại thời tiết không thuận lợi nên lúa xấu.</p> <p>-Gv nhận xét câu trả lời của Hs.</p> <p>• <b>Bài tập 4:</b></p> <p>-Gv gọi Hs đọc Y/c bài tập 4.</p> <p>-Nhắc hs : về câu điền vào chỗ trống nhất thiết phải kèm theo QHT. Hs làm bài vào vở.1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài và cho hs.</p> <p>* Đáp án:</p> <p>a) Vì bạn Dũng không học bài nên <i>cả tổ bị mất điểm thi đua.</i></p> <p>b) Do nó chủ quan mà <i>nó bị điểm kém.</i></p> <p>c) <i>Nhờ bạn Nam giúp đỡ</i> nên Bích Vân có nhiều tiến bộ trong học tập.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>- Gv cho hs đọc lại ghi nhớ .</p> <p>-Dặn về nhà Học sinh hoàn tất bài vào vở.</p> <p>-Chuẩn bị: “Nói các về câu ghép bằng quan hệ từ”.</p>	<p>- Hs nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-1 Hs đọc Y/c bài tập 3. Cả lớp theo dõi.</p> <p>-Hs làm bài vào vở.1 Hs làm bài trên bảng phụ.</p> <p>Gợi ý: Trường hợp câu a là nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt.</p> <p>Vì vậy ta phải dùng QHT nhờ,(hoặc do,vì )</p> <p>-Hs nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-Hs tiếp nối nhau phát biểu .</p> <p>-Hs sửa bài nếu sai.</p> <p>-1 Hs đọc Y/c bài tập 4. Cả lớp theo dõi.</p> <p>-Hs làm bài vào vở.1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Hs nhận xét bài làm trên bảng phụ.</p> <p>-Hs sửa bài vào vở (nếu sai)</p> <p>-2 ,3 hs đọc lại ghi nhớ .</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Tiết 104

TOÁN

**HÌNH HỘP CHỮ NHẬT - HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I) MỤC TIÊU:**

- Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Biết các đặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

\* Ghi chú: bt cần làm : bài 1; bài 3.

\* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2; 3, hoặc bài 4 nếu có thời gian

**\*CV 3799: Làm hộp quà sinh nhật bằng giấy cứng.**

- Rèn luyện hs nắm thành thạo về đặc điểm của các yếu tố hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- GD HS yêu thích học toán.

**II) ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số hình hộp CN và hình Lập phương có các kích thước khác nhau .

- Bảng phụ và phiếu bài tập.

**III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1) Ổn định:</b></p> <p><b>2) Bài cũ:</b></p> <p>-Gv cho hs nêu qui tắc tính dt các hình đã học .</p> <p>-GV nhận xét</p> <p><b>3) Bài mới : Hình hộp chữ nhật và hình lập phương</b></p> <p>* Giới thiệu bài : Hôm nay các em sẽ được học hình mới đó là hình hộp chữ nhật và hình lập phương .</p> <p><b>* Hoạt động 1 : Hình thành một số đặc điểm</b></p>	<p>-Hát vui.</p> <p>-3 Học sinh nhắc lại qui tắc tính dt các hình đã học</p>

<p><b>của hình hộp Chữ nhật, hình lập phương và một số đặc điểm của chúng.</b></p> <p><b>a) Hình hộp chữ nhật</b></p> <p>- Gv giới thiệu một số vật có dạng hình hộp chữ nhật, Vd như : Bao diêm, viên gạch,...</p> <p>- Giới thiệu mô hình HHCN và y/c hs quan sát. Gv chỉ vào và giới thiệu : Đây là HHCN. Tiếp theo chỉ vào 1 mặt, 1 đỉnh, 1 cạnh GT tương tự .</p> <p>+ HHCN có mấy mặt ?</p> <p>+ Các mặt đều là hình gì?</p> <p>- Gv gọi hs lên chỉ các mặt của HHCN và mở HHCN thành hình khai triển (như SGK trang 107)</p> <p>- Gv vừa chỉ trên mô hình và giới thiệu : mặt 1, 2 là hai mặt đáy; mặt 3, 4, 5, 6 là các mặt bên.</p> <p>1) Hãy so sánh các mặt đối diện?</p> <p>2) Hình HCN có mấy đỉnh và là những đỉnh nào?</p> <p>3) Hình HCN có mấy cạnh và là những cạnh nào?</p> <p>- Gv giới thiệu HHCN có 3 kích thước dài, rộng, cao.</p> <p>* Gv kết luận HHCN có 6 mặt đều là HCN. Các mặt đối diện bằng nhau, Có 3 kích thước là : chiều dài, rộng, cao, Có 8 đỉnh và 12 cạnh.</p> <p><b>b) Hình hộp lập phương :</b></p> <p>- Gv đưa ra mô hình Hình Lập phương .</p> <p>- Hỏi : Hình lập Phương có mấy mặt? Bao nhiêu đỉnh và bao nhiêu cạnh?</p> <p>- Đưa cho các nhóm hình lập phương, Hs q.sát,</p>	<p>- Hs quan sát .</p> <p>+ 6 Mặt</p> <p>+ Các mặt đều là Hình CN.</p> <p>+ Hs chỉ lên</p> <p>+ Hs nhìn và lắng nghe</p> <p>1) Mặt 1 = mặt 2, mặt 4 = mặt 6, mặt 3 = mặt 5</p> <p>2) Có 8 đỉnh, nêu tên các đỉnh: A, B, C, D, M, N, P, Q.</p> <p>3) Nêu tên 12 cạnh : AB, BC, CD, DA, DQ, CP, BN, AM, MN, NP, PQ, QM</p> <p>- Hs lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>- Hs quan sát và trả lời các câu hỏi</p> <p>+ 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>đo KT ch. dài các cạnh (khai triển hộp làm bằng bìa).</p> <p>*Vậy ta rút ra gì về độ dài các cạnh hình lập phng?</p> <p>-Hãy nêu nhận xét về 6 mặt của hình lập phương?</p> <p>-Hãy nêu đặc điểm hình lập phương ?</p> <p>-Gv cho hs trình bày kết quả</p> <p>-Gv cho hs trình bày kết quả phần TL nhóm.</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Thực hành nhận diện các hình và các yếu tố của hình.</b></p> <p>-Bài 1: Gv cho hs làm miệng ở lớp.</p> <p>-Gv cho Hs đọc đề bài .</p> <p>-Gv treo bt 1 viết sẵn lên bảng và cho hs lớp lần lượt lên điền vào ô trống.</p> <p>- Hs nhận xét và kết luận.</p> <p><b>*CV 3799: Làm hộp quà sinh nhật bằng giấy cứng.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hành</p> <p>+Bài 2:</p> <p><b>* Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2 nếu có thời gian .</b></p> <p>a) Gv cho hs làm miệng.</p> <p>-Gv cho Hs đọc đề bài, làm miệng câu a.</p> <p>b) Gv cho hs làm vào vở Bt . Hs đọc đề bài 2.</p> <p>-Gv cho hs làm vào vở bt và cho 1 hs lên bảng làm vào bảng phụ.</p>	<p>-Hs thảo luận nhóm 4, bàn bạc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>* các cạnh hình lập phương đều bằng nhau.</p> <p>+Đều là Hình vuông bằng nhau .</p> <p>+Hình lập Phương có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh, các mặt đều là hình vuông bằng nhau.</p> <p>-Đại diện hs trình bày KQ phân thảo luận nhóm.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-Hs lần lượt lên bảng điền .</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>- Hs đọc đề bài, cả lớp nhìn SGK.</p> <p>-Hs trả lời câu a.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>- HS thực hành</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Gv cho hs làm phiếu học tập,1 hs làm vào bảng phụ trên bảng.</p> <p>-Gv sửa bài cho hs.</p> <p><b>Bài 3 :</b></p> <p>- Gv gọi hs đọc đề bài 3.</p> <p>-Gv treo hình vẽ như SGK, cho hs thảo luận nhóm 2 để chỉ ra HHCN và Hình Lập Phương và y/c hs giải thích vì sao là HHCN và Hình Lập Phương?</p> <p>-Gv nhận xét và sửa cho hs.</p> <p><b>4.Củng cố – Dặn dò :</b></p> <p>- Cho hs nêu tên các mặt và các kích thước hình hộp CN và Hình Lập phương .</p> <p>+Chuẩn bị bài : “DT xung quanh và DT Toàn phần của hình hộp chữ nhật”</p> <p>+Gv nhận xét và tuyên dương Hs.</p>	<p>- Hs đọc đề bài 2, cả lớp nhìn SGK.</p> <p>- Hs làm vào vở bt và cho 1 hs lên bảng làm vào bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải :</b></p> <p>Diện tích mặt đáy MNPQ là :</p> $6 \times 3 = 18(\text{cm}^2)$ <p>Diện tích mặt bên ABNM là :</p> $6 \times 4 = 24 (\text{cm}^2)$ <p>Diện tích mặt bên BCPN là :</p> $4 \times 3 = 12(\text{cm}^2)$ <p style="text-align: center;">ĐS : <math>18\text{cm}^2</math> ; <math>24\text{cm}^2</math> ; <math>12\text{cm}^2</math></p> <p>-Hs đọc đề bài 3, cả lớp nhìn SGK.</p> <p>-Hs nh. xét bài của bạn làm bảng phụ trên bảng.</p> <p>-Đại diện nhóm chỉ ra HHCN và hình l. phương .</p> <p>-Đáp án : H. A là HHCN ; H. C là Hình l. phương.</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>-2,3 hs nêu tên các mặt và các kích thước hình hộp CN và Hình Lập phương .</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

--	--

Tiết 46

KHOA HỌC

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN**

(GDBVMT – Liên hệ)

**I.MỤC TIÊU:**

-Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

- Rèn hs kĩ năng lắp được mạch điện thành thạo.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi lắp mạch điện.

*\*GDBVMT: Giúp hs biết được năng lượng điện đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống, năng lượng điện phục vụ trong sinh hoạt của con người không gây ảnh hưởng xấu đến MT, góp phần làm trong sạch MTTN. Từ đó, giáo dục cho hs có ý thức BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Tranh phóng to như SGK trang 94,95,97.

-Bóng đèn,pin,dây dẫn....Một số vật bằng kim loại và một số vật bằng nhựa,cao su,sứ,...

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS
<p>1. <b>Ôn định:</b></p> <p>2. <b>Kiểm tra Bài cũ:</b> Sử dụng năng lượng điện.</p> <p>-Kể tên những vật sử dụng nguồn năng lượng bằng Pin? Bằng điện?</p> <p>-Những vật có khả năng cung cấp năng lượng điện gọi chung là gì?</p> <p>-Đọc thuộc ghi nhớ bài Sử dụng năng lượng điện.</p> <p>+Gv nhận xét</p> <p>3. <b>Bài mới:</b> Lắp mạch điện đơn giản .</p> <p>+ <b>Hoạt động 1:</b> Thực hành lắp mạch điện.</p>	<p>-Hs trả lời các câu hỏi của Gv</p>

<p>* Cách tiến hành :</p> <p>a) Kiểm tra mạch điện.</p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm.</p> <p>+Gv tổ chức cho hs làm thí nghiệm như hướng dẫn ở mục Thực hành trang 94 SGK.</p> <p>+ các nhóm thảo luận theo câu hỏi sau :</p> <p>+Y/c hs quan sát hình minh hoạ 5 và cho biết: dự đoán xem bóng đèn nào có thể sáng. Vì sao?</p> <p>+Gọi hs phát biểu .Gv ghi ý kiến của các em lên bảng.</p> <p>+Gv nêu y/c : Các em em hãy cùng lắp mạch điện như hình vẽ từng mạch điện và Ktra xem Kquả dự đoán các bạn có đúng không?</p> <p>* Gv nhắc hs lưu ý : Khi thử hình 5c phải làm nhanh để tránh làm hỏng Pin vì khi dùng dây dẫn nối hai cực của Pin với nhau sẽ tạo ra hiện tượng đoản mạch.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>-Gv cho từng nhóm lên trình bày kquả và thảo luận chung cả lớp .</p> <p>-Gv cho Hs các nhóm nhận xét</p> <p>-Gv nhận xét và chốt</p> <p>-Hỏi : Nêu điều kiện để mạch điện thấp sáng đèn.</p>	<p>+Hs thảo luận nhóm 4,bàn bạc trả lời câu hỏi.</p> <p>+5 hs nối tiếp nhau phát biểu và giải thích theo suy nghĩ.</p> <p>+Hs thảo luận nhóm 4,bàn bạc trả lời .</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>* Gợi ý câu trả lời đúng :</p> <p>+Hình a : Bóng đèn sáng vì đây là một mạch kín.</p> <p>+Hình b : Bóng đèn không sáng vì 1 đầu dây không được nối với cực âm.</p> <p>+Hình c :bóng đèn không sáng vì mạch điện bị đứt.</p> <p>+Hình d :Bóng đèn không sáng .</p> <p>+Hình e :Bóng đèn không sáng vì hai đầu dây đều nối với cực dương ủa Pin.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- Hs các nhóm nhận xét</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Gv nhận xét và kết luận :</p> <p>* Đèn sáng nếu có dòng điện chạy qua một mạch kín từ cực dương của Pin,qua bóng đèn đến cực âm của Pin.</p> <p>b) Thực hành lắp mạch điện đơn giản.</p> <p>-Gv Ktra việc <b>Chuẩn bị</b> đồ dùng học tập đã chuẩn bị</p> <p>-Gv y/c hs quan sát khi gv làm mẫu.</p> <p>* Gv thực hành lắp mạch điện đơn giản với 1 cực pin,một đoạn dây đồng,một bóng đèn pin.</p> <p>-Y/c hs thực hành lắp mạch điện trong nhóm và vẽ lại cách mắc mạch điện vào giấy.</p> <p>-Gọi 2 nhóm Hs lên trình bày.</p> <p>-Cho hs đọc mục bạn cần biết SGK trang 94</p> <p>+Gọi 2 hs lên bảng chỉ cho hs cả lớp thấy rõ</p> <p>* Đây là cực dương? Đây là cực âm? Đây là núm thiếc? Đây là dây tóc?</p> <p>*Phải lắp mạch điện như thế nào thì đèn mới sáng?</p> <p>*Dòng điện trong mạch kín được tạo ra từ đâu?</p> <p>*Tại sao bóng đèn có thể sáng?</p> <p>-Gv cho Hs các nhóm nhận xét .</p> <p>-Gv nhận xét và Kết luận và cho hs lặp lại.</p>	<p>+Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-Hs: Nếu có 1 dòng điện kín từ cực dương của Pin, qua bóng đèn đến cực âm của Pin.</p> <p>* Hs lắng nghe.</p> <p>-Nhóm trưởng báo cáo việc <b>Chuẩn bị</b> đồ dùng học tập của nhóm mình.</p> <p>-Hs quan sát.</p> <p>-Hoạt động trong nhóm. Mỗi hs lắp 1 lần.Cả nhóm thống nhất cách lắp và vẽ sơ đồ mạch điện của nhóm vào giấy.</p> <p>-2 nhóm Hs tiếp nối nhau vẽ sơ đồ mạch điện lên bảng và nói lại cách lắp mạch điện của nhóm .</p> <p>-2 hs tiếp nối nhau đọc thành tiếng.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>* Hs chỉ vào pin và bóng đèn trả lời .</p> <p>* Phải lắp thành một mạch kín để dòng điện từ cực dương của Pin,qua bóng đèn đến cực âm của Pin.</p> <p>*Dòng điện trong mạch kín được tạo ra từ PIN.</p> <p>* Vì dòng điện từ pin chạy qua dây tóc bóng</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



<p>* <b>Kết luận :</b></p> <p>Pin là nguồn cung cấp năng lượng làm đèn sáng. Mỗi Pin có 2 cực, một cực dương(+) và một cực âm(-). Bên trong bóng đèn là dây tóc. Hai đầu dây tóc được nối ra bên ngoài. Dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn làm cho dây tóc bị nóng lên tới mức phát sáng.</p> <p>+ <b>Hoạt động 2:</b> Làm thí nghiệm phát hiện vật dẫn điện, vật cách điện.</p> <p>* <b>Cách tiến hành :</b></p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm 6.</p> <p>+Gv cho Hs làm T.nghiệm như hướng dẫn ở mục thực hành trang 96 SGK .</p> <p>+Gv cho hs thảo luận nhóm 4,hs kiểm tra dụng cụ để lắp mạch điện của từng nhóm.</p> <p>+Gv phát phiếu báo cáo T.nghiệm cho từng nhóm.</p> <p>+Hướng dẫn:</p> <p>Bước 1: Lắp mạch điện đúng để sáng đèn.</p> <p>Bước 2: Tách 1 đầu dây đồng ra khỏi bóng đèn</p> <p>Bước 3: Chèn một số vật bằng kim loại, bằng cao su, sứ vào chỗ hở của mạch điện.</p> <p>Bước 4: Quan sát hiện tượng và ghi vào phiếu báo cáo</p> <p>-Gv y/c hs làm việc trong nhóm.</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>+Gọi Hs các nhóm nhận xét .</p> <p>+Gv nhận xét và Kết luận và cho hs lặp lại.</p> <p>● <b>Kết quả :</b></p>	<p>đèn nóng tới mức phát ra ánh sáng .</p> <p>- Hs các nhóm nhận xét .</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>+1 Hs đọc thành tiếng.Cả lớp theo dõi</p> <p>+Hs thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn Gv.</p> <p>+Nhóm trưởng lên nhận phiếu.</p> <p>+ Hs lắng nghe</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Vật liệu	Đèn sáng	Khôngsáng	Kết luận
Nhựa		X	Không cho dòng điện chạy qua.
Đồng	x		Dòng điện chạy qua.
Cao su		X	Không cho dòng điện chạy qua.
Nhôm		X	Dòng điện chạy qua.

+Hs tiến hành làm Thí nghiệm.  
 +Đại diện các nhóm trình bày.  
 +Hs các nhóm nhận xét .  
 +Hs lắng nghe và lặp lại.

\* Gv hỏi :

+Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì? Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì?

+Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua.

+Những vật liệu nào là vật cách điện?

+Ở phích cắm và dây điện,bộ phận nào dẫn điện, bộ phận nào cách điện ?

<p><b>* Kết luận :</b></p> <p>Chúng ta phải hết sức cẩn thận khi sử dụng các thiết bị điện, không được chạm tay vào lõi dây điện và các bộ phận dẫn điện.</p> <p><b>*GDBVMT: Các em phải làm gì để BVMT thiên nhiên?</b></p> <p><i>-Các em biết không? Nguồn năng lượng được sử dụng bằng pin, bằng điện, bằng Ac-qui,....đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, cũng góp phần làm trong sạch, bảo vệ MTTN đó các em ạ !</i></p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét và cho hs nhắc lại</p> <p><b>4.Củng cố – Dặn dò:</b></p> <p>-Hs đọc lại mục bạn cần biết .</p> <p>-Chuẩn bị bài sau : “Lắp mạch điện đơn giản” .</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương .</p>	<p><b>* Hs tiếp nối nhau trả lời :</b></p> <p>+ Vật cho dòng điện chạy qua gọi là vật dẫn điện. Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là Vật cách điện.</p> <p>+Đồng, nhôm,sắt,...</p> <p>+ Những vật liệu cách điện là : Nhựa, cao su,sứ,...</p> <p>+ Ổ phích cắm điện:</p> <p><b>* Bộ phận dẫn điện :</b>Nhựa bọc,núm cầm là bộ phận cách điện.</p> <p><b>* Bộ phận cách điện :</b> Dây dẫn là bộ phận dẫn điện .</p> <p>+Ổ dây điện : vỏ dây điện cách điện .Lõi dây điện dẫn điện.</p> <p><i>- Nhắc nhở mọi người có ý thức BVMT nước trong thiên nhiên.</i></p> <p><i>-Trồng cây gây rừng để gìn giữ nguồn nước ngầm trong thiên nhiên . Từ đó, chúng ta mới có nguồn nước để chạy máy và phát ra điện.</i></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p><b><i>-Khi sử dụng xong pin, bình ắc-qui ta phải biết bỏ vào nơi chứa rác, để tránh gây ô nhiễm môi trường xung quanh</i></b></p> <p>- Hs nhận xét.</p> <p>- 2 ; 3 hs nhắc lại.</p> <p>-3,4 Hs đọc lại mục bạn cần biết .</p>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------





<p>- Yêu cầu các nhóm trình bày.</p> <p><b>*CV 3799:</b></p> <p><b>- Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.</b></p> <p><b>- Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.</b></p> <p><b>- Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.</b></p> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>3. Củng cố - dặn dò</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà trao đổi với người thân cách thức sử dụng tủ lạnh sao cho đúng cách và an toàn. Cùng người thân tìm hiểu một số cách khử mùi hôi trong tủ lạnh. Buổi sau sẽ chia sẻ với các bạn về những cách mình đã tìm hiểu được.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Hs nêu vai trò các khoang trong tủ</p> <p>- Hs thực hành sắp xếp tủ lạnh ở gia đình</p> <p>- HS nêu.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### NÓI CÁC VỀ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

#### I. Mục tiêu:

- Nhận biết được một số quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ thông dụng chỉ nguyên nhân – kết quả.
- Chọn được quan hệ từ thích hợp.
- Có ý thức sử dụng các quan hệ từ trong nói, viết câu ghép.

#### II. Các hoạt động dạy học:

##### Bài tập 1:

- Gv gọi Hs đọc Y/c bài tập
- Cho làm bài vào vở. 1Hs làm bài trên bảng phụ
- Gọi hs nhận xét bài làm trên bảng.
- Nhận xét kết luận lời giải đúng.

\*Gv kết luận:

- a) Nhờ thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.
- b) Tại thời tiết không thuận lợi nên lúa xấu.

- Gv nhận xét câu trả lời của Hs.

##### Bài tập 2:

- Gv gọi Hs đọc Y/c bài tập
- Nhắc hs : về câu điền vào chỗ trống nhất thiết phải kèm theo QHT. Hs làm bài vào vở 1 hs làm vào bảng phụ.
- Gv nhận xét, sửa bài và cho hs.



\* Đáp án:

a) Vì bạn Dũng không học bài nên *cả tổ bị mất điểm thi đua.*

b) Do nó chủ quan mà *nó bị điểm kém.*

c) *Nhờ bạn Nam giúp đỡ* nên Bích Vân có nhiều tiến bộ trong học tập.

\* **Hoạt động ứng dụng:**

**Dựa vào mỗi ảnh dưới đây, em hãy viết 1 câu ghép có quan hệ nguyên nhân - kết quả:**

(1) Vì Lan luôn cố gắng trong học tập nên bạn ấy đã đạt được danh hiệu học sinh xuất sắc.

(2) Vì cô ấy luôn tích cực rèn luyện nên chị đã đạt được nhiều huy chương có giá trị.

- Hs trình bày và viết vào vở

- GV nhận xét

#### **4. Củng cố - dặn dò:**

-HS nhắc lại các cặp quan hệ từ chỉ nguyên nhân-kết quả

- Nhận xét tiết học.

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**  
**AN TOÀN VỚI HOÁ CHẤT (TIẾT 2)**



<p>viết.</p> <p>B) Hướng dẫn hs chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trả bài cho học sinh.</li> </ul> <p>a) Giáo viên hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv chỉ các lỗi cần sửa đã viết trên bảng phụ.</li> <li>-Hs cả lớp trao đổi về bài sửa trên bảng .Gv sửa lại cho đúng bằng phấn màu.</li> </ul> <p>b) Giáo viên hướng dẫn hs sửa lỗi trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv y/c Học sinh đọc lời nhận xét của thầy cô,học sinh tự sửa lỗi sai.</li> </ul> <p>+GV theo dõi,kiểm tra hs làm việc và nhận xét .</p> <p>c) HDHS học tập những đoạn văn hay,bài văn hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đọc bài văn hay trong lớp (hoặc ngoài lớp)</li> <li>- GV nhắc nhở học sinh tìm ra cái hay của bài văn.</li> </ul> <p><b>*CV 3799: Tích hợp sửa lỗi chính tả trong bài Tập làm văn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở HS chú ý và sửa lỗi chính tả trong bài</li> </ul> <p>d.HS chọn đoạn văn hay hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chọn và viết lại 1 đoạn văn mà các em viết chưa đạt.</li> <li>- Gv nhận xét</li> </ul> <p><b>4.Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS học tập những đoạn văn hay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hs lên bảng chữa lần lượt từng lỗi.Cả lớp tự sửa trên nháp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc lời nh.xét của thầy cô, HS tự sửa lỗi sai. Tự xác định lỗi sai về các mặt (CT, câu, từ, diễn đạt ý). Từng HS đọc câu văn, đoạn văn đã sửa xong .</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- Học sinh theo dõi và lắng nghe đoạn văn hay, bài văn hay.</li> <li>- HS TL nhóm đôi tìm ra cái hay của bài văn.</li> <li>- Hs lắng nghe và sửa lỗi</li> <li>- Hs tiếp nối nhau viết lại và đọc đoạn văn viết lại.</li> <li>- HS trao đổi tìm ra cái hay, cái đáng học và rút ra kinh nghiệm cho mình.</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Về nhà đọc các bài TĐ, HTL đoạn văn, đoạn thơ</p> <p>- CB: “Ôn tập văn kể chuyện “.Nhận xét tiết học</p> <p>.</p>	
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Tiết 105

TOÁN

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH  
TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I MỤC TIÊU:**

-Có biểu tượng về diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

\* BT cần làm : bài 1. (Có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2; 3 nếu có thời gian)

-Rèn cho hs kĩ năng tự vận dụng được các quy tắc tính DT để giải một số BT có liên quan.

-Gd hs tính cẩn thận khi làm bài.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên : bảng phụ ,một số HHCN có thể triển khai được,hai bảng phụ vẽ sẵn các hình triển khai.

-Học sinh : thước kẻ và bảng con .

**III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**I. MỤC TIÊU:**

- Có biểu tượng về diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN

- Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN

- Cẩn thận khi tính toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ GV: Hình hộp chữ nhật, phấn màu.

+ HS: Hình hộp chữ nhật, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>1. Ổn định:</b>	- Hát
<b>2. Bài cũ:</b> Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. - GV treo mô hình của Hình hộp chữ nhật:	- HS trả lời.

<p>- Hình hộp chữ nhật có mấy mặt, hãy chỉ ra các mặt của hình hộp chữ nhật?</p> <p>- Em hãy gọi tên các mặt của hình hộp chữ nhật.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3 Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b> Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.</p> <p><b>b. Bài mới:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</b></p> <p><i>Hình thành biểu tượng cách tính, công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.</i></p> <p><b>a. Diện tích xung quanh:</b></p> <p>- Hình hộp chữ nhật gồm có mấy mặt, là những mặt nào?</p> <p>- Hình hộp chữ nhật gồm có những kích thước nào?</p> <p>- GV cho HS quan sát mô hình trực quan về Hình hộp chữ nhật và giải thích: <i>Diện tích xung quanh của Hình hộp chữ nhật là tổng diện tích của bốn mặt bên của Hình hộp chữ nhật.</i></p> <p>- GV nêu bài toán ví dụ: Với hình hộp chữ nhật có chiều dài là 8cm, chiều rộng là 5cm, chiều cao là 4cm. Hãy tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật này?</p> <p>- Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?</p> <p>- Giáo viên kết luận: diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích của 4 mặt bên.</p> <p>- Vậy với chiều dài là 8 cm, chiều rộng là 5 cm,</p>	<p>- Có 6 mặt : 2 mặt đáy và 4 mặt bên</p> <p>- 3 kích thước: chiều dài, chiều rộng và chiều cao.</p> <p>- HS đọc lại ví dụ kết hợp quan sát hình hộp chữ nhật và hình triển khai.</p> <p>- Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------





<p>Chiều cao : 4 cm</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>- HD HS nêu qui tắc</p> <p>- Muốn tìm diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?</p> <p>- HD HS nêu công thức tính:</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Thực hành - Luyện tập.</p> <p><b>Bài 1 :</b> Làm vào vở</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề.</p> <p>- HD HS làm bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Dành cho HS khá giỏi: Bài 2 :</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề.</p>	<p>- HS thực hiện tính :</p> <p>+ Diện tích một mặt đáy là :</p> $8 \times 5 = 40 \text{ (cm}^2\text{)}$ <p>+ Diện tích xung quanh của HHCN đó là:</p> $104 + 40 \times 2 = 184 \text{ (cm}^2\text{)}$ <p><i>* Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta diện tích xung quanh cộng với diện tích 2 đáy</i></p> <p>- Công thức <math>S_{tp} = S_{xq} + (a \times b) \times 2</math></p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- Học sinh làm bài</p> <p style="text-align: center;"><b>GIẢI</b></p> <p>Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật là :</p> $(5 + 4) \times 2 \times 3 = 54 \text{ (dm}^2\text{)}$ <p>Diện tích mặt đáy hình hộp chữ nhật là :</p> $5 \times 4 = 20 \text{ (dm}^2\text{)}$ <p>Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật là :</p> $54 + 20 \times 2 = 94 \text{ (dm}^2\text{)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 54 dm<sup>2</sup> 94 dm<sup>2</sup></p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Tiết 21

ĐỊA LÍ

**CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG CỦA VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU:**

- Dựa vào lược đồ, bản đồ nêu được vị trí của Cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc và đọc tên của ba nước này.
- Biết sơ lược đặc điểm địa hình và tên những sản phẩm chính của nền kinh tế Cam-pu-chia, Lào:
  - + Lào không giáp biển, địa hình phần lớn là đồi núi và cao nguyên; Cam-pu-chia có địa hình chủ yếu là đồng bằng dạng lòng chảo.
  - + Cam-pu-chia sản xuất và chế biến nhiều lúa gạo, cao su, hồ tiêu, đường thốt nốt, đánh bắt nhiều cá nước ngọt; Lào sản xuất quế, cánh kiến, gỗ lúa gạo.
  - + Biết Trung Quốc có số dân đông nhất thế giới, nền kinh tế đang phát triển mạnh với nhiều ngành công nghiệp hiện đại. HSKG: Nêu được những điểm khác nhau của Lào và Cam-pu-chia về vị trí địa lí và địa hình
- Ý thức học hỏi xây dựng đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Lược đồ khu vực Đông Nam Á, châu Á
- Hình ảnh về các hoạt động kinh tế của người dân Cam – pu – chia, Lào, Trung Quốc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Ôn định</b></p> <p><b>2. Bài cũ: “Châu Á” (Tiếp theo)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi</li> <li>+ Nêu một số đặc điểm về dân cư và hoạt động động sản xuất của người dân Châu Á?</li> <li>+ Nêu một số đặc điểm của khu vực ĐNÁ</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> </ul>

<p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b> Các nước láng giềng của Việt Nam</p> <p><b>b. Bài mới:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b> Thảo luận nhóm 2</p> <p><b>1. Cam – pu – chia :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 3 bài 17, hình 5 bài 18 và thảo luận nhóm 2</li> <li>- Gọi HS trình bày kết hợp chỉ bản đồ</li> <li>+ Cam – pu – chia thuộc khu vực nào của Châu Á, giáp những nước nào ?</li> <li>+ Đọc tên thủ đô ?</li> <li>+ Trình bày đặc điểm địa hình ?</li> <li>+ Nêu các ngành sản xuất chính ?</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 1 và nêu nội dung</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Cam-pu-chia nằm ở khu Đông Nam Á, giáp Việt Nam, là nước đang phát triển nông nghiệp và chế biến nông sản.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Thảo luận nhóm 3</p> <p><b>2. Lào :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 3 bài 17, hình 5 bài 18, thảo luận nhóm 3 trả lời câu hỏi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo nhóm 2</li> <li>- Đại diện HS trình bày</li> <li>+ Thuộc khu vực Đông Nam Á. Giáp Việt Nam, Lào, Thái Lan và vịnh Thái Lan.</li> <li>+ Phnôm Pênh</li> <li>+ Địa hình chủ yếu là đồng bằng dạng lòng chảo trũng, ở giữa có Biển Hồ</li> <li>- Trồng lúa gạo, cao su, hồ tiêu, làm đường thốt nốt, đánh bắt cá.</li> <li>- Hình 1: Đền Ăng-co Vát là một kiến trúc độc đáo, một hình ảnh văn hoá đặc trưng của đất nước Cam-pu-chia.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 3</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Gọi HS trình bày kết hợp chỉ bản đồ</p> <p>+ Lào thuộc khu vực nào của Châu Á, giáp những nước nào ?</p> <p>+ Đọc tên thủ đô ?</p> <p>+ Trình bày đặc điểm địa hình ?</p> <p>+ Nêu các ngành sản xuất chính ?</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 2 và nêu nội dung</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Dành cho HS khá giỏi:</b></p> <p><i>1. Sự khác nhau về vị trí, địa hình của Lào, Cam-pu-chia?</i></p> <p><i>2. Sự giống nhau và khác nhau về ngành sản xuất của Lào, Cam-pu-chia?</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>* Hoạt động 3:</b> Thảo luận nhóm 4</p> <p><b>3. Trung Quốc :</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 3 bài 17, hình 5 bài 18, đọc bảng số liệu, thảo luận nhóm 4</p>	<p>- Đại diện HS trình bày</p> <p>+ Thuộc khu vực Đông Nam Á, giáp Việt Nam, Mi-an-ma, Cam-pu-chia, Thái Lan</p> <p>+ Thủ đô: Viêng Chăn.</p> <p>+ Chủ yếu là núi và cao nguyên</p> <p>+ Các sản phẩm của các ngành sản xuất chính: Quế, cánh kiến, lúa gạo, gỗ.</p> <p>- Hình 2: Thành phố Luông Pha Băng là một thành phố lớn của Lào.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p><i>a. Có sự khác nhau về vị trí địa lý</i></p> <p>+ <i>Cam-pu-chia: giáp VN, Thái Lan, Lào, biển</i></p> <p>+ <i>Lào: giáp Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Cam-pu-chia, Mi-an-ma, không giáp biển.</i></p> <p><i>b. Địa hình:</i></p> <p>+ <i>Cam-pu-chia: đồng bằng dạng lòng chảo</i></p> <p>+ <i>Lào: núi và cao nguyên</i></p> <p>- <i>Cả hai nước này đều là nước nông nghiệp, mới phát triển công nghiệp</i></p> <p>- HS làm việc nhóm 4</p> <p>- Đại diện HS trình bày</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trình bày kết hợp chỉ bản đồ</li> <li>+ Trung Quốc thuộc khu vực nào của Châu Á ?</li> <li>+ Đọc tên thủ đô ?</li> <li>+ Trình bày đặc điểm địa hình ?</li> <li>+ Nêu nhận xét về diện tích, dân số ?</li> <li>+ Kể tên các sản phẩm của Trung Quốc ?</li>   <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 3 và nêu nội dung</li>     <li>- GV nhận xét</li> <li><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị: Châu Âu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong khu vực Đông Á</li> <li>+ Thủ đô: Bắc Kinh</li> <li>+ Chủ yếu là đồi núi và cao nguyên. Phía đông bắc là Đồng bằng Hoa Bắc rộng lớn</li> <li>+ Là nước có diện tích lớn thứ 3 trên thế giới. Dân số đông dân nhất thế giới</li> <li>+ Nổi tiếng với chè, gốm,sứ, tơ lụa hiện nay phát triển mạnh máy móc hàng điện tử, may mặc .</li> <li>- Hình 3, giới thiệu hiểu biết của bản thân về Vạn Lí Trường Thành của Trung Quốc.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 21**

**CHỦ ĐIỂM THÁNG 1 : CHÀO NĂM MỚI GIÁP THÌN 2024**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp.
- Tiếp tục thực hiện phong trào nuôi heo đất –đợt 2.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

\* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh ý nghĩa của ngày Tết Việt Nam*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:**

**a) Sơ kết tuần 21:**

\* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 21:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt, học bài và làm bài đầy đủ.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

\* Nhược điểm: + Một số HS hay nói chuyện riêng trong lớp, chưa tích cực phát biểu xây dựng bài.

+ Tác phong chưa nghiêm túc, mặc sai đồng phục.

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 22:**

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.

- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Tích cực tham gia các hoạt động của trường, Đội tổ chức.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất đợt 2- học kì I


## **2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

- + Nội dung: Hát , múa chào mừng Ngày tết cổ truyền.
- + Việc hát, múa nhân ngày tết cổ truyền nhằm mục đích gì?
- + HS tiến hành hát, múa, diễn kịch theo nhóm, trình bày.
- + HS nêu, GV nói thêm: Tết là ngày đầu tiên trong năm mới, mọi người có cơ hội ngồi ôn lại việc cũ và “làm mới” mọi việc. Tết làm cơ hội để con cháu trong gia đình tạ ơn ông, bà, cha, mẹ những người sinh thành, dưỡng dục chúng ta. Thế hệ học trò tạ ơn thầy cô giáo những người đã dạy dỗ, bảo ban chúng ta; truyền đạt cho chúng ta kiến thức để sau này trở thành người có ích cho xã hội.

### **\* Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi. Tích cực tham gia các hoạt động.



<p><b>KÝ DUYỆT</b></p> <p><i>Ngày 04 tháng 01 năm 2024</i></p> <p><b>Khôi trưởng</b></p>  <p><b>Nguyễn Hoài Thương</b></p>	<p><b>KÝ DUYỆT</b></p> <p><i>Ngày 05 tháng 01 năm 2024</i></p> <p><b>Phó Hiệu trưởng</b></p> <p><b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b></p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------